ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh



❊ Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

❊ Bí Pháp

❊ Phương Luyện Kỷ đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc
thuyết giảng



Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống
*Bí Pháp
*Phương Luyện Kỷ
đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Xuất bản lần thứ nhất
Năm 2012 tại Hoa Kỳ

Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.
***Bí Pháp.**
***Phương Luyện Kỷ**
đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng.

* **Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bí Pháp** được căn cứ vào tài liệu của Ban Tốc Ký Toà Thánh Tây Ninh ghi chép và phát hành.
Các tựa đề của mỗi kỳ thuyết pháp được căn cứ vào tài liệu nơi trang web **http://www-personal.usyd.edu.au/~cdao/tusachdd.htm**

* **Phương Luyện Kỷ** của Đức Hộ Pháp với Lời Chỉ Dẫn. Ban Thống Nhất Chánh Sách Hoà Bình Chung Sống chú giải, ấn hành năm 1971.

* Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành tại Hoa Kỳ tháng 04-2012.
Số phát hành s/n: **ISBN # 978-0-9825307-4-0**
Nếu có điều gì sai sót xin vui lòng giúp đỡ và liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121.
Phone # 408-238-6547, Fax# 408-440-1372.
Email: dutani@comcast.net

*** Sách biếu không - Không bán**



MỤC LỤC

I-Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

1 Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống là gì? Ba cách Lập Vị.. 17

2 Cung Thừa Thiên Hành Hoá 23

3 Bát Quái Đài & Bích Hải 35

4 Sự ngăn cách giữa Khổ hải với Bát Quái Đài và Ao Ô Trì 28

5 Cực Lạc thế giới & hình ảnh Phật Mẫu 32

6 Do quyền năng Phật Mẫu, mỗi khi thấy người thì y như hình ảnh của Mẹ ta 36

7 Sông Ngân Hà & Thuyền Bát Nhã của Đức Quan Thế Âm 40

8 Bí mật huyền vi của Bát Quái Đài & Sự vận chuyển của Bát phẩm chơn hồn. 43

9 Long Hoa Hội định vị cho các chơn linh 46

10 Triết lý bí yếu của nền Đạo & Chơn Thần là gì?. . 51

11 Hạnh phúc thật của loài người và phương thức thắng khổ 55

12 Quyền năng bảo vệ phần hồn chúng sanh của tôn giáo 59

13 Quyền trị thế của Ngọc Hư Cung & Quyền giáo hóa của Cực Lạc thế giới 64

14 Phương thức tu hành của Ngũ Chi tuy khác nhau nhưng đều có chung mục đích làm cho con người

thoát khổ 67

15 Bí pháp "Vị tha diệt kỷ" tức là "Dĩ công diệt tư" 71

16 Luật Thương Yêu & Quyền Công Chánh đìu dắt con người đi đến thống nhất tín ngưỡng. 76

17 Quyền năng của Luật Thương Yêu, Pháp Công Chánh & Hòa Ước của Chí Tôn với loài người. . . 80

18 Hạnh phúc chơn thật của con người 83

19 Đức Chí Tôn tạo nền tôn giáo Cao Đài cốt tạo hạnh phúc cho nhơn sanh & thái bình cho địa cầu 68 89

20 Hình ảnh Phật Mẫu tại thế gian là Đức Phật Civa & Gia tộc thiêng liêng của mỗi người đều hội hiệp ở cung Diêu Trì. 92

21 Điều bí mật: Mình làm gì? Đang làm gì? Và phải làm gì? Sự liên hệ giữa thiên thần và con vật trong mỗi người 96

22 Triết lý của văn minh 100

23 Con đường dục tấn (Thiêng Liêng Hằng Sống) không có giới hạn 103

24 Tội lỗi chúng ta do tay, chơn thần của chúng ta ghi chép nên không có cách nào chối tội 109

25 Cung Phục Linh, Tông đường thiêng liêng của mỗi người 113

26 Phương pháp tự trị của Càn khôn vũ trụ là ta tự trị lấy ta 118

27 Bí pháp giải thoát cho chính mình 122

28 Linh Tiêu Điện (Ngọc Hư Cung) & Triều nghi của Đức Chí Tôn 126

29 Sự khác biệt giữa cảnh thăng và cảnh đọa 129

30 Cực lạc thế giới là cảnh chúng ta tạm giải thoát chứ chưa phải tối cao tối thượng của các chơn linh 132

31 Tông đường thiêng liêng của chúng ta Đức Chí Tôn đã dành sẵn 136

32 Giọt nước cam lồ (giọt nước nhành dương) là gì? Thiệt tướng của Niết Bàn & Thiệt tướng của Cực Lạc. 142

33 Tu thì nhiều mà thành chánh quả thì ít vì lối vào Cực Lạc bị Kim Quang Sứ đón đường 147

34 Cung Hỗn Nguơn Thượng Thiên nơi Đại Từ Phụ xuất hiện 153

35 Lôi Âm Tự nơi ngự của Đức Di Đà 155

II-Bí Pháp
Phần Thứ I: Thể Pháp & Bí Pháp.

Lời tựa 167

1 Bí pháp đơn sơ của các tôn giáo không còn phù hợp với lương tri lương năng của con người ngày nay 169

2 Thể pháp là cơ quan giải khổ, Bí pháp là cơ quan giải thoát 172

3 Sống là Đời thuộc Thể pháp, Linh là Đạo thuộc Bí pháp. 175

4 Thể pháp của Thế Đạo là sự bảo toàn sự sống nhân loại 179
5 Bí pháp của Thế Đạo là lưu danh hậu thế 182
6 Chìa khóa tinh thần của Thể pháp & Bí pháp Thiên Đạo 186
7 Thể pháp Thiên Đạo Cao Đài giáo là cứu khổ . . 191
8 Sự liên hệ giữa Thể pháp & Bí pháp là Phụng sự vạn linh thì đạt vị Thần Thánh Tiên Phật 196
9 Bí pháp của Cao Đài giáo là giải thoát 199
10 Thánh thể là gì? Tại sao lấy Tam Bửu làm Thánh thể. 203
11 Sự phản khắc giữa Đạo và Đời 206
12 Sự vận chuyển không ngừng của Bí pháp tạo dựng vũ trụ & con người 209
13 Bí pháp Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu 213
14 Tại sao Đức Chí Tôn chỉ giáng bút truyền Bí pháp cho Hộ Pháp 217
15 Chúng ta phải giữ công chánh dung hoà giữa duy tâm và duy vật (Tâm Vật bình hành) 220

Phần Thứ II
Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần)

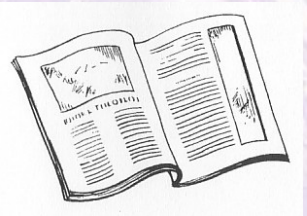
01 Đức Chí Tôn chọn Hoa, Rươu, Trà tượng trưng Tinh, Khí, Thần 225
02 Nguyên do con người là gì? Tam bửu tạo nên con người 227
03 Nho lầy Nhơn Nghĩa, Đạo lấy Công Chánh,

Thích lấy Bác Ái làm căn bản 231
04 Cái chơn nghĩa của chữ Đạo. 233
05 Lời nguyện khi dâng Tam Bửu 236
06 Ý nghĩa chữ Tu & Phương Tu. 239

III-Phương Luyện Kỷ đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo.

01 Phương Luyện Kỷ đặng vào Con Đường Đại Đạo Thứ Ba và Lời chỉ dẫn của Đức Hộ Pháp. 246
02 Phần dẫn giải.
Lời Nói đầu 249
* Phương Luyện Kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo 252
* Phương pháp trị Tâm vì Tâm là hình ảnh Thiên lương 262
* Luyện thân - Luyện trí 282

HẾT



TRI ÂN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại chân thành tri ân:

*Quý Đồng Đạo
*Quý Cơ Sở Đạo - Quý Cơ Sở Kinh Doanh
*Quý vị Đạo Tâm và Thân hữu

đã tích cực yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo trong việc phổ truyền Chơn Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh từ ngày Ban Thế Đạo Hải Ngoại được thành lập (tháng 12-1995) cho đến ngày hôm nay; đặc biệt là trong việc in Kinh Sách, Bản Tin, Tập San. . v. . v. . Nếu không có sự yểm trợ quý báu và đều đặn của Quý Cơ Sở, Quý Đồng Đạo và Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ chắc chắn là Ban Thế Đạo Hải Ngoại không có được sinh hoạt như ngày hôm nay.

Một lần nữa Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi chân thành tri ân và chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình để khỏi làm phụ lòng quý Cơ Sở và Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ

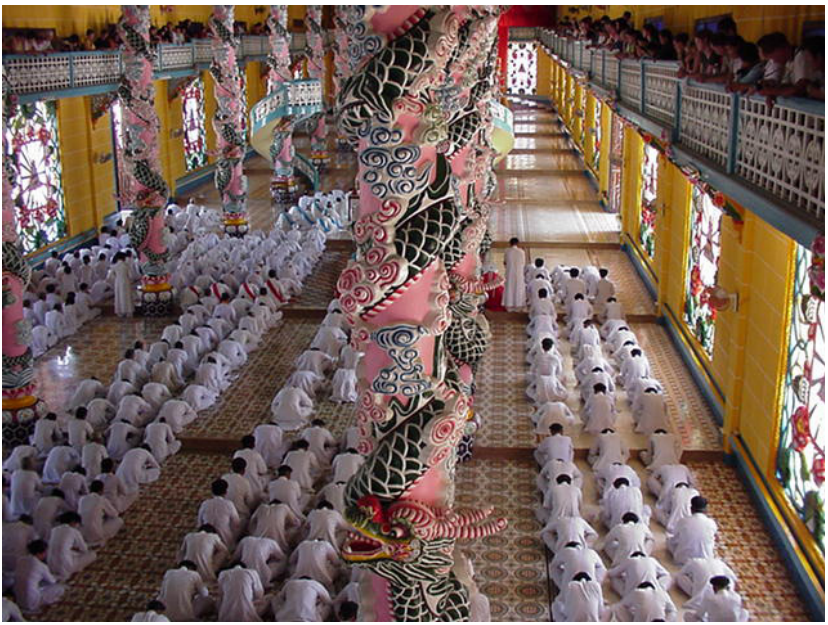
Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ và Quý quyến luôn luôn được dồi dào sức khoẻ, vạn sự an lành và tu tiến trên đường lập vị.

Thành thật tri ân.

San Jose, ngày 15-03-2012
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.



Toà Thánh Tây Ninh



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh

Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

Đức Hộ Pháp thuyết giảng



Tài liệu
Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh
sưu khảo


ĐỨC HỘ PHÁP

Lời Tựa Của Ban Tốc Ký

Sau khi ấn hành xong bộ "Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp" mà Đức Hộ Pháp đã thuyết trong mười năm, bắt đầu từ năm Bính Tuất đến năm Bính Thân, chúng tôi tiếp tục xuất bản quyển "Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống" để cống hiến quý vị một tài liệu quý giá trong vấn đề nghiên cứu nền Giáo Lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

" Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống" là một quyển tài liệu đầu tiên nêu rõ vấn đề siêu hình mà từ xưa tới nay chưa có một bộ sách nào diễn tả được tận cùng chơn lý.

Quyển tài liệu này không những là một ánh đuốc soi đường cho người học Đạo, mà còn là một tài liệu ghi chép lại đầy đủ những cuộc đối thoại giữa các chơn linh cao siêu nhưng thiếu đạo đức với các Đấng Trọn Lành nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Ngoài ra, tài liệu nầy có thể được xem là một biểu đồ ghi rõ sự biến thiên về cá tính cùng trình độ tiến hóa của con người qua không gian và thời gian.

Trong những ngày khởi đầu ghi chép tốc ký quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, chúng tôi bị thiếu sót một đoạn rất quan trọng là đoạn mở đầu. Nhưng may thay lúc chuẩn bị tài liệu để thực hiện lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp thì được Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu quen thân gởi về chúng tôi nhiều tài liệu để đóng góp. Đến khi soạn ra để in thì chúng tôi tìm thấy bài đầu của Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Thật là may mắn thay mà cũng là vinh hạnh thay cho chúng ta vì nếu Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống mà thiếu bài đầu cũng như chúng ta đi đêm mà không có ánh đuốc vậy.

Thật ra khi chép lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, có nhiều Tốc Ký Viên ghi chép, nhưng chúng tôi thì hoàn toàn thiếu mất một đoạn đầu, đến nay lại tìm thấy trong số tài liệu mà quý

vị có nhã ý đóng góp với chúng tôi. Chúng tôi muốn biết quý danh để ghi vào danh sách những ân nhân của chúng tôi, nhưng không cách nào biết được. Vậy chúng tôi thành kính ghi lại những dòng chữ này để tri ân vị Tốc Ký Viên nào đã giúp cho chúng tôi hoàn thành quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống được hoàn toàn đầy đủ.

Dầu sao, để cho quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống có một giá trị tuyệt đối về tinh thần, chúng tôi thỉnh cầu Hội Thánh thiết lập một đàn cơ tại Cung Đạo cầu Đức Hộ Pháp giáng đàn hiệu đính lại lần chót. Đó là ý nguyện duy nhứt của chúng tôi.

Thành kính,

1.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 13 tháng 8 năm Mậu Tý (16-9-1948)

CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG LÀ GÌ ? & BA CÁCH LẬP VỊ.

Đêm nay Bần Đạo thuyết Đạo có hơi dài một chút, rán ngồi nghe.

Kể từ đêm nay Bần Đạo bắt đầu thuyết một đề tài trọng yếu. Đề tài này phải thuyết nhiều đêm mới hết, bởi thế cho nên cứ mỗi bốn đêm thì thuyết một lần, Bần Đạo rán thúc nhặt cho con cái Đức Chí Tôn có một bửu bối nơi tay, để ngày kia tìm đường đoạt Đạo.

Đề tài đêm nay là: **"Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống"**. Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là gì?

Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đọa. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là con đường của Luân Hồi.

Như vậy, Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là một đề tài thuyết pháp khó khăn, muốn cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, lãnh hội đầy đủ nghĩa lý sâu xa của đề tài đó, ít ra phải viết thành sách, mà sách ấy tới mấy ngàn trang là ít.

Ấy vậy, con cái của Đức Chí Tôn rán nghe và rán đi cúng đặng nghe, để nữa sau khỏi hối tiếc và oán trách, nói sao Bần Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao Đài, những triết lý cao siêu mà chỉ có Đạo Cao Đài mới có. Tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí Tôn dành cho Đạo Cao Đài ngày nay, nên mới có mấy đứa nhỏ cố gắng học được tốc ký để ghi chép những lời thuyết Đạo của Bần Đạo, **vì những lời thuyết Đạo này, không phải của Phạm Công Tắc mà là của Hộ Pháp**, Hộ Pháp thay lời Đức Chí Tôn nói Đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe,

quý hay chăng là ở chỗ đó.

Bần Đạo may duyên được Đức Chí Tôn chọn làm Ngự Mã Quân của Ngài để thay Ngài lập nền chánh giáo, tức là nền Đạo Cao Đài này để thay thế tất cả Tôn Giáo đã có từ trước. Vì lẽ các Tôn Giáo ấy ngày nay không phù hợp với lương tri lương năng của loài người nữa. Hay nói một cách khác là các nền Tôn Giáo ấy ngày nay đã bị bế.

Nhớ lại, từ khi Đức Chí Tôn chọn Bần Đạo làm Hộ Pháp; dạy Bần Đạo phò loan và chấp bút, đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bần Đạo được Đức Chí Tôn dạy cách Tham Thiền. Khi biết Tham Thiền rồi mới Nhập Tịnh, nhưng Nhập Tịnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời. Nhập Tịnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục, còn Nhập Tịnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ. Nhập Tịnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng Liêng mở Huệ Quang Khiếu nữa, mới xuất hồn ra được. Con đường mà Chơn Thần xuất ra rồi về với Đức Chí Tôn là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống đó vậy. Chính Bần Đạo được Đức Chí Tôn mở Huệ Quang Khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí Tôn nhiều điều bí trọng.

Ngày nay, giảng con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là Bần Đạo muốn dìu dắt chơn thần của toàn thể con cái Đức Chí Tôn về với Đức Chí Tôn qua một hình thức thuyết Đạo.

Con đường về với Đức Chí Tôn không phải dễ, mà cũng không phải về là tới liền. Muốn về với Đức Chí Tôn ta phải qua nhiều Cung nhiều Điện. Mỗi Cung chúng ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau, phải đi từ Cung này đến Điện nọ, nên gọi là "Dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống". Về được với Đức Chí Tôn thì không còn hạnh phúc nào bằng.

Một kiếp tu chưa chắc đã về được với Đức Chí Tôn. Muôn năm ngàn kiếp mà nếu thiếu tu, cũng không khi nào về được với Đức Chí Tôn, mấy anh mấy chị rán nhớ điều đó, mà tu thì sao?

Trong cửa Đạo Cao Đài này đã dạy tu rồi, nhứt là Bần Đạo đã giảng nhiều rồi, ấy là ta phải: Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn đó vậy.

Bây giờ trở lại đề tài dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Như hồi nãy Bần Đạo có nói, nhờ hồng ân đặc biệt của Đức Chí Tôn, Bần Đạo được diễm phúc hội hiệp cùng Ngài và trước khi hội hiệp cùng Ngài, Bần Đạo cũng đã được hội kiến cùng các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kể từ đêm nay, Bần Đạo không thuyết Đạo, mà Bần Đạo chỉ nói lại, thuật lại những gì Bần Đạo đã thấy, đã nghe, đã biết, khi gặp các Đấng nơi cảnh Thiêng Liêng kia, âu cũng là phương pháp giúp cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết trước cảnh đó như thế nào, để nữa có về thì không bỡ ngỡ.

Bần Đạo nói, con cái Đức Chí Tôn nghe, rồi tưởng tượng như mình có một người hướng dẫn, và đi đến đâu, thì người hướng dẫn giải thích đến đó, tỷ dụ như người ngoại quốc đến nước Việt Nam được một người hướng dẫn và giới thiệu các thắng cảnh tại Việt Nam đó vậy.

Mỗi chơn hồn nơi thế gian này, khi thoát xác đều phải qui tựu tại Đền Thánh này và đi từ trong Đền Thánh này đến các cảnh giới khác. Tại sao phải vào Đền Thánh này, mà không vào các Đền Thánh khác? Tại vì Đền Thánh này tỷ như một trường thi. Mỗi năm Chánh Phủ mở một kỳ thi như thi Tú Tài chẳng hạn, địa điểm đã ấn định rồi, chỉ có thi nơi đó mới có giá trị. Tòa Thánh này cũng vậy Đức Chí Tôn lập ra để con cái của Ngài Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn mà về với Ngài.

Vào Đền Thánh tức là vào Hiệp Thiên Đài, đi từ Hiệp Thiên Đài đến Cung Đạo, nhưng muốn vào Cung Đạo phải qua Cửu Trùng Đài. Mỗi nấc của Cửu Trùng Đài là mỗi lần khảo dượt của các Đấng Thiêng Liêng, là mỗi lần cứu rỗi của Cửu Vị Nữ Phật, là mỗi lần cầu xin của các đẳng linh hồn. Toàn thể con cái Đức Chí Tôn đọc lại mấy bài kinh từ Đệ Nhứt Cửu đến Đệ

Cửu Cửu, đến Tiểu Tường và Đại Tường thì biết.

Trong cửa Đạo Cao Đài có ba cách về với Đức Chí Tôn, hay là có ba cách lập vị mình:

*** Cách thứ nhứt**: Các chơn hồn mượn xác phàm phải đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa, tức là theo Hội Thánh Cửu Trùng Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt Đạo, nghĩa là phải đi từ bậc Đạo Hữu lên Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, v.v... Phải lập công từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến Thượng Thừa, phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn, phải "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên ha". Các chơn hồn đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa còn phải có tự tín rồi tha tín, tức là giác nhi giác tha đó vậy. Có tự tín rồi tha tín tức là tự độ mình rồi mới độ chúng sanh. Đạo Cao Đài khác với các nền Tôn Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả nhơn loại vậy. Mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu Đạo. Chẳng những nói Đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn nhơn loại nữa. Mình học để biết Đạo là lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là lập Công, độ toàn nhơn loại là lập Ngôn. Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa.

*** Cách thứ hai:** Lập vị mình theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng tức là theo Hội Thánh Phước Thiện, nơi đây ngoài việc ăn chay giữ gìn luật Đạo tùng theo chơn pháp của Đức Chí Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình.

Muốn lập đức phải đi từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, v.v...

Lập đức là gì? Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh mà Đức Chí Tôn đã có nói: "Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh" là vậy đó.

Các đẳng chơn hồn tái kiếp đang chơi vơi trong "Tứ Diệu Đề Khổ". Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng

khổ. Người đi theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng Đức Thương Yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là Minh Đức đó vậy.

Có thương yêu mới thọ khổ được. Ta thương Cha Mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng Cha Mẹ lúc tuổi già. Ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn. Ta thương những người cô thế tật nguyền ta mới tầm phương giúp đỡ họ, mà tầm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ. Thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi Cha Mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên hạ hết khổ mới khó, vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ, có thắng khổ mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng.

*** Cách thứ ba**: Là cách Tu Chơn hay là cách Tịnh Luyện cũng thế.

Những người đi trong Cửu Phẩm Thần Tiên hay đi trong Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, khi mình nhận thấy là đã Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn rồi, hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được Tu Chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, tức là Tinh Khí Thần hiệp nhứt là Hườn Hư đó vậy.

Bây giờ trở lại Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Khi chúng ta qua khỏi Cửu Trùng Đài bước vào Cung Đạo, trực ngó lên trên không thấy Bát Quái Đài nữa mà thấy Đại Hải minh mông, thấy mờ mờ mịt mịt. Càn Khôn Vũ Trụ bao la không thể gì tưởng tượng được, bắt đầu từ lúc này chúng ta bước vào Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống rồi đó.

Nếu đi theo con đường Cửu Thiên Khai Hóa và con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng thì khác. Vì đi hai con đường đó là khi ta mãn kiếp về với Đức Chí Tôn, ta đi với cả Linh Hồn và Thể Phách. Còn hôm nay chúng ta về với Đức Chí Tôn bằng Chơn Thần vì Bần Đạo may duyên được đặc ân của Đức Chí Tôn cho phép nên mới đi riêng cũng như đi tắt vậy.

Chúng ta ngó lên thấy như Đại Hải minh mông, nhưng thật ra không phải Đại Hải mà là vòm trời của Càn Khôn Vũ Trụ. Nơi xa xa khi ẩn khi hiện trong mây, một tòa nhà nguy nga đồ sộ, thoạt ẩn thoạt hiện mập mờ, vừa ngó thấy thì ta muốn đến ngay mà không biết làm sao đến. Vừa lúc đó pháp thân ta như có một sức mạnh hút đi, không đi mà đến, đến mau như đi bằng máy bay vậy.

Đến rồi ngó thấy quần sanh nhơn loại muôn trùng, lớp đến lớp đi không biết bao nhiêu mà nói. Nhiều như vậy, mà dường như không có tiếng động nào, thứ tự lớp lang có trật tự lắm. Nơi đó gọi là Cung Thánh, tức là Cung để cho các chơn hồn ra khỏi cảnh Thiêng Liêng đi tái kiếp mà cũng là nơi tiếp rước các đẳng linh hồn sau khi tái kiếp trở về. Nơi đó giống như một trạm hàng không, hay là trạm xe lửa vậy, kẻ đi, người đến muôn trùng, đi thì buồn, về thì vui, nhưng tất cả đều hiển hiện lên khuôn mặt của mọi người một sự lo lắng chung; đi cũng lo mà về cũng lo. Đi mà lo là lo không biết xuống thế gian có làm tròn bổn phận khi giao ước với Đức Chí Tôn không? Về cũng lo là lo không biết phẩm vị mình ra sao có còn hay mất, lo lắm, mọi người đều lo lắm.

Kỳ sau, Bần Đạo giảng tiếp về Cung Thánh và Cung Thể Thiên Hành Hóa.

2.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 18 tháng 8 năm Mậu Tý (21-9-1948)

CUNG THỪA THIÊN HÀNH HÓA

Y như lời hứa hẹn của Bần Đạo hôm qua, chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hôm qua chúng ta đã đến cung Thánh, chúng ta đã hiểu sơ lược quần sanh nhơn loại trên mặt địa cầu này. Hôm nay Bần Đạo dắt chư Hiền Hữu vào nơi Cung Thừa Thiên Hành Hóa, nơi đó Chư Thánh đang ngồi cân lường từ việc tương lai, từ trái địa cầu này qua trái địa cầu khác, nơi đó không có buổi nào họ không tưởng đến tinh thần nhơn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ. Họ ngồi, họ lập chương trình định quyết, ai đến, ai về để cứu vãn tình thế, không có buổi nào họ quên được, hạng nhứt hơn hết trong Cung Thừa Thiên Hành Hóa, chúng ta hiểu rằng Chư Thánh không buổi nào họ quên lo cho số mạng của chúng ta. Ta phải dục tấn tới nữa, tới Cung Hành Hóa ta dong ruổi trên con đường xa xăm, vòi vọi, bởi vì trên đường đi đến Cung Hành Hóa thiên hạ vắng vẻ, ít ai đi. Từ thử tới giờ, muốn qui Tiên, muốn vị Phật, chẳng phải dễ gì đoạt đặng. Từ loài người, biết người, ta so sánh coi luật pháp giúp nhơn loại thành Tiên, thành Phật như thế nào? Tức nhiên muốn thành Tiên thành Phật phải tu bao nhiêu năm? Chúng ta coi Đạo Giáo tại sao không tăng tiến, chúng ta tính xem Đạo Giáo đã giúp thiên hạ đoạt vị gì? Phong Thần Trung Hoa hay của Phù Tang không giúp họ gì hết chỉ làm họ thêm bất mãn, luân luân chuyển chuyển, không giúp họ tạo được phẩm vị gì hết. Phần đông họ nhờ quả kiếp họ định vị cho họ mà thôi. Vì cớ chúng ta thấy trên mặt địa cầu này nhiều vị oán Đạo Giáo lắm.

Bần Đạo nói điều ấy để quan sát vì chúng ta phải dục tấn trên con đường vô cùng vô tận, kiếp sanh của chúng ta mặc cho thiên hạ nói dễ mà khó gìn chơn lý. Chúng ta đi đến nơi khác hơn cảnh náo nhiệt đã trải qua.

Con đường chúng ta đi hôm nay thật là huyền diệu đẹp đẽ, an

nhàn làm sao. Ta vừa bước tấn tới thì thấy trong mình ta thơ thới nhẹ nhàng, dọc theo hai bên con đường ta đi ấy, cảnh nào cũng hữu tình. Khi nhắc đến thế gian làm ta buồn rầu, nhưng nơi đây không có cảnh nào làm cho các bạn thơ thới bằng. Hễ nói Tiên, thì có Tiên, mấy bạn biết sao không? Mơ mộng chẳng phải là chuyện không có. Ta đi tới mãi, càng đi sâu chúng ta thấy hưởng vui khoái lạc vô cùng. Chúng ta sẽ đi tới cảnh đó, để tạo ra các Pháp Giới. Muốn đặng thì đặng vô biên huyền bí, chúng ta thấy các việc ta chưa đoạt đến mà dòm thấy mặt thiên hạ đặng. Họ không phải lãnh đạm với ta đâu, chờ ta đặng đón rước ta. Ta thấy trên khuôn mặt họ hiện ra đủ khôn ngoan, hiền từ, đức tánh Thiêng Liêng lộng lẫy không còn một mảy may phàm cách. Cái phong thần vẫn còn huyền bí vô biên, họ muốn thế nào thì đẹp cả đôi như vậy. Trái lại có một điều vẫn giữ Thể Pháp của họ cho dễ nhìn: Như chúng ta gặp Bát Tiên y như trong tượng vẽ không thay đổi mấy đặng thiên hạ nhận ra cho đặng. Bởi trong thâm tâm cao siêu ấy cho chúng ta tìm phương đoạt tánh. Chúng ta thấy địa giới không thua gì Càn Khôn Vũ Trụ, từ Thượng Cổ đủ hết. Tôi xin nói không phải địa cầu này làm bạn với địa cầu này mà thôi, mà nơi địa cầu khác họ cũng đến làm bạn. Những Đấng đến đó họ ở địa cầu khác họ qua chớ không phải ở địa cầu này. Họ ở địa cầu khác về đoạt phẩm vị cao siêu, chớ ở địa cầu 68 này có loạn nhiều chớ không phải có con cái nhiều.

Họ đương nói chuyện mà trên đầu họ muôn ánh hào quang xẹt tứ tung ở không trung. Họ đương nói chuyện ở đây mà họ điều đình tới địa giới khác, cả Càn Khôn Vũ Trụ huyền bí vô biên không tả đặng. Ấy là một phẩm vị Thể Thiên Hành Hóa cầm quyền Tạo Đoan, không có điều gì họ không làm đặng. Cái quyền ấy như đàng cựu chúng ta nói: "Tiền trảm hậu tấu". Họ nịnh có, trung có; nhưng chúng ta muốn tìm bạn mực thước tinh thần nghị lực, trí não huyền bí, nơi Cung Thể Thiên Hành Hóa cảnh nào mà không có, ta thấy hoàn cảnh phủ phê Pháp Giới, không sở năng nào thiếu thốn. Địa cầu này muốn đủ thì họ bảo bọc cho tồn tại không thể thiếu Pháp Giới nào.

3.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 8 tháng 9 năm Mậu Tý (10-10-1948)

BÁT QUÁI ĐÀI & BÍCH HẢI

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, chúng ta đã đình bộ tại Cung Thể Thiên Hành Hóa, ngày nay giảng về Cung ấy.

Chúng ta đi tới nữa sẽ gặp cảnh ly kỳ, nhứt là buổi giảng Đạo hôm nay, cốt yếu giảng cho cả Chức Sắc Thiên Phong là các phần tử trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy. Chúng ta tiến tới mãi đi trên con đường đó xa vô cùng tận, không thể gì định thời gian. Chúng ta tới nữa, thử nghĩ, chúng ta ngồi trên chiếc máy bay như thế nào thì đi theo cơ huyền diệu pháp như thế ấy. Ngồi trên cơ huyền diệu pháp tức là ngồi trên chiếc xe bí mật của Chí Tôn để đến một đài sáng suốt chiếu diệu. Đài ấy có tám góc kêu là Bát Quái Đài không thể gì chúng ta tả ra với lời nói đặng. Bởi đài ấy huyền bí biến hóa vô cùng, nó có tám cửa, trong tám cửa chúng ta ngó thấy cả Vạn Linh và Vật Loại. Các hình thể Vạn Linh đều xuất hiện hình ảnh sáng suốt hiện ra hào quang chiếu diệu. Trong tám góc có tám cái cầu. Lạ thay, cầu ấy không phải bằng cây ván, mà nó là tám đạo hào quang. Cầu ấy bắt ngang bờ. Dưới cầu ấy chúng ta ngó thấy dường như một Bích Hải nước xao, sóng dợn như biển sôi nổi đó vậy. Trong tám góc chúng ta thấy đó, chắc cả thảy đều để ý nơi góc ta đến, thấy nhơn loại đi tới đi lui nhiều hơn hết.

Lạ thay, cầu ấy rất huyền diệu, ai đứng đó được mới biết mình nhập vô Bát Quái Đài. Lúc để bước lên cầu, cầu ấy chuyển đi, làm cho chúng ta phải yếu, đi không đặng. Chúng ta muốn thối bộ. Khi chơn vừa bước tới chính mình ta ngó thấy dường như mình yếu đi nhưng người nào bước tới cũng đặng. Đi được nửa chừng nếu không đủ thiên vị, hay vì tội tình oan gia nghiệt chướng chi mà chúng ta đã đào tạo nơi mặt thế này, chúng ta đi tới nửa cầu sẽ bị lọt xuống Bích Hải. Lọt xuống đó rồi ta thấy hồi lúc đi, còn ở trên cầu, chúng ta thấy hình ảnh còn đẹp đẽ tốt

tươi, hễ lọt xuống Bích Hải rồi chúng ta thấy hình thù đen thui dị hợm lắm, ta không thể tưởng tượng được. Tội nghiệp thay khi ta thấy nơi ấy, có nhiều bạn đồng tu với ta, những bạn ấy chung sống với ta ở trong lòng Đức Chí Tôn đó vậy. Chúng ta may duyên được ngó thấy mình ngồi trên chỗ cao trọng để làm người khán giả dòm thấy người bạn của chúng ta lâm vào cảnh ấy, dầu ai vững tâm thế nào tôi tưởng cũng khó cầm giọt lụy đặng. Ngộ nghĩnh có một điều là không khi nào sai chạy, Bần Đạo dám quả quyết rằng: Không có điều nào qua Pháp Luật vô biên ấy. Chúng ta ngó thấy mỗi việc nơi thế gian này ta nên lấy làm bài học đặng định tâm chúng ta, đặng tu tỉnh tinh thần ta cho nên chí thiện, chí Thánh, hầu xứng đáng làm phần tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Đừng mộng tưởng một hành tàng nào trong kiếp sống thế gian này của ta có thể khuất lấp qua khỏi quyền Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn được.

Ta minh mẫn, sáng suốt, biết phân biệt tội phước đặng định số phận Thiêng Liêng, quyết hẳn rằng không có điều nào khuất lấp Luật Pháp Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định cả.

Bần Đạo may duyên đặng thấy hình trạng ấy, chúng ta không thể gì định hành tàng người này hay, người kia dở, người này nên, người kia hư. Nhiều điều ta ngó thấy trong cảnh này khác hẳn với khuôn luật vô hình, chúng ta chẳng thể nào đoán trước được. Bần Đạo thấy người bạn nhờ ơn Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, ơn riêng ban cho người bạn ấy, Người ấy có Người chí thân là một Đấng cầm quyền trọng hệ trên Hư Linh tức là Diêu Trì Cung Thất Nương. Bần Đạo nói rõ Người ấy là Vương Quang Kỳ chú ruột của Thất Nương vậy, Người mở Đạo mà chẳng biết Đạo là gì hết, đi theo một tư tưởng của nền chánh giáo do Đức Chí Tôn định quyết tư tưởng của Người ấy và cả hành tàng, nếu chúng ta thấy ta sẽ lên án là Tả Đạo Bàn Môn chắc hẳn vậy.

Lạ thay! Khi Bần Đạo quay lại dòm thấy nhiều bạn rơi xuống Bích Hải khóc lóc, còn người đó thay vì mặc Thiên Phục đội mão (giống mão Giáo Sư), lại áo tốt vắt vai, mão cầm nơi tay,

bận quần cụt ở trần đi ngật ngờ, ngật ngưỡng cười một mình không biết cười cái gì, đi ngang qua Bát Quái Đài như không vậy.

Ấy các bạn đủ biết, dầu hành tàng của người bề hữu vi thấy trái hẳn nền chơn giáo Đức Chí Tôn mà trong tâm tín ngưỡng Ngài, ta đoán không đặng. Người thọ Thiên Phục áo mão dầu không thế gì mặc vô được, duy cầm nơi tay đi ngang vô Bát Quái Đài không quyền lực nào ngăn cản được.

Chúng ta nên lấy bài học ấy đặng để trong tâm, đừng phê bình công kích. Thoảng ta có phận sự dạy dỗ để dìu dắt cả các phần tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn, và chúng ta có được quyền lấy oai nghiêm của mình tìm phương thế nào dạy dỗ đặng hiểu biết về phần hình thể và phần hồn của toàn con cái Đức Chí Tôn, ngoài ra không có quyền gì công kích, tự kiêu. Mình bất quá là một phần tử trong Thánh Thể Ngài mà thôi, không đặng quá tự tôn tự trọng. Cửa Thiêng Liêng, chúng ta có những linh hồn, thoảng may duyên tạo nhiều linh hồn nữa, tức nhiên ta có đủ quyền năng, dìu dắt con cái của Đức Chí Tôn trở về trong đường lối khai phá của Người, ấy là phận sự của chúng ta đó.

Phận sự, khi nào gọi đến phận sự thì không có quyền sở hữu chi riêng của mình nơi đó, chẳng phải quyền hành riêng tư của mình, thì không có lý do được tự kiêu, tự làm phận sự, nếu nói chánh đáng nữa, thì ta bất quá là cái máy Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, mạnh yếu tại nơi người điều khiển, không phải tại chúng ta có quyền tự chủ tự kiêu gì mà đoạt được.

Chúng ta có quyền thay thế làm Thầy làm Cha của con cái Đức Chí Tôn nhưng chúng ta không có quyền làm chủ sự đày đọa họ, bắt họ làm nô lệ. Chẳng phải vì công nghiệp vĩ đại hay là công nghiệp tối cao của mình mà mình trở lại khi rẻ các chơn linh xuống thế gian này. Nếu các bạn không giữ cho nó công bình ấy cũng không phương thoát khỏi tội đó bởi nó là phương pháp trị loạn vậy.

Có điều thảm trạng hơn hết là có nhiều kẻ đi đến nơi, biết mình đi không được đến bờ, khóc lóc rồi trở lại. Cả thảy tưởng tượng

coi họ cốt yếu tái kiếp làm người để trả oan nghiệt của họ là vì lẽ đó.

4.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 12 tháng 9 năm Mậu Tý (14-10-1948)

SỰ NGĂN CÁCH GIỮA KHỔ HẢI VỚI BÁT QUÁI ĐÀI & AO Ô TRÌ

Bần Đạo giảng tiếp Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bần Đạo đã đi đến Bát Quái Đài, tưởng cả thảy đều nhớ. Hôm trước Bần Đạo chỉ giảng về bài học của chúng ta khi vượt qua khổ hải để đến Bát Quái Đài.

Hôm nay, Bần Đạo giảng tiếp, tại sao chúng ta lên Bát Quái Đài bằng con đường khác hơn con đường những kẻ đã đến. Vì những kẻ khác bị một cây cầu ngăn cách giữa khổ hải và Bát Quái Đài, cầu ấy buộc họ không thể gì đến Bát Quái Đài, phải thối bước. Thảm trạng của họ không thể gì tả được, sự thối bước đó diễn tiến trước mắt, chúng ta không có người nào cầm giọt lụy của mình đặng, ngó thì đau khổ vô ngần.

Vậy kiếm hiểu coi: Bát Quái Đài ấy là gì? Phải chăng là Tòa Tam Giáo của Đức Chí Tôn, do Thánh Ngôn để lại. Chúng ta quan sát coi trạng thái muốn đến Bát Quái Đài chúng ta phải qua ao Ô Trì. Chúng ta thấy, Bát Quái Đài nó thù lù ở dưới trồi lên trước mặt chúng ta, chúng ta thấy hình nó giống như cây cột có tám cửa vậy. Cột đài ấy có tám cửa là Thất Đầu Xà, có bảy đầu trong tám cửa ngăn cản các chơn hồn không cho vào Bát Quái Đài; duy chỉ chừa có cửa Phật mà thôi. Cả bảy cửa kia Quỉ giữ không cho ai qua lại, không có lực quyền nào đi ngang qua đặng. Chúng ta dòm phía dưới thấy Đại Hải mênh mông, nước cuồn cuộn xanh như biếc, sóng dợn ba đào, mỗi làn sóng có đề chữ "Khổ". Chúng ta chia ra đi trên ấy, chúng ta thấy dợn hào quang nổi lên dữ tợn lắm; mấy chữ lớn là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, làn sóng dợn lên rồi hạ xuống, mỗi làn đều có một

chữ "Khổ", Chúng ta thấy đau khổ trong buổi sanh, thấy làn sóng rồi chúng ta thấy khổ nhục, khổ dữ lắm, mỗi làn sóng đều thấy khổ, thử nghĩ Đại Hải như thế nào thì khổ hải là cả nước mắt của chúng ta như thế ấy.

Nếu chúng ta xin phép Đức Chí Tôn vô đài ấy, chúng ta biết trước rằng: Đó là Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung chúng ta được hiểu trước hết. Nếu Chí Tôn cho vô thì chúng ta chẳng phải đi ngang qua cầu như những người kia vậy, con đường chúng ta đi khác hơn. Chúng ta tưởng rằng: Đường Bần Đạo dắt cứ đi, đi trên con đường Hằng Sống. Con đường này khác hẳn với con đường kia, chúng ta dung rủi trên con đường Thánh cho nên chúng ta muốn đến tức nhiên sẽ đến.

Chí Tôn có Bát Quái Đài, chúng ta ở ngoài thấy mênh mông hào quang chiếu diệu một nhà tám cửa. Khi chúng ta vô rồi đài ấy biến mất, chỉ còn Càn Khôn Vũ Trụ chung quanh chúng ta. Đài ấy vẫn xoay, xoay mãi, mà ta biết rằng đài ấy là Tòa Tam Giáo, chúng ta không thấy cái trạng thái hình thể nó ra sao. Khi chúng ta đến hào quang chiếu diệu xông lên làm như ngọn lửa vậy.

Lửa ấy chẳng phải là lửa thật, nó là hào quang, cho ta thấy trước rồi nó biến mất đi, kế thấy một cái cân Công Bình hiện ra trước mắt chúng ta rồi cũng từ từ biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước đài kia coi cả kiếp sanh chúng ta từ trước nó sẽ có trước mắt chúng ta, không điều gì sót. Phải chăng nơi ấy kinh Phật nói là Minh Cảnh Đài? chớ không phải cái kiếng. Trước mặt chúng ta, chúng ta thấy, khi trước chúng ta làm những việc gì nay nó sẽ chiếu lại cho xem chẳng khác gì như mình xem tuồng hát bóng vậy.

Mỗi khi mình hành động gì trong kiếp sanh khi xưa hôm nay đều ngó thấy trước mặt, và cân ấy tùy theo nên, hư, tội phước mà hiện tượng ra hết thảy, quyết đoán một cách công bình không sai chút nào hết, phải chăng đó là huyền bí của Tòa Thiêng Liêng ấy. Vậy hành tàng đã có trước mắt, luật Tam Giáo chẳng hề sai chạy. Kiếp sanh đã làm gì Đời hay Đạo, mặt

Luật Thiêng Liêng không sót một điều. Chúng ta muốn coi cái Bí Pháp sửa trị ra sao, đi vô đó thì biết. Những người khác, họ đi đường nào, chúng ta không ngó thấy, khi vô trong Đài rồi họ cũng như mình, đồng thể như mình, nếu họ vô rồi không phân biệt họ được nữa. Ngó thấy quyền pháp trong Đài ấy tình trạng rất ngộ nghĩnh hào quang chiếu diệu, khi bước lên cây cầu đứng rồi thấy chung lộn với nhau, vạn vạn người đi ngang qua đấy.

Có một điều ngộ nghĩnh là chúng ta ngó thấy Nam hóa Nữ, Nữ hóa Nam không còn hình ảnh nữa. Đến bây giờ trong Đài ấy hiện ra hai ánh lửa: Nếu người nào thiếu lòng thương yêu không biết thương mình, không biết thương người, nếu phạm vào luật thương yêu ấy thì dầu Nam cũng phải hóa Nữ, Nữ đã trọn kiếp tu thật hành nghiêm luật thương yêu đó thì đặng hóa Nam. Có một điều ta nên để ý là không biết lúc nào họ ra cửa. Khi họ ra không biết họ ra cửa nào. Chúng ta ra chỉ biết mình thôi, không thể gì đoán được mấy người kia. Nếu có đoạt phẩm vị thì họ chỉ biết lấy họ mà thôi. Họ thành Tiên, thành Phật cũng tại đó. Khi họ ra Nam hóa Nữ nếu họ có tội tình gì thì bắt họ phải trở lại đầu kiếp.

Dầu cho hình luật định, họ phải đầu kiếp, nhưng họ còn quyền duy chủ của họ nữa không có quyền luật nào buộc họ phải đầu kiếp liền được. Họ đặng vô Đài ấy 1.200, 2.400 tới 3.000 năm ở đó an nghĩ vui hưởng, ngày giờ nào biết ta có thể đầu kiếp trở lại, đặng chuyển Pháp, đến giáo Đạo, hành Đạo, chừng ấy chúng ta ra khỏi Niết Bàn đặng đầu kiếp. Ngày ấy chúng ta định cho chúng ta chớ không phải Ngọc Hư Cung định cho chúng ta. Ta có quyền tự chủ khi đã định nơi cõi Hư Linh, còn khi mang xác phàm này rồi thì mình không định được nữa. Có nhiều Đấng Thiêng Liêng đến trọn một kiếp sanh mà không làm gì được lại phải đầu kiếp. Ấy vậy chúng ta nên kể trong sử của chúng ta từ thử đến giờ, nhứt là Đạo Giáo họ để tâm thần tìm cho nhơn sanh một thuyết, thuyết không đúng với chơn lý Thiêng Liêng chút nào. Họ lập thuyết là phân chúng sanh ra Nam Nữ, làm ra khuôn khổ "Nam Nữ thọ thọ bất thân", cả nền

Tôn Giáo tạo ra Pháp Giới bất công là Nữ bao giờ cũng chịu thiệt thòi hơn Nam.

Đạo vợ chồng ở trên thế gian này chúng ta nên cẩn thận để ngày kia về đến Bát Quái Đài khỏi thất lỗi với vợ. Nếu người vợ tròn bổn phận với mình thì họ được hóa Nam, chừng ấy là người bạn mật thiết với chúng ta. Thoảng như chúng ta làm sai với bạn chúng ta, thì ngày kia bạn ta trách ta rằng: Tôi xuống trần chung sống với bạn, những cảnh khổ bạn không dìu dắt tôi, bạn còn hất hủi tôi nữa, câu trách ấy ta phải chịu không thể gì trả lời được.

Vì cớ cho nên Phật Giáo cho Nữ đồng quyền Nam, tôi nói quả quyết rằng: Chừng nào chúng ta thấy nơi mặt thế này đoàn em Nữ phái mình biết sợ, kiêng nể Pháp Luật thì nó cũng như Nam vậy. Nếu bạc đãi nó, hủy bỏ nó không dìu dắt đồng sống nhau, ngày giờ đến Bát Quái Đài nó hóa Nam dòm lại nó là người bạn quí nhứt của mình, cũng chịu đau khổ trọn kiếp sanh, chúng ta tưởng lấy làm đau đớn không giúp được, trái lại còn khi rẻ gớm ghiếc, chúng ta đến sẽ thấy chỗ đó không còn Nam Nữ nữa.

Hư Linh kia quả quyết rằng: Có nhiều bạn Nam ta quen biết, đầu kiếp Nữ tại thế gian này, không biết là bao nhiêu, nhiều lắm. Có các Đấng cao siêu đến Ngươn Tứ Chuyển này đặng tạo hình các chơn hồn. Họ xuống tại thế đặng chuyển thế, dầu Nam Nữ ở các Cung cũng đến tại thế gian này, làm đàn bà đặng thay các sắc dân ấy, để chuyển thế, chớ thật ra nơi cõi Hư Linh kia không phân biệt Nam Nữ.

Đức Chí Tôn nói: Nam không được lấn quyền hành hơn Nữ, Nam Nữ đều con của Đức Chí Tôn hết, nói như thế ta biết không có gì lạ.



5.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 19 tháng 9 năm Mậu Tý (21-10-1948)

CỰC LẠC THẾ GIỚI & HÌNH ẢNH PHẬT MẪU

Đêm nay chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Trước Bần Đạo đã đắt chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội vào Bát Quái Đài chung chịu với các bậc Quỉ Nhân, hay Nguyên Nhân, tưởng khi chúng ta vào đó mỗi đứa chắc hẳn rằng sẽ được gặp nhiều người bạn quen có thâm tình yêu mến chúng ta. Trước khi chúng ta ra khỏi Bát Quái Đài rồi không còn hình thể nhơ nhớp như trước nữa, bỏ bảy khí chất tạo thành hình thể chúng ta nhờ đi ngang qua Bát Quái Đài, bước Thiêng Liêng ấy, Bần Đạo tả cho chúng ta rõ con đường đi ấy không phân biệt Nam Nữ, còn cả thảy hình hài thể chất chúng ta nhờ huyền diệu ấy mà tiêu hủy, nó biến thành đạo hào quang. Chúng ta dòm lại, Bần Đạo quả quyết rằng chúng ta tưởng như thể xác này là gió bụi, chúng ta không còn mặc một mảnh áo, hay mảnh vải gì khác nữa, chúng ta trở nên trầm lộn với đạo hào quang vinh diệu kia che phủ. Khi chúng ta ra khỏi Bát Quái Đài rồi chúng ta thấy vui sướng không tả được, phải chăng nơi ấy là nơi chúng ta đã đoạt đặng Thánh Thể ta, nhà Phật gọi "Tiên Phong Đạo Cốt". Khi ra khỏi Bát Quái Đài, các bạn chúng ta ở trong Bát Quái Đài không có người nào là không bạn với chúng ta, chẳng bao lâu nữa các vị ấy là thân nhơn của chúng ta, đây rồi chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội còn ba điều vui hơn nữa, ba hạnh phúc mà chúng ta không bao giờ hưởng được nơi mặt thế này. Chúng ta đi, chúng ta dục tấn tới con đường Thiêng Liêng ấy, con đường này là con đường chúng ta phải đi. Duy có một điều đi trên con đường chúng ta đã đi, con đường quen này chưa gặp trong Bát Quái Đài có người nào ác hết, dầu biết hay không biết chẳng hạn, khi về cảnh ấy không Đấng nào xa lạ với chúng ta, không phải một loài với chúng ta, mà lại trong Bát Quái Đài có cả thân nhân chúng ta đó vậy.

Một điều chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn hết là: Chúng ta đi trên con đường Thánh này thấy những hạng lãnh đạm ấy cũng mừng rỡ cũng vui thấy nhau vậy, nhưng không bằng những người đi qua cầu Bát Quái Đài rồi khi chúng ta tưởng tượng các Đấng ấy thì họ sẽ nghinh tiếp mừng rỡ chúng ta, mừng rỡ một cách nồng nàn như người thân nhân của họ vậy, và họ còn ưa lụy nữa. Trong Đài tiếp rước mừng rỡ tôn trọng ấy, chúng ta chưa thấy vị Đế Vương nào tại thế gian này mà hưởng được đặc ân ấy.

Chúng ta tự hiểu rằng: Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia không phải để rước những vị Chí Thánh mà thôi, mà cảnh Thiêng Liêng vinh diệu kia thoảng chúng ta biết tự tu thân giải oan nghiệt, tội chướng, thì đoạt đặng chơn huệ tinh thần của chúng ta vậy. Một điều chúng ta đừng tưởng họ ganh ghét chúng ta. Sự vinh hiển của họ có bao nhiêu thì mình cũng được vui hưởng bấy nhiêu như họ vậy. Tới cửa đó hết sự ganh ghét, giành giựt, hiềm thù với nhau, cảnh đó là cảnh vui hưởng hạnh phúc chung với nhau. Chúng ta thấy vật loại cũng có tình đời với chúng ta, có một cảm tình không thể gì tả đặng, như loài chim chóc, thú cầm, cây cối, đều có để trong tinh thần của chúng ta một thâm tình quen biết nồng nàn đặc biệt với nhau. Con người ở thế gian này gọi Nam thanh, Nữ tú, nhưng Bần Đạo quả quyết rằng: thế gian này không có, nếu có thì cũng chẳng đẹp bằng. Ở trên đó không người nào không xinh, nơi cảnh ấy không cần gì ăn mặc, họ muốn thì hiện tượng có, tỷ như mình muốn cái gì đẹp thì có cái nấy, nhứt là mấy cô nhỏ muốn chi đặng nấy. Cái kiếp chúng ta nơi cảnh này là cảnh giả. Một điều vui hơn nữa là những người thiếu thốn nơi mặt thế này nếu họ đoạt vị được thì ngày đó họ vui hưởng biết bao nhiêu. Chúng ta đến nữa xa xa dòm tới một phương trời xanh thấy một Vân Động đẹp vô biên, vô giới, không tả bằng mực hay bút nghiên được, Vân Động ấy hữu tình nồng nàn với chúng ta làm sao đâu!

Chúng ta thấy xa xa kia phất phới một cây phướn theo chiều gió phất phơ, màu chiếu diệu, đầy hào quang, mà cây phướn ấy lại quen, phướn ấy là tình cố hữu với chúng ta nữa.

Bần Đạo dám nói chắc rằng những kẻ nào gốc gác ở Tây Ninh này đã lìa khỏi xứ sở lâu rồi, đến khi về tới Trảng Bàng trực ngó lên thấy hình dạng Núi Bà xanh ngắt kia, bắt nhớ lại mọi cảnh đáo để. Bần Đạo nói cái tình của mình đối với cây phướn trước mặt kia, có muôn triệu sự mến yêu. Bởi vậy nên chúng ta ngó thấy, thấy rồi dường như kẻ ấy muốn chạy sao cho mau đến Tây Ninh, đến đặng thấy Tòa Lầu nguy nga chớn chở đẹp đẽ vô cùng. Tại đó cũng biến hóa vô biên nào nhà nghề, nào nhà kiến trúc, làm cho cả tinh thần phải gẫm nghĩ xem mê man, không có họa đồ nào vẽ được hết. Chúng ta thấy bước qua nền bên kia chúng ta đi đó chẳng phải cát đất, nó là hào quang chiếu diệu, chúng ta vô Tòa Lầu Các ấy đủ các hạng người chúng ta quen thuộc hồi trước.

Bần Đạo chẳng cần nói cả thảy cũng đều biết, nội bao nhiêu đó chúng ta sẽ biết cảnh đó thế nào, chúng ta được gặp bạn thân yêu không còn e lệ Nam Nữ. Kìa bạn ôi! bạn thân mến, không có gì ngần ngại nữa, tình thương chúng ta sống lại, ân ái chập chồng, anh em xác thịt đối với cảnh ấy nó không nghĩa lý gì hết.

Bần Đạo nói rằng cái luật thương yêu ấy nó hiện tượng ra không phải vô nhơn đạo, nó hiện tượng tình hạnh phúc lớn lao làm cả mấy người dòm thấy hiểu hạnh phúc, vui hưởng cái tình ấy, họ để cái thâm tình nơi cảnh ấy. Có một điều quyền năng vô tận mà chúng ta không hưởng được, chúng ta không thể hưởng được cảnh ấy nơi thế gian này. Ngộ nghĩnh thay tỷ như chúng ta đã lưu lạc cõi xa, khi Bần Đạo về đến, thấy cảnh ấy, thấy nó nồng nàn thâm thúy biết bao nhiêu, họ mừng rỡ tiếp rước, Bần Đạo nói, nơi cảnh ấy chúng ta muốn gì đều có trước mắt, nên giờ khắc này, chúng ta vừa tưởng muốn người bạn nào thì sẽ có người bạn ấy ngay. Bần Đạo căn dặn một điều, đặng ngày sau về cõi Thiêng Liêng khỏi ân hận là: vợ chồng với nhau, Bần Đạo nói đồng ý kiến hay không, là về tâm lý để về đến cõi ấy rồi ân hận.

Bần Đạo khó tả được vì sự thương yêu của họ còn mặn nồng

yêu ái hơn nữa, những hạnh phúc đã qua họ rớt giọt nước mắt đau thương, trong thế gian làm người một trăm năm, còn cảnh kia đời đời kiếp kiếp. Chúng ta đi tới, vô cửa, họ sẽ dắt chúng ta đi tới nữa thấy vui hơn hở vào thân ta, không biết vui hưởng thế nào có phải chăng là nhờ nơi cửa Đạo, gọi là Cực Lạc Thế Giới. Ngoài cảnh đó ra Bần Đạo chưa tìm được cảnh nào hơn cảnh ấy, chỉ có nơi đó mà thôi Phật gọi là Cực Lạc Thế Giới.

Chúng ta vào trong cũng thấy một cái Ngai, đến trước Ngai vinh diệu ấy, chúng ta vừa dòm lên dường như có một Đấng, Đấng ấy chúng ta có thể gọi là Bà Già. Nếu chúng ta tưởng một vị Tiên Nữ thì có một vị Tiên Nữ, muốn thấy già thì già, muốn thấy trẻ thì trẻ, rất huyền diệu. Chúng ta được vào, vô thấy bà mẹ mình. Ông nội dòm lên cũng thấy Mẹ, cháu nội dòm lên cũng thấy mặt Mẹ, bởi vậy cho nên cả tình ái của mình đều thấy cả nghiệp năng yêu ái của mình. Ở thế gian này, Mẹ hay chửi mắng, rầy la, khi chúng ta về cảnh ấy thấy người Mẹ có nhơn tình làm sao đâu, chớ không phải như các Bà Mẹ ở thế gian này vậy.

Hễ khi thấy Bà rồi cả tình ái xưa không thể gì tả ra hình trạng được, rồi tình ấy buộc chúng ta dầu đứa nào cứng đầu bao nhiêu mà khi thấy cái thâm tình cao trọng của Bà Mẹ cũng phải đổ lệ, rơi châu, Bần Đạo dám chắc có nhiều người tin Đạo, hiểu Đạo mà chưa biết. Thử hỏi Đức Di Lạc Vương Phật, dầu Ngài đến bực cao trọng bao nhiêu cũng là con, nghe ra dường như Chưởng Quản các nơi, do quyền của Đức Di Lạc. Còn Phật Mẫu nơi Cung Tạo Hóa Thiên là Mẹ của chúng ta. Có một điều Bần Đạo chẳng dám nói cái tình Mẹ yêu con thế nào? Chúng ta thấy tượng của Phật Mẫu, Đức Di Lạc quì đằng sau lưng chấp hai tay đưa lên, dầu Bần Đạo không tả hai nghĩa lý ấy cả thảy cũng đều hiểu quyền năng bực nào, nghĩa là "Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ".

Trái ngược lại cầm quyền vi chủ mà Bần Đạo làm con phải hiếu hậu vi tiên, quyền năng ấy cũng để là Mẹ.

6.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 26 tháng 9 năm Mậu Tý (28-10-1948)

DO QUYỀN NĂNG PHẬT MẪU MỖI KHI THẤY NGƯỜI THÌ Y NHƯ HÌNH ẢNH CỦA MẸ TA

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Trước khi tiếp Bần Đạo nói rõ cái chí hướng của Bần Đạo thế nào mà từ trước đến nay Bần Đạo giữ căn bản đặng rủ các bạn đi cùng Bần Đạo trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cả thảy các bạn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, có một điều làm cho Bần Đạo ái ngại lo lắng hơn hết. Trước khi mở nền Đạo đã có định phận đặng đi độ những chơn hồn Thánh Thể của Đức Chí Tôn, nhứt là đối với mấy anh mấy chị niên cao, kỷ trưởng. Bần Đạo lo lắng với nhiều điều hơn hết, vì cớ cho nên Bần Đạo giảng dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, cốt yếu là để cho có địa vị trước mặt cả Thánh Thể Đức Chí Tôn, nhứt là mấy anh mấy chị lớn biết con đường đi, hiểu rõ thấy trước mặt dường như mình đã biết rồi, định tinh thần, đừng mờ mệt, áy náy, sợ sệt, ngập ngừng, đường mình đi quen tức nhiên mình biết rồi, đặng mình đi mạnh bước trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Cung Tạo Hóa Thiên tức Tòa Thiên Cung Phật Mẫu là Diêu Trì Cung. Bần Đạo có nói một điều làm cho chúng ta nên suy nghĩ nhiều là: "Huyền bí vô biên của Phật Mẫu".

Bần Đạo nói sơ lược huyền năng thế nào, mà khi chúng ta vào kiến diện Ngài, ta ngó trên mặt Ngài ta thấy mặt Bà Mẹ ta, sanh ta, đương như buổi sống, đương lo buổi trở về, Bần Đạo tưởng ngó thấy Bà Mẹ sanh Bần Đạo, tưởng cả thảy cũng đều ngó thấy người Mẹ của họ vậy.

Nếu lấy theo cái trí học tưởng tượng không biết con mắt Thiêng Liêng có chiếu hình Mẹ ta chiếu diệu ra không? Hay là huyền

diệu vô biên của Phật Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.Bà Mẹ hình hài chúng ta đây, là nhơn viên của Đức Phật Mẫu bên phái Nữ đó.

Phái Nữ rán để tâm nghe điều ấy, là nhân viên mật thiết của Đức Phật Mẫu, trước khi đã để tại thế gian này một hình hài vào lòng mình sản xuất, tức nhiên là Phật Mẫu đã giao quyền năng Tạo Đoan trong tay mình đó vậy. Chẳng cần nói cái vinh diệu của người đàn bà khi người con ấy nên người, biết dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Mình về tại Cung Diêu Trì dòm lên thấy tượng ảnh của mình, không vinh diệu nào bằng cái vinh diệu ấy. Có điều trọng hệ là dầu Nam, Nữ cũng vậy rán giữ một điều này, coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ. Ngày mình ngó thấy hình ảnh của Đức Phật Mẫu thì thấy người Mẹ nhơn từ, hiền hậu vô cùng, hạnh phúc mình được hưởng đó, còn trái ngược lại nếu ta thất hiếu thì ta dòm vào hình ảnh của Phật Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ đó.

Bây giờ, chúng ta đi vô đến cảnh ấy, muốn cái gì đặng cái nấy, vì cớ cho nên Đức Phật Kim Cang, khi đoạt Đạo có đi vào cảnh ấy để một câu "Thơ tượng hành khúc" là chơn thần ấy vậy. Bởi nơi cảnh ấy, hễ mình tưởng cái gì, muốn cái gì, thì được cái nấy. Nếu mình chưa thỏa mãn trong mấy ngàn kiếp sanh thuở trước mà khi mình được hữu hạnh, hữu phước, về đến Phật Mẫu được, thì chừng ấy chúng ta muốn cái gì nó sẽ hiện ra để làm cho chúng ta thỏa mãn cái tinh thần, cũng như cái hạnh phúc ở thế gian này vậy.

Loài người tìm mãi hạnh phúc của kiếp sanh, mà trong kiếp sanh, không bao giờ đoạt được, chúng ta có thấy, khi trước trong Đạo Sử để lại nếu chúng ta muốn biết Đạo Minh Châu chúng ta đều ngó thấy trước mắt. Có một điều kẻ nào có đi thì mới biết, còn tánh tọc mạch nghe nói nơi Diêu Trì Cung có Vườn Ngạn Uyển mà Vườn Ngạn Uyển ấy ra sao? Trong kinh luật có nói mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn Uyển. Mỗi khi bông ấy héo rụng tức

nhiên là có một người chết. Tại thế này gọi là chết chớ không phải chết. Loài người không bao giờ chết cả, chết ấy là chúng ta thay một cái áo để ngoài, vào nhà tắm, tắm rồi ta mặc lại nữa. Sự sống chết như thay đổi cái áo kia vậy thôi. Trước mắt chúng ta, hiện tượng hào quang chiếu diệu một vườn hoa, đẹp đẻ đủ màu, vườn hoa ở cảnh Thiêng Liêng ấy, không phải như vườn hoa ở thế gian này đâu. Bông hoa Thiêng Liêng ấy sẽ sống một triệu lần, do nơi quyền năng biến hóa của nó, và nó sẽ hiện tượng biến hóa trước mặt ta vô cùng tận vậy. Bởi vì nó thay đổi màu sắc rực rỡ vô biên, cho nên mỗi phen kiếp sanh tại thế này, đường tấn hóa trên con đường trí thức tinh thần, mỗi khi nhơn loại tấn triển lên thì Vườn Ngạn Uyển nó sẽ đổi hình đổi tướng một cách đẹp đẽ vô ngần.

Nghe trong kinh luật nói: Nơi ấy là nơi Vạn Linh hay nơi Ngọc Hư Cung hoặc là nơi Cực Lạc Thế Giái, nếu chúng ta tưởng tượng thì nó sẽ hiện tượng ra trước mặt chúng ta. Có một điều là kẻ tọc mạch muốn đi tới đặng biết cái hướng của mình thế nào?

Khi dòm lại thế gian phía sau lưng hiện tượng trước mặt chúng ta dường như con sông đại hải và thấy bờ sông bên kia người ta đứng muôn trùng thiên số không thể nào đếm được. Còn phía xa mù tịt bên bờ sông đông đảo vô cùng, mắt ta không thể nào trông thấy và đếm được. Chúng ta thấy xa xa thiên hạ vô số bên kia bờ họ đương khóc than đau khổ vô cùng. Có một điều làm người tọc mạch ngạc nhiên hơn hết là: không biết họ sao mà đông đảo. Bên bờ sông bên nây Nam cũng có, Nữ cũng có, bên bờ sông bên kia Nam cũng có Nữ cũng có, nhưng họ cứ dòm chừng nhau ở bên mé Thiên Cung, họ buồn rầu như lo lắng, như đợi chờ ngày tái kiếp, muốn đi nữa đặng mà sống. Thương thay người mé bên kia sông dòm qua mé bên nây sông, thấy họ thảm đạm khóc lóc, buồn rầu, không biết bao nhiêu mà kể.

Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, rán để tâm mà nghe một điều này là một điều bí mật trọng yếu cho kiếp sanh, nên hiểu kìa. Ở mé

bên nây thiên hạ hào quang chiếu diệu đẹp đẽ vô cùng, còn ở mé bờ bên kia sông, thấy hình thể họ khô khan đau thảm tiều tụy và buồn rầu.

Hỏi vậy bên này làm gì dòm bên kia lại khóc, bên kia dòm qua bên nây lại đau khổ. Đó là luật thiên nhiên vẫn có một, vì luật thương yêu mà những người đứng bờ sông bên kia dòm qua, bên nây dòm lại, là những người trước kia đã có tình thương yêu với nhau mà những khi có sự trắc trở nhơn tình nên họ bị quả kiếp mà họ phải tự sát lấy họ. Người đàn bà nào tự vận hay người đàn ông nào tự sát rồi người nào có thiệt lòng thương yêu chơn thật ấy, trước đã xuống Uổng Tử Thành để đầu kiếp mà trở lại căn quả vì không trọn căn số của mình còn niên kỷ bao nhiêu cũng phải trở lại đầu kiếp. Vừa đến tuổi cập kê Nam Nữ đôi bên vừa có tình dục đã phát động ra thì là chết, làm cho chết, dầu hai đàng đứng trước mặt nhau cũng không khi nào làm chồng vợ với nhau đặng. Chừng ấy người trọn lòng thương yêu chơn thật thì Đức Phật Mẫu siêu độ cầu rỗi với Đức Chí Tôn đem vào cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, còn người nào không biết tình thương, thương bằng tình giả dối xảo trá phải đầu kiếp trao lại từ người.

Kiếp người hữu hình, đời người vô hình, xây nhau cả năm mười kiếp, thiên trùng đau đớn đáo để. Nếu biết con đường Thánh vào ở nơi đó, thì trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là con đường Đạo hay là con đường giác ngộ mà thôi.

Chúng ta dòm bên kia thấy họ đau khổ họ chỉ mong cái ước vọng của họ đoạt thành, nhưng tuyệt vọng! Họ cũng phải đành chịu vậy thôi. Chúng ta ngó thấy tình trạng này làm cho kẻ ấy ngày đêm mơ mộng, họ ước mong sao qua khỏi con sông ấy. Bần Đạo tưởng là Ngân Hà sông đó vậy. Chúng ta dòm xuống mặt sông bờ bên nây giữa con đường khi chúng ta phải đi ngang qua đó dòm lại thấy Bát Quái Đài đứng giữa không trung. Con sông ấy có tám đạo hào quang mù mịt chiếu ra tám cửa, chúng ta dòm tiếp trong các hào quang đều có tượng hình ảnh vạn vật cả thảy.

Bên bờ sông kia có một chiếc thuyền, thuyền ấy của Đức Phật Quan Âm Bồ Tát đã vâng lịnh Đức Di Lạc Vương Phật đi độ sanh. Thuyền ấy thường qua qua lại lại, vì cớ cho nên bờ bên nây ngó bờ bên kia như mơ mộng để trông chờ. Tôi tưởng bài học này ai cũng biết được quyền năng vô biên ấy, ngó lại kiếp sống của mình, ngó thấy cả trạng thái đương nhiên, nó không phải là cảnh phàm này vậy. Mà mãi từ thử đến giờ, làm người ai có biết kiếm chỗ thật của mình không?

Hại thay, họ không biết họ sống, họ không biết kiếp sanh của con người khổ não là thế nào.

7.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 29 tháng 9 năm Mậu Tý (31-10-1948)

SÔNG NGÂN HÀ & THUYỀN BÁT NHÃ CỦA ĐỨC QUAN THẾ ÂM

Ngày nay chúng ta lại tiếp tục tiến bước trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ rồi Bần Đạo rủ cả thảy các bạn đi Cung Diêu Trì. Chúng ta lại còn rủ nhau ra trước Cung Diêu Trì dòm trở lộn lại xem cảnh tục của chúng ta vừa thoát qua coi thế nào? Bần Đạo chỉ nói nơi xa xăm của chúng ta đi qua, chúng ta thấy hình trạng Bát Quái Đài, dưới chân có Thất Đầu Xà, và dưới mình của Thất Đầu Xà là khổ hải tức là cảnh trần của chúng ta vậy. Bên kia có liên tiếp mật thiết vô một nẻo sông Ngân Hà, rồi Bần Đạo chỉ cho hiểu rằng, từ khổ hải ấy về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống phải đi ngang qua Ngân Hà, có một chiếc thuyền Bát Nhã của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lịnh Đức Di Lạc Vương Phật chèo qua lại sông Ngân Hà và khổ hải đặng độ sanh thiên hạ.

Có một điều chúng ta để ý ngó lại tám cửa Bát Quái Đài xuất hiện ra tám hào quang chiếu diệu rực rỡ và xây tròn trong tám hạng sanh linh, đều có đủ tám cửa có Bát Hồn hiện ra đủ hết: Vật Chất, Thảo Mộc, Thú Cầm, Nhơn Loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chúng ta thấy các đẳng chơn hồn ấy rải khắp trong Càn

Khôn Vũ Trụ. Có điều đặc sắc chúng ta để ý dòm coi người ta thế nào? Chúng ta ngó thấy các vật loại, nhứt là hạng bất động vật cũng vẫn bình tịnh trong đạo hào quang ấy, xuất hiện ra mà không xao xuyến dữ tợn, ra khỏi một phần ba đường, bề xa xuôi của nó chúng ta không thế gì đoán đặng. Tỷ như ra khỏi cửa ấy ba bực, chơn hồn ấy vẫn còn có thứ tự, ra ngoài nữa thì lộn xộn. Phải chăng nơi ấy Đạo Giáo cho là Kim Bàn đó vậy, tức nhiên là nơi các chơn hồn hiện ra. Còn các chơn hồn nữa, chúng ta ngó thấy trên đầu mỗi người có một đạo hào quang. Đặc sắc hơn nữa là, trong ấy hiện ra một điểm linh quang hiển hiện chơn tánh kiếp sanh họ tức nhiên là vị Phật. Chúng ta quan sát tìm hiểu ngó thấy trong mỗi người chúng ta có ba món đặc sắc mà Đức Chí Tôn đã để vào hình ảnh con người là: Tinh, Khí, Thần. Thật ra thì ba vật đó là: Thú, Người và Phật. Thỉnh thoảng có dịp Bần Đạo sẽ giảng giải điều ấy cho biết nguyên căn của người xuất hiện nơi nào, đến đây để làm gì, và chết rồi đi đâu?

Phải chăng cái cảnh của Đức Phật Kim Cang đã đoạt vị (Vô thọ thường thức Diêu Trì) chúng ta đến đó ngó thấy tinh thần tư tưởng hiện tượng, chúng ta thấy bất quá là tin tưởng Đạo Giáo, Bần Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay, chớ nếu đi theo Đạo Chí Tôn dìu dắt tới đâu thì hay tới đó, thành ra không phải tin tưởng, thì cái thế giái vô hình là con đường đã mở để dìu dắt cả toàn nhơn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ, không thấy được.

Chúng ta thiết nghĩ Đức Chí Tôn mở Đạo cho chúng ta biết phân biệt Bí Pháp chơn truyền đặng đi theo Ngài, hay là theo thú, vì thi hài chúng ta là thú không thể gì chối cãi được.

Nếu chúng ta quan sát trong cái bí mật huyền vi của Thiêng Liêng Tạo Hóa từ trong phẩm Tiểu Hồi đến Đại Hồi, tới phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì con đường ấy đi không biết bao nhiêu thời gian mà nói. Thật sự từ hồi mới tạo trái địa cầu này, tức nhiên mỗi địa hoàn mới phôi thai, chúng ta có thể tính nó là 700 triệu năm. Tiểu Hồi đã đến tại mặt thế gian này tạo hình ảnh vật loại thú cầm, cho nên cốt cách nhơn phẩm, từ trong

giác hồn đi cho đến linh hồn, tính ít nữa cũng 100 triệu năm. Con thú chúng ta đang mang nơi mình đây là con kỵ vật nó lăn lóc, chết sống nơi mặt địa cầu này, tới chừng nào nó có đặng nhứt điểm linh tâm, thì Đại Hồi chúng ta đến nhập thể phách của nó là thú thì nó tranh sống đủ điều, phải ăn phải mặc, đồng sanh dưới mặt địa cầu này đặng bảo tồn sanh mạng, phải đối phó với áp lực Tạo Đoan như: lửa, nước, gió, mưa, nóng nực, thú dữ . . v. . .v . . .

Loài người cũng dữ đã bảo tồn sanh mạng thì chiến đấu không biết bao nhiêu là chiến đấu, với tánh đức thú đã qua chẳng biết bao nhiêu thời gian chiến đấu đặng sống. Con người giữ được nhơn phẩm thì đừng để con thú ấy nó dữ đặng nó bảo tồn mình, tức nhiên nó sẽ đày đọa mình. Mình ở giữa trên kia là Chí Tôn, dưới đây là thú, hỏi mình có đủ linh tánh bảo tồn danh thể khỏi phải theo ai chăng? Không lẽ mình theo thú, thú là cái khí, cái khí là sự sáng suốt khôn ngoan là linh tâm mình vậy.

Nơi trí mình đây, đương nhiên bây giờ, chúng ta thấy cả huyền vi bí mật của Tạo Đoan. Một ngày kia không khỏi trí óc của loài người có điểm quang minh cực kỳ, họ sẽ đoạt được huyền vi ấy, bởi trí họ quá khôn ngoan. Vì vật chất, trí ấy dục họ vô Đạo, phản loạn lại linh tâm và dục tánh, phản lại Tạo Đoan. Chính mình đứng trong hạng quyền năng, tức nhiên khí ấy là quyền năng khôn ngoan ấy, do Đấng Tạo Đoan ban cho, mà Đấng Tạo Đoan, tức nhiên là Đức Chí Tôn vậy. Đức Chí Tôn ban cho chúng ta hưởng cái khôn ngoan hơn vạn loại mà loài người thường phản lại với Tạo Hóa, trở nên tự kiêu, tự đắc. Sách Thánh, sách Phật nói: "Cái khôn ngoan của người là quỉ". Hèn chi Ông Bà mình nhất là người An Nam, hễ khi nào thấy đứa nào xảo trá ngang ngược họ nói: "Thằng đó quỉ quái", Cái khôn ngoan của mình là quỉ nếu nó dìu đường mình đi theo nó thì mong gì đoạt được ngôi vị cao trọng đối phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Chí Tôn đã hứa.

"Nếu các con có thể hơn Thầy, thì Thầy cũng hạ mình cho các con đoạt được ngôi vị", ấy là hàng phẩm của Đức Chí Tôn đối cả Chơn Thần.

Hại thay, họ không muốn nghe và không muốn biết, bởi không dám biết mình sợ e cho họ không biết, nên Quỉ tánh họ dục theo con đường thú, thành thử ra cái tấn tuồng tương tàn, tương sát nhau tại thế gian này là đương nhiên. Chúng ta thấy tình trạng khổ sở trước mắt là do nơi loài người mất nhơn phẩm mà theo tùng phục con thú, làm nô lệ cho nó rồi họ chiến đấu sát hại nhau như con thú rừng. Tương tàn, tương sát nhau mà giành sống, đó là bài học để cho chúng ta biết, và Bần Đạo còn thuyết nhiều nữa, hôm nay chỉ nói sơ lược đặng mở trí để kỳ tới chúng ta có thì giờ đặng dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

8.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 5 tháng 10 năm Mậu Tý (5-11-1948)

BÍ MẬT HUYỀN VI CỦA BÁT QUÁI ĐÀI & SỰ VẬN CHUYỂN CỦA BÁT PHẨM CHƠN HỒN.

Ngày nay Bần Đạo giảng tiếp cuộc dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hôm trước Bần Đạo rủ các bạn đình lại nơi Bát Quái Đài để xem cái bí mật huyền vi của cơ tạo. Chỗ ấy là toàn cả chơn thần của vạn loại, biến tướng ra tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần Đạo không cần tả, duy lấy cái bí mật huyền vi mà làm bài học. Ngày nay Bần Đạo tả hình tướng nó ra cho rõ ràng coi có phải Phật Giáo gọi Kim Bàn là đó chăng? Chúng ta day mặt ngó lại nơi cõi trần là khổ hải, liên hệ với sông Ngân Hà, cõi Thiêng Liêng thì giòng Ngân Hà, có chiếc thuyền Bát Nhã, người ngồi dưới thuyền ấy là Đức Phật Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật, để đưa rước các chơn linh đoạt Đạo. Bần Đạo xin tả Đài Bát Quái ấy nó huyền vi bí mật làm sao. Trong tám cửa xuất hiện ra 8 phẩm chơn hồn, nó xây tròn như bánh xe, chúng ta thấy chẳng khác cây đèn pha nơi mé biển,. Hễ nó xây thì thấy 8 đạo hào quang chiếu diệu khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ. Cái tôn nghiêm không thể tả, mặt Thiêng

Liêng huyền bí vĩ đại làm cho kinh khủng sợ sệt, bởi hào quang chiếu diệu ấy nó lẫn lộn trong khối sanh quang. Cái hình trạng các chơn thần như chúng ta thấy ở mặt thế gian này vậy. Dầu thú cầm, nhơn loại, thảo mộc, chơn thần hình tượng nó vẫn tốt đẹp như thường, không phải như xác thịt thú chất chúng ta vậy. Hễ 8 đạo hào-quang ấy soi tới đâu thì 8 phẩm chơn thần đều cuồn cuộn chiếu diệu ra, lớp thì đi, lớp thì về, lớp vô, lớp ra, muôn trùng vạn điệp không thể gì tưởng tượng được.

Vả chăng, trong Càn Khôn Vũ Trụ có nhiều Tam Thiên Thế Giái, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa, ngoài cảnh giới ấy, thế giái này qua thế giái kia, có nhiều thế giái chưa biến hình tướng cả thế giái, chưa có Vạn Linh Vũ Trụ. Chúng ta lấy sự so sánh gọi là chủ quyền hơn hết là trong phần 72 trái địa cầu có nhơn loại ở, chúng ta tưởng tượng trái đất này bề ngang có 10 ngàn cây số, chúng ta chỉ lấy một tấm ban gian chúng ta cân thử thì thế giái chỉ xa chúng ta 280 cây số, mà xa trái đất có một tấc thôi. Chư Hiền Tỷ, chư Hiền Muội tưởng tượng Càn Khôn Vũ Trụ lớn vĩ đại, lấy mặt Thiêng Liêng mà thấy càng sợ sệt, thì ngoài ra không thể nào chúng ta thấu đáo đặng những chơn hồn biến hóa ra Vạn Linh. Chúng ta ngó lại coi, trước Diêu Trì Cung, nguy nga đẹp đẽ vô cùng, bên mặt có thế giái, bên trái cũng có thế giái chẳng khác, nơi cung giữa cũng chiếu diệu hào quang như trước mặt chúng ta đó vậy.

Tưởng cả thảy muốn biết trước Diêu Trì Cung, ba Cung ấy là gì? Bần-Đạo nói rõ: Cung giữa trước Diêu Trì Cung, là Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, bên mặt là Cực Lạc Thế Giái, bên trái là Ngọc Hư Cung.

Tuy chúng ta thấy nhưng với con mắt Thiêng Liêng Bần Đạo nói quả quyết rằng: Đường xa muốn đoạt đến muôn trùng xa thẳm chúng ta thấy đặng là vì tại Cung Diêu Trì chúng ta muốn cái gì thì được cái nấy. Muốn đoạt đến Bát Quái Đài như chúng ta thấy khi nãy chẳng phải dễ. Kim Bàn chúng ta thấy con đường muôn trùng mà không thể gì quan sát và tưởng tượng được. Bây giờ chúng ta chung vô cung Hiệp Thiên Hành Hóa, rồi lần lượt qua hai Cung kia.

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, Đức Chí Tôn để ở thế gian này cho chúng ta hiểu biết hai chữ Hiệp Thiên đem để trong cửa Đạo, tức nhiên đem hình tượng để nơi mặt thế gian này. Ấy là nơi ngự của Tam Trấn Oai Nghiêm, là nơi của các Đấng Trọn Lành đóng đô tại đó. Chẳng phải nơi mặt địa cầu này thôi, trong Tam Thiên Thế Giái, Thất Thập Nhị Địa Cầu cũng vậy, đều có đại diện của mình nơi đó đặng để bào chữa tội cho Vạn Linh sanh chúng.

Bần Đạo nói nơi đây chẳng khác gì ở nơi cõi trần này, như các chỗ Tòa Án để làm việc vậy. Các Đấng Trọn Lành mới được về đó làm đại diện cho Vạn Linh, phải có đặc quyền mới vào được Cung ấy.

Dầu Thần vị, Thánh vị, hay Tiên vị, Phật vị cũng phải đoạt được cấp bằng Trọn Lành mới vào Cung Hiệp Thiên Hành Hóa. Cung ấy đặc biệt để binh vực Vạn Linh sanh chúng. Bần Đạo tưởng Đức Chí Tôn lập Hiệp Thiên Đài tại thế này rất ngộ nghĩnh thay! Có một điều là khi Bần Đạo vào thì thấy họ niềm nỡ, Bần Đạo dám chắc nơi miệng họ, khi thấy mình đến đó hiểu được và biết được như có lời yếu thiết, họ muốn nói với mình rằng: Về nếu có thể nói lại với sanh chúng tức là nhơn sanh, hiểu rằng cái án của kiếp sanh họ nơi Hiệp Thiên Hành Hóa đã có nhiều, chúng ta đã đảm nhiệm nhiều nỗi khó khăn, ước ao sao các bạn hiểu luật nhơn quả Thiêng Liêng. Quyền Thiêng Liêng thưởng phạt là gì? Định quyền Thiêng Liêng đặng về nói lại, thuyết lại dỗ dành họ cho biết rằng nơi cõi Hư Linh còn có kẻ chí thân vẫn hằng ngày cầu nguyện và xin tội cho mọi người. Nơi Ngọc Hư Cung rất nghiêm khắc, nơi Cực Lạc Thế Giới khó khăn mà các bạn đều có binh vực và dìu đường mở lối cho họ đi, đặng các bạn có một điều tu tỉnh đặng nối gót theo Đức Chí Tôn, tận hiếu với Ngài tận trung cùng Thánh Thể Ngài.

Cả anh em nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đủ phương chước, đủ quyền hành để bảo tồn con cái Đức Chí Tôn, họ biết tự trọng họ, thì chẳng quyền năng nào ép họ đặng.

Bần Đạo tưởng, từ thử tới giờ, chưa có nền Tôn Giáo nào công chánh, nhơn từ và đặc sắc công bình là quyền Thiêng Liêng vô cùng, vô tận. Tưởng lại tiếng hứa của Đức Chí Tôn "Tận độ" chúng sanh không phải quá đáng vậy.

Có lẽ phương pháp khó khăn ấy, Đức Chí Tôn định quyền năng dầu thế giái vô hình cũng vậy mà thế giái hữu hình cũng vậy. Các bạn duy có tu mà thành, tu hành thì không ai có quyền hành nào biếm nhẻ các bạn, và không có quyền hành nào bỏ rơi các bạn. Nhớ hằng ngày tưởng tượng tới lẽ ấy, để tâm hăng hái đặng làm bửu bối mà theo chơn Chí Tôn cho trọn Đạo.

9.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 8 tháng 10 năm Mậu Tý (8-11-1948)

LONG HOA HỘI ĐỊNH VỊ CHO CÁC CHƠN LINH

Bần Đạo ngày nay thuyết vấn đề có liên hệ với Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Chúng ta kỳ trước đã ghé nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, đã hội đàm cùng các Đấng Trọn Lành, các Đấng cứu rỗi nhơn loại toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ.

Có một điều trọng hệ, đương buổi này là buổi náo nhiệt, tại sao? Tại mãn Hạ Nguơn Tam Chuyển, Thiên Thơ đã định Long Hoa Hội, Thánh Giáo Chí Tôn nói: "Các con phải chung cùng nhau, tức nhiên lập Long Hoa Hội, định vị cho các chơn linh trong kỳ Hạ Nguơn Tam Chuyển này, định vị cho họ đặng mở Thượng Nguơn Tứ Chuyển cho các chơn linh". Ngài mở Long Hoa Hội ấy, tức nhiên là Ngài định chấm rớt đậu cho các chơn linh vậy. Vì cớ cho nên chúng ta ngó thấy có huyền vi bí mật nơi mặt thế này, Đức Chí Tôn đến mở Đạo ngày nay, chúng ta có thấy oan gia nghiệp chướng phải trả liền buổi này, không cho thiếu, trả mãn mới thôi.

Bần Đạo đã thuyết minh dầu cho một cá nhân, một quốc gia, hay cả toàn thiên hạ, mỗi nơi đều có quả kiếp của mình. Chúng ta than thở khi thấy các hiện tượng, các tấn tuồng đương thời,

nạn nồi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, sát hại lẫn nhau, nguyên do không có gì lạ. Cái tấn tuồng loạn Thập Nhị Sứ Quân buổi nọ thế nào, tấn tuồng này cũng vậy. Quả kiếp của nước Việt Nam vay trả đó là xong. Vì cớ cho nên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nắm quyền nhơn loại cả Càn Khôn Vũ Trụ nhiều trái địa cầu, duy có trái địa cầu 68 này các chơn linh ở Hiệp Thiên Hành Hóa khổ tâm hơn hết là lo trái địa cầu này phải chịu oan gia của Hạ Nguơn Tam Chuyển. Ấy vậy Bần Đạo đã thuyết minh từ buổi mới khởi đoan, chúng ta dắt nhau đi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bây giờ chúng ta để dấu hỏi (?) vì cớ nào cả toàn cầu nhơn loại buổi này sanh hỗn loạn, náo nhiệt, tương tàn, tương sát nhau? Vì có tấn tuồng ấy mà cả nền chánh trị thế giới Quốc Gia nào cũng chinh nghiêng, xiêu đổ. Nguyên do tại chỗ nào? Ta tìm hiểu trước rồi mới để ý truy nguyên căn nhơn quả của trái địa cầu 68 này, mới có thể hiểu được con đường tấn bộ trong cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Con vật nó còn chung sống cùng xã hội, tức nhiên hiệp chủng cùng nhau đặng sống . Loài thú có nhiều giống, nó tự chủ lấy nó, dầu cho côn trùng, thú vật, hay ngư điểu, có nhiều loại đã sống tự chủ lấy nó được. Nhơn loại là người, chẳng hề khi nào sống riêng mình được, tại sao? Tại cái thương yêu ràng buộc trong phương sống, con người chỉ lấy trí khôn ngoan tức nhiên cái thiên lương mình đặng chung hiệp. Nói về mưu trí bảo vệ sanh mạng mình là cái mưu trí con người không đủ, lấy luật sống để làm căn bản, thì con người thua nhiều hơn con thú lắm. Bần Đạo thường nói thua mà sợ, nào kêu là Ông Cọp, Ông Voi, Ông Sư Tử v.v...

Nhiều con thú mà con người sợ như vậy, nên lập xã hội đặng bảo vệ cho nhau, tức nhiên có lập luật xã hội, quây quần chung sống cùng nhau, mới có tinh thần vững chắc. Mà con người bao giờ cũng vậy, họ chẳng hề khi nào định phận họ phải đối trả lại xã hội nhơn quần. Trái lại, trí khôn ngoan là để gây mâu thuẫn, lường gạt xã hội mà thôi. Ăn gian xảo mị, con người có thể qua mặt xã hội được, nhưng luật công bình Thiêng Liêng căn quả chẳng hề khi nào chúng ta qua mặt đặng. Vì cớ trái chủ, oan gia

là tự chúng ta tạo nghiệp nơi kiếp sanh của chúng ta đã nương theo đặng sống, đặng bảo vệ sanh mạng mình mà ra. Mình còn mượn cái sống cả vật loại đặng làm phương sống, phải ăn mới sống, phải mặc mới lành. Nếu nhơn loại trần lổ thì dở hơn con thú nữa. Con thú không có manh quần tấm áo, nó tìm phương thế che để sống, mà hễ nương sống, tìm sống tức giết nhau đặng giành sự sống. Con người nếu giành sống như con vật tức nhiên phải sát nhơn đặng bảo vệ sanh mạng mình. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt. Bần Đạo chức vụ Thiêng Liêng là Hộ Pháp, Bần Đạo vấn nạn các Đấng Thiêng Liêng buổi ban sơ không thể gì con người có thể đầu kiếp làm thú.

Các Đấng Thiêng Liêng trả lời dè dặt: Khi tôi tưởng có nhiều chơn linh không đáng địa vị nhơn phẩm, Chí Tôn vẫn ban ơn cho, làm thế nào cho có sự tấn hóa toàn thể. Còn nhơn phẩm trở lại, tấn tuồng ấy có hai lẽ, hoặc đứng chựng phẩm người tấn tới mà hễ ta đứng không đặng phải thối bộ, mà con người đã thối bộ, tức nhiên con người trở lại thú rồi!

Chơn lý ấy để lại có lẽ thiên hạ quả quyết không xứng đáng để bảo thủ. Kỳ dư nếu buổi Hạ Ngươn này định Long Hoa Hội, Chí Tôn đã đau khổ về con cái của Ngài biết bao nhiêu, Đấng Cha Lành Thiêng Liêng ấy đã thảm khổ dường nào vì con cái của Người. Ta tưởng tượng từ tạo thiên lập địa tới giờ không có nhơn loại nào nơi mặt địa cầu nào được hưởng hồng ân đặc biệt như chúng ta ngày nay vậy.

Nhơn quần xã hội đồng sống cùng nhau tức nhiên ta phải có định chủ quyền, từ lúc còn ăn lông, ở lổ dĩ chí ngày nay, muốn bảo vệ phương sống, cất nhà trên ngọn cây, rồi tạo ra hang ổ, rồi thỉnh thoảng làm nhà. Hồi buổi ấy duy chỉ sợ thú dữ. Ở trong hang coi chừng không thấy có thú gì dữ mới dám chạy ra bưng, ra ruộng tát cá để nấu ăn. Rồi coi chừng không có con gì dữ hại đến tánh mạng mới chạy ra cuốc đất trồng khoai đặng nuôi sống. Có nhiều khi sợ thú dữ, không dám chun ra khỏi hang, bị ba thằng điếm nó lén ăn cắp của mình, rồi mình yếu hơn nó, không thể gì bảo vệ sanh mạng được phải chịu thua. Rồi cập bầy, cập bọn, hễ nó làm được bao nhiêu của thì tao mầy hiệp

nhau giành lấy. Một mình mầy đánh không lại nó, tao hiệp với mầy đánh nó. Đứa này kiếm hai, ba người, đàng kia tìm bốn năm người hiệp nhau đánh giết tàn phá. Thành ra Mán, Mọi kia chưa chắc bảo thủ cả sanh mạng đặng, duy sợ chúng đánh trước rồi cùng phương, hết thế mới chịu thua, rồi phải phục lụy làm tay chơn nô lệ, bọn này làm chủ bọn kia, tổng số lại làm xã hội, quốc gia nguyên do là vậy.

Từ thử tới giờ, muốn giữ trật tự công bình, bảo vệ mạng sống chung cho nhau có phương công lý, tức nhiên có định chủ quyền. Chủ quyền hồi trước, mỗi nơi có một vị đủ trí thức, đủ tài tình, đủ mạnh mẽ làm chủ nơi Mán, Mọi. Khi lập quốc phải tôn sùng, cung kỉnh vị làm Chúa của nước, tức nhiên chúng ta đã thấy sau này vậy. Nhờ kiến thiết, nhờ định phận có nghiêm luật, như ở Nhật Bổn có khuôn khổ buổi ban sơ, bảo vệ sanh mạng nhân dân, cân giữ công chánh, cái khuôn khổ làm chúa của Mán, Mọi, dĩ Chúa quốc gia, làm chủ sanh mạng toàn thể quốc dân, nó đã định vận của toàn quốc gia Mán, Mọi vậy. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên bây giờ còn dấu tích mà buổi đó theo Mán, Mọi một quốc gia không có khó như bây giờ. Nhơn trí buổi ấy hiền lương, Thánh Đức. Họ không xảo trá, không hung ác, không như vào thế kỷ hai mươi này, chịu ảnh hưởng của văn minh khoa học, trí lự khôn ngoan của nhơn loại đi quá xa, không phương thế trị an đặng. Vì cớ cho nên chánh quyền thường bị đánh đổ. Họ nói vì công chúng nên kêu gọi đại đa số nhân dân cướp chánh quyền lập lại chánh trị.

Ngày nay chúng ta thấy cả toàn mặt địa cầu này đều xu hướng theo dân chủ. Dân chủ là gì? Là đại đa số dân chúng tổng họp lại nắm chủ quyền, mà ảnh hưởng cũng do đại đa số đó cầm vận mạng mặt địa cầu này. Hại thay có nhiều hạng người không đủ tinh thần học thức hay không đủ tâm đức cầm sanh mạng nhơn loại, thảo nào ta trông thấy phương tranh đấu ai mạnh là hơn, làm Chúa thiên hạ với phương xảo mị, không phải làm chúa loài người theo phương pháp tối cổ. Nhơn loại để lại cái giống loạn, cả tinh thần toàn thể trên mặt địa cầu này đều loạn, chỉ vì không có quyền vi chủ.

Vì cớ cho nên vận mạng nước nhà không chủ quyền đặc biệt, không quyền vi chủ, tức nhiên phải loạn. Có loạn đương nhiên bây giờ họ mới biết, họ tự hiểu có quyền vi chủ ấy mới cầm vững quốc vận, nhưng quyền vi chủ họ đã đập tan nát hết rồi. Bây giờ họ tìm tàng phương thế đào tạo chủ quyền ấy mới ra tấn tuồng ngày nay. Chúng ta ngó thấy nhơn loại đương mong chiếm đoạt quyền ấy đặng bảo tồn vận mạng cho nước được tồn tại.

Bây giờ nhơn loại đương chạy kiếm chủ quyền, chủ quyền ấy dầu nó thế nào, nó cũng không thể tồn tại được. Vì cớ cho nên Đức Chí Tôn đến, Đức Ngài nói: "Phương pháp tạo quyền của nhơn loại không thể gì bền vững được. Ta coi các người đập tan tành hết. Ta đến cho lại. Ta chỉ đường cho".

Đường Đức Chí Tôn chỉ là con đường Pháp Chánh vậy. Ngày giờ nào trên mặt địa cầu này, quốc gia xã hội nhơn quần biết tìm chủ quyền đặc sắc vĩnh cửu, công chánh, tức phải đồ theo Pháp Chánh của Đạo Cao Đài, tạo hình tướng chánh thể quốc gia. Có lẽ ngày giờ đó thiên hạ mới thấy chủ quyền Đạo Cao Đài định thật quyền cho quốc gia và cho toàn nhơn loại, Bần Đạo nói Pháp Chánh có năng lực đào tạo quyền hành cho nhơn loại. Khá sửa lại, chỉnh đốn lại, ít nữa muốn đoạt được món báu ấy, nhơn loại phải tự tỉnh, định vi chủ trước lấy mình; dầu cho cá nhân, quyền sở hữu tự chủ của họ cũng do nơi đạo đức tạo thành vậy.

Ấy vậy ngày giờ nào nhơn loại trở lại con đường đạo đức đặng giải kiết, gầy dựng phương pháp sống, mới sống vinh quang, sống ôn tồn hạnh phúc. **Ngày giờ nào tiêu diệt được quả kiếp hung tàn, trở lại con đường đạo đức, ngày giờ ấy quốc gia mới yên ổn, ngày giờ ấy thiên hạ mới hưởng hồng ân đặc biệt của Đức Chí Tôn ban cho.**

10.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 12 tháng 10 năm Mậu Tý (12-11-1948)

TRIẾT LÝ BÍ YẾU CỦA NỀN ĐẠO & CHƠN THẦN LÀ GÌ?

Bần Đạo giảng tiếp con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, bởi vì có chơn lý triết lý bí yếu về phần hồn của chúng ta. Buổi chúng ta đương hội đàm cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đoạt vị trọn lành làm đại diện bào chữa cho chúng ta nơi Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giái.

Bần Đạo hôm nay giảng qua ảnh hưởng với các triết lý của nền Đạo, đặng mở con đường trí thức cho cả toàn thể theo bước đặng thấu đáo chơn truyền. Bần Đạo nói, chúng ta đi tìm triết lý này, hồi lúc chúng ta còn sanh tiền, tức nhiên chúng ta đi tìm con đường Thiêng Liêng tối cao trước mắt, chúng ta không thể gì tìm học triết lý đặng dạy dỗ chúng ta được. Cho nên từ thử đến giờ, Bần Đạo muốn dìu dắt con cái của Ngài đi trên con đường chơn thật; nếu cả thảy đều để tâm nghe và suy nghĩ tìm tàng, Bần Đạo nói một cách chơn thật, cái triết lý chơn thật nó không có giả dối. Bần Đạo cần chỉ điều trọng yếu, nên tầm hiểu để ý, đặng vô Cung Diêu Trì, đặng tìm hiểu chơn lý của họ. Nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, các bạn đã ngó thấy, nơi Kim Bàn Bát Quái Đài xuất hiện ra Bát Phẩm chơn hồn, chánh thể của họ thể nào? Cái phách của họ thể nào? Bần Đạo đã minh tả kỳ trước cái Chơn Thần của chúng ta như xác thú chúng ta vậy.

Chơn Thần ấy là gì? Bần Đạo chỉ sơ qua đó thôi, nó là một khối linh quang (bởi vì khối linh quang tạo Chơn Thần) thì hình thể nó là xác thân, thọ linh hồn chúng ta vậy, hình thể chúng ta mang ngày nay là xác thú. Bần Đạo đã có dắt các bạn ngoạn cảnh sanh hoạt của hình thể và thể chất. Bần Đạo đã dìu dắt các bạn đi trên con đường mới sơ sanh, cái thể của con người tức nhiên là con thú hữu hình chúng ta đương mang, đương lập là nhờ nơi khối thiên lương Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã tạo.

Quyền năng chơn linh chúng ta có hai con thú trong chơn linh chúng ta để bảo vệ tánh mạng chúng ta. Ngày nay loài người còn tồn tại nơi mặt thế này chẳng phải vì mạnh mẽ mà thắng cả vạn vật nơi mặt địa cầu này để bảo tồn mình đặng.

Nếu các bạn hiểu số cộng lịch sử của trái đất, các bạn sẽ thấy, trái đất này từ mới phôi thai, duy trì cho đến ngày nay biết bao nhiêu thế kỷ có thế lực, bảo sanh mạnh mẽ, mà có phương thế nào bảo trọng cho đến ngày nay chăng? Nếu một kiếp, chúng ta tưởng tượng được, thì thấy luật sanh hóa ngày nay nó dữ tợn lắm, ngày nay các vật loại cầm thú, nó mạnh lụng lại, đặng bảo vệ cả sanh mạng của nó, còn loài người yếu ớt, bạc nhược. Muốn bảo vệ sanh mạng mình được tồn tại, thì phải làm sao mới đặng? Chúng ta đến nhờ khối sanh quang ấy tạo chơn thần, ấy là nhứt điểm linh của Đức Chí Tôn đó. Mình nương nhứt điểm linh đó, nên con người mới bảo tồn sanh mạng cho được đến ngày nay, không thể gì mình diệt nhứt điểm linh quang này đặng.

Bây giờ, chúng ta đã thấy giáp vòng Càn Khôn Vũ Trụ, phải chung vô Hiệp Thiên Hành Hóa, coi đại diện mình bảo vệ mình về phương diện nào? Vả chăng, trong Càn Khôn Vũ Trụ, chư Hiền Hữu, Hiền Huynh, Hiền Muội, Hiền Tỷ, Hiền Đệ đã ngó thấy, hằng hà sa số nhơn loại, chớ không phải một số hệ định mà hết trong Càn Khôn Vũ Trụ này.Trái đất này chúng ta sánh lại với Càn Khôn Vũ Trụ, dám chắc không có bằng hàng xóm láng giềng chớ đừng nói đến một thành thị hay một xã hội gì được. Bởi vậy cho nên, các Đấng Trọn Lành đại diện chúng ta, đã tạo thành hình thể, trong trái địa cầu này, chưa biến tướng ra sao, vì nó còn định một ở trong như mặt trăng, nó đủ bảy phần của nó, nó biến thể này ra hằng hà chơn linh của trái địa cầu.

Hồi nhứt kiếp của nó đoạt biết bao nhiêu vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, các Đấng Trọn Lành đã tạo trước kia dám chắc danh thể trái địa cầu 68 này, Bần Đạo nói quả quyết với các bạn, hình thể của nó cao trọng lắm. Vì sao nó là một hạng địa cầu chót hết trong 72 mà đứng vào hàng 68? Nói đến chót mà danh thể nơi đó, nó đã tạo ra. Chúng ta đạt được phẩm vị, là do nơi cửa

Hiệp Thiên Hành Hóa, Bần Đạo nói quả quyết, các Đấng Đại Diện cho chúng ta có một danh thể đặc biệt, danh thể cao trọng lắm đó vậy.

Chúng ta vấn nạn, chúng ta vào nơi ấy ngó thấy các Đấng Thiêng Liêng hằng hà sa số, đối phẩm một cách vinh quang cao trọng. Bần Đạo tưởng cả thảy lấy làm ngạc nhiên lắm. Nếu chúng ta tọc mạch tìm coi trái địa cầu ở trước làm thế nào mà tạo các Đấng Trọn Lành được? Tạo vinh quang cao trọng được? Chắc cả thảy đều tọc mạch như Bần Đạo, cũng muốn biết như Bần Đạo. Loài người do ai sanh ra thì Phật Kim Cang trước kia đã có triết lý buổi sơ sanh cái nguyên căn tạo ra Tứ Khổ, mối khổ sanh kia còn tạo ra chúng ta ba cái khổ nữa. Tại sao phải sợ? Cái sợ phải hay quấy, chúng ta để ý theo dõi, chúng ta sợ khổ lắm, triết lý các Đấng Trọn Lành đại diện chúng ta nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa sợ phải, sợ mà tránh khỏi, thì cái sợ ấy hữu lý, sợ mà tránh không khỏi, thì cái sợ ấy vô lý, lại còn khuôn mẫu, sửa ra tánh đức chơn thành, hồn phách còn hèn hạ tại sao ai cũng vậy.

Hết thảy chúng ta quan sát như thế này: Tại sao chúng ta phải làm? Phải ở đây? Tại sao chúng ta phải mang Tứ Khổ? Bằng cớ đã có hiển nhiên, chúng ta không thể gì chối cải được. Sự thật phải tìm cái sự thật chớ, tại sao sợ? Bần Đạo đã thuyết: Dầu cho cá nhân, dầu cho thôn lân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể thiên hạ nơi mặt địa cầu này cũng vậy, cũng đều có quả kiếp. Quả kiếp ấy gầy dựng ra, sản xuất ra do cơ sanh hóa của nó, vì cớ cho nên Bần Đạo dắt chư Hiền Hữu đi trên con đường ấy.

Chúng ta sanh tại mặt thế này, vừa lọt lòng mẹ phải chịu mấy muôn quả kiếp rồi. Thánh Giáo Gia Tô đã gọi là Tội Tổ Tông chúng ta đó, vậy thì thân thể này mới làm sao đây? Bởi vì chúng ta vừa có thì khóc tu oa, cái tiếng ở trong lòng mẹ mới ra mà có tất cả các nợ, nợ trái chủ, nợ quả kiếp đủ thứ, không biết bao nhiêu món nợ. Cửa Hư Linh các Đấng Trọn Lành đại diện chúng ta biết bao nhiêu Đấng đã gớm ghiết quả kiếp ấy, vì sợ giựt giành quyết thắng không nổi phải chịu muôn triệu năm trong quả kiếp.

Họ mãi ngồi trong địa vị họ thôi, không tấn thối được, phải chăng là mối nợ mình biết để tìm phương thế đặng mình trả, mà hễ trả rồi mình lại giàu thêm nữa mới là lạ chớ! Cái nợ nó thiết yếu nó trọng hệ, nó mắc mỏ lắm, chừng nào mình trả được mối nợ ấy, rồi thì nó sẽ vinh diệu cho mình lắm. Nếu chúng ta sợ, như người chiến sĩ ra mặt trận mà sợ chết thì không có giá trị gì hết, phải quyết thắng mới đáng mặt Tướng Quân, Tướng Soái, đáng mặt anh hùng, còn chiến sĩ mà sợ chết, trốn lính thì có danh vọng gì đâu?

Trái Địa Cầu 68 này, nó có danh thể đặc biệt của nó nơi Thiêng Liêng Hằng Sống. Cũng nói sợ mà các Đấng Trọn Lành đến cư ngụ, cũng do nơi đó mà ra, các Đấng ấy quyết thắng, lập vị mình một cách khó khăn, nhưng vinh diệu lắm. Chơn lý ấy, chúng ta không khi nào đặng mờ hồ, duy có một điều là những trái chủ, quả kiếp nặng nề của chúng ta từ thử đến giờ, làm sao mà trả cái quả kiếp ấy cho rồi, đừng để nó theo ràng buộc cái khối Thiên Lương của chúng ta, buộc nhứt điểm Linh Quang của chúng ta, tức là nó ràng buộc lấy ta, chẳng khác nào mang theo một thây chết. Làm sao bỏ được cái thây chết thúi tha ấy, thì mới thong thả, nhẹ nhàng, nhưng không thể bỏ được!

Cái tình trạng khổ não ấy, làm người ta ai cũng đều biết, không cần gì tả hình tướng nó ra, cái sanh hoạt của con thú này. Bần Đạo tưởng Đạo Phật gọi nó là con kỵ vật, con thú cỡi của chúng ta. Vì cớ nên triết lý của Đạo Phật nói ví dụ như Đức Từ Hàng cỡi con Kim Mao Hẩu, Đức Phật Kim Cang cỡi con Đề Thính giải kiếp họ một cách vinh diệu. Con vật này nó làm cho ta thiếu chịu kiếp sanh của nó, nó làm ta phải biểu nó trả cho đặng. Phương pháp nó phải trả thế nào? Là nó phải nương theo cơ quan hữu vi này mà nó sống, nó tạo, nó gây ra quả kiếp tồn tại, nó mới nương theo xã hội nhơn quần, nương theo mặt địa cầu này mà sống, nó nương theo mối nợ riêng của nó, để nó trả nợ riêng cho nó. Nó có phần đoạt được cái triết lý cao thượng rồi, nó không nương theo mặt địa cầu xã hội mà sống nữa. Nó quyết định làm tôi tớ cho xã hội, làm tôi cho mặt địa cầu này, để trả nợ tình của nó. Ngày giờ nào nó không làm tôi tớ cho cơ

quan hữu hình này, thì mối nợ ấy vẫn còn vậy. Cái triết lý cao thượng hơn hết là **mình không sống cho mình, mình sống cho xã hội nhơn quần**, tức nhiên chung sống trên mặt địa cầu này, thì cơ quan giải khổ của chúng ta ngày nay chắc chắn không ai là không đoạt được đó vậy .

11.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 4 tháng 11 năm Mậu Tý (4-12-1948)

HẠNH PHÚC THẬT CỦA CON NGƯỜI & PHƯƠNG THẾ THẮNG KHỔ

Trước khi giảng trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, chúng ta còn một vấn đề rắc rối giữa các cuộc thiệt chiến của các chơn linh đã tạo thành Đạo, có một vấn đề rắc rối hơn hết là vấn đề con người trong "Tứ Khổ". Các chơn linh đến trần gian này mang cái xác phàm, tức nhiên xác thú của họ, nương với cái hình luật tấn hóa của các chơn linh để lập Thiêng Liêng vị của mình. Có một điều mâu thuẩn hơn hết là muốn đoạt Thiêng Liêng vị xứng đáng thì phải giải quyết vấn đề "Tứ Khổ". Đã đành sanh trong vòng Tứ Khổ, định lại cả tinh thần, chúng ta không thể gì từ chối cái tinh thần ấy đặng. Mang xác phàm phải chịu khổ với phàm mới đoạt được Thiêng Liêng vị. Ngài nói có một điều là tấn tuồng theo mặt luật tấn hóa trong kiếp sanh, trong hành khổ thì ai cũng thế. Kỳ dư các chơn linh đoạt đến Tiên Phật vị họ dám có can đảm, dám có nghị lực, dám có oai quyền, họ ngó ngay Tứ Khổ để quyết thắng bởi vì họ có năng lực đủ tinh thần. Hại thay các Đấng Trọn Lành không đủ oai quyền, không đủ năng lực của họ, các Đấng Trọn Lành vì sợ hải. Bởi cớ muốn trọn lành thì họ phải tìm hạnh phúc, họ tìm hạnh phúc trong cảnh khổ ấy.

Chúng ta đều ngó thấy như vạn loại: Con cá bị nhốt trong chậu, con chim bị nhốt trong lồng, con người bị nhốt trong Tứ Khổ, bao giờ cũng tìm kiếm phương thế đặng thoát ngục, thoát ngục nơi mặt Càn Khôn Vũ Trụ này. Thật tướng nó, ta là cái lồng,

cái khám, nhốt cái chơn linh, như con thú kia nó còn vùng vẫy thoát cảnh khổ dầu thoát không đặng mà nó vẫn tìm thế vùng vẫy để thoát cho đặng.

Các chơn linh đầu kiếp mang lấy xác phàm nơi Càn Khôn Vũ Trụ này, họ đã hiểu "Tứ Diệu Đề Khổ", họ phải tìm phương thế đặng thoát khổ, nhưng Luật Thiêng Liêng định vậy. Chúng ta ngó thấy đẽ hiểu, nhứt là Bần Đạo đã hiểu tấn tuồng ấy rồi.

Con người bị đầu kiếp trong cảnh khổ, trong ngục hình, bao giờ cũng tìm phương kế hoạt động để giải khổ, tìm phương thế giải khổ không đặng, cũng kiếm phương thế an ủi lấy mình, tức nhiên tìm mảy may hạnh phúc để gỡ khổ cho mình. Ngặt nổi muốn tìm phương thoát ngục ấy, nhưng than ôi!!! biết bao nhiêu là "khổ hải". Có nhiều khi chưa tìm đặng hạnh phúc để giải khổ, nó làm cho mình thêm tội nữa mà chớ.

Ấy vậy một vấn đề không đồng năng lực với nhau, các chơn linh cao siêu ấy cũng không dám đứng ra với Tứ Diệu Đề Khổ ấy, để kiếm phương thế tạo hạnh phúc mảy may trong kiếp sống đặng đở khổ.

Bây giờ chúng ta cũng nên ngừng bước lại, đặng quan sát cái thiệt hạnh phúc của loài người, có phương thế nào thắng cảnh khổ đặng chăng? Hạnh phúc trong cảnh trần họ là gì? Chúng ta nên kiếm hiểu, có kiếm hiểu đặng mới giải quyết vấn đề thắng khổ đặng, chúng ta chỉ ngó thấy từ thử đến giờ thiên hạ chỉ mơ ước của mình. Bần Đạo nhớ Đạo Giáo của chúng ta có một triết lý rất hữu hình, rất ngộ nghĩnh, rất cao siêu.

Có một chơn linh đi xuống địa ngục đến chừng trả tội xong rồi Diêm Vương cho đi đầu kiếp, chơn linh ấy cự nự lắm xin Diêm Vương phải cho mấy điều xin thì chơn linh mới chịu đi đầu kiếp.

Diêm Vương hỏi: Ngươi muốn xin điều gì? Chơn linh ấy nói: Cho tôi xin 4 điều, rồi đọc lên 4 câu thơ:

Cha Thượng Thơ,
Con Trạng Nguyên,

Quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền,
Trai tơ gái lịch,
Vợ tốt hầu xinh thảy thảy đều hơn hết thảy.

Diêm Vương nói nếu có cho người cũng chưa chắc ngươi có đủ hạnh phúc, đủ vinh hiển đâu. Cha Thượng Thơ, con Trạng Nguyên tức nhiên linh hồn ấy muốn làm Trạng Nguyên con của vị Thượng Thơ.

Chưa chắc gì vị Trạng Nguyên ấy gặp được vị quan thanh liêm, đủ đạo đức, đủ cường lực, đủ hạnh phúc để làm cha mẹ cho dân. Thoảng gặp vị Thượng Thơ gian ác, gian tham, hối lộ, chung vô đầu kiếp có nên hay chăng?

Chơn linh ấy vẫn cầu xin cho mình được làm quan, nhứt định làm quan Trạng Nguyên. Nếu thi đậu đặng Trạng Nguyên rồi cũng chưa chắc gì có hạnh phúc. Làm quan Trạng như ông Tam Phương, thời vua Minh Mạng mở ba khoa thi, ông Tam Phương chiếm hết. Mới 14 tuổi mà đã ba lần đậu Trạng, nhưng tuổi còn nhỏ lắm không xuất sĩ đặng, đợi tới 20 tuổi mới xuất sĩ ra triều, nhưng đến 25 tuổi lại chết, thử hỏi ông Tam Phương có hạnh phúc hay chăng? Dám chắc chưa có.

Câu thứ ba: Quanh nhà ngàn mẫu nhứt hạng điền, nghĩa là, quanh nhà ấy ruộng nhứt hạng ngàn khoảnh đặng sau này làm giàu, mà thử hỏi có hạnh phúc chăng? Bất quá tham của thôi, chớ chưa có hạnh phúc.

Câu thứ tư: Trai tơ gái lịch . . . . . Trai tơ gái lịch tức nhiên đệ nhứt trong thiên hạ, mà sao, có tạo hạnh phúc đặng hay chăng? Chưa chắc.

. . . . . Vợ tốt hầu xinh . Vợ tốt hơn mình thì nó ăn hiếp mình. Nó cậy sang, nó biết nó đẹp hơn mình, vì mình thương nó quá nên nó cậy thế nó đè đầu mình xuống nó dọi đầu mình.
Duy có câu thảy thảy đều hơn hết thảy là câu chót, mà cũng chưa chắc tạo hạnh phúc được.

Ấy vậy từ thử đến giờ cả thảy đều hiểu dầu cho bực Đế Vương cũng chưa chắc kiếp sanh đạt được hạnh phúc. Các nhà hiền triết của nước Việt Nam ta, Nho Tông của chúng ta có để 3 câu

trọng yếu, muốn lập quốc, muốn tạo hạnh-phúc cho dân, quốc dân phải có 3 điều kiện: "Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa". Ấy vậy chúng ta kiếm thử coi trong ba điều kiện để tạo cho dân coi có phương thế gì giải khổ hay chăng?

1- **Thiên thời là gì?** Là theo mạng Trời, Trời đã định cho mình tức nhiên mình phải tùng mạng Trời. Tùng mạng Trời tức nhiên tùng Đạo. Thiên thời tức nhiên tùng Đạo, không thể gì chối được.

2- **Địa lợi là gì**? Là cả thảy địa dư toàn trong nước dân đều hiện, đất sung túc được hay chăng? Bực thượng lưu, trí thức cần nên tưởng lại câu ấy, mà câu ấy là của ai? Quốc Vương, Thủy Thổ, Địa Lợi, dầu không đặng hưởng địa lợi nó cũng biến địa lợi, mà phải có đạo đức có nhơn tài tạo mới được.

3- **Nhơn hòa đặng chi**? Nếu cả thảy không có hòa thì loạn lạc, hễ loạn lạc thì có giặc giã chiến tranh. Ấy vậy có ba điều từ thử đến giờ đặng tạo hạnh phúc cho quốc dân, mà có phương thế tạo đặng hay chăng? Tạo có thể đặng chớ, nhưng chúng ta thử nghĩ đương giờ phút này nhơn loại bị dọa nạt trận giặc thứ ba. Đã hai phen rồi, hai trận chiến tranh thiên hạ chết muôn trùng vạn điệp.

Nhơn loại sắp bị dọa nạt trận giặc thứ ba nữa, nhơn loại sống làm gì mà phải chịu nạn ấy, có phải nhơn loại đeo đuổi tìm hạnh phúc chăng?

Đây một bằng cớ hiển nhiên toàn cả quốc dân Việt Nam đương tìm hạnh phúc của họ ở trong lý thuyết mơ mộng mà thôi, như chánh phủ Hồ Chí Minh đương tìm hạnh phúc trong lý thuyết chớ không có gì hết.

Cả toàn cầu đương khởi chiến tranh, tìm hạnh phúc cho nhơn loại, Bần Đạo dám chắc là không có. Có là chỉ lòe loẹt các yếu điểm để lên nạn chiến tranh giết lẫn nhau, để hai phen thất bại cũng vì muốn tạo hòa bình hạnh phúc cho nhơn loại.

Hại thay tinh thần của nhơn loại bây giờ đang thống khổ, dám chắc dầu không khổ nhơn loại cũng không biết nghe theo tiếng Thánh, đặng tự giác sửa mình, tìm hạnh phúc chơn thật. Họ cứ

nương theo cái hạnh phúc giả dối nên Thánh Gandhi bị chúng giết và Thánh Dalagadot cũng bị kẻ ác tâm ám sát để tranh sống. Đương nhiên bây giờ nhơn loại bị thống khổ nhiều mà nó hiện tượng ra, đặng kiếm thế giải quyết cơ quan thống trị cả tinh thần hạnh phúc của loài người. Họ lập Vạn Quốc Liên Minh mà Hội Quốc Liên đã làm nên chưa? Cũng chưa gì hết. Bởi vì có nhiều nguyên căn cho nên Garry Davis đã tượng trưng tinh thần của loài người được, phải có người đến giữa Hội Quốc Liên đặng hỏi: Có thể bảo trọng hòa bình cứu nhơn loại đặng chăng? "Garry Davis" chiến tướng biểu nhơn loại theo anh, mà nhơn loại nghe không? Chính mình Bần Đạo cũng theo nữa.

Đúng theo lý thuyết mờ ám theo lý thuyết Cộng Sản thuyết này thuyết nọ, đặng tìm hạnh phúc cho loài người, mà càng tìm, càng đi sâu chừng nào thì càng đau khổ cho nhơn loại chừng nấy, để cho thiên hạ suy nghĩ, suy gẫm tìm thử hạnh phúc chơn thật thế nào?

12.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Thời Tý, đêm 5-11 năm Mậu Tý (5-12-1948)

QUYỀN NĂNG BẢO VỆ PHẦN HỒN CHÚNG SANH CỦA TÔN GIÁO.

Hổm rày đình thuyết cuộc dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, hôm nay Bần Đạo giảng tiếp. Nhưng trước hết, Bần Đạo cho cả toàn con cái của Đức Chí Tôn nhứt là Thánh Thể của Ngài tức Hội Thánh hay rằng Đức Cựu Hoàng Bảo Đại vừa phái ông Nguyễn Hữu Trí tức là một vị của Chánh Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam đi làm quan sát viên Hội Nghị Liên Hiệp Quốc; nhưng Đức Bảo Đại chưa cho ông dự Hội Nghị, vì chơn tướng độc lập và thống nhứt của Việt Nam chưa thành hình, chưa có thể dự Hội Quốc Liên được. Ngài gởi cho ông ba bức thơ tỏ vẻ đầy đủ hy vọng về sự đòi hỏi sẽ toại nguyện đem lại độc lập và thống nhứt cho nước nhà. Ngài yêu cầu toàn quốc dân hiệp nhau, đừng quá trọng đảng phái chánh

kiến mà nên trọng tương lai của Quốc Gia, phải có lòng ái quốc chơn chánh, chung tâm hiệp sức vùa giúp Ngài thì Ngài mới có thể tạo hạnh phúc cho nước nhà và cho chủng tộc. Ấy là lời than của một vị Đế Vương. Ngài nói rằng: Nếu tôi đoạt được cái sở vọng của toàn thể đồng chủng ta đặng, chẳng qua là nhờ ở tâm lý cương quyết của Quốc Dân mà đoạt đặng, tạo quốc cũng do Quốc Dân, mà định vận mạng tương lai của nước nhà cũng do Quốc Dân đó vậy. Một vị Đế Vương đã kêu gọi, toàn thể bá tánh hiệp sức với người đặng lo tạo thành hạnh phúc, tương lai của nòi giống và cho nước, Bần Đạo tưởng lại duy có kẻ điếc, đui mới không biết phận sự mình đối đãi với nòi giống mình, với nước nhà mình như thế nào?

Hôm nay Bần Đạo tiếp giảng cuộc dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta ngưng bước từ hổm rày nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, Cung ấy có liên quan tới phần hồn của nhơn loại nhứt là về Đạo Giáo tinh thần, nên chúng ta ngưng lại đó đặng quan sát cả hành tàng của Cung Hiệp Thiên Hành Hóa như thế nào? Ta gặp các Đấng Trọn Lành nơi Cung ấy lãnh đảm nhiệm trọng yếu là bào chữa cho các đẳng linh hồn được siêu thoát.

Chúng ta hỏi về năng lực của các Tôn Giáo, đương nhiên sanh chúng đang theo dõi đặng tạo tâm hồn của mình, các Tôn Giáo ấy có đủ quyền năng bảo vệ tương lai phần hồn của sanh chúng chăng? Ta sẽ thấy các Đấng ấy cười và nói rằng: Thoảng nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa này đòi phen mời các vị Giáo Chủ ấy đến hiện diện đặng chứng kiến một án tiết gì của các Tông Đồ họ thi thố tại thế, đương nhiên tôi xin chư Hiền Hữu đừng lấy làm lạ.

Vả chăng các vị Giáo Chủ, lập giáo đều nương nơi một tinh thần của họ, tinh thần hữu định ấy có căn nguyên trong tinh thần của toàn nhơn loại. Họ chỉ lấy một thuyết trọng yếu đặng làm triết lý Đạo Giáo của họ, tỷ như Thánh Giáo Gia Tô lấy tâm làm căn bản, Lão Giáo lấy thân làm căn bản, Hồi Giáo lấy tín ngưỡng làm căn bản. Mỗi Giáo lý đều có sở năng làm trung

tâm điểm đặng vi chủ tinh thần của con người trong chỗ khuyết điểm của họ.

Thoảng có một vị tu chơn theo Phật Giáo, chẳng noi theo tánh đức nhà Phật là Từ Bi Bác Ái, chỉ biết một điều trọn kiếp sanh đem thân phụng sự cho nhơn loại, cho chúng sanh. Sang trọng, vinh hiển họ coi như nước chảy, như giọt sương đầu cỏ. Sang trọng như Phật, xuất thân nơi nhà Đế Vương mà còn bỏ hết, mang Bình Bát đi hành khất đặng mà chi, để làm gì? Ngài hành khất đặng của bố thí, tạo Cấp Cô Độc Viên nuôi kẻ nghèo đói. Mảnh áo Ngài không muốn mặc sang trọng hơn kẻ khó khăn. Tánh đức của Phật là ăn mày, mà ăn mày như thế ấy siêu thoát tinh thần làm sao!

Thoảng một vị Giáo đồ nhà Phật lấy căn bản hành khất ấy đặng tạo một cảnh chùa rồi ngồi đợi chúng sanh đem của bố thí tới đặng ăn mà sống. Ngoài ra nữa, còn lường gạt tâm lý của các Tín Đồ, đem cả mầu nhiệm Thiêng Liêng của Phật dạy làm một món khí cụ đặng dọa nạt, hù nhát kẻ Tín Đồ, duy có một phương hù nhát mà thôi. Lập ra cửa Phong Đô có hình khảo ghê sợ đặng dụ dỗ họ nơi Niết Bàn mà kỳ trung chưa hề phụng sự chúng sanh như Phật, đến khi về cửa Thiêng Liêng nói: Tôi theo tôn chỉ nhà Phật, mà Phật đã đoạt vị, tôi cũng phải được đoạt vị như Phật vậy chớ! Hỏi vậy chớ Cung Hiệp Thiên Hành Hóa mới đem lý thuyết nào, bằng cớ nào đặng bảo vệ cho kẻ ấy nơi Cực Lạc Thế Giới và Ngọc Hư Cung đặng.

Nói về Tâm: Đức Gia Tô truyền Thánh Giáo tại thế, Ngài lấy tâm làm căn bản, vì lòng yêu ái vô tận của Ngài đối với chúng sanh. Ngài nói với một mảnh tâm chơn thật của Ngài, Ngài có thể làm con vật hy sinh đặng tế lễ Chí Tôn, Ngài xin mang cả tội tình của loài người vào mình cũng như con dê hy sinh (Le bouc emissaire) mang cả tội tình cho nòi giống. Ngài đã mang cả tội tình ấy mà chịu chết trên cây Thánh Giá đặng cứu rỗi nhơn loại. Vì một mảnh tâm yêu ái vô cùng tận mà Ngài chỉ biết sống với tình thương vô tận đó mà thôi, Ngài chỉ biết sống đây, mạng sống để trong tay của chúng sanh, đặng làm con vật tế Đức Chí Tôn, và vì Đức Chí Tôn mà thôi, chơn lý của Ngài

là vậy, tâm Thánh của Ngài vô cùng tận.

Thoảng các môn đệ của Ngài về tới Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nói: Tôi thương chúng sanh như Thầy tôi, tôi noi theo chơn truyền của Thầy tôi tức là Đức Chúa Jésus Christ, tôi cũng đem mảnh tâm đặng hiến cho Chí Tôn vậy, nhưng tinh thần của họ không mảy may yêu ái chúng sanh, trái lại họ cầm quyền năng gọi là nhơn danh Đức Chúa Trời tha tội cho nhơn loại, cầm quyền ấy đặng vi chủ tinh thần loài người. Nơi cửa Hiệp Thiên Hành Hóa ấy chúng Tín Đồ nói: Tôi theo dõi chơn Chúa, làm tôi cho Chúa, gìn chính sách của Chúa, đem mảnh tâm làm môi giới đặng cứu khổ chúng sanh, mà kỳ thật xét đoán chơn lý cao siêu của Đức Chúa Jésus Christ, hành tàng của họ thi thố không ăn thua chi cả, hỏi vậy, nếu Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giái vấn nạn các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về những hành tàng của các Tín Đồ trái ngược lại Đạo Giáo của Thầy họ, các Đấng Trọn Lành ấy trả lời thế nào với hai quyền năng Trị Thế và Giác Thế.

Nói đến Trí: Khổng Giáo lấy Trí làm căn bản, Trí thực muôn hình ngàn trạng, đem cái triết lý cao siêu ra tạo xã hội nhơn quần không phải dễ. Đức Khổng Phu Tử phải dùng Trí đặng tự tu kỳ thân. Có tự tu kỳ thân đặng mới đủ quyền năng yêu ái giáo hóa các chơn linh tức là các nhơn loại đặng trọn lành, đến tột bực lành là Chí Thiện. Trái ngược lại môn đồ của Ngài nương nơi trí giác ấy làm căn bản, học nhiều thấy rộng, nói cho hay cho khéo, lấy cả tinh thần cao thượng đặng hài hước nơi lỗ miệng, còn thật chơn lý không ai làm đặng. Những kẻ ấy về Ngọc Hư Cung kêu nài nói, tôi theo Đạo Giáo của Đức Khổng Phu Tử, đào luyện trí thức, tôi biết trọng nhơn luân phẩm cách, biết giữ gìn luật lệ của Thánh Giáo di truyền, tôi cũng có quyền đứng vào phẩm Thánh. Tam Thập Lục Thánh thế nào, tôi cũng phải được thế ấy, chớ có lý do nào tôi về đây lại bài bác tôi ra khỏi cửa Khổng Giáo đặng chăng? Cung HiệpThiên Hành Hóa tính lẽ nào đây? Nó noi theo Đức Khổng Phu Tử đào tạo tinh thần, tôn trọng Thánh Giáo, phục tùng giáo lý của Ngài, sự thật chẳng thực hành gì cả mà trái ngược lại, họ lấy trí thức

để giục loạn làm cho xã hội điên đảo, lấy trí thức ngồi liếm bút lông mèo xúi thiên hạ kiện cáo nhau, lấy văn chương làm cho ly dị chồng vợ người ta, dùng miệng lưỡi lường gạt kẻ dốt nát, mượn ngòi bút nó dám bán cả sanh mạng của con người, hỏi những kẻ đó Đức Khổng Phu Tử có nhìn không? Chắc chắn không nhìn, khi Ngài đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đặng vi chứng vụ án đó.

Trong ba bằng cớ vừa kể đó Bần Đạo quả quyết rằng, các vị Giáo Chủ đã tạo ra các nền Tôn Giáo, tinh thần của họ cũng chỉ biết phụng sự cho nhơn loại. Mà hại thay! hại thay! Cơ quan của họ đào tạo tinh thần của loài người với tinh thần trí thức của họ, họ chịu khổ hạnh, muôn cay ngàn đắng, trọn kiếp sanh đào tạo cho đời, rốt cuộc cả triết lý Đạo Giáo thay vì tạo hạnh phúc cho nhơn loại, trái ngược lại đã làm khí cụ cho kẻ vô tâm lợi dụng đặng lường gạt tinh thần nhơn loại hơn nữa. Thay vì làm phước họ đã làm tội. Tội nghiệp thay, nếu Cung Hiệp Thiên Hành Hóa chiếu luật "Tội vi trưởng" thì các vị Giáo Chủ ấy chưa chắc ngồi yên trên Liên Đài của họ đặng. Và nếu như nơi cửa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa ấy là Tòa Ngự của các Đấng Trọn Lành đặng bào chữa cho các đẳng linh hồn siêu thoát, mà các Đấng ấy nếu còn chút phàm tâm, thì chưa chắc gì các vị Giáo Chủ ngồi yên, cứ hầu tòa mãi mãi thôi. Tín đồ các Đạo Giáo tạo thành, thay vì làm cho Giáo Chủ của họ thêm danh dự, lại gây tội tình thêm nữa.

Lời tục nói: Không ai hại mình nhiều hơn là kẻ thân yêu của mình. Có một điều Bần Đạo xét đoán lấy làm sợ sệt hơn hết là nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn lấy Tinh Thần làm căn bản, hỏi vậy, tinh thần của nhơn loại hiện ở dưới quyền áp bức của văn minh vật chất, tinh thần ấy có đủ quyền năng tự vệ lấy họ chăng? Tinh-thần họ có đủ lực lượng chiến thắng chăng? Nếu thoảng tinh thần của nhơn loại không quật khởi lên, tự quyết, tự chủ, tự định phận đặng mà phải chịu làm nô lệ cho văn minh vật chất, thì tương lai của Đạo Cao Đài sẽ ra sao? Mà chẳng những phải tự bảo vệ chiến thắng mà thôi, mà còn phải bảo vệ chơn tướng của đạo đức tinh thần của loài người trở mặt ra đối

với tinh thần cường liệt của Chí Tôn, thì tương lai nơi mặt thế này sẽ như thế nào? Chúng ta cũng nên để có một câu hỏi.

Có một điều ta nên để mắt nhìn coi Chí Tôn tạo hình thể nào đặng bảo trọng tinh thần đạo đức ấy. Ấy là một phương pháp ta nương theo đó đặng tạo dựng khối đức tin vững chắc bền bĩ vậy.

13.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 13 tháng 11 năm Mậu Tý (13-12-1948)

QUYỀN TRỊ THẾ CỦA NGỌC HƯ CUNG & QUYỀN GIÁO HÓA CỦA CỰC LẠC THẾ GIỚI

Hôm nay, Bần Đạo giảng tiếp cuộc thiệt chiến giữa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về "Đức Tin".

Có nhiều điều rắc rối giữa quyền năng binh vực các chơn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ đối với quyền trị thế của Ngọc Hư Cung và quyền giáo hóa của Cực Lạc Thế Giới. Về mặt triết lý, có nhiều triết lý đã gây nên một trường ngôn luận sôi nổi giữa các nền Tôn Giáo và tín đồ của họ.

Về đức tin ta ngó thấy phần nhiều hạng thượng lưu trí thức trước mặt ta hiện giờ này, nhứt là các văn sĩ của Á Đông ta, tức là các nhà Nho, còn ở Âu Châu có các nhà tự do ngôn luận, tự do tư tưởng. Phần đông hạng tự do ngôn luận ở Âu Châu đều là vô tín ngưỡng cả thảy. Họ còn đi quá nữa là bọn Anarchistes là bọn chẳng có phương châm tôn chỉ thờ phượng chi hết, chớ chẳng phải nói vô tín ngưỡng mà thôi đâu. Các nhà ấy tới chừng trở về Thiêng Liêng vị rồi phải buộc mình quì trước mặt luật Thiêng Liêng chịu khảo dượt tinh thần. Họ muốn tránh mà làm sao tránh khỏi quyền năng vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ, muốn tránh luật Thiêng Liêng ấy mà làm sao tránh khỏi đặng. Các nhà ấy họ miệng lưỡi lắm, họ phản đối kịch liệt với nhiều lý thuyết đến đổi quái gở ta không thể tưởng tượng được. Tỉ như giữa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa họ nói như thế này: "Mấy nhà triết học cao siêu đại giác đến thế lập giáo dạy

Đạo cho nhơn sanh họ đã lập quyền sở hữu của họ, điều đó có thật, nhìn nhận, song quyền sở hữu ấy đối với phương sanh sống của đời không có quyền năng chi hết, trái lại làm cho trở ngại bước đường tranh đấu và tấn hóa của loài người mà chớ. Chớ chi quyền năng Thiêng Liêng mà người ta nói là quyền vô cùng tận, năng lực vô biên, quyền lực ấy thường nơi miệng nhơn sanh, gọi là quyền năng tạo đoan của Càn Khôn Vũ Trụ, có thế cho chúng tôi đức tin, lấy oai quyền mà tạo đức tin cho chúng tôi thấy hiện tượng trước mặt. Hay là quyền năng ấy có bảo trọng đặng mạng sanh của loài người thì ai không muốn tu, ngặt một nổi cả triết lý ấy còn bóng dáng mờ hồ, thì chúng tôi mới mượn nơi đâu mà tạo đức tin theo Đạo Giáo cho được?

Các vị Giáo Chủ khuyên chúng tôi làm lành lánh dữ, chúng tôi thấy trường đau khổ trước mắt, chúng tôi muốn làm lành ngặt thiên hạ không muốn lành, giục thúc chúng tôi phải dữ, vì chúng tôi nhịn thì sẽ bị cái dữ của thiên hạ tàn hại. Muốn nhẫn nhục vì lòng thương yêu nhịn cái sống của mình đặng tạo cái sống cho người, mà nhơn loại không nhơn tay, thay vì tôn sùng sự cao siêu như chúng tôi, họ không chịu vậy, chớ mạng sống của chúng tôi nào có quản chi.

Các Ngài cũng ngó thấy, thế gian kia bao nhiêu bực đạo đức phải chịu khuất thân dưới quyền cường bức của thế gian, chịu mai một thiệt thòi, chịu ăn xin ở tạm, bây giờ mấy Ngài biểu nương nơi họ mà tạo đức tin, cái đức tin trọn cả kiếp sống của các vị đạo đức ấy tôi chưa hề thấy hình ảnh nó, xin các Ngài tả hình nó cho chúng tôi thấy thử coi .

Các Đấng Trọn Lành nơi cửa Thiêng Liêng kia mới lấy lý thuyết nào đặng đối đãi với lời nói ấy. Các Ngài nói: "Các ông bất quá là đa văn quảng kiến, tìm phương thế đặng chữa mình, chớ chơn lý không phải như mấy ông bày đặt ra đó đâu. Cái chơn lý là các ông không biết tin mình thì còn tin ai, còn tin triết lý Đạo Giáo sao được. Đức Chí Tôn sai các vị Giáo Chủ đến tạo Tôn Giáo nơi mặt thế này chẳng phải cầu nhơn loại thờ phượng Ngài, mà chính Ngài đến, hay Ngài sai Người đến chỉ để tạo Đền Thờ, thờ đức tin của nhơn loại tức là tạo Đền Thờ

cho nhơn loại thờ nhơn loại, không phải thờ Ngài đâu. Mấy ông phản đối, nói rằng: Lấy đạo đức đặng làm môi giới tạo phương pháp bảo trọng mạng sanh một cách bền vững kiên cố, chỉ thử coi. Không có! Chính mình các ông còn nương nơi triết lý Đạo Giáo đặng tạo cái sống của các ông kia mà. Nếu triết lý Đạo Giáo không có thì nhơn loại sẽ thuộc vào hàng thú cầm như voi, cọp, beo, khỉ, dộc trên rừng kia, các ông đã nương nơi Đạo Giáo đặng bảo trọng mình đó. Hỏi các ông nương lý thuyết nào mà biết mình cao trọng, mà biết mình hơn vạn loại, mà biết mình tối linh, biết mình là Thần Linh của thế gian này, mà biết chính mình các ông là điểm chơn linh của Trời? Làm sao các ông biết tự trọng mình là phẩm cao trọng tại thế? Tối linh hơn vật loại? Các ông tính muốn chối phẩm vị cao trọng của mình đặng nạp cả mạng sanh và tâm hồn vào chỗ đê tiện, thì bảo tinh thần phải nương nơi đâu? Chính mình các ông không tin mình thì tin ai?

Không, không bao giờ các vì Giáo Chủ gạt ai! Mấy ông nói triết lý Đạo Giáo gạt gẫm tâm lý của nhơn sanh, chính triết lý đó là cái mặt kiếng để trước mắt nhơn sanh coi theo, các ông không coi, vì sợ, mà tránh đi thì các ông tạo đức tin ở chỗ nào? Tấn tuồng sanh sống giục thúc nhơn loại tàn hại nhau như thế nào? Bực trí thức tinh thần trong nhơn loại, tìm hạnh phúc trong cái sống vật chất, tức là cái sống của con vật. Loài người đã đào óc não mưu cầu hạnh phúc cho kiếp sống của loài người đã nên chưa? Đã thành hình chưa? Hay còn đang tìm tàng, còn đang chiến đấu, mà còn chiến đấu chừng nào, tức là còn mê man trong phương pháp tàn hại, làm tàn khổ cho kiếp sanh nhơn loại mà thôi, chớ không mảy may đắc lợi. Các ông trách quyền Thiêng Liêng, không để một oai quyền nào trước mắt không đủ năng lực định đức tin cho thiên hạ. Dám chắc dầu chính Đức Chí Tôn hiện hình biểu nhơn loại theo Ngài đi nữa, con vật của họ biểu hạnh phúc của con vật mà thôi, tại họ không theo, chớ có phải hiện ra cho thấy mà theo đâu?

Đức tin nơi ta đó, trước hết ta biết ta. Có biết ta rồi mới biết thiên hạ. Có biết thiên hạ rồi mới biết đến Chí Tôn là ngôi

Chúa Tể Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ. Biết Đấng ấy là biết rõ mình vậy. Nếu chưa biết Đấng ấy thì đừng trông mong biết mình, mà chính mình không biết mình thì không còn ai biết hết. Sống không đức tin, nghĩa là không tự biết mình, khác nào cây cỏ vật loại kia, thì không có nghĩa gì hết, sống ấy vô giá trị.

Bây giờ hỏi vậy, vô trong trường khoa mục kia, các giám khảo hỏi Tứ Thơ, Ngũ Truyện, Kinh Điển, tức là các triết học Nho Giáo của mình đã học rồi, tới chừng nhập thi không đem theo gì hết, mà trả lời các vấn đề hạch hỏi được trúng, thì khoa mục ấy mình đậu. Đạo Giáo cũng vậy, các Tôn Giáo để tại thế gian cho mình thi hành triết lý ấy ra hiện tượng, tại không đức tin rồi không làm, biểu các phẩm Thần, Tiên nơi cõi Hư Linh tôn sùng mình trọng hậu với giá trị nào? Nói thật kẻ đánh bông dụ kia, đánh trúng thì ăn tiền, nếu để chén ngữa ra thì thiên hạ nói trúng hết.

Đức tin có ở con người tự biết, tự trọng, tự thờ mình, mình thờ mình đặng, tức là thiên hạ thờ mình đặng, đức tin do nơi mình tin mình; mình tin mình đặng, thiên hạ mới tin mình, còn mình chưa tin mình, mà biểu thiên hạ tin mình làm sao đặng? Mình không tin mình, mà biểu nhơn loại tin tưởng Đức Chí Tôn là Đấng tạo sanh Càn Khôn Vũ Trụ, sản xuất ra linh hồn ta sao đặng? Nếu chưa đủ đức tin làm bằng chứng vô đối, thì chưa xứng đáng làm phần tử trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là Hội Thánh của Ngài đó vậy.

14.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Thời Tý, Đêm 15 tháng 11 năm Mậu Tý (15-12-1948)

PHƯƠNG THỨC TU HÀNH CỦA NGŨ CHI TUY KHÁC NHAU NHƯNG ĐỀU CÓ CHUNG MỤC ĐÍCH LÀM CHO CON NGƯỜI THOÁT KHỔ

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp cuộc thiệt chiến giữa các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa và các Chơn Linh có trí thức tinh thần cao siêu mà không dung nạp một tín ngưỡng

nào hết, tức là các tinh thần vô đạo đức.

Vấn nạn về tín ngưỡng Đạo Giáo, họ hỏi các Đấng Trọn Lành: Nếu quả nhiên như các Ngài buộc chúng tôi phải có đức tin đặng tu, phải có đức tin mới tu kỳ thân đặng, và dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống vô biên vô giới trong hàng phẩm các Đấng Thiêng Liêng, tức là các chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ; chúng tôi xin hỏi: Nơi thế gian này, biết bao nhiêu Tôn Giáo, mà các vị Giáo Chủ đã tạo thành, đương giáo hóa nhơn sanh nơi mặt thế; chúng tôi không công kích gì các Đạo Giáo ấy, nhưng làm cho tinh thần nhơn loại mờ hồ, mất cả tín ngưỡng Đạo Giáo là do lẽ ấy. Chúng tôi cũng không công kích rằng: Các vị Giáo Chủ đã để các triết lý Đạo Giáo nơi thế gian này là không thật bổ ích cho tinh thần nhơn loại, song chúng tôi làm chứng quả quyết một điều là triết lý của các nền Tôn Giáo đã phản khắc nhau, tinh thần triết học tín ngưỡng không đồng, làm cho tinh thần trí thức loài người hoang mang không biết nên để đức tin nơi nào cho đặng.

Về nhơn đạo, ta thấy ai rủi sanh làm người tại thế gian này tự nhiên biết mình đến một cảnh khổ, và kiếp sống của mình là kiếp khổ. Ai cũng hiểu cả Tứ Khổ mà Đức Phật Thích Ca đã để tại thế gian, không phải là không chí lý, để cho tinh thần loài người nhận thấy, bởi trọn kiếp sanh làm con người, phải biết cái khổ ấy do nhiên, không chối cải được, nhưng mỗi Đạo Giáo có mỗi phương chước tu hành, đặng dục tấn về mặt tinh thần trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nhơn Đạo dạy nhơn loại Tùng Khổ,
Thần Đạo dạy nhơn loại Thắng Khổ,
Thánh Đạo dạy nhơn loại Thọ Khổ,
Tiên Đạo dạy nhơn loại Thoát Khổ
Phật Đạo dạy nhơn loại Giải Khổ,

Thành ra chỉ có một triết lý, chỉ vì muốn diệt khổ mà các Tôn Giáo để mỗi điều, mỗi nẻo, mỗi triết lý. Chúng ta thấy các triết lý ấy đều chơn thật đều bổ ích, chơn lý ấy chúng tôi không phản đối, nhưng chúng tôi thấy vì lẽ phải, toàn thể Tôn Giáo ấy

làm cho tinh thần loài người không biết chọn cửa nào cho đặng. Vì cớ nên nhiều kẻ nếu trí thức tinh thần được đầy đủ đặng suy đoán, tìm hiểu, biết quan sát các triết lý đạo đức, thì sự mờ hồ như chúng tôi đã nói là chơn thật, quả quyết đáng gọi là mờ hồ. Nó mờ hồ có nhiều lẽ. Thoảng có một triết lý nào mà tìm chưa tận cùng chỉ sợ một điều nếu nhẹ tín, đem để đức tin mình nơi nào rồi, sợ thiên hạ bàn tán trích điểm ấy, sợ xấu hổ, biết đáng tín ngưỡng lại sợ miệng lưỡi thế gian trích điểm, rồi làm bộ mình cũng coi không chịu có tín ngưỡng gì hết. Phần nhiều các bậc có học, các triết học gia tại thế gian này có tánh ấy .

Đã biết mà lại sợ, biết mình tín ngưỡng là đáng mà không quyết thắng tâm lý của mình, và của người đặng định quyết sự tín ngưỡng, sợ thiên hạ cười rồi làm màu mè không tín ngưỡng. Phần nhiều hạng hữu học như vậy.

Như thế thì các Đấng Trọn Lành trả lời ra sao? Nói: Các ông đủ trí thức tinh thần, đủ học thức kiến văn đặng chủ định tinh thần tâm lý của mình, mà các ông không đủ can đảm quyết làm cái điều phải làm ấy. Các ông chán thấy một kẻ có tâm hồn cao thượng, điều gì học hỏi quyết nhận thấy là cao thượng, phải lẽ, thì họ cũng dám hy sinh tánh mạng làm cho nên tướng điều ấy. Từ tạo thiên lập địa đến chừ, bao nhiêu bực hiền triết đã hủy mình làm theo lẽ phải ấy. Chúng tôi hỏi các ông: Các nền Tôn Giáo hiện tượng nơi thế gian có Tôn Giáo nào dạy thiên hạ làm quấy chăng? Nếu quả nhiên không có Tôn Giáo nào, dầu Tả Đạo, Bàn Môn đi nữa, không dám dạy nhơn loại điều quấy, vẫn dạy điều phải mà thôi. Bởi vì với lẽ phải ấy, không có Tôn Giáo nào đã gọi là Tôn Giáo mà dám dạy làm quấy, tức nhiên dạy làm phải. Nếu bực trí thức như các ông thấy phải không dám làm thì là bạc nhược tinh thần lắm vậy.

Một điều nữa, lấy tín ngưỡng làm căn bản, từ thử đến giờ các ông đã thấy nó làm môi giới, định phương châm cho nhơn loại sống, như thế nào các ông chối đặng? Nếu thoảng nói các Tôn Giáo tại thế này làm cho tinh thần nhơn loại không thế chủ định nơi nào mà để tín ngưỡng, chúng tôi xin nói như thế này: Người ta dọn một bữa cơm có đủ món ăn, nào thịt, nào muối, nào rau,

nào tương, nào chao, mà mấy người nói nhiều món quá, cứ cầm đủa quơ hoài, không ăn rồi chịu đói sao? Phải ăn chớ!

Các Tôn Giáo để tại thế gian này miêu tả tánh nết của loài người, làm phương châm đặng dìu dắt tinh thần loài người. Trong một cái nhà cũng có chỗ cho mấy người ở, không lẽ không có một nơi nào cho mấy người đến. Người ta đem nhiều món ăn mà không biết lựa chọn mà ăn, không phải không món nào bổ ích đặng định phần sống, tại dở không biết lựa, hay là tại làm màu, chê rẻ, trề nhún thà chết đói không thèm ăn. Lời tục nói: "Làm cách sạch ruột, ắt phải đói".

Các nền Tôn Giáo có thể ví như một gia đình, người này tranh hơn thua công kích người kia. Không lạ mỗi gia đình nếu có Ông Bà, Cha Mẹ, Cô Bác, phải có con cháu, như đám thiếu sinh kia, nếu dạy anh mầy phải phục tùng Mẹ mầy, Mẹ mầy phải phục tùng Cha mầy, Cha mầy phải phục tùng Ông Nội mầy, Ông Nội mầy phải phục tùng Ông Cố mầy, định quyền hạn trong gia đình không phải là chuyện dối giả hay là không có thật. Nhưng có một điều là khi đứa trẻ đã nên người, không cần nói đến những điều trên mà nói như vầy: Trong gia đình mầy có Ông, Bà, Cha, Mẹ và anh em mầy, mà mầy là một phần tử, mầy là người ở trong gia đình ấy. Các nền Tôn Giáo đã để tại mặt thế này tùy theo trí hóa, tánh đức của nhơn loại tiến tới địa điểm nào, để Tôn Giáo cho vừa chừng địa điểm ấy.

Còn hiểu Tôn Giáo là gì, lẽ ấy Tôn Giáo nào cũng dạy ta cho sáng đạo đức tinh thần. Tổng số các Tôn Giáo ấy sáng tạo ra thiệt tướng của đạo đức, chớ không phải sanh ra cho nhiều đặng trích điểm nhau, tàn diệt nhau. Không có phương thế gì mà Tôn Giáo này tàn diệt Tôn Giáo kia, dầu có ganh ghét nhau không khi nào Tôn Giáo này có thể giết được Tôn Giáo khác, bởi không có năng lực, lực lượng gì diệt tiêu nhau được cả. Bởi chơn lý chỉ là một chơn lý, là sống trong cái sống của tín ngưỡng, sống trong con đường hằng sống và làm cho được hằng sống vô biên vô giới, tạo tinh thần cho biết nguồn cội của Tôn Giáo là chỉ hằng sống mà đi tìm thôi. Dầu cho một trăm đường đi, ta chỉ cần biết một nẻo là đủ, chớ đi một ngàn ngỏ cuối cùng

cũng đến một địa điểm là cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Đó là thiệt cảnh mà ta cần tìm chớ không phải cảnh phàm này.

Ta mang thi hài thú chất, chịu khổ sở đủ đầy, ta tìm chơn lý của Tôn Giáo thì có Tôn Giáo nào mà không chỉ đường. Họ chỉ nhiều chừng nào thì con đường chắc đến chừng nấy. Nếu không chỉ được con đường Hằng Sống ấy không phải là Tôn Giáo nữa, ta không cần nghe mà cũng không nên theo dầu bị dụ dỗ buổi mê tín dị đoan, chừng ấy không phải chơn tướng Thiêng Liêng Hằng Sống mà nhơn loại muốn tìm thì họ từ giã ngay, không hề khi nào gạt đến tận cùng, đến diệt tiêu cả sở vọng của tinh thần loài người đặng.

15.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 19 tháng 11 năm Mậu Tý (19-12-1948)

BÍ PHÁP VỊ THA DIỆT KỶ TỨC LÀ DĨ CÔNG DIỆT TƯ

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp về triết lý trọng yếu nên hơi lâu dài, cả thảy ngồi có mỏi mệt xin đừng phiền.

Mỗi phen cúng giờ khuya, muốn giảng triết lý nào có thể viết ra một quyển sách mà gom nó lại thế nào làm một bài văn ngắn ngủi, có đủ tinh thần không phải là dễ, khó lắm vậy.

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp: Trường thiệt chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về huyền vi bí mật của các cơ quan hiệp nhứt là về triết lý: "Vị tha diệt kỷ" tức là "Dĩ công diệt tư", ấy là Bí Pháp. Nếu có thể thật hành tại mặt địa cầu này, đặng cứu vãn cả cơ quan tương khắc, tương đối, đem nhơn loại ra khỏi vòng tương tàn, tương sát lẫn nhau.

Vả chăng, trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các Đấng lấy thuyết dục tấn làm căn bản, dầu cho về mặt triết lý cũng ở trong tay các Đấng mà có tự do tín ngưỡng, các Đấng chịu ảnh hưởng của Nho Giáo, nêu lên lẽ công bỏ điều tư. Ngoài ra có tín ngưỡng mới rõ danh vị của huyền vi thưởng phạt, và toàn

cả quyền năng hữu hình và vô hình của Đức Chí Tôn là Đấng Chủ Tể muôn loài. Nhưng hại thay! Trong triết lý của Nho Tông tín ngưỡng lấy tinh thần của nhơn loại mà chịu cái ảnh hưởng ấy thôi, ấy là phương pháp trong sự tự do tư tưởng và tự do tín ngưỡng của nhơn loại, mà nhơn loại chịu ảnh hưởng ấy chưa đoạt được quyền vi chủ ấy, nên giữa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa phản đối nói rằng: Chúng tôi thấy tại mặt thế cả vạn loại bảo thủ sanh mạng có nhiều lẽ bất công trước mắt, trường đời hổn loạn, mạnh được yếu thua, ngu bị tàn hại, trí được cường liệt. Dầu cho nhơn loại cũng vậy, chúng tôi thấy trước mắt đương nhiên mặt địa cầu này, tấn tuồng tiếp diễn mãi thế, không buổi nào dứt đặng. Bực Đại Giác của nhơn loại kiếm phương thuốc dung hòa, các cơ quan tuồng đời đã xô đuổi nhơn loại đi trên con đường diệt vong. Buổi tương lai đây, hỏi nếu có một quyền năng vô hình định vận, định căn cho toàn nhơn loại, quyền năng đó có đủ năng lực để bảo vệ họ và ngăn cản không để cho sự bất công tiếp diễn nữa không?.

Tưởng nếu chúng ta bị vấn nạn như vậy, chắc khó giải quyết lắm. May thay, nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa các Đấng Trọn Lành chưa chịu thua họ, các Đấng ấy trả lời: "Cũng bởi nguyên căn dĩ tư diệt công, dĩ kỷ diệt tha", tấn tuồng tiếp diễn giờ phút nào thì luật tương đối định mạng vận cả sanh hoạt của vạn loại vẫn còn đến giờ phút ấy. Giờ nào mà nhơn loại biết dĩ công diệt tư, dĩ tha diệt kỷ, giờ ấy là giờ giải thoát cho nhơn loại chớ có gì đâu.

Chúng ta nhìn thấy trường đời, có khác chi nơi cửa Thiêng Liêng kia có một điều là: Những cơ quan của tinh thần vật loại tạo thành tướng đều là "Dĩ kỷ vị tư", mà hễ dĩ kỷ vị tư tức có tương tranh tương đối, mà có tương tranh ắt có tương tàn tương diệt chớ có gì lạ đâu.

Các vật loại đã chịu mặt luật Thiên Nhiên, luật ấy định quyền dĩ công diệt tư, dầu cho xã hội nhơn quần đến gia đình cũng vậy. Trong gia đình toàn con cái lấy gia đình làm chủ nghĩa, mà họ lấy tư kỷ thì gia đình ấy náo loạn, tàn mạt. Trong một quốc gia xã hội, dân phải vị quốc (tức là vì nước mình) thì quốc

gia mới cường liệt, còn dân vị kỷ chỉ biết hạnh phúc cá nhân, không biết hy sinh cho quốc vận, thì nước nhà loạn lạc, xã hội vạn quốc đương nhiên chỉ biết làm cho nước mình cường liệt, chỉ lo cho nước mình cao sang hơn các nước khác, chẳng qua vì vị tư, vị kỷ của họ mà ra. Nước này muốn đặt mình cho cao sang hơn nước kia, tức có phản đối có phấn đấu, mà hễ phấn đấu thì nhơn loại tương tàn tương sát nhau. Điều ấy không lạ, luật thiên nhiên dục tấn, họ dục tấn đặng chi? Đặng đưa họ đến con đường hiệp nhứt tức là đường vị tha bất vị kỷ. Hại thay nhơn loại chưa có tinh thần đó, điều nào vị kỷ đáng lẽ họ không gọi là công lý hay gọi là chơn chánh đối với kẻ khác, họ để giá trị ấy là đê hèn, thô bỉ, lạc hậu, là lẽ bất công thì thế nào thế gian này không đảo lộn loạn ly cho được?

Các bạn có giấu diếm được không? Mời các bạn ra khỏi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đem xuống thế gian coi thế gian đào tạo từ thử, coi tình trạng biến hóa của nó đặng quyết định do quyền năng thế nào? Đứng trước cửa Diêu Trì Cung dưới cây phướn chiêu hồn của Đức Diêu Trì, ta dòm thấy một bản đồ dường như trải ngửa cho chúng ta xem, thấy một khu đất de ra đại hải, đất ấy một phần bưng lầy nho nhỏ, một phần trên gò nỗng, chỗ khuyết chỗ đầy, chỗ lưng chỗ vơi dơ dáy là bùn để giá bán ba trăm quan. Mảnh đất ấy là thành Nữu Ước (New York) tình cảnh đìu hiu để giá bán chỉ có 300 quan mà thôi. Rồi chúng ta thấy hình nó biến tướng ra sao? Nó thành Châu thành nho nhỏ, vừa như Châu thành vừa như cửa biển, các con buôn đến buôn bán. Kế thấy biến tướng ra một Châu thành lớn, thiên hạ lên xuống nhứt là bán vàng, xem ra tình trạng kha khá rồi, biến nữa, thấy Châu thành lớn lao, thiên hạ náo nhiệt. Đó là đến thế kỷ La Fayette, lúc ấy thiên hạ nơi thành Nữu Ước tìm phương giải thoát nạn đô hộ của Anh, biến nữa thì thấy lầu đài chớn chở, cửa biển thuyền bè tấp nập, thiên hạ đô hội, nhà thì cất 100 từng, lầu nguy nga không còn tình trạng như trước kia. Những nơi bùn lầy thành ra một cửa biển lớn lao vô cùng tận, giàu sang vô đối. Nếu chúng ta tưởng tượng, tại có những cái tư kỷ ban sơ mà thành Nữu Ước có được cảnh trạng bây giờ, hỏi

nhơn loại muốn bảo thủ cái nào, muốn bảo thủ mảnh đất bùn lầy hay là cảnh đài các hiển nhiên đây?

Các Đấng ấy nói: Chưa hết, sẽ còn thay đổi nữa, chẳng phải thành phố Nữu Ước thôi, mà cả hoàn cầu đến hạn định của mình đều phải đổi nữa.

Các bạn Việt Nam, cho các bạn thấy bản đồ thành Sài Gòn, dòm thấy trên bản đồ có con sông lớn hai bên bần mọc li bì, kế đó là con sông nhỏ, sơ rơ có mấy nhà thuyền chài. Bến Nghé là đó, bùn lầy dơ bẩn hai bên sông lớn chảy dài vô trong ruộng đầy đặn, đưng cỏ mọc. Thỉnh thoảng thấy biến tướng ra hai bên sông bớt bần, thiên hạ chen nhau cất nhà, gọi là nhà sàn, đầy dẫy thuyền bè tới lui buôn bán. Biến nữa, thấy dựa bờ sông có người xúm xít cất nhà, nhóm thành làng lớn, nhà cửa thuyền bè đặc nghẹt. Biến nữa thấy ruộng khô, nhà đắp nền đất, nhà ngói, nhà tranh nhiều. Biến nữa thấy hai bên bờ sông nhỏ, bây giờ là đường Charner, thiên hạ ở coi náo nhiệt, lao xao lố xố. Biến nữa, con sông đó đâu mất, hai bên bờ sông lớn không còn nhà sàn như trước nữa, lại có tàu khói ra vô tấp nập, thiên hạ buôn bán. Biến nữa thấy Châu thành buôn bán sầm uất. Biến nữa thấy lầu đài, nhà thờ nhà nước. Rồi biến nữa ta thấy Châu thành đương nhiên bây giờ.

Các Đấng hỏi: Chúng ta muốn bảo thủ thành Sài Gòn như trước còn ruộng đất bùn lầy, hay muốn bảo thủ phong cảnh ngày nay? Lại nói: Chưa hết đâu còn thay đổi nữa.

Bây giờ có người nhứt định nói hiện giờ có Đạo Cao Đài chờ coi đặng làm bằng chứng. Tìm tòi thấy Đền Thánh chúng ta đây, bản đồ có rừng, cây, cọp, beo, khỉ đủ thứ thú dữ ở. Rồi thấy biến ra vài ba cái nhà tranh cất leo teo trong rừng. Biến nữa, thấy phát ra một khoảnh đất trống cất Đền Thờ, với vài ba cái nhà lá làm trú phòng. Rồi biến ra chòi cất cùng hết, mỗi nơi mỗi cái chòi xen lẫn nhau trong rừng có vùng đắp đất. Biến nữa thấy thiên hạ vô Đền Thờ coi được sạch sẽ, vẻ vang. Thấy làm gì mấy ông lớn vô rồi ba người ở ngoài cửa mắng nhiếc chưởi bới. Biến nữa thấy thiên hạ người nghèo khó tấp nập ra vô,

đốn cây, ban gò mối, làm cho đất bằng phẳng. Biến nữa thấy chất đá ngói cất Đền Thờ lợp ngói, biến nữa sập cái Đền Thờ đó xuống có Đền Thờ khác thiên hạ đang làm, tức là Đền Thờ đương nhiên dinh thự mọc lên cùng khắp.

Hỏi Đạo Cao Đài muốn có bảo thủ khu rừng hoang vu hay là bảo thủ Đền Thánh hiện giờ, hay là muốn giữ để làm tư kỷ cho mình chăng?

Các Đấng ấy nói các sự biến tướng là vì lẽ công hết thảy, dầu cho thành Sài Gòn hay thành Nữu Ước đều biến tướng theo lẽ công không vì tư được. Nhà ta cất giờ phút này, bất quá là mở phần tựu hình đặng cốt yếu trong sự thống nhứt vị công, không vị tư vị kỷ được.

Ấy vậy, ta thấy hữu hình hiện giờ, cái bí mật huyền vi Thiêng Liêng trên con đường trải qua từ Bát Quái Đài đến đây thấy thế nào?

Thấy có những cây, khi đi ngang qua các Đền Đài phải biết rằng, có bàn tay của mấy người tượng nắn ra các cái đó. Các vật chung quanh mỗi người nhìn thấy trên con đường trải qua ấy, cũng chính tay mỗi đứa mình đào tạo thành ra một vật chung, nó là công không phải tư, cho đến Đức Phật Mẫu mà các người đến kiến định, nhìn nhận là Mẹ sanh của mình tại thế, chính Phật Mẫu tượng hình cho chúng mình. Phật Mẫu cũng là công, không phải tư được, còn Chí Tôn mà ta sẽ gặp tới đây ta sẽ thấy Chí Tôn là cha của mỗi đứa mình, thấy Ông định nhập vào cho công và hết còn là tư. Về huyền bí Thiêng Liêng, nắm cái Càn Khôn lập quyền năng vững chãi do nơi cơ quan vị công bất vị tư.

Thế gian này, ngày giờ nào nhơn loại lấy của mình làm công, không lấy một mảnh đất nào làm tư nữa, thì ngày giờ ấy thiên hạ mới hạnh phúc.



16.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 22 tháng 11 năm Mậu Tý (22-12- 1948)

LUẬT THƯƠNG YÊU, QUYỀN CÔNG CHÁNH DÌU DẮT CON NGƯỜI ĐI ĐẾN THỐNG NHẤT TÍN NGƯỠNG

Hôm nay chúng ta đã đến tại nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đặng quan sát kiếm tìm cả sự thiệt chiến coi có cái chi phản khắc với chúng ta không?

Từ hôm trước đến nay Bần Đạo đã thuyết minh những điều vấn nạn của các Chơn Linh siêu thoát. Nhưng vì thiếu đạo đức tinh thần, kiếm đủ triết lý đặng chối tội, chúng ta đã thấy các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa kia chưa để cho họ đặng thắng đó vậy.

Đêm nay chúng ta tưởng mình lên tại chót Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, kỳ này là kỳ trọng yếu hơn hết bởi vì họ vấn nạn về quyền năng tín ngưỡng. Luật Thương Yêu Công Bình của các vị Giáo Chủ đã để tại mặt thế gian này, vấn nạn kịch liệt lắm, chúng ta để ý, hạng nhứt là Chư Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ nên cần để ý cho lắm.

Bần-Đạo thuyết đêm nay là đêm trọng yếu hơn hết, họ vấn nạn về tín ngưỡng.

Kỳ trước Bần Đạo giảng về chỗ có nhiều Tôn Giáo làm cho nhơn tâm bất nhứt, ngày hôm nay họ công kích về luật điều, họ hỏi: "Nếu như Đạo Giáo có một khuôn khổ hữu hình, tức nhiên là phải chiếu theo khuôn khổ của Thiên Điều mà tại sao lại các vị Giáo Chủ lập giáo bất đồng với nhau? Vị này nói vầy, vị kia nói khác, tức nhiên phản khắc với nhau, biểu sao nhơn loại không chia rẽ? Biểu sao không thống nhứt?

Các vị Giáo Chủ quan sát lại coi những Đạo Pháp, Đạo Luật của mấy vị Giáo Chủ ấy, vẫn là phương pháp khắc bạc với nhau, phản đối với nhau, không đồng tâm đồng đức, nhứt là không đồng tánh về tư tưởng, đạo đức, tinh thần, biểu sao nhơn

sanh không chia rẽ, nếu chia rẽ tức nhiên loạn lạc.

Đời lúc nào cũng phản khắc loạn lạc, chia rẽ thì các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa họ chỉ ngồi họ cười. Họ nói: Luật hữu hình bất công của các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, là tại nhiều tâm lý, nhiều tâm đức, nhiều tinh thần, đừng có nói là một nòi giống, một quốc gia, hay vạn quốc, tánh đức nhơn loại bất đồng thay, chẳng khác nào các vị buộc vị Phật (Sĩ Đạt Ta) lập giáo nơi Ấn Độ là Phật Giáo ngày nay, mà Ngài đồng tâm đồng tánh với người khác giống được. Ngài vẫn làm chủ tâm lý của loài người do tại đâu? Do mặt Luật Bác Ái và Công Bình, những phương pháp của các vị Giáo Chủ, dầu cho luật pháp đã lập nền Tôn Giáo bất điều hòa với nhau nhưng đó cũng mở đường chỉ nẻo cho nhơn loại đi đến con đường của Đạo Giáo, tức là tín ngưỡng thờ Người và thờ Trời. Còn về luật pháp của mình, Đức Phật Thích Ca có nói nếu như Ngài không Bác Ái không Công Bình, thì Đạo Giáo của Ngài không Bác Ái Công Bình đặng. Lập đạo từ trước đến giờ, hỏi Đấng ấy lập giáo của họ trên nền tảng nào? Có phải là Bác Ái và Công Bình chăng?

Nếu không phải Bác Ái và Công Bình thì chưa có tìm một triết lý cao siêu, để vào tâm lý tinh thần nhơn loại mặt thế này. Chúng ta đã ngó thấy cửa ấy là Nhân đó vậy.

Nhưng trái ngược lại, họ còn giành phần họ đánh ép mình, nếu chúng sanh không có tinh thần với họ và nếu không có công bình, tâm lý, tinh thần và không lòng thương yêu đầy dẫy, chưa đồng tâm tánh trí não, thì các Ngài chưa hạ mình xuống đặng nâng đỡ tinh thần loài người dường ấy.

Đức Lão Tử thấy thiên hạ không biết nhìn phẩm vị của mình, không biết chơn tướng của mình để nơi nào mà định vị cho mình. Trái ngược lại, Ngài sanh ra tại đất Trung Hoa, buổi tâm lý nhơn sanh điêu tàn, họ không biết phẩm giá con người là gì? Đến đổi tâm lý loài người buổi ấy cũng xáo trộn, không còn chơn phẩm của người. Họ không biết tự tôn họ, họ chưa biết phẩm vị họ, thì họ chưa tin thiên hạ, tức nhiên là thú chất vật

loại, Nếu không phải có bác ái từ bi thức tỉnh nhơn loại buổi ấy thì họ chưa biết phẩm vị tối cao tối trọng của họ. Họ không còn làm con vật nữa! Nếu chẳng Bác Ái Công Bình chưa hề khi nào lập nên nền Tôn Giáo như thế đặng.

Đến ngày nay nước Tàu còn lưu lại, Ngài nói chẳng phải nói Á Đông mà thôi đến Âu châu cũng vậy. Ngài nói cái triết lý Đạo cao siêu chơn thật, người ta theo không biết bao nhiêu. Nói về chơn thật thì chúng ta bảo vệ tinh thần mà thôi. Các Ngài tìm thấy, các Ngài ngó lụng lại, các Ngài thấy tinh thần mà thôi, dầu luật pháp Tôn Giáo cũng do Bác Ái Công Bình mà lập thành, những phương pháp họ tạo ra cho có hình tướng cốt yếu dìu dắt tinh thần nhơn loại, đi đến mức cao thượng là Bác Ái Công Bình. Bác Ái Công Bình ấy là Đạo Nhơn Luân đó vậy. Nho Giáo, Đức Khổng Phu Tử lập tại Trung Hoa vì Ngài thấy nhơn luân buổi nọ điên đảo điêu tàn nên mới lập ra Nho Giáo để bảo vệ Nhơn Luân.

Cũng vậy nữa, Lão Tử, Ngài thấy nhơn phẩm suy đồi không còn giá trị tâm lý, nhơn sanh buổi ấy mất hẳn giá trị của nhơn loại, nên Ngài hạ mình xuống đặng định Luật Pháp, trụ cái Đạo Nhơn Luân làm căn bản. Hễ biết trọng mình, biết địa vị mình, tức nhiên biết Thiên Đạo. Biết Thiên Đạo tức nhiên biết Thiên Điều, biết Thiên Điều tức nhiên biết Đức Chí Tôn tạo Đạo, mình phải giữ Đạo. Ngài không lẽ lấy danh tánh của Đức Chí Tôn làm của tư được.

Ngài nói, đệ nhứt Đạo, tối cao tối trọng, đặng chỉ mặt Luật Bác Ái và Pháp Công Chánh. Đã định cái sống trong Càn Khôn Vũ Trụ thì phải định cái sống cho loài người, định cái sống cho toàn cả chủng tộc cho toàn mặt địa cầu này.

Luật pháp của Ngài nó đã trái hẳn phong hóa mặt địa cầu, nói về tinh thần đạo đức của tôn giáo nó là mô giới, cho nên ngày giờ này cả vạn quốc đều để tâm tìm kiếm luật pháp ấy.

Vì cớ cho nên Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn có tiên tri rằng: "Đạo Cao Đài tức nhiên là một cây cờ báo hiệu cho Vạn Quốc toàn cầu hay trước là: **Thời kỳ Nho Tông chuyển thế đã đến"**.

Đạo Đức Chúa Jésus Christ tức nhiên là Công Giáo. Nếu Người không có Bác Ái thì chưa chắc Người đem xác thịt của mình làm con vật đặng tế Đức Chí Tôn. Ngài cầu xin tha thứ tội tình cho nhơn loại, Người ấy là Người đáng để lòng thương yêu, nếu đem ra làm kiểu mẫu cho nhơn loại bắt chước thì Tôn Giáo Gia Tô đã đoạt được bao nhiêu tinh thần thương yêu nơi mặt địa cầu này vậy.

Nếu các Ngài còn chối cãi thì tôi nói rằng: "Dầu cho muôn đường ngàn nẻo thì các Ngài cũng phải chọn một. Các Ngài chối không chịu dìu dẫn tâm lý loài người đi trong con đường tín ngưỡng và dìu dắt tinh thần loài người trong Luật Yêu Thương và Pháp Công Chánh, các Ngài chỉ đem mấy bản hồ sơ ra để trước mắt Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi lấy mình, tôi dám chắc các Ngài không phương thế gì chối tội đặng. Dầu cượng lý bao nhiêu cũng không chối đặng, các Ngài chối tội xin có bằng cớ dĩ nhiên rằng:

Đạo Cao-Đài xuất hiện, Đức Chí Tôn đến mở Đạo 24 năm trường, Ngài đến ký một bản Hòa Ước Thứ Ba với Nhơn Loại, vì bản Hòa Ước Thứ Hai nhơn loại đã phản bội, không giữ sự tín ngưỡng của mình vì cớ cho nên thất Đạo, nhơn loại đi trên con đường diệt vong tương tranh tự diệt nhau. Vì lòng bác ái từ bi cho nên Đức Chí Tôn Ngài đến, Ngài ký tờ "Hòa Ước Thứ Ba" này nữa, để nơi mặt Luật Điều cho chúng ta.

Các Đấng Thiêng Liêng chỉ ngay Đạo Cao Đài mà tín ngưỡng và từ bi cho y theo chủ pháp của mình "Dieu et Humanité" nên Trời và Người về mặt Luật Bác Ái, về mặt Pháp Công Bình. Ngoài ra dầu luật pháp muôn hình ngàn tướng cũng vẫn trong Luật Bác Ái và Công Bình mà thôi.

Hội Thánh Cao Đài cũng vẫn do mặt luật vô hình tối cao là mặt Luật Bác Ái và Công Bình, dẫn họ đến cảnh vô hình tối cao tối trọng, cũng do Luật Pháp của Đạo Cao Đài. Ngoài Luật Công Bình Bác Ái, tất cả còn lại là phương pháp mà thôi.

Kỳ tới Bần Đạo giảng cái quyền năng là cái hiệu nghiệm của Luật Bác Ái và Công Bình.

17.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 26 tháng 11 năm Mậu Tý (26-12-1948) .

QUYỀN NĂNG CỦA LUẬT THƯƠNG YÊU, PHÁP CÔNG CHÁNH & HÒA ƯỚC CỦA CHÍ TÔN VỚI LOÀI NGƯỜI

Kỳ trước Bần Đạo thuyết cuộc thiệt chiến tại Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về mặt luật các nền Tôn Giáo để tại thế gian nầy, có thuyết sơ cái Luật và Pháp của Đức Chí Tôn đã dành cho Thánh Thể của Ngài thi hành Đệ Tam Hòa Ước của Ngài.

Bần Đạo hứa sẽ thuyết minh cái quyền năng của Luật Thương Yêu và Pháp Công Chánh. Bần Đạo đã nói sơ qua cái luật quyền năng của Đức Chí Tôn đã nói buổi nọ, buổi ấy luật hình của Đức Chí Tôn cho nhơn loại chưa có ký tờ Hòa Ước, Đức Chưởng Đạo đã có tả sơ qua cho chúng ta hiểu Đức Chí Tôn buộc Thánh Thể của Ngài và toàn nhơn loại tùng một khuôn Luật Thương Yêu và Bí Pháp Công Chánh. Khi đó Bần Đạo hỏi Ngài: Thầy là Thầy, Cha là Cha cả thảy sao Ngài lại xưng bằng Thầy, thì Đức Chưởng-Đạo nói: Cha thì đáng Cha, Thầy thì đáng Thầy, nói đến đây Bần Đạo sẽ giảng sơ qua bài thi: Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

. . . . . .

Gần thiện lương xa lánh phàm tâm,
Làm cha nuôi nấng âm thầm;
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên.

. . . . . .

Tức Ngài cho hiểu Đệ Tam Hòa Ước với Đức Chí Tôn, Ngài sẽ buộc nhơn loại nhứt là Thánh Thể của Ngài thi hành Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

Bây giờ Bần Đạo thuyết về cái năng lực của Luật ThươngYêu của Quyền Công Chánh. Chúng ta đã thấy hiện tượng trước mặt chúng ta cả cơ quan tạo đoan hữu hình. Chúng ta chẳng cần tìm sâu xa mà hiểu là do nơi Luật Thương Yêu mà sản xuất. Vật gì, con gì, nó cũng có tình ân ái của nó. Thoảng như

nó không có tình cảm ân ái của nó, thì nó không sanh sản con cái được. Con người nếu không có tình thương với nhau, ân tình với nhau nên chồng, nên vợ thì như vậy chắc là chưa có con nối dòng, truyền tử, lưu tôn cho loài người đặng.

Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, Luật Thương Yêu dầu vạn vật cũng thế, người cũng thế, Luật Thương Yêu muốn đủ cao trọng hơn nữa, cao sang hơn nữa, thì luật định luật nơi Ngọc Hư Cung và Tây Phương Cực Lạc, tức Cực Lạc Thế Giái. Nếu nói thiệt đủ tinh thần mặt Luật Thương Yêu ấy, trừ lại cơ quan Tạo Đoan, cả vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ này là Cung Diêu Trì tức nhiên là Cung Đức Phật Mẫu đó vậy.

Nói thật nếu Đức Chí Tôn Ngài không có những tình ái, không phân ra đệ nhị xác thân, Ngài là bạn, Ngài là cơ hữu vi Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ đương nhiên bây giờ, cũng như ta nếu chúng ta sợ cái cơ quan Tạo Đoan ấy, tức nhiên tạo đời của mình. Nếu bên Nam, bên Nữ, sợ vợ, sợ chồng thì đâu có tạo ra đời của mình. Phải có tình ái nồng nàn, nó mới nên chồng vợ. Không phải vợ chồng thương nhau mà thôi, nó còn xô đẩy cao xa hơn nữa. Nếu chúng ta biết lương tâm , nòi giống, quốc gia, chủng tộc tức nhiên chúng ta phải tạo đời, không phải thương chồng vợ mà thôi, Luật Thương Yêu ấy nó còn cao xa hơn nữa!

Bởi vậy cho nên Khổng Phu Tử lập Giáo. Nho Tông của Ngài chú trọng nhứt là lấy nhơn luân làm căn bản, chặt chịa mạnh mẽ chắc chắn lắm. Vì cớ cho nên Nho Tông của Ngài để lại hơn hai ngàn năm vẫn còn nguyên lực của nó. Đương nhiên bây giờ nó còn đủ sức chuyển thế đặng nó làm căn bản mạnh mẽ chắc chắn. Căn bản nhơn luân chỉ sản xuất nơi tình ái mà ra, ấy Luật Thương Yêu Đức Chí Tôn buộc phải theo, theo mới được, ký Hòa Ước với Ngài, phải thi hành cái luật ấy.

Tờ Hòa Ước này, ký với Ngài phải cho có hiệu nghiệm. Ngài buộc ký với Ngài, thi hành theo luật, cho chúng ta khỏi phải bội ước với Ngài, đã hai kỳ ký Hòa Ước với Ngài, đều hai kỳ bội ước. Nếu chúng ta xét đoán hai kỳ trước, Ngài có buộc luật ấy hay chăng? Sao không có, có chớ! Mà tại Ngài không nói

với nhơn loại, không nói tức không buộc, không buộc thì không làm, đã có định luật mà không có buộc, không buộc thì không đặng.

Kỳ này Đức Chí Tôn không nói, mà Đức Chí Tôn buộc, lại buộc phải thi hành quyền Công Chánh, chúng ta không cần tìm Trời Đất chi cả. Cơ quan dưới thế, nếu không có mặt công bình về tâm lý, không có mực thước công lý tại mặt thế này, thì Bần Đạo dám chắc rằng: Cả cơ quan hiển nhiên bây giờ không còn tồn tại được.

Có một điều khuyết điểm chúng ta ngó thấy, một trường hỗn loạn, tương tàn tương sát với nhau, vì muốn thi hành mặt công lý, tức nhiên lấy cân công chánh làm mô giới cả cơ quan trị thế. Nhơn loại loạn lạc tức nhiên mặt luật công bình chúng ta đã ngó thấy, quả nhiên không thể chối cải cái gì được. Công chánh là nơi miệng lưỡi loài người, tức nhiên vạn quốc đương dùng bây giờ là một phương pháp để lường gạt tâm lý nhơn loại.

Mặt cân công bình thiên hạ gọi là công lý mà thế gian này chưa có công lý, mạnh thì công lý của họ khác, giàu thì công lý của họ khác, sang thì công lý của họ khác, vinh hiển thì công lý của họ khác, nghèo thì công lý của họ khác. Cái công lý của nhơn loại bây giờ là công lý giả cho nên mới có trường hỗn loạn, tương tàn tương sát với nhau. Phải chi họ đem công lý về mặt tinh thần quả quyết, đặng cân phân cùng các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, nếu cân công chánh ấy thiệt tướng của nó, thì thiên hạ không có tương tàn tương sát với nhau.

Ngày nay máu sông xương núi, họ dùng lời dùng tiền, thực hiện công chánh đặng lòe loẹt nghĩa lý công chánh của họ. Con người chưa có đoạt đặng công chánh thật sự vì cớ con người chưa có mặt luật Công Bình Bác Ái dưới thế gian này. Bởi cớ cho nên Đức Chí Tôn buộc cả con cái của Ngài nhứt là Thánh Thể của Ngài thi hành cho được thiệt tướng. Bởi vậy có câu Thánh Ngôn của Ngài nói: "Ngày giờ nào các con dòm thấy một lẽ bất công nào nơi mặt thế gian này thì ngày giờ ấy chưa thành Đạo".

18.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 8 tháng 12 năm Mậu Tý (6-01-1949).

HẠNH PHÚC CHƠN THẬT CỦA CON NGƯỜI

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp cái hạnh phúc chơn thật của loài người do nơi đâu mà có?

Bần Đạo đã tả do cuộc thiệt chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các Đấng Chơn Linh cao siêu về trí thức tinh thần thiếu đạo đức họ phản đối, họ cho rằng: Duy có bực chơn linh cao trọng, đủ tinh thần, đủ quyền năng, đủ phương pháp mới ngó ngay "Tứ Diệu Đề" tức nhiên là điều khổ của kiếp sanh đặng lập vị mình. Phần nhiều các chơn linh khác không thể gì đảm đương quyết thắng "Tứ Diệu Đề" ấy đặng, tìm phương thế đặng giải khổ mà biết không giải khổ đặng. Hơn nữa vì quá khổ, họ tìm mảy may hạnh phúc, họ phải tìm lấy hạnh phúc đặng giải khổ, duy có phương thế là tìm lấy hạnh phúc trong phương tối khổ vì cớ mà tạo ra oan nghiệt tội tình, quả kiếp là do nơi đó. Bần Đạo nói vì cớ ấy cho nên rủ nhau tìm coi cái hạnh phúc chơn thật của kiếp sanh con người do nơi đâu mà có?

Bần Đạo cũng luôn dịp để toàn thể Thánh Thể của Ngài toàn cả con cái của Đức Chí Tôn lấy trí thức kiếm hiểu coi nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa các Đấng Trọn Lành trả lời với họ thế nào? Bần Đạo thuyết đêm nay hơi lâu một chút phải rán ngồi chờ để tâm mà nghe.

Bao giờ cũng vậy muốn thuyết cái chơn lý, lấy cái Thể Pháp mà nhứt là dùng cái Thể Pháp ngắn ngủi khó lòng lắm, nhứt là phải thúc lại trong thời gian ngắn ngủi này. Vì thấy mỗi khi cúng rồi cả thảy đều mỏi mệt, nên Bần Đạo không muốn để cho Hiền Hữu, Hiền Tỷ, Hiền Muội, Hiền Huynh, Hiền Đệ mệt mỏi như thế. Khó lắm không phải dễ, thuyết pháp không phải dễ, dễ chăng là mấy bà lên nói hai ba câu rồi xuống kết cuộc của mấy bà là vậy thôi. Thế nên hôm nay tóm tắt như vậy thôi, cũng như có vị Giáo Sư lên đài đứng sợ hãi quá, không phải dễ, chưa có ngày giờ tìm tàng. Mỗi khi Bần Đạo thuyết, Bần Đạo

để riêng một chỗ trống để cho tinh thần toàn thể con cái của Đức Chí Tôn kiếm hiểu châm thêm cho được cao siêu, chúng ta có thể tìm tàng được.

Bần Đạo cố đưa chìa khóa cho cả thảy nắm trong tay, đặng mở ra hầu dìu dắt cả thảy đi cho trọn vẹn trong khối Linh Đài của Đức Chí Tôn.

Ấy vậy chúng ta kiếm hiểu hạnh phúc chơn thật của con người, tức nhiên của kiếp sanh, do nơi đâu mà có?

Bần Đạo thường khuyên nhủ muốn kiếm một sự thật của một chơn lý, hay một triết lý vô hình vô cảnh khó lắm, chúng ta phải thấu đáo cho tận cùng, duy chúng ta tìm tàng dễ dàng là chúng ta chỉ tìm nơi cái Linh Đài, lấy cái nhỏ mà tìm cái lớn.

Thoảng chúng ta muốn tìm phương pháp giải quyết cái thống khổ đương nhiên nơi mặt địa cầu này, họ đương đi trong cảnh vô hình để họ tìm hạnh phúc cho nhơn loại.

Ôi! Biết bao nhiêu cái mưu chước đặng tìm hạnh phúc, mà tội nghiệp thay cho nhơn loại họ cũng tìm, họ đương khao khát cái hạnh phúc thương yêu đặng để sống. Ai đề xướng ra tạo hạnh phúc cho họ thì họ theo, họ chỉ theo Hitler vì họ tưởng Hitler tạo hạnh phúc cho họ đặng. Như dân Ý theo Mussolini họ cũng tưởng tạo hạnh phúc cho họ được mà thôi.

Đương giờ phút này các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, giờ phút này thiên hạ đương bị lòe loẹt vì hạnh phúc ấy làm cho tinh thần loài người đương hoang mang bất nhứt, cũng vì khao khát hạnh phúc mà thiên hạ bị lường gạt tinh thần.

Chúng ta suy gẫm kiếm hạnh phúc của loài người do nơi đâu mà có?

Bần Đạo để cho cả thảy đều suy gẫm tìm kiếm. Bần Đạo nói trắng ra thì chúng ta tự nghĩ mỗi anh em, mỗi người đều tự kiếm lấy mình, kiếm nơi mình, coi hạnh phúc mình ở chỗ nào, kiếp sống chúng ta từ thuở lọt lòng, hạnh phúc ở đâu, tìm thử coi? Chúng ta không thấy gì hết, chúng ta duy có biết đau khổ mà thôi. Bởi cớ cho nên, Bần Đạo khuyên cả toàn thể nhìn ngay

"Tứ Diệu Đề" của Đức Phật Thích Ca là đúng, mà sự phản kháng của các Chơn linh nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa cũng không qua lẽ đó được.

Chúng ta biết, kiếp sanh ta là khổ, kiếp sanh ta từ buổi lọt lòng Nam Nữ cũng vậy, phải tìm coi hạnh phúc do nơi đâu mà có.

Bần Đạo dùng phép hồi quang phản chiếu xem kiếp sống của Bần Đạo, chịu thống khổ bao nhiêu, và được bao nhiêu hạnh phúc chơn thật. Bần Đạo phải đi từ chỗ nào?

Bần Đạo ngó thấy Bần Đạo sanh ra gặp nhà nhân từ đạo đức. Ông thân Bần Đạo làm một vị quan của đời Pháp (lúc ấy Bần Đạo mới có bốn tuổi) chức tước ấy cũng khá, có dư dã, dư ăn, đủ mặc, nếu ăn hối lộ có thể làm giàu được, nhưng ông thân của Bần Đạo đạo đức lắm, người dĩ đức vi trọng. Ông thường thấy sự bất công thì ông phản đối lắm, nhứt là trường hợp bị áp bức nòi giống của đám dân nghèo. Đem tinh thần ra cứu đời như thế nên đứng không bền bỉ, vì vẫn bênh vực những kẻ yếu hèn, kẻ cô đơn, phản đối kịch liệt với cái oai quyền đặc biệt của thiên hạ. Thiên hạ ghét những người phản đối với họ, nên họ đuổi mình, ra về với Bà Mẹ lo tảo lo tần mua bán nuôi sống.

Bần Đạo thứ tám còn con em thứ chín nữa ở với nhau như bầy con ở trong cái ổ nghèo ổ rách như vậy. Mấy anh mấy chị họ lớn hơn họ lập nên danh kẻ có chồng người có vợ, chỉ có mình Bần Đạo ở với Cha Mẹ mà thôi. Bần Đạo là con chót, con áp út phải ở trong gia đình đó, ngay buổi ấy tưởng mình vô phước, mà ngó lại ngay buổi ấy Bần Đạo chưa biết gì hết chỉ có biết thương nhau mà thôi. Thương cha có công sanh dưỡng và chơn chánh, thương mẹ bảo trọng gia đình lo tảo lo tần nuôi con, thương anh em trong gia đình, duy có biết thương mà lo học, sợ không học Ông Bà buồn rầu. Nói con không học Cậu, Mợ buồn lắm, vì thương yêu quyết chí học, học là tánh đức của thiên nhiên. Thương nhiều quá, thương trong gia đình hơn ai hết, anh em cũng vậy, hạng nhứt là trong nhà bất hòa là điều khổ hơn hết. Anh Chị bất hòa Bần Đạo theo năn nỉ, khóc lóc giải hòa, ngó lại hồi lúc đó đến bây giờ thì lúc đó hạnh phúc nhiều hơn

hết, chỉ có biết thương yêu mà thôi.

Đến chừng lập được thân danh ra đứng đợt với đời, kiếp sống từ đó xét lấy mình thời buổi ấy đã tính trong óc. Cha đã chết hồi 12 tuổi chỉ ở với Mẹ, thương Mẹ sợ Mẹ chết nữa không biết ở với ai? Sợ quá chừng quá đổi khi nằm ngủ cũng sợ.

Ở tỉnh Tây Ninh này người ta thường chôn đám xác ban đêm. Khi ngủ nghe họ hò giựt mình thức dậy mò kiếm Bà Già. Bà Già hay hỏi con làm gì vậy? Con nghe người ta đưa đám xác con sợ Mẹ chết quá. Cũng vì sự thương quá đỗi, chừng được 17 tuổi quyết định ra làm việc để trả hiếu cho Mẹ.

Bần Đạo hiện tại ở Tây Ninh thiên hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương Mẹ mà thôi. Thêm nữa mấy đứa em gái tới ngày giờ định gả lấy chồng chớ không còn ở chung nữa. Lúc ấy Bần Đạo đã thi đậu, nếu ra làm việc với hãng buôn ăn lương lớn, mà sợ không biết nuôi Mẹ được không? Lại bị người anh rễ nói: Em làm việc hãng buôn ngoài không có danh dự gì hết, nghe lời nên xin sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương 70, 80 đồng là nhiều lắm. Ăn xài hơn ai hết mà cũng dư một đôi chục bạc để nuôi Mẹ. Đến chừng lương còn hai chục đồng một tháng, chừng đó thiếu nợ lại còn thêm một bà vợ nữa, công việc bối rối ra không biết bao nhiêu nữa, tới chừng đó không còn lo cho Mẹ được nữa. Còn lo gì nữa được, lúc đó khổ về xác mà tinh thần cũng khổ nữa, không biết buổi nào quên được, mà trong gia đình khi đó tạo hạnh phúc được chưa? Chưa tạo hạnh phúc được thì bà Mẹ đã chết!

Năm Bần Đạo được 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu chỉ có biết một điều là lo lập thân danh đặng nuôi Mẹ, lập đặng thân danh để bảo trọng anh em. Đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, Cha Mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữa là vợ con gia đình sanh đẻ mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn.

Tới chừng cao sang sung sướng ngó lụng lại không thấy Cha Mẹ, vì Cha Mẹ đã chết hết. Hai Đấng ấy đã chết hết thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân

ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người Anh Rễ, thương hơn anh ruột nữa. Có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bần Đạo mà đã qui liễu rồi. Tới chừng ấy tâm hồn ngơ ngẫn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không có buổi nào được vui, chỉ muốn tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này đáo để tâm hồn quá lẽ.

Nhờ Đức Chí Tôn đem cây đuốc Huệ Quang chiếu diệu tâm hồn này đặng gỡ mối đau khổ. Vì cớ cho nên Bần Đạo theo, càng theo cái lý tưởng càng để tâm hồn theo Ngài, rồi Ngài giao tình thương yêu nồng nàn hơn muôn triệu lần của gia đình nữa.

Hễ biết tu thì biết Đạo, hễ biết Đạo rồi thì biết dìu dắt anh em chị em tình thương yêu nồng nàn đáo để, thương hình trạng của thiên hạ muôn ngàn đau khổ.

Bần Đạo đã sống bao nhiêu năm khổ chỉ biết chung chịu điều thống khổ với nhau, mà mấy anh lớn, mấy chị lớn lần lượt họ đi về Đức Chí Tôn hết, chỉ để một mình Bần Đạo quằn quại gánh vác hai vai, khổ anh khổ em, mà các bạn còn bơ thờ chẳng biết đạo hạnh là gì hết. Nỗi lo Đạo nghiệp, nỗi lo dạy dỗ mấy em, nỗi lo cho đám con trẻ, mà không có mấy kẻ ra tay giúp đỡ vì Đạo, binh vực cho Đạo, mà tình trạng thể tánh còn thay đổi.

Trái lại Bần Đạo đem thân mình vô cửa Đạo đặng thoát ly thống khổ cho tâm hồn, mà nó lại còn tăng thêm cái thống khổ nữa. Hỏi cái thống khổ của Bần Đạo do nơi đâu mà sản xuất,?

Trong cảnh khổ ấy Bần Đạo cũng có thể tìm hạnh phúc đặng mà sống, nếu không có hạnh phúc thì Bần Đạo đã chết rồi, chết hồi thuở thiên hạ cường quyền áp bức đồ lưu nơi hải ngoại, chết hồi buổi Đạo nguy biến suy vong, nếu không có hạnh phúc tinh thần an ủi thì đâu có sống đến ngày nay.

Có chớ, có hạnh phúc an ủi được tâm hồn của Bần Đạo là khối thương yêu của Bần Đạo, thương yêu con cái của Đức Chí Tôn,

của triệu tâm hồn ấy là hạnh phúc chơn thật.

Bần Đạo không kiếm mà thể xác đặng mạnh mẽ, năng lực nó làm cho Bần Đạo sống, sống đặng quyết thắng cả cái thống khổ là do hạnh phúc thương yêu ấy. Bần Đạo yêu thương chơn thật con cái của Ngài, rồi Bần Đạo thấy cả thảy con cái của Ngài thương yêu Bần Đạo lại một cách chơn thành. Hỏi trong buổi chưa thương họ còn có kẻ ganh hiền, ghét ngỏ, vì tinh-thần ganh tị của họ, nhờ sự thương yêu chơn thật của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đem chứng cớ ra công lý, làm cho toàn cả thiên hạ ngó thấy khối thương yêu công bình Thiêng Liêng hiện tượng ra, đặng làm chứng cho Bần Đạo, vì thương yêu nên mới tạo hạnh phúc, vì thương yêu nên mới tạo ra tổ nghiệp.

Ngày giờ này cái hạnh phúc thiệt tướng là bởi khối thương yêu vô tận đối với con cái của Đức Chí Tôn, tức nhiên là trong đạo đức đó vậy. Hạnh phúc nó làm cho Bần Đạo sống một cách mạnh mẽ, sống một cách oai quyền, cả thảy đoán xét lại, khi chúng ta tạo dựng được một cái đại nghiệp, hay gầy dựng một công nghiệp nào, mà đặng hưởng đặc ân của nó, thì công nghiệp ấy vẫn còn giá trị.

Còn chúng ta có thể tạo công nghiệp cũng không phải là một thời gian, một thời gian không thể gì đặng. Nếu cả triệu con người tin tưởng đặng, dầu công nghiệp ấy đem mạng sống của mình đặng ký thác cho nó đi nữa cũng phải làm. Giá trị gì một mạng sanh, đem đổi hạnh phúc cho cả triệu người mà sao không đổi; đó là cái hạnh phúc chơn thật.

Bần Đạo cho hay nếu Đạo Cao Đài hưởng được cái hạnh phúc vô ngàn của Đức Chí Tôn ban bố ngày nay đã thiệt tướng vì vinh hạnh đó thì Bần Đạo đã lập được đại công đối với toàn cả con cái của Đức Chí Tôn. Bần Đạo đã lập được là nhờ cái quyền năng vô đối của hạnh phúc ấy.

Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng thêm năng lực thương yêu và hạnh phúc của loài người.

19.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 15 tháng 12 năm Mậu Tý (13-01-1949)

ĐỨC CHÍ TÔN TẠO NÊN TÔN GIÁO CAO ĐÀI CỐT TẠO HẠNH PHÚC CHO NHƠN SANH & THÁI BÌNH CHO ĐỊA CẦU 68

Kỳ thuyết pháp trước Bần Đạo đã để một dấu hỏi: Đạo Cao Đài có thể đem hạnh phúc cho nhơn loại, tạo hòa bình làm cho đại đồng thiên hạ đặng chăng?

Đã để dấu hỏi tức nhiên phải trả lời. Chúng ta chẳng nên chỉ biết tin nơi Đức Chí Tôn mà thôi, mà phải biết Ngài đến tạo nền Tôn Giáo cốt yếu là đến ký tờ Hòa Ước với nhơn sanh, tạo hạnh phúc cho nhơn sanh, và làm cho thiên hạ hưởng đặng thái bình nơi mặt địa cầu 68 này, tức nhiên chúng ta dám quả quyết và để đức tin chắc chắn rằng thế nào cũng thành tựu, nhứt là có lời quyết đoán của Anh Cả Thiêng Liêng của chúng ta là Đức Lý Giáo Tông đã nói:

"Đức tin một khối tượng nên hình,
Đã hiệp Vạn Linh với Chí Linh."

Nghĩa là Đạo Cao Đài đã thành, nhưng từ từ đi lên cho đến cái địa cảnh vô đối của nó.

Ta choán biết Chí Tôn đến ký Hòa Ước dưới thế gian này, chúng ta ngó thấy Hòa Ước của nhơn sanh nhứt là các liệt cường ký với nhau khoản này, khoản nọ, khoản kia đủ thứ, ký không biết mấy khoản.

Với Đức Chí Tôn chỉ có hai khoản mà thôi:
1- Luật thương yêu: Ngài định luật cho chúng ta là thương yêu, không phải thương yêu nhơn loại mà thôi, mà phải thương yêu cả toàn Vạn Linh nữa.
2- Quyền công chánh: Ngài chỉ định là quyền công chánh. Từ thử, ta chưa ngó thấy Hòa Ước nào mà đơn sơ như thế, mà nó oai quyền làm sao! Không thể gì thực hiện đặng! Dầu cho tận thế loài người cũng không khi nào thực hiện ra đặng!

Chúng ta đã hiểu và tin rằng thế nào nó cũng thành, nhưng thời gian ta không biết định đoạt, ta chỉ lương tri tức là lấy trí tri để hiểu chơn tướng của Đạo Cao Đài, làm thế nào đem hạnh phúc cho nhơn loại hưởng được và tạo hòa bình cho thiên hạ cả Đại Đồng Thế Giới.

Chúng ta duy lấy trí tri tìm hiểu thôi, chúng ta thấy cái quyền năng của Luật Thương Yêu thế nào. Tấn tuồng hiển nhiên hiện từ khi có loài người đến giờ, nếu không có sức mạnh mẽ vô biên của Luật Thương Yêu ấy thì Đức Phật Thích Ca chưa có lập giáo thành tướng được.

Khi Ngài đến Ream luyện phép tuyệt thực có bốn người theo Ngài. Bốn người không phải theo Ngài làm Môn Đệ mà theo coi Phật có đoạt Pháp đặng chăng? Đến chừng Ngài từ trên đảnh núi tuột xuống, Ngài ăn uống lại. Bốn người ấy đợi Ngài ở chân núi thấy như vậy cho rằng Ngài đã qui phàm rồi, không có đoạt Pháp chi hết, nên bốn người bỏ đi.

Tới chừng Ngài đi thuyết giáo Ngài tìm bốn người ấy. Bốn người ấy biết Ngài chơn thật mới theo, trong bốn người chỉ có hai người trọng yếu hơn hết nhưng rồi đến cuối cùng chỉ còn có một người đoạt đặng Phật Giáo mà thôi.

Đạo Tiên, Lão Tử có một người Môn Đệ và một đứa ở là Từ Giáp biết Đạo của Ngài. Duy có ông Doãn Hỷ theo Đức Lão Tử đoạt phép truyền giáo mà Đạo Tiên còn tồn tại đến ngày nay.

Đạo Khổng Tử, tuy có Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ mà cả thảy môn đệ Đức Khổng Tử chưa chắc có người nào đoạt đặng. Duy có một người mà thôi, đó là Thầy Sâm, bằng cớ là buổi chung qui Ngài kêu Sâm nói: "Ngộ Đạo Nhứt Nhi Quán Chi", Đạo ta chỉ có một người biết mà thôi.

Đức Chúa Jésus Christ có nửa người Môn Đệ mà thôi, bởi Ông Pierre chối Đạo 3 lần khi ăn năn khóc lóc với Bà Maria mà xưng tội mình.

Mahomet có một người Môn Đệ phụ nữ mà Đạo Hồi Hồi đã

thành vậy. Chúng ta suy đoán chỉ có thương yêu, duy có một người thương, hoặc nửa người thương, mà các vị Giáo Chủ đã lập thành Tôn Giáo tại mặt thế này.

Chúng ta xét lại thấy Đạo Cao Đài còn hạnh phúc hơn các nền Tôn Giáo trước, nếu nhận quả quyết thì có ba người, mà ba người tức nhiên nhiều hơn thiên hạ rồi.

Cái thiệt tướng của nền Tôn Giáo Đức Chí Tôn hiện tượng do quyền năng vô đối của Ngài mà đoạt được, trong đó các vị thừa mạng lịnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nên tướng của nó. Bần Đạo kiếu lỗi cùng con cái của Ngài, không phải tự kiêu hay là tự đắc chính tay Bần Đạo có một phần khá lắm, vì cớ Bần Đạo rủ chúng ta dùng phép hồi quang phản chiếu đặng định tướng diện của mình, cốt yếu là một phần tử trong nền Tôn Giáo. Hễ mình coi chơn tướng của mình, rồi tổng số các chơn tướng đó làm chơn tướng của Đạo, Bần Đạo thấy Đạo Cao Đài nên hình đặng tức là thành tướng thương yêu vô tận vô biên. Nó nên hình có nét đẹp thiên nhiên là nhờ vẽ với cây viết thương yêu mà viết nét Thiêng Liêng cho Thánh Thể của Ngài để theo nét thương yêu ấy đặng tạo nên hình trạng thành tướng một khối thương yêu.

Ta không có mơ vọng và không có lường gạt tâm lý nhơn sanh, trước mặt mỗi người đều thấy, hỏi do quyền năng nào tạo thành quyền lực ngày nay.

Quyền Đạo ngày nay do Luật Thương Yêu mà thành tướng vậy, mà nếu do Luật Thương Yêu thành tướng thì không có quyền năng nào tàn phá nó đặng. Nó có sợ chăng là sợ luật thù hận. May thay cả lực lượng thù hận cũng không xung đột được bởi có bàn tay Thiêng Liêng gạt thù hận ra khỏi rồi. Nó nên hình bởi sự thương yêu, trưởng thành trong sự thương yêu, bởi hình chất của thương yêu, hễ càng ngày càng lớn lên càng tráng kiện, nó sẽ làm chúa cả thù hận không hề xâm lấn nó đặng.

Nói quả quyết Bần Đạo đã đánh tan thù hận ra, khi các đảng phái dùng quyền lực đặng chiếm ngôi vị của Chí Tôn để tại

mặt thế gian này.

Bần Đạo đã can đảm dùng quyền của Bần Đạo đánh ngã hết đặng bảo trọng hình tướng Thiêng Liêng của Đạo. Bần Đạo lỗ vốn cũng nhiều, Bần Đạo gánh lấy cả thù hận ấy, đặng bảo tồn hình thể của Đức Chí Tôn cho trọn thương yêu.

Bần Đạo dùng can đảm gánh cả thù hận của thiên hạ mà bảo tồn khối thương yêu vô đối của Đức Chí Tôn không cho hoen ố, nhơ bợn.

Tại sao mà Bần Đạo dám thí mình gánh vác thù hận đặng bảo trọng nó? Bởi biết nó là Chúa của hình ảnh, của quyền trị thế tương lai, nó là Thầy của thiên hạ đặng trị thế, nếu không trọn vẹn nó lưu lại kiểu vở thô bỉ nhơ nhớp thì không thể gì làm Thầy thiên hạ đặng.

Các chi phái hồi đó dùng cường quyền mà đoạt vị. Bần Đạo là Hộ Pháp nắm giữ chơn truyền của Đức Chí Tôn trong tay đây, mà để cho nó đoạt ngôi soán vị như các đời vua chúa từ trước lưu lại cho nền chơn giáo của Chí Tôn sao?

May thay, quyền ấy không xung đột được với Thánh Thể của Chí Tôn. Nó đã bại trận, bởi Thánh Thể của Ngài có người cầm Luật Pháp oai nghiêm tức là cầm cây huệ kiếm trong tay đặng gìn giữ nền Chơn Giáo nên hình được. Nó nên được tức nhiên nó tạo cho thiên hạ được, nó tạo oai quyền của nó thành tướng đặng, thì tạo quyền cho nhơn sanh tại mặt địa cầu này về tương lai đặng.

20.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 18 tháng 12 năm Mậu Tý (16-01-1949)

HÌNH ẢNH PHẬT MẪU TẠI THẾ GIAN LÀ ĐỨC PHẬT CIVA & GIA TỘC THIÊNG LIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI ĐỀU HỘI HIỆP Ở CUNG DIÊU TRÌ

Hôm nào đến nay chúng ta lưu luyến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, chúng ta đã có thấy nhiều bài hay ho về tinh thần

chúng ta, có lẽ chúng ta ở mãi, nhưng chúng ta phải dục tấn nữa, tấn bộ trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta đình lại, rủ các bạn đến đây, rất dễ, ngày giờ chúng ta ở Cung Hiệp Thiên Hành Hóa tức nhiên gần nơi Diêu Trì Cung là nơi nhao rún của chúng ta, chúng ta chẳng phải dễ gì mà đi đặng. Các bạn nên nhớ rằng: Chúng ta là người hành khách, có một điều là muốn đi đến nơi Cung ấy, dám chắc mình ngưng bước rất dễ. Chúng ta đặng một bà Mẹ yêu ái vô tận vô biên, tưởng coi bà Mẹ ở nơi ấy có thâm tình với chúng ta ra sao?

Bần Đạo đã thuyết minh trong những điều Bần Đạo có hạnh phúc, Bần Đạo nói thật có hạnh phúc Bà Mẹ của Bần Đạo đã qui liễu khi trước, đặng nhập vô hình thể Thiêng Liêng, Bà Mẹ sanh chúng ta tình yêu ái nồng nàn làm sao!

Chúng ta ngó thấy lúc mới sơ khởi, chúng ta còn vật loại, biến thân lên cho đến nhơn phẩm, Thiên Thần, chúng ta đã có hạnh phúc, đứng đến địa vị như nhau, Đệ Nhị xác thân chúng ta sanh xuống làm người ở trong Đệ Tam Âm Quang thì thấy cái liên khổ, trong khuôn khổ nơi Cung Diêu Trì thế nào?

Bần Đạo giảng điều trọng yếu hơn hết, mỗi căn tu của chúng ta đây, chúng ta ngó thấy Bà Mẹ sanh của chúng ta chịu nguyên vẹn nơi Cung ấy. Đại nghiệp nơi Thiêng Liêng chúng ta đã đào tạo, Bà Mẹ sanh của chúng ta giữ gìn một cách mật thiết, chẳng khác nào chúng ta thấy Bà Mẹ tại mặt thế này. Trong những cuộc lễ như ngày Lễ Chúa Giáng Sinh tức là lễ Noel, Bà Mẹ mua đồ chơi cho con, thương con cho đến đổi, khi nó chơi rồi mỗi vật chơi của nó đều đem chất trong một căn nhà, sự thương yêu trọng hệ vô cùng, mỗi vật chơi của con đều để có thứ tự, đến khi con lớn khôn rồi, đem ra làm dấu tích sơ sanh của nó. Bà Mẹ tại mặt thế này như vậy, huống chi là Bà Mẹ Thiêng Liêng đã để ngàn muôn triệu kiếp sanh, chúng ta đã đoạt được thế nào mà không lưu luyến nó đặng. Mỗi việc gì, mỗi hành vi gì nơi Cung ấy nó giục chúng ta nhớ những điều di tích lại là mỗi cảm tình vô hạn.

Ngoài ra còn một điều trọng hệ hơn hết là nơi Cung của chúng

ta hội hiệp mỗi thân tộc Thiêng Liêng của chúng ta đều hiểu biết cái hạnh-phúc.

Các bạn nên suy nghĩ lại, khi chúng ta lên Cung ấy chúng ta tạm nghỉ nơi Cung ấy, chúng ta nghĩ lại nơi thế gian này, gia đình dầu đông đảo, bất quá sống một trăm tuổi mà thôi, dám chắc bao nhiêu năm đi nữa cũng phải về, huống chi là các thân tộc nơi Cung ấy đang chờ ta, đương trông ngóng buổi qui hồi của chúng ta, họ muốn chúng ta trở về không uổng kiếp sanh, cái thâm tình thường lệ là cái chi? Là cái tình của chúng ta yêu ái từ buổi xa nhau, nó khổ não lương tâm đau đớn về tinh thần vô cùng. Cần nhứt chúng ta phải biết, chúng ta là một hành khách đó vậy, nơi đây hay là nơi kia, cả Càn Khôn Vũ Trụ của hình thể biết bao nhiêu địa giới.

Giờ này chúng ta sống nơi trái địa cầu 68 này là cái nhà, trọng hệ yêu ái nhứt của chúng ta, tưởng chắc ai cũng sợ chết lắm, sợ chết rồi lìa khỏi trái địa cầu 68 này, bị cái sợ chết mà sa đọa. Nếu họ hiểu biết cái chết của họ, thì họ không có bị cái khổ hải như vậy. Bần Đạo nói quả quyết rằng: Trong Càn Khôn Vũ Trụ này, cái địa cầu 68 này là hạng chót, hạng khổ não nhứt nơi mặt địa cầu này, kiếp sanh nơi mặt địa cầu 68 này không phải đáng cho chúng ta lưu luyến, mặt địa cầu này khổ não lắm, khổ não hơn hết.

Chúng ta ngó thấy những cảnh tượng nơi mặt thế này là chúng ta dòm thấy những kẻ bộ hành đi xa xứ sở, thân tộc họ ra bến tàu đưa đi, mà người đi cũng khóc, kẻ ở cũng khóc, khóc mà đi, khóc sao không ở nhà, người nhà khóc sao để cho người ta đi, nếu khóc thì đừng đi.

Bởi bộ hành nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống kia cũng vậy, chúng ta còn dục tấn mãi, dục tấn trên nẻo Thiêng Liêng Hằng Sống mãi mãi thôi chúng ta đi không bờ bến. Trên Càn Khôn Vũ Trụ bao la thế này, mà con đường chúng ta phải bước đến, bước đến cái đại nghiệp của Đức Chí Tôn, chưa có chơn linh nào biết cái đại nghiệp vô biên, đại nghiệp ấy chưa có ai thấu đáo cho tận cùng.

Các bạn cứ đi theo tôi, đặng bước vô cửa Thiêng Liêng. Có hai điều tối trọng tối yếu của chúng ta là nơi Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giái, ngày giờ đó Bần Đạo sẽ dắt các bạn đến Cung Diêu Trì, Bần Đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt thế gian này đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật Giáo Ấn Độ gọi Ngài là Civa Phật, là cái hình ở trên Bát Quái Đài chúng ta để trên nóc đó, thấy có "Tinh Nhũ" nơi ngực của Ngài đó.

Hồi buổi Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí tức nhiên là Ngài dùng cái "Linh Pháp" của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hóa Càn Khôn Vũ Trụ, sanh ra vạn vật.

Đức Civa Phật, Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông. Bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn Nam Nữ (Âm Dương). Đức Civa trong huyết khí tức nhiên là huyết, còn chơn thần đào tạo chơn thần là Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn là Phật, Đức Phật Mẫu là Pháp, Pháp mới sanh ra vạn vật Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật ấy là do nơi tinh mà ra, tức là Tăng.

Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định khí, khí mới sanh ra tinh. Phật là Chí Tôn, Pháp là Civa tức Phật Mẫu, Tăng là vật loại trên Càn Khôn Vũ Trụ này.

Ấy vậy, Đạo Phật thờ Phật Mẫu chớ không phải không biết, dầu không thờ mà Đức Phật Mẫu vẫn ngồi từ tạo thiên lập địa đến giờ, tức nhiên là Đấng tạo ra Vạn Linh đó vậy.

Phật Mẫu là gì mà không biết, có con mắt mà không biết Phật Mẫu là gì? Kỳ tới Bần Đạo sẽ tự dẫn các bạn vô Ngọc Hư Cung coi Cung ấy là Cung gì cho biết.



21.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 12 tháng 01 năm Kỷ Sửu (09-02-1949).

ĐIỀU BÍ MẬT:
MÌNH LÀM GÌ ? ĐƯƠNG LÀM GÌ ? VÀ PHẢI LÀM GÌ?
SỰ LIÊN HỆ GIỮA THIÊN THẦN & CON VẬT TRONG MỖI NGƯỜI

Đêm nay chúng ta rủ nhau dục tấn trên Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta đã làm người, mà làm người thì đồng dung ruổi trong con đường Đạo của Đức Chí Tôn đến truyền giáo nơi mặt thế gian này, chính ta đem lại điều bí yếu hơn hết là cái chơn linh cao siêu Đạo Giáo của Ngài.

Khi trước chúng ta đến quan sát các cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ. Nơi Ngọc Hư Cung chúng ta cũng nên hiểu mình là gì cái đã, giờ mình đương làm gì, đừng để có cơ quan bất ngờ như chúng ta đã gặp một trận thiệt chiến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Con người, Bần Đạo đã thuyết minh cái triết lý ấy có hai phần đặc biệt:
1- Chơn linh tức nhiên tinh thần huyền bí do Đức Chí Tôn xuất hiện .
2- Phần về hình, tức nhiên xác do Đức Phật Mẫu đào tạo, một phần hữu hình một phần vô hình, phần vô hình ấy chí linh chí thiện.

Phần hữu hình nó vẫn là cơ quan riêng. Phần chí linh ấy nó vẫn tăng tiến mãi mãi lên cho tới các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Xác thịt của chúng ta từ trước, các Đạo Giáo đã tỉ con người chẳng khác như một vị Thiên Thần cỡi một con vật.

Các nhà triết lý từ thượng cổ đến giờ họ để ra không biết bao nhiêu thí dụ về Đạo Giáo cơ bí mật Thiêng Liêng như Đạo Giáo bên Pháp: “La Belle et la Peine” là Nàng Tiên và con Thú.

Các Đạo Giáo nơi nào cũng vậy, đều phân biệt ra hai lý hiển nhiên. Tỷ như bên Á Đông Phật Giáo của chúng ta đã ngó thấy Đức Văn Thù Bồ Tát cỡi con Bạch Tượng, Đức Từ Hàng Bồ Tát tức nhiên Đức Quan Âm Bồ Tát cỡi con Kim Mao Hẩu, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cỡi con Đề Thính, như Bát Tiên kỵ thú vân vân. Tỷ dụ về phần hồn, phần xác của loài người đó vậy.

Nói rõ hơn nữa chẳng khác nào như cơ quan Tạo Đoan nơi mặt thế này, chúng ta ngó thấy hiển nhiên là cơ quan vợ chồng, chúng ta ngó thấy chẳng hề khi nào một người mà lập đặng hay làm đặng, phải đồng tâm, đồng trí với nhau mới đặng, nhứt là hai cái tâm hồn nó có đặc biệt với nhau. Tuy vẫn liên quan mật thiết với nhau mặc dầu, hai tâm hồn chẳng buổi nào đồng thinh đồng âm chất với nhau.

Luật Tạo Đoan cốt yếu buộc loài người phải để ý cho lắm thì mình tự tìm lấy mình, vì Luật Thiêng Liêng ấy buộc mình phải đi kiếm cái sống, đến tuổi cập kê rồi mà không định đôi gả lứa, thì dường như thiếu cái sống, con người thiếu cái sống là thiếu vợ chồng đó vậy.

Luật Tạo Đoan đã buộc mình tự xử với nhau, người Nam với người Nữ mà tự xử với nhau, làm sao cho điều hòa thân ái, làm sao cho Luật Tạo Đoan ấy được quân bình nhau không chênh, không lệch, đặng chi? Đặng cho biết trong thân thể của chúng ta có Thiên Thần và Con Vật tức nhiên họ có thể hòa với nhau, họ có phương thế, hai phương thế ấy hiệp với nhau, đồng sống với nhau, đồng tăng tiến lên tới đồng phẩm vị nguyên chất Thiêng Liêng của họ, tức nhiên Ngươn Linh của họ vậy.

Cả thảy khuôn luật ấy để cho chúng ta đặt trong tinh thần một câu hỏi: Con vật với người có đồng luật với nhau chăng? Không, con vật nó có luật riêng của con vật, con người có luật riêng của con người.

Ấy vậy trong thân thể của chúng ta, vật hình của chúng ta nó có khuôn luật của vật hình. Còn về Luật Thiêng Liêng nó có Luật Thiêng Liêng. Hai khuôn luật ấy nó không có tráo trộn với nhau đặng. Chúng ta ngó thấy hiển nhiên trước mặt, con

người của chúng ta không đồng phẩm, không đồng tánh, không đồng chất.

Phương sống con vật không đồng với chúng ta. Chúng ta không thể gì đem cơm đưa cho con ngựa mà nó ăn, chúng ta cũng không thể gì ăn cỏ được, chúng ta không thể gì bò xuống bốn cẳng mà chạy cả ngàn dặm đặng.

Còn con ngựa không thể gì ngồi đồng bàn như chúng ta đặng, một triết lý mà thiên hạ đã vấn nạn về tinh thần thì con vật với con người không thể gì đồng phẩm vậy.

Con vật tức nhiên xác thịt chúng ta đang mang đây, còn Ngươn Linh tức nhiên là Linh Hồn, hai cái không thể gì đồng với nhau, hiệp với nhau đặng.

Hai mặt luật ấy vẫn đặc biệt với nhau không thể gì hiệp một. Nhưng điều mà thiên hạ đã tỷ thí nói rằng: Ta đoạt Đạo đặng "Bạch Nhựt Chi Thăng" biến hóa vô cùng, Mỵ Thuật và Mỵ Pháp không có, không có đâu, nếu có thì Đức Tam Tạng khi đi thỉnh kinh rồi không bỏ xác trôi giữa giòng sông.

Sống hay chăng? Đoạt đặng cả cơ quan bí mật Thiêng Liêng thì chẳng sống. Chúng ta không phải xác thịt mà đoạt đặng, nó là con vật, nó phải tùng theo con vật, phải tùng theo luật hữu sanh hữu hoại của nó.

Đoạt chăng nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống tức nhiên là Đệ Nhị xác thân của chúng ta, lời tục ở ngoài gọi là Vía của chúng ta đó vậy.

Ấy vậy, nơi cửa Ngọc Hư Cung là nơi cầm quyền chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ, thì các phần hồn của mặt luật nơi Càn Khôn Vũ Trụ, về phần hồn nó không đồng với mặt luật nơi thế gian này. Hai mặt luật, hai nền chánh trị khác nhau đặc biệt, chúng ta không thể gì tưởng tượng hiệp một với cái kia, cho nên có nhiều cơ quan trị Càn Khôn Vũ Trụ khác hẳn với cơ quan trị nơi thế gian này, dầu rằng nó có tương liên mật thiết hai nền chánh trị, mà nó không tương hiệp cùng nhau đặng. Không thể lấy hình luật trị thế gian này đem trị phần hồn được, vì không giống nhau.

Chúng ta phải biết chúng ta đi tìm gì đây? Đi tìm cơ quan nào làm cho chúng ta đoạt đặng ngôi vị vô hình kia về phần Nguơn Linh của chúng ta, đoạt phẩm vị tối cao tối trọng là Phật Vị. Chúng ta làm phương thế nào đoạt cho đặng Thánh Đức (*2) của Đức Chí Tôn, là Chúa. Chính Ngài là một vị Phật, một vị đã sản xuất ra Càn Khôn Vũ Trụ, sản sanh các vị Phật nơi Càn Khôn Vũ Trụ, chúng ta làm phương nào mà chúng ta đoạt vị đặng cũng như Ngài vậy.

Chẳng khác nào như cơ quan hữu hình đứa con bao giờ cũng muốn làm, quyết làm sao cho giống tính chất Ông Cha, Cha làm được cái gì thì con cũng cố làm được cái nấy, tánh đức thiên nhiên ấy không gì lạ hết. Các Chơn Linh của loài người, bất kỳ một cá nhân nào, Bần Đạo đã thuyết minh dầu cho họ phàm bao nhiêu thây kệ, họ chỉ muốn làm Trời thôi, dầu cho họ hèn hạ phàm tục thế nào, mà nơi miệng họ bao giờ họ cũng muốn làm Trời, vì tinh thần họ ngưỡng vọng đoạt phẩm vị ấy trong Càn Khôn Vũ Trụ. Chúng ta thấy nó giục thúc thế nào, giục thúc bỏ con vật đặng tạo ra phẩm vị Phật.

Bởi triết lý trước mắt chúng ta không thể gì chối cãi được, chúng ta không thể gì lấy hèn hạ mà sống được. Hèn hạ là con vật, hèn hạ là con thú, tức nhiên là xác thịt của chúng ta đó vậy, nó giỏi ở chúng ta trong thời gian mạnh mẽ, rồi tới chừng bạc nhược tiều tụy ta phải bỏ nó cho nó chết.

Còn con ngựa chúng ta cỡi nó là trong lúc nó còn tráng kiện, một ngày nào đó nó có thể dung ruổi được Thiên Lý, tới chừng nó yếu thân già phải bị hủy bỏ, thì nó phải chết. Không lẽ chúng ta coi con vật hơn ta, thì chúng ta không thế coi xác phàm này, con vật này hơn Nguơn Linh ta, không khi nào ta coi con vật hơn Nguơn Linh ta đặng.

Vì lẽ ấy mà các nhà trí thức từ thượng cổ đến giờ rất cần cù tìm tàng nạo cả trí óc kiếm nguyên do cái sống của mình, đối với Càn Khôn Vũ Trụ coi toàn cả trong ấy có gì trọng hệ mà phải tìm. Chúng ta ngó thấy tìm tàng một điều là tại sao Nguơn Linh của họ phải ở trong một con vật? Về tâm linh đến tánh linh họ

có đặc biệt, bằng chẳng vậy thì họ toàn là con vật bạc nhược, không bao giờ họ thắng nổi tức nhiên họ phải tìm nguyên do nào mà sản xuất.

Vì cớ mà chúng ta thấy chẳng bao giờ loài người dám bỏ Đạo của mình. Họ là con vật, nếu họ bỏ Đạo tức nhiên họ là con thú mà thôi, họ không bao giờ dám bỏ cái Đạo của họ. Họ muốn tìm tàng thế nào, làm phương nào đem tâm đức của họ lập giá trị của họ, lập giá trị cho cái sống của họ.

Ấy vậy kỳ này Bần Đạo đã mở màn bí mật ra cho chúng ta thấy, coi chúng ta phải tìm cái gì? Rồi kỳ tới Bần Đạo sẽ dắt cả thảy tới Ngọc Hư Cung đặng quan sát cái chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ cho tường tận.

22.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 18 tháng 1 năm Kỷ Sửu (15-02-1949).

TRIẾT LÝ CỦA VĂN MINH

Trước khi Bần Đạo dắt cả thảy con cái Đức Chí Tôn tấn bước trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, nhứt là vào Cung Ngọc Hư; có một điều trọng yếu nếu không thuyết minh ra, trước khi vào nơi ấy chúng ta sẽ có nhiều điều khuyết điểm. Toàn thể con cái của Đức Chí Tôn không có quyền đoán triết lý cao siêu trọng yếu tấn triển của phần hồn, nhứt là phương pháp đoạt vị của mình.

Còn một thuyết trọng yếu nơi mặt thế này, làm cho các Đẳng Chơn Hồn quả kiếp biết bao nhiêu thống khổ, nhứt là giục thúc chiến đấu tấn triển từ thử đến giờ, đã gây biết bao nhiêu tội tình.

Văn-Minh.

Hôm nay Bần Đạo thuyết hai chữ Văn Minh của thời đại này, Văn Minh là gì? Lấy theo chơn tự Việt Ngữ tức nhiên Nho Tông của chúng ta **Văn** nghĩa là những lời lẽ, hoặc là văn hóa hay văn chương, những lời lẽ mà chúng ta đã đoạt đặng của

người khác, hay của mình đặt ra. **Minh** nghĩa là minh bạch rõ ràng, sáng suốt, lời lẽ minh bạch rõ ràng, đã giúp ta đoạt đặng những phương pháp, để mà định quyết tương lai, hay là giữ tồn tại sự tiến triển trong kiếp sống của mình, hoặc là chúng ta dùng phương pháp về văn tự, để lưu truyền ngôn ngữ của chúng ta, đặng định một sự tấn triển của phương sống, hay phương pháp sống của xã hội, chúng ta đã định, chúng ta đã đoạt được, tức nhiên sự tiến hóa tồn tại, bảo thủ với một phương pháp văn chương, đủ lẽ hay là giải nghĩa bao quát của chữ Văn Minh là Civilization.

Chúng ta nên hiểu có ba nghĩa Civilization, có thể tưởng rằng:

1- Một là tổng số của sự tiến triển về tâm lý tức nhiên về chính lý, về khuôn khổ, về hình thức của sự sinh hoạt con người đã đoạt đặng, và lấy trí óc bảo thủ cho nó tấn triển thêm, tấn triển cho mỹ mãn hơn nữa.

2- Thứ nhì là tổng hợp các sự tấn triển của xã hội, một quốc gia mà họ đã đoạt đặng, họ muốn bảo thủ tồn tại, nhưng họ bị tư tưởng mới mẻ hay là những điều mới mẻ do phương tiện của sự sanh hoạt mới mẻ sản xuất, giục thúc họ, dường như muốn khám phá những cơ nghiệp của họ, đào tạo về văn hóa của họ, về phương diện hạnh phúc cho họ. Tư tưởng mới mẻ ấy, có thể bỏ ra, nếu cả đại nghiệp của họ được họ tìm phương bảo thủ cho còn tồn tại.

3- Thứ ba là phương pháp của tinh thần quyết thắng vật chất, tức nhiên là những phương pháp mà chúng ta không thể đè nén cả tinh thần về thể chất của hình thú ta, với cái trí óc ta vẫn biết Thiêng Liêng do Thiên Tánh, đặng làm cho người xứng đáng làm người, không hạ mình xuống tánh chất con thú.

Với ba nghĩa lý ấy, nghĩa lý nào chắc? Nếu nói ba thuyết ấy chắc cả thảy ba, thì chúng ta nên nhìn nhận nghĩa lý sau chót hết là chánh đáng, tại sao? Mà không có thể tưởng tượng rằng: Giúp cho loài người đến địa điểm có thể tưởng là hạnh phúc được. Con người bây giờ có thể bay giữa không trung, như con chim kia là máy bay, có thể lặn xuống biển được là nhờ máy

móc, có thể không ở mặt đất mà lại ở trên mây, trên không khí Thiêng Liêng, nó không cần đi mà nó có thể chạy trên mặt đất, nó không cần bay mà nó có thể ở giữa lưng trời được, nhưng đó chưa phải là hạnh phúc; Đó là theo cái văn minh mà thiên hạ tưởng tượng, có thể đào tạo hạnh phúc cho nhơn loại đặng, không phải theo ôm bó hay an ủi hoặc bợ đỡ đặng mảnh thi hài đầy đủ sung sướng hạnh phúc, hay nó giúp cho mảnh thi hài này tưởng tượng mình không còn một lực lượng nào đối phó với mình, tưởng hạnh phúc thực sự, nhưng chưa phải là thật hạnh phúc của họ vậy. Hạnh phúc thiệt không phải là phần xác, hạnh phúc thiệt của con người là phần hồn.

Chúng ta đã ngó thấy biết bao nhiêu vị Vương Đế đã tạo giang san sự nghiệp, từ thượng cổ đến giờ ai không tưởng đến: "Tứ Hải Vi Thiên Hạ Chi Giao", lấy hạnh phúc của một Đấng làm Chúa cả các dân tộc khác, mà so sánh dám chắc nếu chúng ta giở lịch sử ra coi thì chúng ta để dấu hỏi mơ hồ họ chưa có thể chắc hạnh phúc được.

Trái lại chúng ta thấy một tấn tuồng: "Hễ càng cao danh vọng lại càng dày gian nan". Nếu họ không thỏa mãn về tâm hồn thì không phải là hạnh phúc. Dầu sang trọng, sung sướng cách nào cũng chưa gọi là hạnh phúc được, không phải tâm hồn thỏa mãn thì không phải là hạnh phúc thật. Con người bao giờ cũng vậy, đi tìm hạnh phúc chớ không phải tìm ăn, tìm sống, nhờ sống cho họ sang cả vinh hiển phủ phê thỏa mãn, ấy là về phần xác của họ mà thôi. Dám chắc chúng ta đoạt được dầu hạnh-phúc ấy hiện hữu chúng ta thấy một vật vi hậu, con người bao giờ cũng vậy, thân thể của họ sung sướng bao nhiêu đi nữa chỉ hai ba ngày đầu thôi, còn thú vị đến năm ba ngày sau họ nhảm nhí. Hễ họ đoạt được hạnh phúc về phần xác, dầu cho họ đoạt được đến địa vị bực nào đi nữa cũng không thỏa mãn. Cái hạnh phúc không phải do nơi xác thịt này mà sung sướng hay vinh hiển.

Ấy vậy, văn minh tạo hạnh phúc cho loài người về phần xác là đời, chẳng khác nào như ngọn cỏ đầu sương, bất quá là lòe con mắt của thiên hạ mà thôi, chớ chưa thỏa mãn. Họ tạo dựng

không phải tồn tại, không phải vinh hiển.

Cái thuyết của văn minh là cái phương pháp giúp cho con người biết duy chủ con vật của mình, mà điều độ sự sống còn tồn tại nơi mặt thế này. Sống tạm tại mặt thế này làm cho họ thỏa mãn đặng điều độ mảnh thi hài, hay thể chất này thôi, duy có tinh thần đạo đức mới đặng.

Một lần nữa, giải thật nghĩa hai chữ Văn Minh: Văn là quyền hạn, Minh là sáng sủa đạo đức. Nếu Văn Minh mà thiệt tướng được, là thực hiện một nền Tôn Giáo cao siêu tại mặt thế gian này mới thiệt hạnh phúc về phương diện Đạo Đức

23.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 26 tháng 1 năm Kỷ Sửu (23-02-1949)

CON ĐƯỜNG DỤC TẤN (Thiêng Liêng Hằng Sống) KHÔNG CÓ GIỚI HẠN

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Từ hôm nào tới nay đình đãi đã lâu, có nhiều điều thúc giục Bần Đạo phải thuyết, thuyết cho gấp, thuyết đặng cho biết, bởi vì thấy họ cuốn gói trở về nhiều lắm, Nam Nữ cũng vậy, cần đi cho hiểu cho quen đường về của họ

Chúng ta dục tấn từ Diêu Trì Cung đến Ngọc Hư Cung, tức nhiên là Cung trị Càn Khôn Vũ Trụ đó vậy. Cung trị thế không cần nói, chúng ta cũng choán biết rằng: Chúng ta đến một Cung rất yếu trọng, chính nơi ấy là nơi cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ.

Chắc mỗi người đều tưởng tượng, nếu cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ thì phải là một trường Quan Lại náo nhiệt lắm, vậy chắc ai nấy điều tưởng tượng phải có một trường Quan Lại như thế nơi mặt thế này. Chúng ta tỷ thí một chánh phủ, mà nơi nào đã lấy làm Kinh Đô để cầm quyền trị một quốc gia, thì Kinh Đô ấy bao giờ cũng náo nhiệt, Bần Đạo xin nói hẳn rằng: Không có, không phải như sự tưởng tượng của chúng ta vậy đâu!

Bần Đạo xin nhắc và giảng từ bước đặng cho con cái Đức Chí Tôn dễ hiểu. Bần Đạo ngó thấy và chỉ thuật lại xin cả thảy Nam Nữ nhứt là mấy vị niên cao kỷ trưởng, mấy vị Chức Sắc Thiên Phong phải để ý lắm và nhớ. Bần Đạo sẽ thuyết cảnh tượng ấy, cả thảy đều thấy hiện tượng trước mặt.

Có một điều là từ giã Cung Diêu Trì dục tấn tới nữa Bần Đạo thú thật khó dụ họ đi lắm, phần nhiều về nơi cảnh ấy họ hưởng được một hạnh phúc vô đối, nhứt là các đẳng Chơn Hồn đã chịu thảm khổ một kiếp sanh, về cảnh ấy hưởng được hạnh phúc vô biên vô đối, gần Bà Mẹ yêu ái vô lượng vô biên, biểu họ từ giả Bà Mẹ ấy mà đi thì không phải dễ. Nhưng có một điều trọng yếu hơn hết, lời tục ngữ người ta thường có nói: "Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với Mẹ biết ngày nào khôn". Phải dục tấn tới, thấy chán chường trước mắt mình con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, đi mãi không ngừng, chúng ta đi, đi miết tới nữa để học hỏi thêm nữa.

Ngày giờ nào, thời buổi nào, chúng ta có thể cầm nơi tay một quyền năng vô tận như Đức Chí Tôn đặng tạo ra một Càn Khôn Vũ Trụ khác làm đại nghiệp của mình. Vì vậy nên con đường dục tấn không có ngừng, không có giới hạn, vô lượng vô biên vô cùng tận, cũng như Càn Khôn Vu Trụ chúng ta thấy trước mặt chúng ta đó vậy.

Nếu chúng ta ngó thấy cây phướn Diêu Trì Cung trước mặt chúng ta, chúng ta muốn tìm Cung Ngọc Hư thì chúng ta xây qua bên mặt, chúng ta ngó ngay Cung Ngọc Hư, bên trái là Diêu Trì Cung đó vậy.

Chúng ta đi hoài chẳng phải chúng ta dục tấn như buổi trước, bởi cảnh giới khác thường huyền bí lạ lùng. Chúng ta thấy muôn điều trước mặt chúng ta đều do Chơn Thần xuất hiện, Vạn pháp thành hình không có điều gì chúng ta tưởng đến mà không có trước mặt. Cảnh tượng ấy nên hình nên tướng với một cách huyền bí vô biên vô tận, chúng ta không thể gì tưởng tượng được.

Tỷ như con đường dục tấn ấy chúng ta muốn có một việc lạ

lùng là nếu chúng ta muốn đi đến cho mau, thì chúng ta đi như chớp nhoáng, muốn gì đặng nấy, tưởng thì nó hiện hình liền. Ấy là một địa giới vô tận vô biên không khi nào lấy trí khôn con người mà tưởng tượng được. Ôi còn khi bước theo con đường dục tấn thì chúng ta không thể tỏ bằng ngòi viết đặng, bởi cảnh trí khoái lạc vô biên.

Chúng ta hưởng hạnh phúc nơi Cung Diêu Trì một cách khoái lạc. Hạnh phúc mà chúng ta hưởng được tưởng là hết rồi, nhưng chúng ta dục tấn tới chừng nào độ khoái lạc ấy cứ đến với ta mãi mãi. Đi tới nữa, đi tới mãi, đi tới một mức khoái lạc hạnh phúc về tinh thần, vô tận vô biên, hưởng hoài không khi nào hết. Khoảng đường mà chúng ta đi không có côi cúc, đi theo đường chúng ta gặp biết bao nhiêu người thân ái, bạn tác mừng rỡ không biết bao nhiêu.

Nếu chúng ta thấy một cảnh tượng của người nào lìa quê hương đi xa xứ, khi về gặp người chí chân của mình thì sự mừng rỡ của họ thế nào, chẳng cần tả ra cả thảy đều biết. Tưởng tượng coi chúng ta gặp những người trên con đường dục tấn là những người bạn thân yêu, tình nồng nàn ấy không biết bao nhiêu. Muôn kiếp mới tạo được khối tình ái ấy, mỗi người chúng ta đều thấy trong thân tộc của chúng ta, họ hiện tượng không biết mấy muôn, mấy ngàn kiếp, chung chịu, chung đứng, chung đi với nhau trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, hạnh phúc vô cùng, không thể gì tả ra bằng ngôn ngữ đặng.

Bần Đạo dám bảo kê rằng: "Nơi cảnh ấy chưa có buổi nào huyên náo hay có tiếng nào buồn". Không có buồn, không có biết đau thảm, chúng ta đi miết tới, vui mà đi. Đến trước mặt chúng ta thoạt nhiên có một thế giái vô cùng tận, đẹp đẽ lầu đài nguy nga chớn chở, chúng ta tưởng tượng rất huyền diệu. Lầu đài ấy chúng ta ngó thấy một màu với nhau chỉ có một vật tạo thành mà thôi, vật đó dường như pha lê vậy, như kiếng, ngà ngà đục đục, màu thì trong, hào quang chiếu diệu. Một cảnh Trời hào quang chiếu diệu ra muôn đạo, vì tướng của nó tạo thành hình của nó.

Vì vậy mà các Trang đoạt Đạo khi xưa, đi về tới cảnh đó là nơi Ngọc Hư Cung, một địa giới huyền bí làm sao! Không thể gì minh tả ra đặng, huyền bí về tinh thần của chúng ta, vì nó do tinh thần của chúng ta biến tượng, ta thấy hình trạng nó vuông vức, chúng ta tưởng tượng mà ra đó vậy. Chúng ta tưởng tượng hình trạng thế nào, thì nó ra thế ấy. Nếu vị kiến trúc sư nào, hay một ông kỹ sư nào ngó thấy nó, đều muốn bỏ nghề hết bởi không thể gì làm được. Tôi sợ e cho họ ngó rồi chẳng phải bỏ nghề mà thôi, họ còn ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, như điên mà chớ, bởi đã hao tâm mà làm không đặng.

Chúng ta đến nơi ấy, chúng ta thấy thi hài của mình biến tướng y như hình ảnh của khuôn khổ trong địa giới, hình chúng ta biến một màu một sắc, hễ nó biến theo được mới nhập cảnh ấy được, nếu biến theo không được, thì chúng ta bị đuổi ra, ấy là Pháp Thân của chúng ta nó phải nhập cảnh giới ấy, nên câu kinh: "Rấp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống là vậy đó". Khi vô đặng rồi, tưởng đâu thiên hạ náo nhiệt, trùng trùng điệp điệp lạ thường lắm, không có đâu. Chúng ta chỉ thấy Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta đang tiếp đón mừng rỡ. Ô!!! Nơi hội hiệp các người thân nhân của chúng ta, từ buổi chúng ta đoạt đặng địa vị Tiểu Hồi, lên tới phẩm Đại Hồi, từ trong địa vị Đại Hồi ấy, mà chuyển kiếp đoạt đến địa vị Thần,Thánh,Tiên, Phật cả ngàn muôn triệu kiếp sanh.

Các bạn, các Tông Đường, các Gia Tộc chúng ta, chúng ta thấy muôn muôn, trùng trùng, điệp điệp, không có định số được. Khi họ đến mừng, họ dẫn chúng ta đến một Cung họ dặn rằng: Nơi đây không đặng nói tiếng, chỉ tưởng mà thôi, hễ tưởng là như nói vậy. Tỷ dụ như: Tôi tưởng tôi muốn gặp anh tôi, thì tức nhiên cái tưởng ấy thành tiếng nói, mà lại có người anh đứng trước mặt liền. Cung ấy không có dùng lời nói, duy có tưởng mà thế cho ngôn ngữ. Người ta dặn đừng tưởng Thần, Thánh, Tiên, Phật, bởi các Đấng ấy ở cảnh đó không có. Sở dĩ mà có, là tại mặt địa cầu 68 này ta đặt ra, chớ nơi Ngọc Hư Cung không có, những danh từ Thần, Thánh, Tiên, Phật chỉ dùng nơi trái địa cầu 68 này mà thôi.

Chúng ta biết rằng: Đẳng vị Thiêng Liêng của các Chơn Hồn không có phẩm trật, chúng ta định nên có ngôi vị, chỉ có ngôi vị tại mặt địa cầu 68 này mà thôi. Chúng ta đã ngó thấy nhơn loại nơi mặt địa cầu này tinh thần mỗi cá nhân đều khác, hai ngàn bảy trăm triệu (2.700 triệu) chơn linh nơi mặt địa cầu này, thì hai ngàn bảy trăm triệu người không đồng phẩm chất, không đồng tánh chất, không đồng chơn thần với nhau, cho nên không có khi nào mà hai người giống nhau, chưa có một chơn thần nào giống nhau, thì cái thiên vị kia nó không định giá được. Mỗi người đều có một phẩm vị đặc biệt của mình, mỗi kiếp sanh đều tấn, khi tấn tới có một sở định địa vị của mình, mỗi một bước là một đẳng cấp, đẳng cấp định giai cấp của mình, giai cấp không phải giống nhau như ở thế gian này. Bởi địa vị không giống nhau, phẩm vị chỗ nào thì đứng chỗ nấy, không ai xô đuổi không ai giành giựt được, từ chối gì cũng không được, bởi không có danh từ, mà danh từ dường như để sẵn, bởi có địa vị sẵn. Đức Chí Tôn đã nói: "Đại nghiệp của mỗi đứa Thầy có sắm sẵn cho đó".

Bây giờ nói về tánh chất tôn ti của mình, hằng phẩm của mình đã không có, biết lấy chi mà định lấy nó, lấy gia tộc của mình? Bần Đạo ngó thấy gia tộc của các Đấng có mặt tại thế gian này, thế giới nghiệt oan của chúng ta, tức nhiên có năm trái địa cầu có nhơn loại ở, tức nhiên có tên của kẻ đoạt Đạo được là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngoài ra nữa chúng ta ngó thấy đại gia đình của Đức Phật Thích Ca, đại gia đình của Đức Lão Tử, đại gia đình của Đức Khổng Phu Tử, đại gia đình của Mahomet, đại gia đình của Jésus Christ, đại gia đình vinh hiển hơn hết là đại gia đình của Quan Âm Bồ Tát, tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát vinh hiển hơn hết là gia đình ấy.

Ấy vậy gia đình nào thì có phần trong gia đình ấy, xây chuyển họ có tương thân với nhau một cách mật thiết, như một chơn linh Kim Thanh Quan xuống thế này, có lẽ đầu kiếp trong gia đình của Từ Hàng Bồ Tát, hay là của Khổng Phu Tử, hay là của Mahomet, hay là của Phật Thích Ca, cho nên các chơn linh ấy họ đã liên quan mật thiết. Vì lẽ ấy cho nên Càn Khôn Vũ

Trụ có tên mình, dầu mà chúng ta muốn biết số trái địa cầu thì chúng ta không thể gì biết được, chỉ có năm trái của chúng ta ở thì chúng ta biết mà thôi, chúng ta không biết hết. Còn ba ngàn (3.000) thế giái kia với mười một thế giái ở sau, giữa mấy trái địa cầu kia, chúng ta không thể gì đoán được.

Có nhiều khi thấy các Đấng lâm phàm, hỏi ra dường như tinh thần của chúng ta biết hết, cũng như có nhiều người bên Tây, bên Pháp mà họ biết nơi xứ Việt Nam vậy. Nói dường như họ nói trên cung trăng, nhưng thật ra họ thấu đáo cả chơn tướng nơi mặt địa cầu này, họ biết huyền linh của họ, họ biết tài phép vô biên của họ.

Nói về kiếp sống của chúng ta, không phải hành hạ nó, nhưng phải tập nó hành nó. Nếu khi về được rồi thân nhân của chúng ta dắt chúng ta đến một Cung có một quyển sách Thiên Thơ để trước mặt ta, giở ra xem thấy tên mình và kiếp sanh của mình đã làm gì thì trong quyển Thiên Thơ ấy nó hiện tượng ra hết. Chúng ta tự xử chúng ta, mình làm tòa để xử cho mình, hoặc mình phải đầu kiếp hay là đoạt đến địa vị nào, mình đứng đến mức nào, thì cũng do mình định đoạt lấy.

Vị Chưởng Quản nơi Cung ấy theo tiếng phàm của chúng ta đặt tên là Nam Tào Bắc Đẩu. Nơi Nam Tào Bắc Đẩu không có ai trị hết, chính ta trị ta; không có ai định kiếp cho ta, chính ta định kiếp cho ta; chưa có ai phân tội phước cho ta, chính ta định tội phước cho ta, mạng căn kiếp số ta, ta định, không có một hình luật nào buộc được chúng ta, chúng ta có quyền tự do, quyền sở hữu định mạng căn cho ta vậy.



24.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 30 tháng 1 năm Kỷ Sửu (27-02-1949) .

TỘI LỖI CHÚNG TA DO TAY CHƠN - THÂN CHÚNG TA GHI CHÉP NÊN KHÔNG CÓ CÁCH GÌ CHỐI TỘI

Bần Đạo hôm nay giảng tiếp dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Khi trước Bần Đạo đã dắt cả toàn con cái của Đức Chí Tôn vào Ngọc Hư Cung, Bần Đạo đã cho họ ngó thấy trong Cung ấy để ghi chép cả quả kiếp của loài người.

Bần Đạo hôm nay giảng thêm cho rành bởi vì cả cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ là vĩ đại lắm.

Chúng ta tưởng tượng lại coi Ba Ngàn Thế Giái, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa, tưởng tượng lụng lại coi, bảy mươi hai trái địa cầu ở trước hơn hết, cảnh đọa Ngươn Linh của chúng ta, mười hai thế giái. Trong 12 thế giái của 72 trái địa cầu, trái địa cầu nhỏ chót hơn hết của thế giái đương nhiên chúng ta xuống, đấy là thế giới nghiệt oan. Có 5 trái địa cầu có nhơn loại ở.

Chúng ta đây thuộc về trái địa cầu 68, chúng ta thử nghĩ nhơn loại nơi mặt địa cầu này, hơn hai ngàn bảy trăm triệu nhơn sanh, Chúng ta thử nghĩ trái địa cầu này, có gần một trăm mấy chục lần lớn hơn trái địa cầu 69 , như vậy chúng ta tưởng tượng xem có bao nhiêu nhơn loại ở trên mặt Càn Khôn Vũ Trụ vĩ đại này? Nếu chúng ta tưởng tượng nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, kể sanh mạng mỗi người không sót, chẳng phải để chúng ta nghĩ lại coi, họ lấy quyền năng nào mà cầm quyền chánh trị vĩ đại ấy đặng? Chúng ta nên tìm hiểu với huyền vi bí mật ấy ở đâu? Chúng ta nên kiếm coi ở chỗ nào? Cơ quan trị thế phải thế nào? Sửa chữa nó lại, cho nó phù hợp với cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ, chừng ấy thiên hạ mới được thái bình.Tinh thần thế nào, hình thể cũng vậy, không chi lạ. Cả nhơn loại

chưa đoạt phép, chưa cầm được huyền vi bí mật, cho nên nhơn loại còn loạn lạc, có lẽ là vì cớ ấy! Chúng ta đã ngó thấy, cái án kia chúng ta không thể chối, cái hình phạt dành cho chúng ta, chúng ta không thể tránh đặng.

Cầm quyền rồi thì không có cái gì quá đáng, bởi tại làm sao? Tại cơ quan của người ta nắm Bí Pháp của người ta, quyền năng vô tận vô biên, nắm giữ cả Càn Khôn Vũ Trụ. Cái án, cái tội vô hình, chính nó đã có nơi pháp thân của loài người, tức nhiên nó ở trong tay của Chơn Thần chúng ta ghi chép, nếu chúng ta muốn chối tội thì chối sao đặng, chính Chơn Thần ta định cho ta. Các tội tình đều đưa ra trước mặt, từ Tiểu Hồi tức nhiên là giác hồn, sanh tử biết bao nhiêu kiếp sanh, mới đoạt đến Đại Hồi. Cả cái sanh hoạt, cả cái liên quan, cả cái căn bản, cả cái quả kiếp bất kỳ cái gì thì trong quyển Vô Tự Kinh đều có ghi chép. Chính ta định cho ta, mà chối sao được, dầu muốn chối cũng không chối đặng. Chính Chơn Thần ta định án cho ta chớ không phải ai định án cho ta, sợ hay chăng là điều đó vậy.

Ông Tòa ở thế gian này khi định án còn có Trạng Sư để bào chữa, còn nơi đó không có Trạng Sư để bào chữa cho ta, chính ta định án cho ta, cái bí mật vô đối cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ là như vậy. Người ta để cho mình làm tòa xử lấy mình thì còn ai binh cho mình nữa. Không thể gì mình chối cãi tội, cãi án của mình đặng, vì chính mình định cho mình, nếu cãi đặng là qua Chơn Thần sao? Không chối cãi gì được hết cả.

Ấy vậy trong các chơn hồn có chia ra hai phần, hai hạng:
1- Hạng vì quả kiếp, đến trả tội cho mình, chúng ta nên đặt tên cho các đẳng Linh Hồn ấy là: Kẻ tội nhơn đến để trả tội.
2- Hạng nữa là hạng du học, đến để lập vị cho mình.

Chúng ta ngó thấy một tấn tuồng quan lại, chúng ta nghĩ lấy làm ngộ nghĩnh, nếu chúng ta chịu tội tình một mình ta, thì không lấy làm đau đớn gì mấy. Ngặt một nỗi, phép huyền vi vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ, buộc cả Tông Đường, Tổ Tông từ trước phải chịu cho ta, làm chứng cho ta, có đau đớn chăng là vậy đó.

Một linh hồn chịu quả kiếp nơi cảnh trần lúc trở về Ngọc Hư Cung, thì cả thảy Tông Đường họ đều có mặt tại Ngọc Hư Cung để đón tiếp, quan sát coi con đường mình đã đi qua, quả kiếp đã đi qua, quả kiếp có điều chi sửa đổi hay chăng? Có làm chi tội tình nữa hay chăng? Thay vì quả kiếp mình đi trong con đường Chí Thiện, đoạt được Bí Pháp Chí Linh. Còn một vài chơn linh đi ngược lụng lại thú hình gây thêm tội ác, mình thấy vì mình mà cả Tông Đường đều chịu tội nên đau đớn vô cùng.

Chúng ta phải biết các Đấng nhập vào Ngọc Hư Cung, tức nhiên các Đẳng Linh Hồn ấy đã đoạt kiếp được. Có những kẻ đến thế nhập vào pháp thân mà họ đã tạo căn quả, thì cả Tông Đường họ khổ não lắm.

Bần Đạo nói Tông Đường Thiêng Liêng thường ở tại Ngọc Hư Cung. Cao trọng hơn hết là Tông Đường của Quan Âm Bồ Tát tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát. Tông Đường cao trọng thứ nhì là Tông Đường của Địa Tạng Vương Bồ Tát, Tông Đường thứ ba là Đức Di Lạc, Ba Tông Đường nầy cao trọng hơn hết, còn nhiều Tông Đường khác nữa. Mỗi người đều có Tông Đường đặng ngồi ở đây là chờ ta.

Cả thảy đều do nơi quả kiếp mà đày xuống thế gian để trả quả kiếp, trả hình phạt. Một trường thảm não nếu chúng ta gây thêm tội ác thay vì đi trong con đường chí thiện đặng lập thiên vị cho mình.

Còn một hạng gọi là hạng du học, đến để lập vị mình. Hạng này không sao hết, bởi Tông Đường họ nhứt định cho họ đi học.

Chúng ta ngó thấy con của một người thượng lưu kia cho con đi học: Học để khôn, học cho hay, học cho giỏi. Nếu thi được giỏi thì mừng lắm, nếu học dỡ thì cũng vậy. Chúng ta thấy đứa con đi học bên Pháp, không có học, đến cuối tháng bên Pháp gởi Total de note về thấy điểm sức học của con dở, nó dở về Moral, về Géographie, về Lecon de chose thì cười, bất quá nói thằng biếng học vậy thôi. Viết thơ biểu nó rán học thêm mấy Matière đó nữa, chưa khá mấy, hạng bình thường. Các bạn ấy họ đến giữ Đạo của họ lắm, mật thiết không có đê hèn. Họ

không muốn đến, mà nếu họ đến thì cao sang lắm, chẳng hề khi nào họ hạ mình xuống làm tội nhơ nhớp.

Chúng ta đã ngó thấy Càn Khôn Vũ Trụ, nắm quyền lực làm cho chúng ta sợ hơn hết là làm cho Tông Đường ta phải chịu khổ, trước cái thương của Tông Đường ta, ấy là cái hình phạt vĩ đại ở cảnh Thiêng Liêng, đến khi mãn kiếp trở về đoạt được cái thương hay là cái khổ của Tông Đường thì mình đau khổ vô cùng. Hình phạt ấy vĩ đại lắm nên các Chơn Hồn đều sợ sệt hơn hết.

Tại sao Đức Chí Tôn đến Ngài trụ cả con cái của Ngài đặng lập Thánh Thể hữu hình này, tại sao vậy? Bởi vì hễ tạo được mặt luật hữu vi này thì cả thảy con cái của Đức Chí Tôn đoạt pháp đặng. Một ngày kia đoạt vị trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, Chưa có hạnh phúc nào dưới thế gian này bằng hạnh phúc trên cảnh Thiêng Liêng. Chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt hay chăng là do nơi đó.

Thánh Thể Đức Chí Tôn là gì? Là một quyền quản trị cả luật yêu ái của Đức Chí Tôn làm một khối, khối ấy dành để trong tâm não của Ngài. Mỗi phần tử luân hồi là mỗi phần tử của Đức Chí Tôn gieo trong cả hình luật thương yêu ấy trong tâm não tinh thần của mỗi người.

Chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã tạo Thánh Thể của Ngài với một cái tình yêu ái, Ngài nói: Các con đã hưởng được cái quyền yêu ái vô tận, các con nên lấy tình yêu ái truyền cho các em con thế kỷ này qua thế kỷ khác.

Một hình phạt đương nhiên nơi cửa đọa này chúng ta sợ hơn hết là hình phạt trục xuất. Trục xuất là gì? Là đuổi ra khỏi cái đại gia đình: Đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến đào tạo cho chúng ta. Một hình luật tại mặt thế này đặng cho chúng ta không ra khỏi các Tông Đường ấy, cốt yếu là vậy, sợ hay chăng là cái đó, án trục xuất là vậy đó.

Người nào bị trục xuất là bị đại gia đình mình trừ bỏ, mà từ bỏ rồi thì thân mình là con vật không phải tìm hạnh phúc riêng một mình được, vì hình luật nó biểu nó, phải già rồi nó phải chết,

nó không còn sống.

Cái quyền của Hội Thánh trục xuất chẳng khác nào bị đuổi ra khỏi Đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến tạo dựng, bị đuổi ở dưới này ở trên kia cũng vậy, đuổi phần xác thì phần hồn cũng bị đuổi vậy.

Ngày mình không còn ở trong Tông Đường của Đức Chí Tôn là ngày mình bị nhục, tưởng sống mà thân mình trả đặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ, trong Tông Đường của mình bị nhục mới đáng sợ.

25.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 4 tháng 2 năm Kỷ sửu (03-03-1949)

CUNG PHỤC LINH: TÔNG ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI

Trước khi giảng dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Bần Đạo có nhiều điều khuyên nhủ về phương pháp thuyết pháp. Thuyết pháp tức nhiên là thuyết Đạo.

Trót gần hai năm trường, cũng gần 2 năm Bần Đạo đã tìm phương thế cho toàn cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn thuyết giáo, có điều trọng yếu về phổ tế nhơn sanh, cả thảy đều biết, nhờ cái thuyết pháp mà chơn truyền nó hiện tượng, trọng yếu của chơn truyền Đức Chí Tôn là vậy.

Một điều mình đã để tâm về thuyết pháp, tức nhiên mình cần có mục phiêu để cho tinh thần cả toàn thính giả chú ý vào đây, tức nhiên cầm cây phướn Thần cho chúng ta trụ lụng lại triết lý thuyết pháp của mình.

Bần Đạo thấy có một điều nên sửa chữa, có người lên nói một đề Nam, tới chừng thuyết đi qua đề Bắc, không nhằm đề gì hết, chẳng khác nào Bần Đạo nói tôi tính đi SàiGòn thì thiên hạ đều ngó về hướng SàiGòn, tới chừng đi thì đi lên mé Nam Vang thành ra không ai hiểu gì hết, nên thuyết pháp trọn bài nghe mà không biết gì hết. Thuyết pháp tức nhiên có niêm luật của

phương thuyết pháp, phải có niêm luật chớ không phải muốn nói gì thì nói. Bài thuyết pháp nó giống như bài thi vậy, nó phải có đề, có niêm luật, có bình trắc, có thừa khóa, có trạng luận, thúc kết, phải giữ cho ăn với cái niêm luật của thuyết pháp mới đặng.

Đức Chí Tôn dạy niêm luật thuyết pháp một cách kỹ lưỡng, Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo có tập hai ba tháng vậy. Hễ Cao Thượng Phẩm lên đài thuyết thì Bần Đạo làm thính giả ngồi nghe. Cần phải tập, không tập không thể gì làm được, không thể gì không tùng theo niêm luật của Đường Thi vậy, không thể gì nói càn đặng. Ngoài ra niêm luật ấy nó còn Phù, Tỷ, Hứng, Thú nữa, phải học cho thuộc lòng. Bài văn hay ho là mình thuyết văn có mực thước, có phù ba có văn chương, có tài khẩu thuyết mới được, không có khuẩn bức túng thiếu trong lời nói ngôn ngữ của mình. **TỶ**- là lên đó mình phải "Quang tiền dũ hậu" lấy kim suy cổ, suy tầm những lý lẽ cho cao sâu. **HỨNG** - là mình lên đứng nhập vào cảnh tượng nào, thấy hiện tượng ở thế gian, phải cho ăn nhập vào cảnh tượng đó trong khuôn khổ đương nhiên cả toàn hình thể hiện tại Đạo với Đời có liên quan trọng hệ mật thiết. Bài thuyết Đạo của mình hay ho có lẽ hứng lấy tinh thần đương nhiên, đem ra tùy theo mình thuyết pháp, mình phải giải thích cho thính giả thấu đáo.

Bây giờ muốn thuyết pháp cho trúng và có đề hẳn hòi thì phải có **KINH, ĐIỂN, LUẬT.** Kinh là Tứ Kinh, Điển là Ngũ Truyện; Luật là cả luật trị thế từ cổ chí kim, đem ra làm cái niêm luật đặng tạo bài thuyết pháp của mình, phải có niêm luật của mình, mình phải rán học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặng thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn, đem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần của nhơn loại. Nếu mình làm không đặng thì cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn câm sao! Mình phải làm đặng thay thế ngôn ngữ cho Ngài, nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng!

Từ đây về sau Bần Đạo siết chặt lại là ngồi nghe, hễ còn nói bậy nữa Bần Đạo sẽ phạt nặng đa nghe. Đã gần 2 năm rồi không dung thứ nữa được. Bần Đạo cho hay trước có bị phạt

thì đừng than đừng trách, đừng nói khó khăn gì hết, đã cho hay trước rồi mới làm.

Bây giờ cả Tông Đường của chúng ta (Bần Đạo nói đây là Tông Đường Thiêng Liêng đa), anh em chúng ta dắt chúng ta qua Cung gọi là Cung Phục Linh. Các bạn phải biết muôn trùng thiên hạ vạn điệp chơn linh, nếu như ở thế gian này dùng ngôn ngữ mà thông công cùng nhau, tưởng sự náo nhiệt dữ tợn lắm, Nhưng không cần, vì đây là nền chánh trị phi thường, Bần Đạo sẽ tiếp giảng tới cả thảy sẽ thấy một nền chánh trị lạ lùng không thể gì tưởng tượng được.

Ngôn ngữ nơi cảnh ấy duy có tưởng mà đặng thông công cùng nhau mà thôi, tưởng cái gì có cái nấy. Giả tỷ, Bần Đạo muốn đi đến chỗ đó, người ta cũng đều hiểu rằng Bần Đạo muốn đi đến chỗ đó. Các chơn linh khác cũng tưởng mà nói chuyện với nhau, duy có cái tư tưởng mà thôi chớ không có ngôn ngữ. Chúng ta gặp biết bao nhiêu chơn linh quen thuộc thân mến yêu ái với chúng ta; tại cửa ấy chẳng khi nào gặp một kẻ ghét hay kẻ không có thâm tình với chúng ta, một điều các anh các chị nhớ nghe, nhớ cho lung.

Bần Đạo sẽ giảng có ảnh hưởng với kiếp sanh khi chúng ta chưa vô cửa, thì những anh em trong Tông Đường ta có dặn trước khi vô cửa đừng có sợ sệt gì hết, phải bình tĩnh. Có điều chi thay đổi đừng sợ sệt nao núng. Có dặn trước mà khi vô dường như mất thần, mất trí, hết thảy mê muội, tưởng như không có ở trong cảnh ấy, làm như thể chúng ta ám muội không biết đó là gì? Không biết đó là ở đâu? Không biết gì hết. Tới chừng tỉnh thấy một vị Phật cầm cây Kiêm Câu đứng trước mặt chúng ta và thấy Hộ Pháp đang đứng bắt ấn giữ linh hồn chúng ta lại. Vị Phật ấy không ai xa lạ hơn chính là Phục Linh Tánh Phật đó vậy, cầm cây Kiêm Câu quơ một cái thì chúng ta tỉnh lại một kiếp sanh, tới chừng sống lụng lại thấy trong kiếp sống trước nữa. Hễ mỗi lần quơ thì chúng ta thấy mỗi kiếp sanh, chúng ta sống lụng lại trong cả kiếp sống của chúng ta, chúng ta đi thối lại từ mức Đại Hồi cho tới Tiểu Hồi, qua cho tới vật loại, bởi chúng ta cả thảy đều là Hóa nhân, không ai ở mặt địa cầu này

là Nguyên nhân cả. Nguyên nhân chúng ta đã đoạt được trong lần thứ ba là Đệ Tam Chuyển, còn bao nhiêu đều là Hóa nhân, cả thảy đều ở trong vật loại mà đoạt kiếp cả.

Bần Đạo chỉ một điều là Đức Di Lạc Vương Phật đương cầm quyền Càn Khôn Vũ Trụ bây giờ, hồi Thất Chuyển mặt địa cầu này nó chưa thoát xác của nó. Kỳ phán xét chót hết Đức Di Lạc còn là con Dã Nhơn (Con khỉ), con khỉ ở làm đầy tớ cho Đức Phật Thích Ca. Đức Phật Thích Ca buổi ấy là anh thôn quê dân da đen (Hắc Chủng) như mọi vậy thôi. Ba chuyển tới là Đệ Tam Chuyển, Trung Nguơn Đệ Tam Chuyển thì Đức Phật Thích Ca đoạt tới Boudhisava. Sau Đức Thích Ca được vào hàng Phật tức nhiên là Boudha.

Đức Di Lạc Vương sửa soạn vào hàng Phật kỳ này. Ngài cầm quyền nữa Ngài đặng vào hàng Phật. Nếu Bần Đạo nói Đức Thích Ca đến trần thế này, đến trái địa cầu 68 này, hồi lúc chưa thoát xác thì Đức Phật Thích Ca đem hình ảnh Ngài thay lần nên tổng số kiếp sanh của Ngài nơi mặt địa cầu này lối chừng một ngàn năm trăm triệu năm chớ không có bao nhiêu đâu.

Chúng ta đi vô Cung Phục Linh chúng ta phải đi ngược lụng lại, đi trở lại xuống tới vật loại. Tới chừng nhập vô Nguơn Linh chúng ta dường như Nguơn Linh của ta sống cảnh cũng như vật loại vậy.

Lát nữa Bần Đạo sẽ dắt vô trong Ngọc Hư mà các Đấng đương thông công với chúng ta, Đấng ấy đương ngự tại Huỳnh Kim Khuyết là Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay là Đại Thiên Tôn. Ngài có hai chức: Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng là Ngài, mà Đại Thiên Tôn cũng là Ngài.

Nói lụng lại, tới chừng ta Phục Linh, chúng ta đoạt được rồi, chúng ta thấy cả Càn Khôn Vũ Trụ là bạn, là tình với chúng ta. Các chơn linh rần rần, rộ rộ trước mặt chúng ta nhưng không có ai lạ hết bởi vì nó có một đức tánh, một căn bản. Bí mật là vậy đó.

Bần Đạo giảng tới vô Cung Phục Linh thì mình mất cả tinh thần hết, chúng ta thấy đã đi gần mút con đường sơ sanh. Buổi mới

sanh chúng ta không biết gì. Kiếp sống bị một lần mê muội, tới chừng chết chúng ta cũng bị một lần mê muội nữa. Mê muội rồi mới sống lại, huyền vi bí mật là ở chỗ đó vậy. Nếu không mê muội thì chúng ta biết được kiếp trước của chúng ta hết. Buổi mình định thần lại thì mới biết, thiên hạ kêu bằng ăn cháo lú mới mê muội. Vô Cung Phục Linh nếu chúng ta không mê thì chúng ta biết được kiếp sống, nhớ thì sống không đặng phải chết, bí mật là chỗ đó. Ngày giờ chúng ta phục tánh chúng ta lại được, chúng ta thấy Đấng Tạo Đoan tạo Càn Khôn Vũ Trụ là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức là Đại Thiên Tôn đương ngự nơi Ngọc Hư Cung, dường như rủ chúng ta phải qua chỗ đó, qua đặng hiệp mặt cùng Đấng ấy, phải qua cho thấy Đấng ấy. Dầu cho Tông Đường chúng ta hay bạn tác chúng ta giờ phút đó có nắm chúng ta biểu đừng đi, nhưng Chơn Linh của chúng ta cũng đi qua Ngọc Hư Cung.

Bây giờ đến Cung Ngọc Hư là nơi cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, không có một ngôi sao nào, không có mặt trời nào đứng trong Càn Khôn Vũ Trụ mà không chịu dưới quyền điều khiển của Ngọc Hư Cung.

Quyền trị thế là hình ảnh của Cửu Trùng Đài, một điều mà thiên hạ tưởng tượng khác. Có trị ai đâu? Bần Đạo đã thuyết các chơn linh tự trị lấy mình, còn Ngọc Hư Cung duy có bảo thủ tồn tại cho họ và tác phước cho họ mà thôi, chớ không có trị. Tác phước ấy là họ muốn cho các Chơn Linh ấy đặng hưởng phước họ không hưởng đặng là tại quả kiếp của họ, nếu nói nhờ người cầm quyền cho họ thấy mảy may quả kiếp của họ mà thôi. Trị là một vị Phật cầm quả kiếp chúng sanh, họ cũng không phải là gắt gao lắm. Có nhiều Chơn Linh biết quả kiếp của mình nặng nề quá đỗi rồi không muốn sống nữa. Quả kiếp trọng hệ lắm nên các Đấng ấy duy có giảm bớt, kiếm phương thế giảm bớt mà thôi.

Trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa cốt yếu chỉ cho người tội nhơn ấy làm tòa xử lấy họ, họ biết tự tỉnh lấy họ đặng ngó thấy quả kiếp bớt oai quyền mà quyết định tội mình. Người tội nhơn làm tòa xử lấy mình, còn người cầm quyền lại để bảo vệ hạnh

phúc, giảm bớt tội tình cho ta. Cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là vậy đó, cầm để tác phước và giảm tội chớ không phải để buộc tội, để không phải định án. Định chăng là do nơi mình, mình làm Tòa cũng mình, nếu có Trạng Sư cũng không qua đặng. Cung Hiệp Thiên Hành Hóa là cung để cho mình định tội lấy mình không qua không đặng. Nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là vậy, cho nên khi chúng ta vô đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa rủi chúng ta có làm tội tình, thì dường như các Đấng ngự nơi Cung ấy hồi hộp lo sợ, họ sợ mà mình không sợ. Trái lại họ sợ cho mình, sợ mình kêu án mình quá nặng nói trái ngược vậy đó.

Thành thử, nơi Ngọc Hư Cung là nơi an ủi các Chơn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ. Chính Cung ấy cầm quyền trị Càn Khôn Vũ Trụ để dìu dắt binh vực, chớ không phải để trị. Các Chơn Linh tự trị lấy mình, các bạn nên nhớ điều ấy, nhứt là mấy anh mấy chị vẫn phải biết cái bí mật ấy đặng tu tỉnh tại mặt thế này mình trị mình trước đi. Trị theo cái thói của mình đấy, làm cho lấy có đi, để khi Chơn Linh mình về trển không có nóng, đặng ngày kia không có buộc tội mình nặng, làm theo kiểu quẹt lọ vậy mà biết tự trị lấy mình, đừng hồi hộp, đừng sợ sệt gì hết, cho nên Đức Chí Tôn thường dùng tiếng ăn năn là vậy đó, Tiếng ăn năn nó hay ho làm sao đâu, đặng cho mình khỏi tự trị lấy mình, quyền nơi Ngọc Hư Cung là vậy đó.

26.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 8 tháng 2 năm Kỷ Sửu (07-03-1949).

PHƯƠNG PHÁP TỰ TRỊ CỦA CÀN KHÔN VŨ TRỤ LÀ TA TỰ TRỊ LẤY TA

Hôm nay chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thưa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, Nam Nữ và mấy vị Lão thành.

Bần Đạo từ khi giảng Dục Tấn trên con đường Thiêng Liêng

Hằng Sống, cốt ý giảng cho mấy anh mấy chị để vào cân não. Từ hôm nào tới nay láp giáp, nói nhiều quá cho anh chị được mở tinh thần, dám chắc rằng sự nguy ngập chưa đến nước đó.

Bần Đạo chỉ có nắm tay các người dẫn đi vào cảnh ấy cho mấy người quan sát tự mình hiểu lấy mình dễ hơn, thuyết giáo e sợ mấy người không trọn thấu được. Mình thấy để nhớ rằng nhập trong cảnh ấy rồi mới có sự thật, mà Đức Chí Tôn muốn cả con cái của Ngài thấy cả sự thật mà thôi, không muốn cho thấy ảo ảnh, Chơn Truyền của Đức Chí Tôn đại kỵ điều ấy. Nếu thoảng như nhà tịnh thất chưa mở ra đặng, lỗi ấy không phải nơi Bần Đạo, lo nội Thể Pháp mà 24 năm trường nhọc nhằn không biết bao nhiêu khổ tâm, khổ trí, từ tuổi xanh đến bạc đầu mà chưa rồi sáu bảy phần mười. Bần Đạo xin thú thật rằng không có cái nạn làm nô lệ nào một cách vô lối như Bần Đạo đã làm.

Hỏi ra không phải phận sự của Bần Đạo mà Bần Đạo phải làm nhiều khi ngồi buồn muốn phế hủy, ngặt dòm lại thấy con cái của Đức Chí Tôn không người dìu dắt nên không phế bỏ được. Mặt đời là kiếp sanh tức nhiên phần xác còn chịu nhọc nhằn không lẽ phần hồn mà phế bỏ.

Bần Đạo xin giảng tiếp và dắt chúng ta ra khỏi Nam Tào Bắc Đẩu, khi thấy quyển Vô Tự Kinh rồi thì mình đã hiểu căn phần quả kiếp của mình, mạng căn kiếp số đều hiểu nơi Cung ấy.

Ngày nay Bần Đạo giảng tiếp cái chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ. Từ trước Bần Đạo đã có nói cái quyền của họ do nơi đâu mà có? Phương pháp trị Càn Khôn Vũ Trụ xét ra là phương pháp tự trị, ta trị ta, cả nhơn loại tự trị lấy mình. Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải, vô biên, vô giới nếu lập luật, định quyền, thì không có quyền nào cầm nổi. Cả sự sanh hoạt của Càn Khôn Vũ Trụ cái hay hơn hết là cái bí mật huyền vi của mỗi cá nhân đều tự trị lấy mình, ấy là chúng ta đoạt được huyền bí vô biên xử đoán của Đức Chí Tôn đó vậy, là **chính mình tự trị lấy mình.**

Bần Đạo đã nói cái án không có chối, cái tội không có cãi, vì chính mình trị lấy mình, chính mình xử đoán cho mình và chính

mình định hình phạt cho mình, thì ai đâu chối nữa được, còn miệng lưỡi nào mà chối cho mình, đó là quyền đã vững chắc đó vậy.

Cá nhân tự trị, chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ không có gì khác, chỉ khác cái đó. Duy có huyền bí vô biên của Đức Chí Tôn là trường Quan Lại của Ngài đặng định cho Càn Khôn Vũ Trụ sanh hoạt mà thôi, không có giá trị gì hết, Mỗi Chơn Linh đều có quyền tự trị lấy mình, bây giờ nền chánh trị đã vững vàng chắc chắn vậy (trong phương pháp Thiêng Liêng kia nó đã chắc chắn không có gì ốp (?) được), chắc chắn mạnh mẽ oai quyền làm sao! Bây giờ ta xét thấy nền chánh trị đã vững chắc, cả tinh thần của Càn Khôn Vũ Trụ hiệp làm một đặng mình trị lấy mình.

Bần Đạo có nói rằng: Chúng ta chỉ sợ tôi lung hơn hết, khổ não hơn hết, là mình thấy Tông Đường mình bị tội nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, trụ số Tông Tộc Thiêng Liêng của mình trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia họ chịu nhục nhã về mình, chịu chê bai biếm nhẻ, vì mình mà bị từ bỏ, dọa nạt trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống và mất giá trị. Cái đó mới đáng sợ. Vì cớ cho nên Bần Đạo chỉ vẽ cái thiệt tướng của Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên cái chơn lý của Càn Khôn Vũ Trụ, chơn lý ấy hỏi nơi thế gian này có đoạt được chăng? Có chớ!

Bần Đạo chỉ nói cho cả thảy đều ngó thấy Việt Chủng của chúng ta, tức nhiên văn minh của Trung Hoa đoạt được trước hết, đoạt được cơ quan võ khí. Bần Đạo đã nói trái địa cầu này chuyển kiếp lụng lại, nó đi đã ba chuyển kiếp rồi. Kiếp trước nó đi đến Thất Chuyển, đã bị tiêu diệt cái hình hài của nó, nó biến hình của nó, trái địa cầu này nó đã đi đến Tam Chuyển của nó rồi, chừng tới Thất Chuyển nó sẽ tiêu diệt nữa, hay biến tướng trở lại Tam Chuyển nữa. Bốn chuyển đầu tạo đoan ra Dã nhơn và Hắc chủng.

Nhứt Chuyển thì họ duy có tự vệ mà thôi, hoặc rủ một vài người với phương pháp tự vệ mà thôi, vì buổi ấy thú mạnh hơn người, cho nên xã hội thời kỳ ấy tự vệ mà thôi.

Đệ Nhị Chuyển là thời kỳ nghệ thuật, tức nhiên kiếm phương thế để tự lập mình, bày ra binh khí hiệp nhau. Mường Mán này hiệp với Mường Mán khác, đặng chống chọi với thú dữ. Cơ trời buổi ấy không được hiền từ như bây giờ. Đệ Nhị Chuyển thiên hạ bất định nhiều bịnh chướng, nhiều cơ quan tiêu diệt loài người nên phải tự vệ. Muốn tự vệ được mạnh mẽ thì họ phải tự kiếm ra cho có binh khí, thứ này thứ kia đặng họ tự vệ họ kêu là nghệ thuật.

Đệ Tam Chuyển xã hội hiệp chủng, khởi có chủng tộc và xã hội, mà xã hội là gì? Là hình ảnh chánh trị Thiêng Liêng kia, suy xét chơn lý kiếm lại coi.

Giờ phút này đã mãn Tam Chuyển bắt đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển là hồi nhơn loại tương hợp với nhau, cả thảy nơi mặt địa cầu này, tức là thuyết Đại Đồng. Nhơn loại đem để nơi mặt địa cầu này một nền chánh trị cho vững chắc mới hiệp đặng, tức nhiên khởi mầm để tạo ra chánh trị Hiệp Chủng Đại Đồng cho nhơn loại. Ấy vậy nước Tàu đã đoạt được Bí Pháp ấy. Các Tông Đường như họ này qua họ kia: Họ Lưu, họ Trần, họ Lê, họ Lý mỗi họ đều có Tông Đường để trị lấy họ, bởi cớ cho nên nhà Vua không bao giờ khó trị. Phần tử trong Tông Đường nào mà phạm vào tội gì, thì cả Tông Đường phải chịu trách nhiệm với Triều Chánh. Vì cớ cho nên, nền chánh trị của nước Trung Hoa tối cổ vững chắc mạnh mẽ phi thường, nếu có nghiêng đổ là tại họ phế cổ tùng kim, làm cho hủy hoại nền chánh trị tối cổ quí báu mạnh mẽ xưa kia vậy. Phương pháp chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ cũng vậy. Còn nước Việt Nam thì chúng ta cũng đã có nền chánh trị về Tông Đường đó. Muốn cho thiên hạ hiệp lại đại đồng thì ít ra các Tông Đường phải hiệp trước đã, phải đi từ cái nhỏ mà đến cái lớn.

Cái mầm Tông Đường hiệp nhau là vậy, cho nên Bần Đạo khuyên nhủ Phước Thiện tạo dựng Tông Đường trở lại như xưa

Vậy là cái Bí Pháp ấy muốn Đại Đồng, là cơ quan chánh trị của nước Việt Nam, là bổn nguyên quí hóa, bổn nguyên chắn chắn hơn xưa vậy.

27.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 12 tháng 2 năm Kỷ Sửu (11-03-1949).

BÍ PHÁP GIẢI THOÁT CHO CHÍNH MÌNH

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục tấn của chúng ta trên con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Bần Đạo đã có nói rằng: Khi cúng rồi cả thảy đều mệt vì cớ cho nên giảng Đạo không được dài lắm. Vả lại, khi nào thuyết pháp mà dạo đi dạo lại đã nghe không được còn thêm mệt, nên Bần Đạo thuyết vừa đủ chừng không cho nhạo tiếng, nếu thuyết dài quá thành ra nhảm nhí, nói cụt quá thì không đủ và làm cho đề thuyết không hay, thành thử phải gom góp thế nào cho vừa chừng, cả thảy con cái của Đức Chí Tôn không có mệt và vui nghe. Đêm nay Bần Đạo giảng có hơi dài và lâu chút, nếu có mệt xin lỗi, xin tha thứ.

Bần Đạo giảng kỳ rồi vô Cung Phục Linh, đêm nay giảng dài dài một chút vì bài giảng hôm nay có Bí Pháp giải thoát của mình. Bần Đạo cho hiểu trước cái cơ Bí Pháp huyền vi Đạo Giáo của Đức Chí Tôn có cơ giải thoát. Bài giảng đêm nay rán để ý cho lắm.

Bần Đạo đã giảng khi vô Cung Phục Linh thì chúng ta sống lụng lại nhờ Đức Phật Phục Linh Tánh Phật gìn giữ cho nguyên kiếp của chúng ta phục linh lụng lại, qui tựu chơn linh lụng lại. Ở trên Thượng Nê Hoàn thì có Hộ Pháp bắt ấn giữ cả Ngươn Linh chúng ta cho vững chắc. Chúng ta sống nơi Cung ấy có hồi mê muội nên quên cả kiếp trước của mình.

Linh hồn chúng ta đi đặng nhập mình chúng ta sống lụng lại, không biết chừng muôn triệu kiếp từ trong vật loại dĩ chí tới phẩm nhơn loại, biết bao nhiêu kiếp, lâu chừng nào kiếp căn nhiều chừng nấy. Khi chúng ta thác qua sống lại, cơ huyền bí làm cho chúng ta nhập vô trong Ngươn Linh của chúng ta.

Ngươn Linh ấy nó đoán xét muôn muôn quả kiếp chẳng khác gì xét đoán tội nhơn kia vậy, vì cớ cho nên Bần Đạo có nói mỗi đứa sẽ làm Tòa lấy mình, xử lấy mình là vậy. Cái xử mình còn

nghiêm khắc mà xử lấy mình nữa, mình xử cho mình hỏi còn ai bào chữa cho. Bần Đạo nói rằng: **Cái án không cãi, cái tội không chối, cái hình luật không tránh. Tránh thế nào được, chối thế nào được vì mình xử lấy mình**, **Nguơn Linh của mình xử mình**, Nguơn Linh của mình làm chủ cả quả kiếp, quả kiếp của mình, trái lại nó xử tội mình thì còn ai mà bào chữa cho.

Ấy vậy mà có phương pháp bào chữa chớ, có mà không biết. Mình có thể tự mình làm trạng sư đặng bào chữa tội cho mình. Vì khi mình đương sống đây muôn triệu kiếp, mình biết cái lỗi của mình, tức nhiên Nguơn Linh của mình cãi cho mình. Nguơn Linh cãi tội cho các Chơn Linh, cãi cho mình thì ngày kia không có bắt tội mình nữa. Ấy vậy chơn pháp chữa tội của các Chơn Linh cao siêu đoạt Đạo, để lại chơn pháp rất đơn giản mà nhơn sanh đương dùng không tìm tàng cái trọng hệ của nó, không tìm phương giải thoát mình. Phải chăng phương pháp "Nhựt nhựt tam tỉnh ngộ thân" không phải một ngày mình thăm Cha Mẹ mình một lần mà còn phải xét mình ba lần nữa.

Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn đã để trong phương pháp nói rằng: **Tội tình các con đầy dẫy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ phút chót, các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu. Thầy đem Bí Pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là: "Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát".**

Chúng ta đã ngó thấy, Bần Đạo đã thuyết minh rằng: **Khi Nguơn Linh của chúng ta đã hiện tượng của nó, thì nó đồng tánh với Càn Khôn Vũ Trụ, đồng tánh với Chí Linh là đoạt Đạo.**

Càn Khôn Vũ Trụ là nơi sản xuất Đấng ấy mà Đấng ấy đồng tánh với nhau, tức nhiên Đấng ấy có quyền tự giải thoát cho mình. Vì cớ cho nên kêu danh Đức Chí Tôn thì đoạt cơ giải thoát, dầu tội tình bao nhiêu chúng ta đã tạo thành nơi mặt địa cầu này, dầu có đầy dẫy đi nữa mà giờ chót chúng ta biết kêu

danh Đức Chí Tôn tức nhiên biết kêu Nguơn Linh của chúng ta, tức nhiên chúng ta chối cái quyền làm Tòa buổi chung qui của chúng ta. Hễ ta chối cái quyền làm Tòa thì còn ai xử ta đâu? Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó.

Bây giờ chúng ta thử, Bần Đạo nói Chơn Linh hiện tượng ra rồi dường như có quyền năng vô tận, biểu Nguơn Linh phải đến Chí Linh, bởi vì Càn Khôn Vũ Trụ đồng âm đức với nó, nó hiện tượng với cơ huyền vi bí mật, bởi đồng tánh, đồng Chí Linh với Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ bởi vậy cho nên nó mới biết.

Bần Đạo dám chắc rằng và Bần Đạo biết Càn Khôn Vũ Trụ này nó có đến ba ngàn triệu (3.000.000.000) quả địa cầu, Chúng ta tính gộp nội trái địa cầu 68 này, nhỏ hơn hết mà nhơn loại ở nơi mặt trái địa cầu này có hơn hai ngàn bảy trăm triệu nhơn loại (2.700.000.000).Trong Càn Khôn Vũ Trụ có tới ba ngàn triệu quả địa cầu thì có biết bao nhiêu nhơn loại? Tưởng tượng lại coi Đấng Chí Linh cầm quyền trọn vẹn, cầm quyền xử đoán, hễ tác phước thì xưng danh Ngọc Hoàng Thượng Đế, hễ bớt tội thì Đại Thiên Tôn. Đấng ấy làm chủ có lạ gì đâu? Bởi trái Địa Cầu từ vật loại cho đến con người nó có linh hồn của nó, mà Ổng làm Chúa cả sanh mạng của nó, tồn tại chẳng khác nào như thân thể chúng ta. Thử hỏi sợi lông nheo của chúng ta nó ngứa có động đến thân thể chúng ta chăng? Ngón tay nó bị lột chúng ta có biết đau không? Trong Càn Khôn Vũ Trụ này nhứt động nhứt tĩnh Ổng đều biết, các vật loại đâu đâu Ổng cũng đều thấu đáo. Bởi vì chính thân thể của Ổng là cơ quan giải thoát. Bí mật là vậy đó.

Bây giờ Bần Đạo tả hình ảnh Ngọc Hư Cung. Khi chúng ta có hạnh phúc được nhập vào cùng các Đấng Thiêng Liêng kia, chúng ta mới biết định phận của chúng ta như thế nào. Bần Đạo nói, khi chúng ta đến đứng ngoài, nhứt là Cung Phục Linh, chúng ta thấy đài các nguy nga, chớn chở, chói lòa như hột ngọc giữa không trung. Khi bước vô rồi thấy chiếu diệu hào quang, ngước mặt lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ xanh biếc trước

mặt, cũng như khi chúng ta đứng giữa Bát Quái Đài, thấy ngôi vị đẳng cấp Thiêng Liêng từ mức, có Đức Chí Tôn ngự nơi Huỳnh Kim Khuyết kia vậy, ngó xuống thấy cả triều đình vô tận vô biên oai quyền trị thế.

Thiên hạ muôn trùng vạn điệp cũng không khi nào qua khỏi. Cái nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ thế nào mà nắm vững chắc nó đặng? Cái nền chánh trị hữu vi của chúng ta cũng thế, định quyền của họ là gì?

Định quyền, cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là gì? Là trị kẻ dữ, mà cái quyền đó nó đơn giản làm sao đâu. Muốn trị kẻ dữ chưa cần Tòa lên án, chưa có ngục để nhốt kẻ tội, muốn thưởng kẻ lành không cần Vương Đế, không cần phần thưởng, không cần quyền năng phẩm vị cao thấp, họ không có quyền gì hết, bởi vì cái Nguơn Linh của chúng ta định án ta, xử lấy ta, tức nhiên nền chính trị Càn Khôn Vũ Trụ đơn giản quá chừng. Luật khó khăn hơn hết là trị tội và thưởng công, mà hai điều ấy không có cần, thì nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ để làm gì? Để đặng bảo thủ sanh tồn Càn Khôn Vũ Trụ. Để bảo thủ là gì? Tức nhiên phụng sự cái quyền cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên để phụng sự cho Vạn Loại và Vạn Linh.

Càn Khôn Vũ Trụ ấy để làm tôi của nó để phụng sự cho Vạn Linh, từ thử tới giờ chưa có quyền nào dị hợm vậy. Không có quyền nào vô đối vô đoán như vậy. Vì cớ cho nên cái bí mật của nhơn loại đem hình ảnh hữu hình này, làm con vật tại thế gian này có mục đích tối trọng tối Thiêng Liêng: Đến đặng phụng sự cho nhơn loại, cho Vạn Linh của mức hữu hình, phụng sự đặng định phận cho chúng ta. Vì cớ cho nên mới có cái thuyết định phận. Hễ phụng sự đắc lực thì đoạt vị đặng, còn phụng sự bất lực thì phạm tội.

Cơ quan giải thoát Bần Đạo lập lại một lần nữa và nói quả quyết rằng: **Cơ quan giải thoát của Đức Chí Tôn do nơi công nghiệp của chúng ta phụng sự cho Vạn Linh đó vậy** .

28.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 22 tháng 2 năm Kỷ Sửu (21-03-1949).

LINH TIÊU ĐIỆN (NGỌC HƯ CUNG) & TRIỀU NGHI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp con đường dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bần Đạo dìu dẫn chư Hiền Hữu vào Linh Tiêu Điện (Ngọc Hư Cung). Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp, trước khi giảng tiếp Bần Đạo có những điều trọng yếu căn dặn. Từ ngày Bần Đạo giảng cái Bí Pháp ấy, Bần Đạo vẫn cầu nguyện với Đức Chí Tôn luôn, bởi vì nó có nhiều điều khó khăn, những điều mà mình ngó thấy bằng con mắt Thần, lấy cái nhân khẩu của mình mà tả chẳng hề khi nào đúng chắc đặng. Bần Đạo thú thật rằng mười phần có lẽ Bần Đạo tả đặng năm hay bảy phần là nhiều, sợ còn kém hơn nữa, Bần Đạo chỉ có cầu nguyện với Đức Chí Tôn cũng như hồi trước Tam Tạng đi thỉnh kinh nơi Ấn Độ. Ngài là người Tàu mà kinh viết tiếng Phạn, muốn dịch ra rất khó lắm, lấy cả Kinh Luật trong trong tiếng Phạn đem ra rất khó cho Ngài lắm, cho nên Ngài đại nguyện làm thế nào rán sức âm tiếng Phạn ấy ra chữ Nho. Ngài chắc ý Ngài âm tiếng Phạn ấy chưa đúng, Ngài có hứa chừng nào mà tôi qui liễu, nếu trong Kinh Luật Đạo Giáo mà tôi không minh tả ra đặng thì khi chết cho cái lưỡi tôi đen, nếu tôi tả trọn vẹn thì cho cái lưỡi tôi đỏ.

May phước Bắc Tông được hưởng một ân huệ của nhà Phật đã ban ân riêng cho Đức Tam Tạng, khi Ngài chết người ta vạch lưỡi của Ngài ra coi thì lưỡi của Ngài đỏ. Vì cớ mà chơn giáo của nhà Phật là Bắc Tông có thể nhờ Đức Tam Tạng đã minh tả ra trọn vẹn.

Ngày nay Bần Đạo mỗi phen lên giảng về Bí Pháp thì cầu nguyện với Đức Chí Tôn cho sáng suốt, mà biết vẫn còn thiếu kém không thể gì tả bằng con mắt Thần của mình đã ngó thấy đặng trọn một bài. Nếu thoảng như Đức Chí Tôn ban ân riêng trong nền Thánh Giáo của Ngài có cả Thánh Thể của Ngài

đoạt Pháp đặng, thấy đặng, có lẽ cũng chỉnh thêm dùm giúp tay với Bần Đạo mới toàn thiện toàn mỹ đặng.

Ngày nay Bần Đạo giảng tiếp khi vô Linh Tiêu Điện lúc mới tới ngoài, chúng ta ngó thấy lầu các nguy nga. Bần Đạo có nói dầu cho vị kiến trúc sư nào mà ngó thấy nó rồi thì mơ mơ mộng mộng hoài, mơ mộng cái vẻ đẹp ấy, sợ tới điên chết mà thôi, không thế gì tưởng tượng được cái đẹp cái khéo của nó đặng.

Lầu các cất bằng ngọc muôn hình ngàn tướng, hễ chúng ta muốn tưởng tượng cái gì thì có hiện tượng ra cái nấy. Quyền phép vô biên của Đức Chí Tôn từ trước đã thành tướng, nó là vạn pháp thành hình, nó huyền diệu vô biên vô đối, không thể gì tả đặng.

Khi chúng ta bước vô dòm lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải, chúng ta thấy từ trên dài tới dưới, một triều chánh không có miệng lưỡi nào tả cho đặng oai nghiêm huyền bí làm sao đâu!!! Trên hết chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái triều nghi của Ngài là Huỳnh Kim Khuyết (Lát nữa Bần Đạo sẽ tả cái hình ảnh của Ngài).

Nơi Huỳnh Kim Khuyết trên đầu của Ngài nơi xa xa chúng ta thấy vọi vọi, xa nữa chúng ta thấy ba vị Phật mà hiện giờ ta thấy tượng hình trên nóc Bát Quái Đài là Brahma Phật, Civa Phật và Christna Phật. Ngự trên nữa, xa hơn nữa, cao vọi vọi xa xăm hơn nữa, chúng ta không thể gì tưởng tượng được, con mắt mình ngó thấy như một đạo hào quang chớp nhoáng mà không có hình ảnh gì hết, chiếu diệu trên cái triều nghi của Ngài là Huỳnh Kim Khuyết, mà dưới Huỳnh Kim Khuyết là Cửu Phẩm Thần Tiên đương ngự triều với Đức Chí Tôn oai nghiêm huyền bí làm sao, làm sao!!! Không miệng lưỡi nào tả hình ảnh ra đặng. Nếu may duyên mà chúng ta đoạt Pháp đặng, đoạt vị đặng, thì dầu chúng ta hàng phẩm dưới cũng không cần gì mơ mộng tưởng tượng gì hết, Pháp Thân của chúng ta cũng đến mức đoạt vị đặng. Còn nếu chúng ta dòm lên thì thấy địa vị của chúng ta không thấm vào đâu hết, mà hễ dòm lên cao nữa mà so sánh thì địa vị chúng ta không có nghĩa lý gì hết.

Còn nếu chúng ta bị đọa thì hại thay, khổ thay, đau đớn thay, chúng ta thấy cái Triều Nghi xa tuốt mút khỏi con mắt ta rồi nó biến mất. Chúng ta thấy chúng ta đứng bơ thờ, không biết thân hình đến mức nào hay địa giới nào, hay mình đến đâu, chỉ đứng đó mà chịu một tấn tuồng thảm khổ vô đối. Hại thay cả tội tình đều hiện ra trước mắt chúng ta không thể gì chối cải được, đứng chịu một cách thảm khổ, mình xử lấy mình, hễ xử rồi thì từ từ hạ lần xuống cho tới cửa Trần Gian, ấy là cửa Phong Đô đó, chúng ta tự xử chúng ta đó vậy.

Bây giờ luật triều nghi của Cửu Phẩm Thần Tiên chúng ta ngó thấy khi chúng ta may duyên lập được một địa vị khả quan, đừng suy đoán, chúng ta sẽ thấy các Đấng ấy cao sang vinh hiển dường đó. Có nhiều Đấng đến gần Đức Chí Tôn xấp xỉ cùng Đức Chí Tôn cao sang vinh hiển dường ấy. Họ đã đoạt đặng huyền bí mà chúng ta ngó thấy những vinh quang đều hiện ra một chữ Khổ. Các Đấng ấy lập vinh quang cao trọng là **thắng khổ** đó vậy. Họ đoạt được cái quyền năng vi chủ của họ mà cái khổ muôn triệu vô số trong kiếp sanh của họ, họ đã chịu mà lập vị vinh quang. Chính mình ngó thấy ngay Đức Chí Tôn thấy chữ Khổ mà Ổng là Càn Khôn Vũ Trụ, bởi vì Ổng có quyền năng vi chủ cái khổ của chúng ta, tưởng tượng lại coi cái khổ tại sao thắng hơn mình? Tại sao mình không thắng nó nỗi? Xét đoán là tại mình không đủ can đảm, không đủ tinh thần chịu khổ, sợ khổ rồi không biết vi chủ cái khổ.

À, hồi lúc Bần Đạo chưa tin nơi huyền bí Đạo Giáo của Đức Chí Tôn, chỉ học thức theo thường lệ, lấy cái lương tri, lương năng của mình mà đoạt định. Bần Đạo chưa tin phẩm vị của Đức Thích Ca hay Đức Chúa Jésus Christ, để dấu hỏi ngờ vực. Chừng đó Đức Chí Tôn có trách nhiệm nặng nề cho thấy đặng đi ngay đến bổn thân của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo đã ngó thấy một khối an ủi vô biên, chúng ta đã chịu trong kiếp sanh bao nhiêu thống khổ về hình thể và tinh thần, sanh sanh, tử tử lập vị mình từ bước. Một mức mình được phẩm vị cao trọng hơn thua một mức thì thấy người ta như con chim còn mình như con cá vậy.

Phẩm vị đặc biệt cao siêu mình đã không có còn thua người ta một mức, vì người ta cao sang như con chim còn mình hèn hạ như con cá vậy, không có liên quan với nhau chút nào hết. Rồi khi dòm lại hình thể của Đức Chí Tôn, thì thấy như Ngài không có nói, không có thinh âm, mà tinh thần của chúng ta và của Ngài dường như có liên quan cùng nhau vậy. Thấy Ngài còn có nhiều thống khổ, còn ta, ta chịu có một phần mà ta than thở thối chí sao? Thống khổ Thầy đã chịu muôn triệu lần. Vì cớ cho nên khi ta thấy mặt Ngài thì những sự sầu thảm đau khổ về tâm hồn và xác thịt chúng ta đặng an ủi.

Hỏi tại sao? Tại khối quyền năng vĩ đại kia là khối khổ, hình ảnh của Ngài là khổ vô tận, kho Bửu Pháp mà Ngài đã chịu thống khổ mới đoạt được huyền vi ấy. Vậy chúng ta được an ủi là sau khi chúng ta thắng nổi khổ.

Bần Đạo dám chắc và nói quả quyết rằng: Rất hạnh phúc cho những kẻ nào đã chịu nhục nhã về xác thịt thì linh hồn họ sẽ được một hạnh phúc vô đối, vì kẻ ấy phải chịu một thống khổ của Đời mới được Đức Chí Tôn an ủi.

Rất hữu hạnh cho những kẻ chịu trong kiếp sanh bị thiên hạ đè nén, khinh rẻ, chê bai, thì Đức Chí Tôn đem họ vào một địa vị phi thường vinh hiển, những kẻ ấy do nơi tay Đức Chí Tôn nâng đỡ cho họ được vinh hiển oai quyền.

Nếu chúng ta đủ can đảm mà chịu nổi cái khổ của Đức Chí Tôn là chúng ta được một kho vô tận vinh hiển đó vậy.

29.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 8 tháng 3 năm Kỷ sửu (05-04-1949)

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CẢNH THĂNG & CẢNH ĐỌA

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo giảng gấp gấp chút cho rồi cái vấn đề đó, đặng có ngày giờ giảng về Bí Pháp. Bần Đạo kỳ rồi dắt cả tinh thần

con cái của Đức Chí Tôn vào Linh Tiêu Điện (Ngọc Hư Cung). Chúng ta đã gặp Đức Chí Tôn với Pháp Thân Ngọc Đế tức nhiên là Hoàng Đế của Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài chưa phải là Đại Thánh với chúng ta, còn cái hình ảnh của Đại Thiên Tôn chúng ta không ngó thấy, vì Đức Chí Tôn không muốn cho chúng ta ngó thấy. Pháp Thân của Ngài chưa được Đại Thiên Tôn chưa thành tại Linh Tiêu Điện. Bần Đạo đã tả một cái oai quyền vinh hiển của Tông Đường những kẻ đã đoạt vị.

Hại thay! Cảnh thăng vẫn khác, cảnh đọa vẫn khác nếu Bần Đạo tả ra, dầu một người nào vững tâm thế nào đi nữa cũng phải kinh khủng sợ sệt. Cảnh hạnh phúc mà chúng ta đoạt được với Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta, họ đương sum họp với nhau không sót một người, đặng chứng kiến định án của chúng ta. Nếu chúng ta đoạt vị đặng thì con đường dục tấn của chúng ta, cả hạnh phúc đạo đức, cả tinh thần cảnh thăng của chúng ta có nhiều tay nâng đỡ. Rủi thay, nếu chúng ta bị tội tình phải đọa thì cảnh vinh hiển ấy từ từ xa lần chúng ta. Cảnh tượng vinh hiển ấy, cảnh tượng hạnh phúc ấy, nó dường như thối bước lần lần xa mút chúng ta. Chúng ta hết thấy nó, cảnh đi ngược lụng lại, cảnh chạy ta chớ chẳng phải ta chạy cảnh, hạnh phúc ta sợ ta, chạy ta, lánh ta, rồi thoạt nhiên trong con đường dục tấn của chúng ta đi biết bao nhiêu khó khăn, thường trong miệng thiên hạ có nói Thiên Đàng, Địa Ngục, tức nhiên Ngọc Hư Cung với Thập Điện Diêm Vương cũng không có gần nhau, mà gần nhau mới lạ lùng.

Nếu chúng ta làm điều gì trọng hệ, nói tỷ thí như chúng oán giận giết người thì đó liền có kẻ đó đứng trước mặt chúng ta tỏ vẻ sầu thảm, thiên hạ tưởng đâu kẻ đó oán giận giết lại mình. Không! Không khi nào vậy, kẻ ấy buồn thảm cho ta một cách đau đớn. Vừa ngó thấy kẻ đó rồi linh hồn chúng ta tức nhiên là đệ nhị xác thân của chúng ta tùy theo cái tội của nó mà đi lần xuống cảnh Diêm Cung. Trong cảnh tội tình của chúng ta đã quyết định, liền giờ ấy người tội nhơn ấy đứng nơi cửa Diêm Cung Địa Ngục đó vậy, rồi tự mình kết án cho mình.

Thảm thay! Những kẻ nào không biết thương yêu nhau, những

kẻ thiếu tình ái thương yêu nhau, những kẻ đó không được lời nào của một chơn hồn nào an ủi, chỉ xung quanh mình nghe tiếng than, tiếng trách móc, không biết thời gian nào định tội cho mình, hay tội tình mình mình định cho mình, tức là mình không biết chừng nào án ấy đã hết, khổ não chăng là điều ấy.

Thỉnh thoảng rồi Bần Đạo sẽ tỏ bởi vì Bần Đạo chưa đặng phép đi xuống Địa Ngục Diêm Cung, Đức Chí Tôn có hứa, ngày giờ nào Bần Đạo thoát xác, trước khi về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì Bần Đạo sẽ được phép đi, đi ngang qua đó đặng giải thoát cho các chơn hồn oan khúc tội tình đặng siêu thăng họ.

Bần Đạo đã được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giải nghĩa cho biết nơi cảnh ấy thế nào, đặng một ngày kia Bần Đạo đi con đường ấy không có lạ, không có nhát. Ngày giờ nào nếu chúng ta được hạnh phúc, đoạt cơ giải thoát thì gia tộc Thiêng Liêng chúng ta mừng rỡ biết bao nhiêu. Trên chín phẩm Thần Tiên Chư Phật dĩ chí cho tới Tam Thế họ sẽ hạnh-phúc vui vẻ không biết làm sao tả cho cùng, vui vẻ vinh hiển không có mực nào, miệng lưỡi nào tả ra cho hết.

Hễ khi chúng ta đoạt vị dầu cho một cấp hay là thấp hơn một cấp đều thấy khác nhau xa, Bần Đạo có tả người ta như con chim, mình là con cá không thế gì so sánh được như một trời với một biển vậy. Chúng ta thắng một phẩm, ối thôi lễ tiếp rước ta không thể gì tả được cái vinh hiển ấy. Có liên hệ với Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta kia, họ sẽ làm cho chúng ta một hạnh phúc vô đối, bởi vì cả thảy trong Tông Đường đều được nhấc lên một bực hết thảy, vinh hiển không biết bao nhiêu.

Ngọc Hư là cảnh mà Đức Chí Tôn có nói là đại nghiệp của mỗi đứa Đức Chí Tôn đã dành để nơi Cực Lạc Thế Giái. Khi định vị được nơi Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện rồi, cả gia tộc Thiêng Liêng của chúng ta rước chúng ta về đại nghiệp mà Đức Chí Tôn đã đào tạo cho ta ở Ngọc Hư Cung, Bần Đạo không có miệng lưỡi nào tả, chỉ có việc cả thảy đều tưởng tượng lễ tiếp rước đem chúng ta về Tông Đường Thiêng Liêng Hằng Sống đó sẽ làm cho chúng ta vinh hiển như thế nào duy chỉ tưởng

tượng thì biết.

Ở Cực Lạc Thế Giái tùy phẩm vị của mình đoạt được nơi con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, cái mức đó không cùng. Chúng ta cần phải đi, đi cho đến ngày giờ nào chúng ta có thể ngồi trên Huỳnh Kim Khuyết của Đức Chí Tôn là ngày chúng ta đoạt được mục đích đó vậy, mà còn xa lắm. Cho nên về đại nghiệp của Đức Chí Tôn chúng ta được hưởng hạnh phúc tùy theo phẩm vị của ta đoạt được nơi kiếp sanh.

Phẩm vị của mình đoạt được cao thấp, trọng hệ hưởng được cùng chăng? Ở yên cùng chăng? Vui hưởng nơi đó gọi là Cực Lạc Thế Giới, vui vô cùng tận, cái hạnh phúc không thể gì tả được, hạnh phúc không cùng. Ở hưởng tại đó một ngàn hai trăm năm (1.200), hay là hai ngàn bốn trăm năm (2.400), hay là ba ngàn sáu trăm năm (3.600), hay là ba mươi sáu ngàn năm (36.000), rồi lại còn tái kiếp lụng lại đặng dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống của mình nữa.

Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng cảnh Cực Lạc Thế Giới.

30.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 13 tháng 3 năm Kỷ Sửu (10-04-1949)

CỰC LẠC THẾ GIỚI LÀ CẢNH CHÚNG TA TẠM GIẢI THOÁT CHỨ CHƯA PHẢI TỐI CAO TỐI THƯỢNG CỦA CÁC CHƠN LINH.

Chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Kỳ trước Bần Đạo có hứa dìu dẫn cả thảy con cái Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giái. Hôm nay Bần Đạo giữ lời hứa.

Chúng ta rủ nhau đi từ nơi Cửu Thiên Khai Hóa, tinh thần chúng ta quan sát, nếu chúng ta đoạt vị đặng thì sự đi, rủ nhau trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, đi trong một kiếp sanh mà chúng ta đã đào tạo thì sự ấy vinh hiển không thể nói. Ra đi về nơi Tiểu Thiên Cung tức là gia tộc của chúng ta lập thành trong các kiếp sanh, ta đi từ Tiểu Thiên Cung chúng ta cho đến đại

gia tộc của chúng ta. Sự vinh hiển không cùng tả là về đến nơi gọi là Cực Lạc Thế Giới.

Từ thử đến giờ Cực Lạc Thế Giới trong Phật Giáo đã truyền bá tả hình trạng đã nhiều cả thảy đều định. Nếu mình tu theo Phật Giáo, hễ đoạt vị đặng thì về Cực Lạc Thế Giới. Bần Đạo nói **Cực Lạc Thế Giới là cảnh của chúng ta tạm giải thoát tức là cảnh của chúng ta định nghiệp của chúng ta vậy, chớ chưa phải là cảnh tối cao tối thượng của các chơn linh.**

Thỉnh thoảng Bần Đạo sẽ tả và sẽ dắt con cái của Đức Chí Tôn đi đến đặc điểm của mình rồi mới thấy Cực Lạc Thế Giái do các Đạo Giáo truyền bá lại chỉ có giá trị thường thức, không mấy trọng hệ, dịch ra Pháp văn là: Nirvana, Quater-Naire, thì nó không có nghĩa gì hết, còn có địa giới cao trọng quí báu hơn nữa. Ấy là nơi định nghiệp, nơi định vị của chúng ta cũng dường như chúng ta định nghiệp của mình nơi thế gian, tức nhiên đại nghiệp của mình đối với toàn thể gia nghiệp của quần chúng tức là đại chúng tạo trong kiếp sanh.

Cực Lạc Thế Giới hay Niết Bàn không có lạ chi cả, chỉ là nơi cho các chơn linh đoạt Đạo đến đây đặng nhập vào đại nghiệp của họ nên Phật Giáo coi là trọng hệ, bởi không đoạt đặng tức là đại gia nghiệp của mình tạo chưa thành. Trước khi đến đó chúng ta cũng nên hiểu sơ lược cảnh Cực Lạc Thế Giới.

Bần Đạo căn dặn khi mình bước tới cửa Cực Lạc Thế Giới thấy các Tăng Đồ ngồi ngoài mà tụng niệm, có kẻ gặp mình thì tỏ vẻ đau đớn thương tâm, khổ não tâm hồn lung lắm. Những kẻ ấy sau Bần Đạo sẽ nói rõ họ là người gì? Có một điều ta thấy họ đông đảo kẻ lại người qua, mà người thì thôi đủ thứ; có kẻ đầu cạo trọc, có kẻ râu dài thậm thượt, lại cũng có kẻ tướng tá dị hợm lắm. Nơi đó là ta mới tới ranh giới ngoại môn Cực Lạc Thế Giới, cũng như về tới ngoại ô Tòa Thánh vậy, thỉnh thoảng Bần Đạo sẽ có dịp nói đến những người ấy.

Cực Lạc Thế Giới là gì?

Các Chơn Linh dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống họ tự do định vị, tự do lập nghiệp trên cảnh Thiêng Liêng,

không có quyền nào trọng hệ hơn, dầu lớn thế nào, định vị cho họ, phải chăng vì là quyền tự chủ, tự do của họ. Hai cảnh ấy:

1- Cửu Thiên Khai Hóa: tức là tấn hóa; một mé bên Ngọc Hư Cung, một mé bên Linh Tiêu Điện.
2- Hư Vô Tịch Diệt: tức là Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới.

Hai cảnh ấy ta thấy tướng diện đương nhiên giờ phút này, mỗi cá nhân đều chịu hai ảnh hưởng ấy. Ví như thức thì khổ cực, ngủ thì sung sướng. Vì cớ nhiều người ham ngủ hơn thức, ngủ thì đê mê, thức thì khổ cực.

a- Thức thuộc về quyền lực Cửu Thiên Khai Hóa.
b- Ngủ thuộc về quyền lực Cực Lạc Thế Giới

Chỉ có sướng với khổ, sống là cực khổ, chết là sướng và hạnh phúc, sống thuộc về quyền Cửu Thiên Khai Hóa, chết thuộc về quyền Cực Lạc Thế Giới.

Cầm Vạn Pháp Chuyển Luân tức là Pháp Luân Thường Chuyển trong Bí Pháp dục tấn của các Chơn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, toàn thể thuộc quyền Cực Lạc Thế Giới, mà nơi Hư Vô Tịch Diệt, đoạt Bí Pháp chơn truyền cũng thuộc về Cực Lạc, Bên kia trị thế, bên nây định vị, hai quyền hạn đều có tương liên.

Ấy vậy khi vô Cực Lạc Thế Giới rồi, ta thấy còn hạnh phúc gấp mấy lần ta ở Diêu Trì Cung hưởng gần Bà Mẹ ta, bởi hưởng gần Mẹ sự vui sướng không phải của riêng của mình, nó là của chung trong đại nghiệp của Đại Từ Mẫu chúng ta, ấy là đại nghiệp chung.

Ví như, dầu mình về nơi ngôi nhà chung của Cha Mẹ mình tại thế này, dầu sang trọng hưởng được đặc ân của Cha Mẹ bao nhiêu sự vui hưởng cũng không bằng ta hưởng chính cái đại nghiệp của chính tay chúng ta đào tạo. Cái đại nghiệp của chúng ta tức là cái đặc tướng do chúng ta đào tạo mà vui hưởng nơi Cực Lạc ấy là trọng hệ hơn ta hưởng nơi của Cha Mẹ ta.

Sự vui hưởng nơi Ngọc Hư Cung không bằng vui hưởng nơi Cực Lạc Thế Giới. Ta tạo nghiệp ấy, là Tiểu Thiên Địa của ta

cũng như Đức Chí Tôn tạo Đại Thiên Địa của Ngài. Trong Tiểu Thiên Địa của chúng ta cũng có Ma, cũng có Phật.

Tại khôn khéo của ta trong mấy kiếp sanh, vì thù hận chẳng vì yêu ái, vì oán cừu chẳng vì bác ái, hễ oán cừu thì tạo nghiệp Quỉ Ma, còn bác ái từ bi thì tạo nghiệp Phật, cũng như oán cừu của Đức Chí Tôn tạo nghiệp là Quỉ Vương, bác ái từ bi của Ngài tạo nghiệp là Trời.

Chúng ta dầu có quyền năng trong kiếp sanh đoạt Tiểu Thiên Địa mà sửa đổi những điều gì giục ta cừu hận, oán ghét thì ta tuyệt bỏ lần nó đi. Mỗi kiếp sanh mua chuộc sự thương yêu đặng sống hưởng nơi Cực Lạc Thế Giới, một ngàn hai trăm năm, hay là hai ngàn bốn trăm năm, hay là ba ngàn sáu trăm năm, hay mười hai ngàn năm, hay hai mươi bốn ngàn năm, hay ba mươi sáu ngàn năm, theo thời gian hữu giới của nó. Ta có phương pháp mỗi kiếp sanh các chơn linh trừ bớt thù hận đoạt quyền lực thương yêu y như trên hình tượng trước Đền Thánh Đức Chí Tôn để Tam Thánh ký hòa ước với Ngài đó vậy.

Nhờ khi mới khai Đạo, Bát Nương đến để một bài Thánh Giáo về thương yêu rất chí thiết, cả thảy rán hiểu thấu thêm Bí Pháp. Bà Bát Nương đã cầm cây viết mà biên cho mình, ấy là Bí Pháp trọng hệ, đến nỗi Đức Chí Tôn đến ký hòa ước buộc chúng ta chỉ có Luật Thương Yêu mà thôi. Bởi do Luật Thương Yêu mà Ngài cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ trong tay, mà chúng ta đã định nghiệp được cao trọng cũng do nơi quyền lực của luật ấy. Nói thật trong kiếp sanh của chúng ta rủi có kẻ trong thân ta oán thù ta, kẻ ấy tức là Ma nghiệt ta không nên sợ, mà nếu ta khôn ngoan thì ta lấy tình yêu ái đối lại đặng cho họ tận diệt oán cừu đi, ấy là cơ quan Bí Pháp mà Bần Đạo vừa hé màn bí mật cho con cái của Đức Chí Tôn nhìn thấy để tìm cơ quan giải thoát.

Cực Lạc Thế Giới là nơi ta về cùng Tiểu Thiên Cung của ta, nhứt là bên cảnh Phật của ta, còn bên Ma cảnh ta đè nó xuống. Nơi ấy là nơi Cung chúng ta định pháp. Trong Đạo Giáo có nói là chỉ ngồi tự nhiên bất động, chủ định tinh thần mà có

quyền lực của tinh thần là linh quang chiếu diệu, không cảnh nào trong Càn Khôn mà không thấu đáo. Chỉ ngồi một chỗ mà dời non lấp bể, đảo hải di sơn, bất kỳ quyền lực nào cũng đều nên hình tại Cực Lạc, bởi chúng ta đào tạo mỗi kiếp sanh đoạt thành chơn pháp, nắm vững trong tay chơn pháp, lấy hữu hình mà đào tạo Bí Pháp vô biên, nó có quyền năng vô tận. Có thể Đức Chí Tôn ban đặc ân cho ta chưởng quản một thế giới có vài ba chục trái địa cầu, đặng ta làm Tổng Trấn nó. Ta chỉ thấy tại nơi Cực Lạc Thế Giới mà vận hành sanh hóa trong khuôn luật không cần đi đến đâu hết. Quyền năng vô tận ấy chính ta cũng không hiểu, mà chính nó tấn triển mãi cho đến ngày giờ nó đủ quyền đoạt chơn pháp, đủ quyền tạo Càn Khôn đặc biệt cho nó như Đức Chí Tôn tạo Càn Khôn của Ngài. Ngày giờ đó nó đi đến mức cuối cùng của nó.

31.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 14 tháng 3 năm Kỷ Sửu (11-04-1949)

CÁI TÔNG ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG CỦA CHÚNG TA ĐỨC CHÍ TÔN ĐÃ DÀNH SẴN.

Hôm nay Bần Đạo giảng có hơi lâu một chút, có mệt xin cảm phiền.

Trước khi Bần Đạo dìu dắt cả thảy con cái của Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giới, đêm nay là đêm giảng Đạo, một triết lý cả con cái Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, nhứt là Bần Đạo sẽ dẫn đến một chỗ, một cảnh mà từ thử tới giờ trong Đạo Phật thường có nói là nơi Niết Bàn Cảnh, nhưng trước khi giảng vấn đề ấy Bần Đạo có đôi điều căn dặn.

Bởi thời giờ đã đến, có điều trọng yếu hơn hết là kết cuộc của sự quyết định tương lai nước nhà chủng tộc Việt Nam đó vậy. Bần Đạo khi nói đã tỏ ra cái hình trạng đương nhiên Quốc dân Việt Nam đối với Pháp, Bần Đạo đã kiếm được người mà đòi cái nợ của Quốc gia Việt Nam cho kỳ đặng, không đặng phải làm thế nào, đòi cho kỳ đặng mà thôi.

Bần Đạo tưởng cả toàn Quốc dân Việt Nam quyết định không cho người đó thất bại, mà người đó, Hoàng Đế Bảo Đại, phải đòi cho kỳ đặng độc lập và thống nhứt nước nhà.

Bần Đạo quả quyết rằng: Hoàng Đế Bảo Đại sẽ đòi đặng và đòi đặng, Ngài đòi đã đành, mà còn biết bảo thủ, bảo thủ cho tồn tại biết có đặng chăng? Điều trọng yếu nhứt là điều ấy, mà cần phải giữ cho tồn tại, chẳng phải quyền nơi Hoàng Đế Bảo Đại mà do toàn quốc dân Ngài để đoạt được phận sự của Ngài, Ngài phải đòi cho đặng, còn bảo thủ được hay chăng là do toàn thể Quốc dân không phải do nơi Ngài nữa.

Bần Đạo căn dặn điều nữa, điều trọng yếu nữa, đương giờ phút này, không có một người nào đứng ra nói mình đại diện cho Quốc dân hay mình cầm quyền cho Quốc dân. Toàn thể Quốc dân chưa có ai cầm quyền mình, chưa có uy quyền nào quyết định tương lai nước nhà. Toàn thể Quốc dân Nam Nữ cũng thế, không có kẻ trộm nào dám cả gan nói tôi đại diện cho Quốc dân. Người ta đã bị ăn trộm ăn cướp nhiều lắm rồi.

Bần Đạo tưởng toàn cả Quốc dân giờ phút này, họ khôn ngoan không để cho kẻ nào lạm quyền hạn ấy nữa. Bần Đạo nói quả quyết lần nữa, tương lai nên hay hư do nơi trí độ, do tài sức, do sáng kiến minh mẫn khôn ngoan của nòi giống Việt Nam định tương lai vận mạng của nòi giống Việt Nam mà thôi.

Nước nhà chúng ta xem lụng lại nhứt là các cơ quan trọng yếu hơn hết, cơ quan chính tay Đức Chí Tôn đào tạo, đào tạo cốt yếu để dành cho đến ngày nay cần dùng. Ấy là Đạo Cao Đài và toàn thể con cái của Đức Chí Tôn Nam, Nữ cũng vậy phải minh mẫn sáng suốt hơn nữa, cốt yếu dẫn tinh thần đạo đức cho tồn tại tương lai nước nhà. Sự tồn tại của nòi giống đi đến mục đích và hạnh phúc của toàn thể Quốc dân nói giống Việt Nam tức nhiên nòi giống Lạc Hồng bốn ngàn năm tối cổ.

Bần Đạo có điều căn dặn cần thiết coi chừng, mở con mắt cho lớn, phải nhặt nhịn, khôn khéo đừng để Ma dắt lối, Quỉ đưa đường, nó dùng mưu chước đặng phá hoại cả cơ nghiệp của chúng ta, nó quyết định thâu chiếm lại.

Trót 80 năm nô lệ, họ chỉ cả trăm con đường trước mắt chúng ta, đặng họ dẫn lối lạc lầm cho cả tinh thần nòi giống phải lạc lầm đặng nô lệ lần nữa.

Bần Đạo chỉ một con đường cho toàn thể quyết đoán, con đường bốn ngàn (4.000) năm từ trước Tổ phụ để lại. Bốn ngàn năm lập nghiệp, biết bao phen bị cường quyền áp bức dưới một chế độ đại quốc, chịu ảnh hưởng của nước Trung Hoa. Từ thử tới giờ biết bao phen, cũng vì đi theo con đường ấy đặng định quốc của mình tới ngày nay, không có con đường nào khác hơn con đường của Tổ phụ dẫn đi, phải đi thôi.

Điều trọng yếu hơn hết Bần Đạo đã có tả cho hiểu rằng nhà Vua kia chỉ làm chủ một Tông Đường, mà Tông Đường đó là Chúa cả thảy một trăm Tông Đường khác. Nhà Vua có quyền làm Chúa cả Hoàng Đồ này, nhà Vua định vận mạng Tổ Quốc, không phải một mình mà độc quyền đặng, mà còn các chủ quyền khác tức nhiên những vị chủ trưởng các Tông Đường khác. Cho nên Bần Đạo lập Ban Kỳ Lão tức nhiên lập Ban Lão Thành cả Quốc dân, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, cầm quyền đặng giúp đở nhà Vua, đặng định vận mạng cho nước nhà, nên toàn thể trong Đạo Nam Nữ từ 50 tuổi đổ lên phải làm thông qui cho Bần Đạo biết. Bần Đạo sẽ cậy ngoài đời nữa, đặng kêu toàn thể Lão Thành Nam, Nữ làm cho thành tựu Ban Kỳ Lão ấy, cho kịp ngày Đức Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan về đặng định Quốc vận của mình.

Bây giờ Bần Đạo giảng tiếp Cực Lạc Thế Giới. Bần Đạo đã nói Tông Đường Thiêng Liêng của mỗi đứa đã sẵn. Lời của Đức Chí Tôn đã nói bóng rằng: Cái gia nghiệp của các con Thầy đã gìn giữ, đã dành sẵn, ấy là Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta đó vậy.

Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta chia ra làm ba hạng:

1- Hạng trí thức tinh thần chúng ta do Nguơn Linh của chúng ta sản xuất.
2- Hạng ngoại thân là những chơn hồn chúng ta đã làm bạn khi tái kiếp làm người. Mỗi kiếp làm người chúng ta có Cha, Mẹ,

Anh, Em, bạn tác, có thân quyến đó là ngoại thân.

3- Nội thân của chúng ta là chính các Chơn Linh chính mình chúng ta giáng linh đầu kiếp. Mỗi kiếp mình giáng linh là phân thân đầu kiếp, là một người đặc biệt riêng ra. Bởi cớ cho nên các bậc cao siêu chẳng cần tái kiếp, nhưng họ có quyền, quyền vô đối của họ, là họ giáng linh đặng chuyển kiếp. Câu kinh "Nhứt thân ức vạn diệu huyền thần biến" là vậy đó. Người ta có một thân mà người ta được ức vạn diệu huyền, không thể dùng trí thức tức là lương tri của mình mà định được, không thế dùng cái lương tâm của mình mà định được. Cái đó là do huyền vi của mỗi người thâu đoạt, nhiều kiếp, nhiều phen mới thâu đoạt được huyền linh ấy đã được Chí Tôn ban cho.

Mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết, mỗi cái chết có cái Tử Khí, Tử Khí ấy là một khối đặng làm Tòa Sen cho chúng ta, tức nhiên định vị cho chúng ta đó vậy. Cái Khí Thân của chúng ta do Nguyên Linh của chúng ta quyết định, cái đó trọng hệ hơn hết, nếu chúng ta sợ mất, nao núng, sợ sệt chăng cũng là do cái đó.

Trở lại hai cái kia dầu cho ngoại thân, dầu cho nội thân nó cũng vẫn phản nghịch chúng ta mà thôi. Vì cớ cho nên chính mình Đức Chí Tôn trong nguyên căn của Ngài có Quỉ Vương. Quỉ Vương là gì? Là người bạn chí thân của Đức Chí Tôn, nhưng Ngài đem cái tánh đức chí thân của họ đặng ngăn ác hành của họ mà thôi, phản phúc với Đức Chí Tôn là định Quỉ Vị của họ. Ngoại thân của chúng ta thường phản phúc với chúng ta lắm, nên tấn tuồng chúng ta vẫn thấy cốt nhục mà chừng phản nghịch thì phản nghịch, bạn tác của chúng ta thường phản phúc chúng ta hơn hết, bạn chí thân chỉ có một mà thôi.

Bần Đạo dẫn vô Niết Bàn Cảnh rồi cả thảy đều thấy, dầu nội thân có một mà biến hóa ra ức vạn đi nữa, tới chừng qui liễu lại có một, tới chừng qui pháp thân cũng có một. Duy có tai hại cho chúng ta hơn hết là phẩm vị không xứng của nó, hay địa vị không vừa lòng sở định của nó, nó thúc giục chúng ta đầu kiếp, ngoài ra nữa không có gì hết.

Ngoại thân, Đức Chí Tôn đã có nói, chúng ta có thể làm cho nó Chí Thiện được. Chính mình Đức Chí Tôn cũng sợ, sợ đến đỗi Ngài biểu lập sẵn dưới thế này đặng giáo hóa họ lần lần. Bởi cớ cho nên riêng Ngài lập Đạo kêu Tương, Trang, Ky, mấy vị Đại Thiên Phong biểu mỗi người đều lập họ. Lập họ tức nhiên lập ngoại tộc Thiêng Liêng của chúng ta đó vậy, trọng yếu hơn hết là điều đó. Tại sao Đức Chí Tôn biểu lập? Nếu không có ngoại thân thì Tiểu Thiên Địa của chúng ta không có. Vì cớ cho nên các chơn linh cao siêu đã lập một Thiên Cung của họ rực rỡ. Điều trọng yếu hơn hết là những vị Giáo Chủ, là người trong thân thể của họ kêu họ đi, đi cả thảy đặng giúp sức cho họ.

Bần Đạo không dấu, vì chính mình Hộ Pháp cũng có Tông Đường khá lắm vinh vang lắm, kém chăng là duy kém một đôi Tông Đường vĩ đại như: Di Lạc, Quan Thế Âm, Di Đà mà thôi. Tông Đường của Hộ Pháp cũng khá lắm, nên Đức Quyền Giáo Tông thường có nói giả ngộ, nói bóng nói bí mật là Triều Đình của họ Phạm mạnh mẽ hơn Triều Đình của họ Lê. Nói bóng vậy thôi.

Bây giờ Bần Đạo nói Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta, nếu sợ mất hay chăng là bạn chí thân của chúng ta, thiệt hại kia vẫn thường. Bần Đạo dặn toàn thể con cái của Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, giảng ngày nay cốt yếu giảng cho mấy người đó.

Chúng ta rủ nhau về đến Niết Bàn Cảnh, bởi Niết Bàn Cảnh cũng như kinh đô Cực Lạc Thế Giới vậy. Chúng ta sẽ ngó thấy Đức Phật Thích Ca nơi Kim Sa Đại Điện, tức nhiên Kim Tự Tháp giống như bên Egypte, mà không thiệt giống, là mình nó tròn, nó là Ngũ Thiên Ngũ Giái. Còn Kim Tự Tháp bên Péru không có giống, từ trên tới dưới chạy ngay như nóc nhà bánh ếch, nó cũng Ngũ Thiên Ngũ Chuyển như Pyramide nhưng tới từng chót thì bằng Kim Tự Tháp. Dân Péru khi nào họ tế Đức Chí Tôn họ lên từng chót mà họ cúng. Kim Tự Tháp Egypte giống hơn, chúng ta tới đã thấy Kim Tự Tháp là Kim Sa vậy. Có một điều là chúng ta để ý hơn hết là cửa Kim Tự Tháp ấy có một cây dương lớn lắm, chúng ta không thể gì tả được. Hình

tướng cái lá nó nhỏ như sợi chỉ, chúng ta thấy nó bao trùm Kim Tự Tháp ấy. Nếu chúng ta lấy con mắt phàm của chúng ta quan sát bề mặt của nó chúng ta tưởng tượng lối chừng vài trăm Kilomètre vậy, nó không có cùng, thấy mút con mắt. Cây dương ấy bao phủ bên trên làm như tàn che tủa xuống trọn vẹn. Trong cái Bí Pháp của Niết Bàn là cây dương ấy, mỗi lá dương đều có giọt nước Cam Lồ. Mỗi lá đều có một giọt nước, mỗi một giọt nước là một mạng căn trên Càn Khôn Vũ Trụ.

Kim Tự Tháp có từng, có nấc, hằng hà sa số Chư Phật, chúng ta không thể đếm được, mỗi từng ngồi trên Liên Đài của mình mà thấy hằng hà sa số đủ hết.

Bần Đạo có nói các Vị Phật ấy do Nguyên Linh của Đức Chí Tôn sản xuất đoạt vị mà thôi. Nếu chúng ta có con mắt Thiêng Liêng dòm lên Liên Đài của họ, thấy ngôi vị của họ truyền kiếp cho họ tạo cho đặng Liên Đài của mình, nhứt đảnh Liên Hoa của mình. Nếu một Vị Phật muốn thăng lên nhứt phẩm Liên Hoa phải tái kiếp làm con vật, rồi đi từ con vật lên tới Phật vị, mới được một từng Liên Hoa nữa. Chúng ta đến từng Liên Hoa của họ. Vô tới Kim Tự Tháp, chúng ta thấy họ huờn nguyên Pháp Thân ấy giống như hồi trong Kim Bàn xuất hiện ra. Chúng ta thấy trong Kim Bàn xuất hiện còn mờ mờ mịt mịt như một ánh chiêm bao. Còn Pháp Thân khi ngự trên Liên Đài họ rồi, Pháp Thân được toàn vẹn trong trẻo và ngó thấy hiện tượng trong Pháp Thân của họ huyền bí vô biên. Mỗi Liên Hoa của họ chiếu diệu tức nhiên mỗi Linh Pháp chuyển thế của Càn Khôn Vũ Trụ. Họ tương thân cùng Càn Khôn Vũ Trụ, mấy địa giới hết thảy, do điểm Liên Hoa của họ chiếu diệu mà thôi, tỷ như chúng ta ngó thấy radio phát thanh ra, các địa giới đâu đâu cũng đều bắt được tiếng hết.

Vì quyền đặc biệt của người ta cai quản, không thể đoán, không thể tưởng, Càn Khôn Vũ Trụ đều dưới quyền của họ điều khiển, không phải điều khiển về chánh trị, mà họ điều khiển bằng giáo hóa.

Nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ có hai cơ quan:

1- Cơ quan Trị Thế.
2- Cơ quan Giác Thế.

Bên Cửu Thiên Khai Hóa cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ. Bên Cực Lạc Thế Giới tức nhiên Niết Bàn duy có giáo hóa Vạn Linh mà thôi.

Bần Đạo nói pháp thân khi lập được Liên Đài mà còn mơ mộng, duy có Ngũ Tầng Quan hay Thập Tầng Quan mà thôi. Còn thua người ta thì tôi phải ở lại một ngàn hai trăm năm, đặng ngồi định tinh thần mà tạo Liên Đài của tôi, cho đặng thêm cao trọng hơn nữa. Các Chơn Linh đi trong con đường dục tấn, rồi vô Cực Lạc Thế Giới cũng chỉ ước vọng có bao nhiêu đó mà thôi.

Chư Phật đối với Đức Chí Tôn, tức nhiên đối với Đại Từ Phụ muôn lần không có một, cho nên con đường dục tấn của họ đi đi mãi mà thôi.

32.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 18 tháng 3 năm Kỷ Sửu (15-04-1949)

GIỌT NƯỚC CAM LỒ (Giọt nước cành dương) LÀ GÌ ? THIỆT TƯỚNG CỦA NIẾT BÀN & THIỆT TƯỚNG CỦA CỰC LẠC

Hôm nay Bần Đạo giảng dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, trước Bần Đạo đã dìu dắt toàn cả con cái của Đức Chí Tôn vào cảnh Niết Bàn.

Bần Đạo đã tả hằng hà sa số Chư Phật và Bần Đạo có chỉ giữa Kim Tự Tháp có cây Dương Liễu tối cổ, tàn của nó bao phủ cả Kim Tự Tháp hết, che trọn vẹn Kim Tự Tháp ấy chẳng khác nào như cái "Thiên La" bao phủ vậy. Lá của nó chúng ta ngó thấy trạng thái của nhành dương nơi mặt thế gian này thế nào, thì nó thế ấy. Lá của nó chỉ lớn hơn sợi tóc chút đỉnh vậy thôi mà mỗi đầu lá đều có giọt nước Cam Lồ. Giọt nước Cam Lồ ấy là gì? Là hóa sanh các chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần Đạo có tả, Bần Đạo có nói hình trạng Chư Phật chẳng khác chi hồi trong Kim Bàn xuất hiện buổi trước. Hình ảnh đó còn lờ mờ tới chừng về ngự trên Liên Đài Kim Tự Tháp thì hình ảnh trong trẻo hiển hiện hết Pháp Thân huyền bí vô biên vô tận. Tại sao? Chúng ta tìm hiểu cái triết lý nguyên do Pháp Thân ấy, buổi trong Kim Bàn xuất hiện bất quá bóng dáng mà thôi. Nhờ sanh sanh tử tử thâu đoạt Ngươn Khí tạo đặng Pháp Thân của mình với cả muôn muôn triệu triệu kiếp sanh của chúng ta, đặng đoạt cả huyền vi bí mật quyền phép tạo đoan, cho nên cái lúc đoạt được Pháp Thân rồi, tức nhiên đoạt được Phật Vị vậy. Lúc đó cả huyền bí Thiêng Liêng kia, cả Tạo Đoan kia mình đã thấu đáo.

Bần Đạo đã có nói "Tử Khí" của chúng ta, tức nhiên xác của chúng ta mang nơi cảnh trần này đặng làm bạn với Vạn Linh. Xác ấy tới chừng chết tức nhiên trở lại Tử Khí, thiên hạ tưởng thúi hoại không còn gì hết, nhưng thật ra nhờ Tử Khí nó tạo Liên Đài của chúng ta vậy đó. Bần Đạo nói rõ hơn nữa, Pháp Thân của các vị Phật ngự trên Liên Đài Kim Tự Tháp tổng số lụng lại vạn kiếp sanh của họ. Vạn Pháp Thân của họ cộng lại biến tướng nên hình ảnh vô biên vô tận của họ. Bần Đạo nói: Tuy vậy, nếu chúng ta thấy Tử Khí thì sợ sệt mà thật sự ra ta thèm thuồng biết bao nhiêu. Giờ phút này dưới cội cây Dương Liễu ấy chúng ta vẫn thấy một Liên Đài rực rỡ quí báu vô biên vô giới chiếu diệu cả muôn muôn vạn vạn linh quang trong Càn Khôn Vũ Trụ bao phủ Càn Khôn Vũ Trụ. Trên Liên Đài ấy giờ phút này vị Chưởng Giáo ở Niết Bàn là Đức Di Lạc Vương Phật đó vậy. Buổi trước Ngai thuộc quyền của Đức Di Đà. Ngày giờ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức nhiên mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã giao quyền lại cho Đức Di Lạc. Ngày giờ này, giờ phút Thiêng Liêng này, Đức Chí Tôn ban cho nhơn loại nguyên tử lực, cũng do nơi Liên Đài đó vậy.

Nếu chúng ta đến cảnh Niết Bàn thấy cái bí mật là "chữ Khí", chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã để tại nơi sau lưng Hộ Pháp là nó đó chẳng khác gì. Nếu đoạt nguyên tử lực nó là Khí Sanh Quang, còn tinh ba của nó là khí sanh của họ là Nguyên Tử.

Đức Di Lạc ngự trên khối Nguyên Tử là ngôi của Ngài, là Liên Đài của Ngài đó vậy.

Giờ phút này Liên Đài của Ngài là khối Nguyên Tử ai cũng muốn, ai cũng thèm có chỗ đó. Đức Chí Tôn tạo cảnh đó, các Chơn Linh không ai mà không muốn, không thèm thuồng vì vinh vang, huê hạ, phú quí, giàu sang, dầu cho làm Chúa cả mặt địa cầu này, dầu nơi Cực Lạc Thế Giái cũng chưa bằng các cảnh giới ấy. Còn nói gì ngự được trên Kim Tự Tháp, ngồi trên Liên Đài rực rỡ ai cũng thèm ai cũng ham mà không phải không có người được, được hay không là do nơi mình. Bần Đạo nói Đức Phật Thích Ca đã nói hằng hà sa số Phật, Ngài không phải nói dối với chúng sanh, có thật vậy, không có số đếm.

Cảnh tượng ấy Bần Đạo nói quả quyết, cảnh tượng của Đức Chí Tôn đào tạo dành để cho con cái của Ngài đó vậy. Ngôi vị ấy trước kia ai ngồi đặng thì bây giờ mình cũng ngồi đặng. Trước kia ai đoạt đặng thì mình bây giờ cũng đoạt đặng, ngự đặng, ấy là Kim Bàn mình cũng ngồi đặng, mà ngồi đặng cũng là do nơi căn đức của mình. Không phải của cải vô biên ấy, quí báu ấy, để lựa chọn cho có người, của ấy không phải của người nào hết, ai cũng đặng.

Các Chơn Linh định quyền lập vị của mình, định quyền như ở thế gian, định quyền bao giờ cũng có thật. Muốn làm cho đặng, muốn có Liên Đài nơi Kim Tự Tháp thì cũng do nơi mình, chúng ta muốn mà được bền hay không bền cũng do chúng ta. Sự thật vậy. Chơn Lý nó bao giờ cũng vậy.

Bần Đạo nói trước khi vô Cực Lạc Thế Giới, chúng ta sẽ gặp một đám ở ngoại ô Cực Lạc. Chúng ta thấy đủ thứ hết, đủ các sắc dân trong Càn Khôn Vũ Trụ, không phải trái địa cầu 68 này mà thôi đâu. Trọc cũng có, râu dài cũng có, đủ thứ người, mà họ đi đến Cực Lạc Thế Giới, rồi họ gặp một bức tường cao vọi vọi cản ngăn họ cũng như Vạn Lý Trường Thành. Chúng ta cũng lấy làm bực tức cho họ. Khi chúng ta đi trên không trung vào Cực Lạc Thế Giới dòm xuống thấy họ lao nhao lố nhố chùm nhum lại, chòm ba, chòm bảy, tới giờ cũng tụng kinh vậy,

không phải nói đặng kêu ngạo người ta, hay nhạo báng người ta, mà thấy tình trạng của họ thấy thương quá, thấy tội nghiệp quá. Các chơn hồn ấy là gì? Nếu chúng ta thấy được triết lý của Đức Chí Tôn thì không sợ cho những kẻ ấy. Những kẻ ấy là các Tăng Đồ của các nền Tôn Giáo, dầu cho Tả Đạo Bàn Môn nhưng mà tâm linh của mỗi người bao giờ họ cũng hướng về Đạo Giáo, nhiều hạng trí thức, nhiều Chơn Linh siêu thoát. Một nền Tả Đạo nào dù biết là Tả Đạo Bàn Môn đi nữa cũng có người chỉ dẫn hướng đạo về triết lý vừa bụng họ, tinh thần họ, thấu đáo thiên hạ mới theo, vì đó mà họ theo có gì lạ đâu.

Tội nghiệp cho người ta, không phải người ta duy chủ, mà là người ta lầm lạc đó, vì nơi đâu có nền Tôn Giáo thì người ta cứ theo không biết chơn truyền là gì hết. Cũng như bây giờ chúng ta thấy cạo đầu vô chùa tu đặng thành Phật thôi, chớ không biết gì hết. Lầm lạc đó do nơi chỗ nào chớ không phải do nơi họ. Điều hại bất ngờ cho họ là họ không thấu đáo chơn truyền, họ không biết cảnh Niết Bàn thiệt tướng của nó ra sao?, Cực Lạc thiệt tướng thế nào? Biểu sao vô Cực Lạc cho đặng? Họ thật tâm tu mà họ không vào được là tại nền Tôn Giáo nơi mặt thế gian này thất chơn truyền, rồi họ vì nghe, vì tin mà theo. Theo, họ cũng đến Cực Lạc được, duy có một điều là họ không hưởng thiệt cảnh, họ hưởng giả cảnh mà thôi. Họ phải ở ngoại ô Cực Lạc một thời gian đặng họ biết, họ đào luyện tinh thần họ, họ không có tội tình gì hết, họ chỉ đi lạc lối mà thôi, nên họ hưởng không phải thiệt cảnh nơi Cực Lạc Thế Giới hay Niết Bàn. Họ chỉ ở đó ẩn thân tu luyện một thời gian năm bảy trăm năm, rồi đầu kiếp lại tu nữa. Nếu tái kiếp lại tu nữa, chừng đó mới tìm tàng thấu đáo chơn truyền, mới được nhập vào thiệt cảnh.

Bây giờ chúng ta thử hỏi gặp các bạn chúng ta nơi Cực Lạc Thế Giới rủ nhau ra khỏi Niết Bàn cảnh, còn đi hội hiệp nghị luận với họ. Họ gặp ta, họ vấn nạn như mấy người Tây bên Pháp thấy mấy người bên thuộc địa về, gặp họ hỏi thăm sự làm ăn ra sao? Anh em thế nào? Các Đấng Thiêng Liêng kia cũng vậy, họ hỏi tình thế các chơn hồn tội phước thế nào, họ có làm nên chuyện hay chăng? Họ có thấu đáo hay chăng? Các Chơn Linh

có biết mình hay không biết mình, chúng ta sẽ có một cuộc đàm luận rất hữu tình rất may duyên.

Nhơn loại vì cớ nào lập vị họ khó khăn lắm vậy, chúng ta trả lời: Họ ngờ vực, họ tưởng đến mức đó là đủ rồi. Tại họ ngờ vực, họ không biết chơn lý chỗ thiệt là chỗ nào. Họ nói dối đã nhiều rồi, họ nghi vì lẽ gì?

Họ nghi về Niết Bàn không có Cực Lạc, họ nói không có cõi Thiên Cung, chỉ mờ ám hình bóng chứ không có Phật, Tiên, Thánh, Thần gì hết. Họ ngờ vực. Đến chừng mình trả lời thì họ chắc lưỡi họ than. Thấy ở thế gian đủ kẻ ngu người dốt, dĩ chí tới bực thông minh quyền phép thấu đáo cả cơ thể Tạo Đoan biết lợi dụng cơ thể Tạo Đoan như chúng ta thấy ở thế gian này vậy thì ở Tây Phương Phật cũng có đẳng cấp, do chơn pháp tạo thành Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu ở thế gian chúng ta thấy có những bực cao siêu đến nước đó thì ở cảnh Thiêng Liêng kia cũng vậy. Sự thật hiện đã có rồi, mà còn nghi hoặc gì nữa, tại mình không thấu đáo phẩm vị cao siêu ấy, mờ ám là tại mình. Ở tại thế gian này đã có những bậc cao siêu hơn, tinh thần hoạt bát hơn, nhơn loại thường thấy như Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jésus Christ, các vị Giáo Chủ trên họ còn ai nữa, mà chính họ còn nói: Họ là vị Phật tại thế, mà trên họ còn nữa. Mình chưa ngó thấy trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống nên chưa tin vậy. Chơn Lý không tả được.

Ấy vậy, sự mờ ám ngờ vực của họ do nơi quả kiếp của họ. Họ phải chịu thống khổ, phải chịu dưới quyền lực của Tạo Đoan, chịu tấn triển mỗi kiếp sanh của họ. Họ phải đi từ từ mà tấn hóa trong khuôn luật quả kiếp của nhơn loại.

Đức Chí Tôn có nói với con cái của Ngài: **Nếu các con biết Đạo các con tu một kiếp thì đoạt đặng**. Lời nói ấy của Đức Chí Tôn nói không sai, đoạt đặng cùng chăng là do nơi mình ngó ngay Đức Chí Tôn thì biết.

33.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 22 tháng 3 năm Kỷ Sửu (19-04-1949)

TU THÌ NHIỀU MÀ THÀNH CHÁNH QUẢ THÌ ÍT VÌ LỚI VÀO CỰC LẠC BỊ KIM QUANG SỨ ĐÓN ĐƯỜNG

Hôm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bần Đạo đã dìu dắt toàn cả con cái của Đức Chí Tôn về tinh thần vào Cực Lạc Thế Giới, Bần Đạo còn đem họ lên đặng xem Niết Bàn cảnh, Bần Đạo còn chỉ cho họ ngó thấy Cực Lạc môn ngoại, tưởng các chơn pháp của Đức Chí Tôn đến đây là đủ. Cửu Thiên Khai Hóa trên nữa ít ra phải đoạt Đạo mới có quyền đi đến.

Trước khi Bần Đạo tả mấy cảnh trên, tưởng cũng cần phải cho toàn cả con cái của Ngài đặng hiểu biết con đường, đặng một ngày kia có qui liễu thì đã hiểu rõ khỏi sợ sệt, khỏi ngập ngừng bước tấn hóa của mình.

Bần Đạo nên nhắc lụng lại một điều trọng yếu thuộc về phận sự đặc biệt của Bần Đạo. Bần Đạo phải làm ở trỏng, có ảnh hưởng đến các nền Tôn Giáo, nhứt là nền Phật Giáo. Chúng ta từ Thượng Cổ đến giờ, tu thì nhiều mà thành chánh quả thì ít, cái nguyên lý ấy là tại Đạo bị bế.

Bần Đạo chưa có duyên phần đặng vấn nạn hay luận thuyết với các Đấng Thiêng Liêng đặng Bần Đạo hỏi cho tận tường. Khi ở Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện, Bần Đạo đặng Thánh Lịnh của Đức Chí Tôn sai qua mở Cực Lạc Thế Giới. Buổi ban sơ, tinh thần của Bần Đạo còn hoang mang, không biết tại sao lại còn có bổn phận đi mở Cực Lạc Thế Giới nữa. Cực Lạc Thế Giới là gì? Sao lại phải đi mở? Bần Đạo tự hỏi. Tới chừng đi rồi mới biết tình trạng của các Đẳng Chơn Linh đã đoạt vị trong Càn Khôn Vũ Trụ chịu nạn khảo thí do nơi Kim Quang Sứ. Kim Quang Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám Khảo kỳ thi Hạ Ngươn Tam Chuyển qua Thượng Ngươn Tứ Chuyển này.

Kim Quang Sứ là ai? Bên Thánh Giáo Gia Tô gọi là Quỉ Vương đó vậy.

Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng Liêng Đức Chí Tôn chiếu diệu trong Càn Khôn Vũ Trụ, Vị Đại Tiên nầy đã gấm ghé bước vào Phật Vị. Cái quyền năng của Ngài đã đoạt đặng tưởng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu và do tự kiêu tự trọng nên còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng, Nếu người chịu nhường thì chỉ nhường Đức Chí Tôn mà thôi. Vì người hám vọng, tự tôn, tự đại, cả quyền năng Đức Chí Tôn người cũng không nhường, tức nhiên người đủ quyền năng hơn Đức Chí Tôn mà chớ. Vì cớ cho nên người dành quyền trọng đại, muốn cầm quyền để điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ, nhưng người chưa đoạt đặng mà Ngọc Hư Cung đã biết tinh thần Kim Quang Sứ muốn phản phúc dám đối diện cùng Đức Chí Tôn rồi. Ngọc Hư Cung đã biết nên cho người làm Thống Đốc một thế giới của chúng ta đương thời bây giờ. Thế giới địa hoàn này, nếu như người mà không có tự kiêu, tự đại thì dù làm cái chức Thống Đốc của một Càn Khôn Vũ Trụ cũng không phải là hèn gì. Nhưng người không vừa lòng, và vì phản lại nên mới bị đọa vào Quỉ Vị.

Nếu chúng ta muốn biết cái tình trạng của Ngài đoạt quyền Thiên Cung buổi nọ thì coi trong Chơn Truyền Thánh Giáo Gia Tô buổi nọ thì chúng ta thấy rõ.

Ngày giờ này, Đại Tiên Kim Quang Sứ đã đặng ân xá, cũng như các Đẳng Chơn Linh được ân xá, bởi vì trong Quỉ Vị cũng được hưởng hồng ân Đức Chí Tôn ân xá cũng như toàn thể các Chơn Hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ. Vì cớ cho nên, người Quỉ Chúa đàng ấy còn lãnh một phận sự tối trọng, tối yếu là làm Giám Khảo dượt Chư Tiên đoạt phẩm vị Phật.

Vì cớ cho nên người có giáng cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm tánh gì phản động, chưa có một mảy may gì gọi là loạn. Họ còn giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn mà thinh không Kim Quang Sứ giáng cơ cho một bài thi chẳng khác nào

như tìm đến Thánh Thể của Đức Chí Tôn mà liệng một tối hậu thơ, bài thơ ấy như vầy:

"Cửu phẩm Thần Tiên nễ mặt ta,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây Phương thử chánh tà".

Ngó thấy quyền của người như thế đó, hại thay! Đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới buổi nọ bị người ngăn đường không cho người ta đi qua, bằng không thì trở lại. Theo chúng ta lấy tình thật thì Đạo Giáo sẽ chỉ điều ấy, cũng không có lạ gì với Đức Chí Tôn.

Đấng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phận, quyền năng đường ấy để khảo dượt toàn con cái của Ngài, tức nhiên là khảo dượt Người, mà Người không có nao không có sợ. Do đó chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép Kim Quang Sứ thế nào? Hơn nhiều lắm.

Đối với tinh thần nhơn loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí Tôn gìn giữ kỹ càng cho lắm, nhưng Ngài không cần để tâm giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ. Bởi cớ cho nên khi mở Đạo, tại Từ Lâm Tự Ngài đến, Ngài cầm cơ viết tên Ngài, rồi Ngài liền thăng. Ngài cho Quỉ đến đặng phá, khảo dượt, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép làm, nó vẫn thi hành chớ không có sợ sệt, e lệ gì không làm. Kim Quang Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và toàn thể con cái của Ngài nam, nữ cũng thế, đang bị tay người làm tàn hại, đủ mưu lược, đủ mưu chước đặng hại cho thất Đạo. Không một điều gì, không một mưu chước gì mà người không dùng, không mưu chước gì người không làm đặng để tàn phá Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Nhưng không phải dễ vì dầu quyền lực Kim Quang Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức của Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cớ đoạt đặng.

Ngộ nghĩnh thay, tuy biết hay là không biết mình không chịu cho Kim Quang Sứ biết, Đức Chí Tôn cho thử con cái của Ngài

đặng bỏ cái phàm lấy cái Thánh.

Bần Đạo đọc truyện sử còn nhớ buổi nọ, trước khi Hàn Tín vào Quang Trung, Trương Tử Phòng có đưa cho một giác thư đặng được trọng dụng, Ngài đã đưa gươm Hùng Kiếm tức nhiên là gươm Thư Hùng có một cặp mà một cây thì Tiêu Hà đã giữ, còn một cây đưa ra cho người đến Hớn Bái Công đặng nhìn Hàn Tín thâu người cho làm Soái đăng đàn bái tướng.

Hàn Tín đã đặng giác thơ của Trương Tử Phòng lập thân danh mà không biết thế nào người lại yểm giác thơ ấy đi, quyết lấy tài mình thi thố để Hớn Bái Công trọng dụng không cần phải có người tiến dẫn bằng một giác thơ.

Hại thay, con người ta muốn tự mình cho người ta biết không phải dễ, cho nên Hàn Tín bị khảo dượt, lấy tài bao nhiêu đi nữa cũng không qua cái thời mà thôi. Cậy tài không được mà trái lại còn gặp giám khảo là Phàn Khoái làm cho Hàn Tín trổ tài trí không được, rốt cuộc lập kế gọi là "ly gián", nửa đêm thoát lên ngựa về Quang Trung. Tới chừng Tiêu Hà hay chạy rượt theo kịp, chừng đó mới chịu đưa giác thơ. Vì cảnh tự tôn, tự đại mới ra đến thế, mà cũng có cái cao thượng, nhưng rốt cuộc rồi cũng phải chịu khảo dượt mới lập thân danh được.

Người thứ nhì nữa là Phụng Sồ cũng y như vậy, bị Trương Phi làm giám khảo thành thử lập thân danh của người cũng không phải do tài đức của mình. Đức Chí Tôn có thể định vị được cho mình mà mình phải lấy đạo đức của mình để lập phẩm vị, tức nhiên mình phải chịu khảo dượt, phải thi thố cho đậu mới đoạt đặng phẩm vị cao siêu của mình. Rớt phải chịu đọa lạc không thế gì chối cãi được, giám khảo ấy rất khó.

Theo cái chơn pháp của Người còn khó định, huống chi Kim Quang Sứ là người tự tôn, tự đại, không có Đấng nào, một Chơn Hồn nào tới lo lót với Kim Quang Sứ cho tôi đoạt được đâu. Bởi cớ cho nên, Bần Đạo phải thuật buổi mà Bần Đạo do Thánh Lịnh của Đức Chí Tôn đi mở Cực Lạc Thế Giới.

Buổi ấy, Bần Đạo đi với cái Pháp Bửu bằng Vân Xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Khi Vân Xa đi

ngang qua đó, bị Kim Quang Sứ đón đường không cho đi, Bần Đạo đương bối rối không biết tính làm sao. Liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Ngưng Vương trong Pháp Thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quang Sứ, Bần Đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài nhảy cà quơ cà quơ.

Bần Đạo ngồi trên Vân Xa suy nghĩ Đức Lý Ngưng Vương có một mình mà làm sao đánh cho lại người ta. Bần Đạo thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, tức nhiên Đức Lý Ngưng Vương, bên kia là Kim Quang Sứ. Hai đàng đánh với nhau không phân thắng bại, dùng bửu bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Ngưng Vương đập Kim Quang Sứ một gậy văng hào quang ra như lọ nồi, như đập trong bình mực văng túa sua ra vậy, đập rồi thấy Kim Quang Sứ biến ra người thứ nhì nữa. Đằng này, cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một Vị Chức Sắc Thiên Phong mà tôi không nói tên ra cản đánh người thứ nhì đó.

Kim Quang Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu để đánh với nhau một trận đại chiến náo nhiệt, Bần Đạo ngồi trên Vân Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

Dòm riết rồi mỏi mòn buồn ngủ, ngủ đi rồi thức dậy cũng thấy còn đánh. Ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy. Tới chừng lần thứ ba tỉnh lại Bần Đạo thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ lớn quá bên mình không biết làm thế nào mà chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng.

Bần Đạo vừa nghĩ như vậy, thì Pháp Thân Bần Đạo hiện ra một Người nữa. Hồi Bần Đạo ngồi trên Vân Xa mặc cái áo trắng, bịt khăn trắng y như cái đạo phục của tôi đi cúng thường ngày đây, làm bằng gì không biết mà mặc vào mình rồi nghe trong mình nhẹ nhàng sung sướng làm sao đâu. Tới chừng xuất Pháp Thân của tôi ra, tôi ngó thấy mặc đồ Đại Phục mà tôi đương nhái theo, làm theo kiểu đó mà cũng chưa thiệt trúng. Mặc đồ

Đại Phục rồi tay cầm cây Giáng Ma Xử với cây Kim Tiên bay giữa không trung ở trên đầu, có người ngồi dưới Vân Xa. Có một điều là người ngồi dưới, và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy.

Dòm thấy mặt trận lớn quá, mới cầm cây Kim Tiên (còn Giáng Ma Xử thì không có hình tướng pháp bửu ấy vô vi). Cây Kim Tiên của Cửu Tiên Cảm Ứng Lôi Âm Phổ Hóa Thiên Tôn, tức nhiên của Đức Thái Sư Văn Trọng, Ngài giao cho tôi một cây Pháp Giới (chừng vô nhà tịnh mới ngó thấy). Pháp Giới ấy để triệt Quỉ đừng cho nó lộng trong Đền Thánh của Đức Chí Tôn và đừng cho nó phá con cái của Ngài.

Đến chừng bay giữa không trung, thấy minh mông không biết làm sao gom lại được, để vậy đánh khó thắng lắm. Ai ngờ tôi cầm cây Kim Tiên định vẽ vòng gom lại thì chẳng khác nào cái chài vậy. Tôi cầm cây Kim Tiên định thần gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần thấy đàng ta đã thắng Kim Quang Sứ!

Bên Đạo của ta là Lý Ngưng Vương đã diệt được bên Kim Quang Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngưng Vương đánh với Kim Quang Sứ mà thôi. Đánh với nhau một hồi, Đức Lý Ngưng Vương đập Kim Quang Sứ một gậy thì Kim Quang Sứ hóa hào quang đằng vân bay mất.

Đi qua Cực Lạc Thế Giới phải chăng là vì lẽ ấy trong Đạo Giáo có nói "Đạo bị bế ". Phải chăng vì lẽ đó mà Đạo bị bế?

Còn nói nữa, khi tới cửa Cực Lạc Thế Giới môn ngoại, khi gần tới thấy có hai cái chong chóng quay tròn luôn. Nếu chúng ta lấy trí tưởng tượng chong chóng quay thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa nó cũng năm mười ngàn thước đặng ngăn Cực Lạc Thế Giới môn ngoại như Vạn Lý Trường Thành không có một người nào qua lọt.

Hai cửa ấy, một cửa hóa ra hào quang trắng, một cửa hóa ra hào quang đỏ hồng hồng, mới ngó thấy hai cửa ấy tôi không biết gì hết. Ấy là hai cái cửa, tới chừng tôi dùng cây Giáng Ma Xử trong thân tôi định thần chỉ ngay vào bảo ngừng thì nó liền

ngừng lại, coi kỹ vòng tròn trắng ấy là chữ Vạn. Tôi vừa biểu ngừng thì mấy người ở Cực Lạc Môn Ngoại chạy ùa vào, chừng vô được một mớ, tôi chỉ bên kia biểu ngừng cũng chạy vô được một mớ nữa.

Vô rồi thấy có một Vị Phật đứng ở trên hai tay bắt ấn liệng xuống chữ Vạn thì chữ Vạn quay nữa, thành thử họ vô được một mớ.

Rôi bắt đứng hai chữ Vạn lại. Phải chăng vì nơi Cực Lạc Môn Ngoại có các Đẳng chơn hồn đã đoạt vị mà bị Pháp Giới đã bế, khiến cho Tôi đi đến đó đặng bắt hai chữ Vạn ngừng lại cho họ vào. Tới chừng Vị Phật kia cho hai chữ Vạn chạy lại, tôi dám chắc các Đẳng Chơn Hồn vô cửa Cực Lạc Thế Giới đã hết. Đó là do Thánh ý của Đức Chí Tôn chớ không phải theo con mắt của chúng ta tưởng đó là sự tình cờ.

Ấy vậy, Đức Chí-Tôn sai qua mở cửa Cực Lạc Thế Giới bởi hai nguyên do:

1- Vì đường từ Linh Tiêu Điện Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới buổi nọ bị Kim Quang Sứ đón đường.
2- Các vị Tăng Đồ từ trước có tu mà thành thì không thành, vì bị thất Pháp Bửu nên bị đồ lưu nơi Cực Lạc Môn Ngoại. Đức Chí Tôn biểu qua đó dẫn các chơn hồn vào để có ngôi vị nơi Cực Lạc Thế Giới.

34.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 26 tháng 3 năm Kỷ Sửu (23-04-1949)

CUNG HỖN NGƯƠN THƯỢNG THIÊN NƠI ĐẠI TỪ PHỤ XUẤT HIỆN

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp sự dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo giảng tiếp kể từ Tạo Hóa Huyền Thiên tức nhiên Cung của Đức Phật Mẫu, Phi Tưởng Diệu Thiên, cho tới Hư Vô Cao Thiên cầm quyền giải thoát cho Vạn Linh.

Quyền ấy, quyền Thiêng Liêng không cho Bần Đạo nói mà may thay trong kinh đã có minh tả không lạ gì, minh tả nói thêm nó cũng thừa không ích. Duy có Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên chúng ta đương thấy giờ này đương trong Đệ Tứ Chuyển này. Thượng Ngươn Đệ Tứ Chuyển này giao quyền Chưởng Quản trị phần hồn và phần xác của Càn Khôn Vũ Trụ do nơi tay của Đức Di Lạc Vương Phật mà trong Cung ấy là Cung chúng ta thấy mặt Đức Chí Tôn tức nhiên gần Đức Đại Từ Phụ hơn hết.

Khi giảng Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện Bần Đạo có nói Đức Chí Tôn tức nhiên Đại Từ Phụ, nhưng khi đến Ngọc Hư Cung là vị Thượng Hoàng mà thôi chớ không phải Đại Từ Phụ. Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên Ngài đến với hình thể danh từ là một vị Đại Từ Phụ. Chúng ta ngó thấy như dân Do Thái được đoạt pháp đã qui liễu được về Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên thì thấy Đức Chí Tôn tức nhiên Đại Từ Phụ hiện hình là Jehovah giáo hóa họ, đồng sống với họ. Bần Đạo dám chắc được hạnh phúc đó không Chơn Linh nào không mơ ước.

Chúng ta là người Tàu, nếu đoạt pháp về được nơi Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên thì chúng ta thấy Đức Đại Từ Phụ đến với hình ảnh Hồng Quân Lão Tổ.

Người Ấn Độ tùy theo trường hợp hành động của họ mà Đức Đại Từ Phụ sẽ đến với hình ảnh Brahma, Civa, hay là Christna.

Cung ấy là Cung Vạn Linh hiệp Nhứt Linh đó vậy, Cung ấy là Cung Chánh Pháp của Đạo Cao Đài để tại mặt thế này cho nhơn loại đoạt đến. Chúng ta thấy nơi Cung ấy Đức Chí Tôn cho những kẻ dầu đoạt pháp hay không đoạt pháp, cũng vẫn về hiệp một cùng Đức Chí Tôn, rồi chính mình Ngài đến đặng giáo hóa, đặng dạy dỗ. Chính mình Ngài đến đặng cùng chung sống con cái của Ngài, trong buổi giáo hóa, Ngài không tiếc chi với con cái của Ngài.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức nhiên là Đức Chưởng Đạo có nói:

"Làm Cha nuôi nấng ân cần,

Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên".

Nếu chúng ta muốn thấy hiện tượng ấy là khi đến Cung Hổn Nguơn Thượng Thiên chúng ta mới ngó thấy được hạnh phúc ấy.

Lại nữa, nơi Cung Hổn Nguơn Thượng Thiên cốt yếu là nơi chung hợp cùng các Đấng chơn hồn cao siêu, trí thức, thông minh, kể từ bậc Tiên Thiên cho tới Phật Vị đều đến ở nơi đây đặng tạo dựng đại nghiệp của mình. Cả toàn thể trong Càn Khôn Vũ Trụ hoặc tiêu diệt hoặc biến sanh, cũng do nơi đó cầm chơn pháp quyết định. Nơi đây nhứt là nơi quyết định chương trình Long Hoa Đại Hội của toàn thể Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ. Bởi cớ về nơi đó thấy họ thì thầm tưởng niệm không giờ phút nào xao lãng, không giờ phút nào không niệm danh của Đức Chí Tôn. Sống trong Đức Chí Tôn và hình ảnh hiệp một cùng Đức Chí Tôn, vì cớ cho nên Đạo Pháp nhà Phật đã nói: Nếu chúng ta đã xuất hiện ra, biến tướng ra, đến ngày giờ nào chúng ta trở lại đặng, tức nhiên là ngày ấy chúng ta đoạt pháp, đoạt Đạo đó vậy.

Ấy vậy nơi Cung Hổn Nguơn Thượng Thiên gọi là Cung Định, Cung Pháp. Tại sao Cung Định, Cung Pháp? Bởi cớ Cung ấy Vạn Linh phải hiệp cùng Nhứt Linh.

Hình ảnh của Đức Chí Tôn tên tuổi của Người, chúng ta đã ngó thấy các vị Đại Tiên ngự nơi đó, chính nơi đó là Cung Hổn Nguơn Thượng Thiên.

Kỳ tới Bần Đạo sẽ dắt con cái của Đức Chí Tôn qua Bạch Ngọc Kinh là hình ảnh của Bát Quái Đài chúng ta để tại mặt thế này.

35.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 30 tháng 3 năm Kỷ Sửu (27-04-1949)

LÔI ÂM TỰ NƠI NGỰ ĐỨC DI ĐÀ

Bần Đạo hôm nay giảng tiếp dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo xin cả thảy đều để ý buổi thuyết giảng hôm nay cho lắm, vì nó có Bí Pháp đoạt Đạo trong ấy, phải để tâm hạng nhứt là nghe và nhớ, trụ cả đức tin mình nơi Đức Chí Tôn đặng đoạt cơ giải thoát. Chúng ta tu chỉ mong có bao nhiêu đó, cần yếu tu là chắc đoạt được cơ quan giải thoát mà thôi.

Kỳ rồi Bần Đạo có dẫn toàn thể tinh thần con cái của Đức Chí Tôn được vào Cực Lạc Thế Giới nhứt là chúng ta được xem biết rõ Kim Tự Tháp. Đêm nay Bần Đạo rủ cả thảy vô Lôi Âm Tự cũng như Bần Đạo đã đến trình diện với Đức Di Đà, bởi Đức Di Đà đã giao quyền lại cho Đức Di Lạc, giao quyền Chưởng Quản Càn Khôn Vũ Trụ. Đức Di Lạc ngồi ngự nơi Kim Tự Tháp, còn Đức Di Đà trở vào ngự nơi Lôi Âm Tự. Khi đến đó chỉ học các triết lý Phật Giáo từ tạo thiên lập địa đến giờ. Cả triết lý ấy để tại mặt thế gian này, duy nhơn sanh không có tu nên không có đoạt pháp, không có điều gì bí ẩn cả. Phật Giáo cũng để cơ giải thoát tại mặt thế gian này. Từ Thượng Cổ đến giờ chỉ có nền Phật Giáo tối cổ nhứt, một nền Tôn Giáo mẹ của các nền Tôn Giáo khác. Vào đây Bần Đạo được nghe thấy thuyết pháp của Đức Di Đà nơi đó là nền Tôn Giáo tối cổ của nhà Phật.

Khi Bần Đạo đến Lôi Âm Tự, liền khi đó Bần Đạo nghe tiếng chuông kêu, trong tiếng chuông ngân ấy, lại có tiếng biểu Bần Đạo phải lên Pháp Xa tức nhiên Vân Xa, đặng đi đến Bạch Ngọc Kinh, hai bên có hai Tiên Nữ và Thần Đồng điều khiển Cái Pháp Xa ấy thúc giục Bần Đạo đi, Bần Đạo dòm thấy dường như họ hối hả thúc giục Bần Đạo lên Pháp Xa ấy đặng đi.

Ngày kia vào nhà tịnh có thì giờ Bần Đạo sẽ tả cái Tướng và cái Hình của nó. Khi Pháp Xa ấy dung ruỗi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống ấy. Bần Đạo đi ngang Cung Hổn Nguơn Thượng Thiên là nơi Đức Di Lạc đã thâu Pháp, đã định vị nơi đấy.

Bần Đạo có tả mà trong tâm còn mờ hồ không biết tại sao, vì lẽ gì Đức Phật Mẫu là Mẹ phải chịu dưới quyền con là Đức Di Lạc, trong bụng coi hơi bất mãn. Liền khi ấy Bần Đạo ngó thấy

cái Tướng Hình của Đức Phật Mẫu đứng đàng trước, còn Đức Di Lạc ở đàng sau lưng quì xuống đưa hai bàn tay lên, đặng tỏ cho Bần Đạo hiểu dầu cho người con ấy mạnh mẽ, quyền hành thế nào mà quyền Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ, không thể gì qua được. Ngài chỉ tuân theo mạng lịnh của Đức Phật Mẫu đặng trị thế mà thôi. Bần Đạo dung ruỗi luôn không có ngừng lại. Cái Pháp Xa ấy đi mãi mãi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, không thế gì luận cái thời gian ấy đặng.

Thoạt tiên chúng ta thấy phía xa xăm có ánh sáng chói rọi cũng như mặt trời mọc buổi sáng. Đàng xa xăm ngó thấy một ánh sáng chiếu diệu cũng như một vừng thoại khí. Khi Pháp Xa của Bần Đạo đến thấy hào quang chiếu diệu chói vào Pháp Xa sáng rỡ, dường thể ánh sáng đèn pha ở thế gian này vậy. Hào quang ấy chiếu vào mình của Bần Đạo, trong mình của Bần Đạo xuất hiện một bóng hào quang trở lụng lại lạ lùng lắm, Pháp Xa đi đến chừng nào thì sự vui sướng trong mình càng tăng lên mãi. Ngồi trên Pháp Xa ấy mà Bần Đạo mê man không biết mình ở nơi nào, sự vui sướng vô cùng tả, không thể nào tả bằng ngôn ngữ cho hết đặng.

Lại gần tới còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một Tòa Thiên Các đẹp đẽ lắm, màu sắc đổi thay sáng rỡ, mà cả thoại khí bao quanh làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy. Lầu đài chớn chở mà nó là con vật sống chớ không như gạch đá của chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên, Bí Pháp ấy không thể gì tả đặng, ngó thấy đặc sắc lắm.

Nhà cửa ở thế gian này là con vật chết, nơi Bạch Ngọc Kinh là con vật sống, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh thoại khí bao trùm từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối lửa ánh sáng ấy chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực, bực bội, còn ánh sáng nơi Tòa Bạch Ngọc Kinh lại dịu dàng và huyền bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm. Tại sao đài các nó là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết được thì không có lạ gì.

Nơi Bạch Ngọc Kinh nó là Hổn Nguơn Khí biến hình ra Khí Sanh Quang chúng ta đã thở, đã hô hấp, khí để nuôi cả sanh vật sống, ta mà sống cũng do nơi nó xuất hiện, mà biểu làm sao không sống?

Khi Bần Đạo ngồi trên Pháp Xa đến thấy các chơn linh hằng hà sa số, bao vây trước cửa la liệt không thể đếm. Pháp Xa vừa ngừng Bần Đạo bước xuống thấy ba cửa nơi Bạch Ngọc Kinh có 12 vị Thời Quân mặc khôi giáp tay cầm Bửu Pháp đứng cản đường không cho thiên hạ vô, Bần Đạo giận quá chừng quá đổi, ba cửa ấy xa nhau, mỗi cửa có bốn người giữ. Bần Đạo muốn nói chuyện thì ba cửa ấy gom lại, mười hai người họp lại đứng trước mặt Bần Đạo, Bần Đạo hỏi vì cớ nào không cho người ta vô? Vừa hỏi thì họ bở ngở nói Người ta biểu đừng cho vô. Nói người ta biểu thì Bần Đạo liền biết là Kim Quang Sứ biểu nó xúi nó, đừng cho các Chơn Linh vào Bạch Ngọc Kinh. Giận quá day mặt ra ngoài biểu các Chơn Linh vô, họ tràn vô nghe một cái ào, dường như nước bể bờ chảy vào Bạch Ngọc Kinh vậy. Tới chừng các Chơn Linh vô hết, liền biểu mười hai vị Thời Quân vô, biểu họ đi rồi đứng dòm cùng hết thảy coi còn ai ở ngoài nữa không.

Bần Đạo vác cây Giáng Ma Xử đi vô Bạch Ngọc Kinh sau hết. Bạch Ngọc Kinh chia ra làm ba căn, cửa chính giữa các vị Phật cao siêu ngự, mình đứng day vô, phía bên tả là phái Nữ, phía bên hữu là phái Nam. Bần Đạo nghe đi rần rần rộ rộ bên kia, thì thấy hình bóng chiếu qua vách mà thôi, tấm vách thật lạ lùng trong trắng giống như sương sa vậy.

Buổi đầu Bần Đạo không để ý đi tới nữa thấy cả thảy đều có ngôi vị của họ sẵn, Bần Đạo được vô cửa thấy họ ngồi có chỗ hết, còn mình bơ thờ vác cây Giáng Ma Xử đi vô không biết đi đâu. Nói sao người ta có chỗ ngồi còn mình không có? Vừa nói rồi thì thấy có người đứng gần bên mình mà không hay, họ trả lời: Cái Ngai của Ngài kia. Bần Đạo dòm lên thấy cái Ngai tốt lắm, thấy rồi mà trong bụng hồ nghi nói không biết họ có gạt mình hay không? Bần Đạo sợ, vừa sợ thì có người nói: "Chính cái Ngai đó là của Ngài".

Từ thử đến giờ dầu vạn kiếp sanh chịu khổ để tạo vị nơi mặt thế gian này cũng không bằng ngồi được trên đó. Nơi đó sung sướng lắm, sung sướng làm sao đâu. Trong bụng nói làm sao lên được trên đó, vừa tính rồi thì dường như có nấc thang. Bần Đạo lên ngồi rồi thì thấy trước mặt của mỗi người đều có vật ăn và rượu để uống, Bần Đạo nói: Sao họ có ăn còn mình không có? Vừa nói rồi thì có một trái Đào Tiên và một chung Tiên Tửu. Ở đó tưởng, muốn cái gì đều có hết, nhứt nhứt không có món gì mình tưởng muốn mà không có. Tôi tưởng ở thế gian dầu muôn triệu kiếp sanh cũng chưa có cái sang trọng sung sướng dường đó.

Long Hoa Hội đó; Long Hoa Hội chúng ta đang ngự tại Bạch Ngọc Kinh đó vậy. Đức Chí Tôn cho Bần Đạo thấy trước và ngó thấy các Chơn Linh ngự trước đó đặng ngày kia con cái của Ngài cũng ngự như vậy. Bần Đạo làm chứng đặng nói lại với con cái của Ngài. Tôi tưởng nếu chúng ta đoạt được cơ giải thoát về hiệp một cùng Đức Chí Tôn được ngồi hưởng ngôi vị nơi đó. Chúng ta đã đầu thai chịu cái khổ của đời mà lập vị mình, đối với cái khổ hạnh muôn kiếp của mình nó trả lụng lại một cách vô đối. Nếu có thấy mới tưởng tượng rằng Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào chịu thiếu nợ ai cả.

Rất hạnh phúc cho kẻ nào dám cả gan cho Ngài vay, rất hạnh phúc cho những kẻ nào biết yêu ái, biết làm tôi tớ cho Ngài, Ngài sẽ đáp lại cái ơn ấy cho mình. Tới chừng Đấng ấy làm tôi tớ lại cho mình thì không có cái hạnh phúc hay giá trị gì ở mặt thế gian này bằng đặng.

À bây giờ, nói đến mấy Bà ở bên kia. Bên nây chỉ thấy cái bóng của họ đi mà thôi, không biết tại sao dựng tấm vách cản ngăn không cho thấy? Không biết tại sao vậy? Giận tấm vách ấy quá chừng, lại gần coi như sương sa vậy; thò tay vào thì nó lủng, rút tay ra thì nó nhiếp lại, bằng cái gì không biết. Bần Đạo lại có tánh tọc mạch, giận quá, muốn làm sao cho ngó thấy bên kia. Trong bụng vừa tính như vậy, thinh không nó chạy vẹt ra một bên, chừa một chỗ trống, ngó thấy bên kia toàn Nữ phái không, thấy sung sướng làm sao đâu, sung sướng lắm mấy Bà

ơi! Bên Nam thế nào thì bên Nữ cũng vậy.

Trên cảnh đó họ lịch sự lắm, vì cái pháp thân của họ thiên biến vạn hóa nơi Bạch Ngọc Kinh nên họ lịch sự lắm, không biết thế nào mà họ lịch sự quá vậy. Mấy Bà muốn lịch sự thì rán tu đặng về cảnh ấy sẽ lịch sự chớ ở thế gian này không có gì lịch sự đâu.

Kể từ ngày Bần Đạo hội được Long Hoa Hội Thiêng Liêng rồi thì không còn muốn sống nữa, muốn chết đặng có về cảnh ấy, ham chết làm sao đâu, ở càng thấy thêm bực bội, trông cho nó chết, chết đặng có về cảnh ấy mà thôi, mà chết không đặng.

Nếu ai không phải tinh thần cao siêu, thì Đức Chí Tôn không dám cho họ ngó thấy, nếu bất tử người nào được ngó thấy tôi tưởng họ điên đi mà chớ, hay họ tự vận đặng về cảnh ấy, đặng hưởng sung sướng. Tự vận về cảnh ấy không đặng, trái lại còn phải xuống Uổng Tử Thành ở một thời gian để đền tội, rồi đầu thai trở lại nữa, rán tu rồi về đừng có nóng nảy hạng nhứt là mấy người ở trên núi kia (mấy Ông Đạo núi) cạo đầu tròn vo, không phải làm như thế mà đặng đâu, đừng có lật đật.

Khi Bần Đạo vào trong Bần Đạo muốn biết Đại Từ Phụ là ai? Ông này có phải là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế? Mà Ổng có phải là một người không? Làm sao cho tôi được biết Ổng với? Tôi vừa tưởng thì xa lắm, thấy cái gì bao phủ như tấm màn che vậy, vô gặp rồi biết Ổng ở trỏng. Có tấm màn che ý muốn cái màn này vạch ra đặng thấy Ổng. Vừa muốn thì cái màn ấy hé vạch ra, dường như có từng có nấc xa lắm, không thể gì tả đặng. Kế đó ngó thấy Ổng bước ra mặc áo trắng, bịt khăn trắng giống như bộ đồ Tiểu Phục của Giáo Hữu mặc vậy, cũng có một hai miếng vải lòng thòng sau lưng, râu bạc trắng coi đẹp lắm, thấy thương làm sao đâu.

Trong bụng nói Ổng ngồi tại Linh Tiêu Điện mình ngó thấy Ổng mặc bộ đồ khác, không lẽ hai người, chắc không phải Ổng. Vừa nói rồi thì thấy Ổng bước ra đứng ngay chính giữa ngó ngay Bần Đạo, dường như thể biểu Con coi đây. Ngó ngay lên Ổng thấy Đạo hào quang chiếu diệu ra, tay cầm cây gậy coi

đẹp lắm. Cây gậy của Ổng quảy cái bầu, bên mình Ổng mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc Hoàng Thượng Đế, nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân, Ổng kéo cái bầu ra thành cái giá cân, Ổng kéo cái bị ra thành trái cân. Ba món báu ấy hiệp lại thành Cây Cân Thiêng Liêng mà chính mình đã thấy Ổng nơi Linh Tiêu Điện, không còn ai xa lạ nữa, cũng Đại Từ Phụ nhưng thiên biến, vạn hóa của Ổng mà tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ vậy. Vì cớ cho nên dầu cho một cái bông chúng ta chưa chắc là một vật, nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối, rủi phải nhầm sanh mạng của Phật thì khó mà tu lắm.

Con thú, nếu chúng ta nói nó là một vật mà biết đâu trong nó là một Vị Phật Bồ Tát đương chuyển kiếp. Nếu mình ăn thịt nhằm nó ngày kia nó về trển nó ngồi ngang mình, nó nhắc: Kiếp trước Phật có ăn thịt tôi, nhắc nội bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu, quảy gậy mà tái kiếp nữa. Chúng ta ngó thấy nơi thế gian này, hằng hà sa số con vật, mà biết đâu trong con vật lại có một vị Phật Bồ Tát đương tái kiếp để tạo Liên Đài, rủi thay ta ăn nhằm thì khó đoạt vị lắm. Vì cớ cho nên Đức Chí Tôn biểu chúng ta trường chay là phải vậy.

Chừng ngó thấy rồi còn tọc mạch nữa, muốn biết hết Bạch Ngọc Kinh vì thấy Bạch Ngọc Kinh lớn lắm, đi biết chừng nào cho cùng, coi biết chừng nào cho hết. Liền vô thưa Thầy, cho con coi toàn thể trong Bạch Ngọc Kinh. Vừa nghĩ rồi dường như Ổng đã biết, Ổng bước lại gần cái Đôn. Cái Đôn này để gần Bần Đạo mà Bần Đạo không hay. Đến chừng Đức Chí Tôn cầm cây gậy gõ vào cái Đôn, cái Đôn ấy biến ra một Ông Già, nhưng Bần Đạo không biết tên gì, từ đó đến giờ Bần Đạo chỉ gọi là Ông Đôn mà thôi, chớ không biết Ổng gì cả. Nhờ Ổng dắt Bần Đạo đi cùng khắp nơi này qua nơi khác, mỗi cảnh các chơn linh đều thu nhỏ lụng lại như hòn non bộ vậy. Bần Đạo đi cùng Bạch Ngọc Kinh mà sợ có chỗ còn sót nữa. Đi mệt quá, đi bằng Chơn Linh mà cũng biết mệt. Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải, không có bờ bến mà thâu hẹp lại vô trong Bạch Ngọc Kinh. Cảnh giới ấy Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, về đến cảnh giới ấy rồi đừng sợ thiếu chỗ ngồi, không có thiếu đâu,

nếu có thiếu kêu Bần Đạo, Bần Đạo thường cho.

Bần Đạo dám chắc con cái của Đức Chí Tôn, không thể gì thiếu chỗ, hay bị sa thảy đâu, còn dư chỗ ngồi nhiều lắm. Ở thế gian này rán tu, tu xin cho được về cảnh ấy mà thôi. Còn về chỗ ở mướn phố, mướn nhà để Bần Đạo lo cho hết thảy.

Bần Đạo cho hiểu đó cho ngó thấy đó, đặng cho mấy người tu, mà không tu là tại mình, đừng để sau này nói Hộ Pháp không nói gì hết nên tôi không biết, đừng có ăn gian ăn lận, nói ngược nói ngạo gì hết thảy, Bần Đạo nói có chứng thiên hạ hết thảy.

Từ đây đến sau con đường dục tấn trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống đã chấm dứt.

Kỳ sau Bần Đạo sẽ khởi thuyết Bí Pháp.

YỂM TRỢ IN KINH SÁCH

Mọi sự yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong việc in ấn Kinh Sách xin gởi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

Check hoặc Money Order xin ghi:

- Trả cho: Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Nơi Memo (For) xin đề: In Kinh Sách

Nhu cầu về Kinh sách, xin vui lòng liên lạc:

* HT Nguyễn Đăng Khích
* Phone: 408-926-9186
*Email: tn_ndk@yahoo.com



Đức Hộ Pháp ban phép lành

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh

BÍ PHÁP

Đức Hộ Pháp thuyết giảng

Tài liệu
Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh
sưu khảo.

BÍ PHÁP

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

Tài liệu do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh ghi chép và sưu tập

LỜI TỰA

Mỗi tôn giáo đều có một sứ mạng Thiêng Liêng, một giáo lý đặc biệt để đưa con người đến Chân Thiện Mỹ. Tuy nhiên tùy theo không gian, thời gian, tùy theo trình độ của con người mà giáo lý của mỗi tôn giáo đều có một vai trò đặc biệt trong từng giai đoạn.

Ngày nay, các giáo lý bí truyền của các tôn giáo xa xưa không còn đủ khả năng để hướng con người về nẻo thiện vì lý do không còn hợp với thời đại, vì lý do khó hiểu, nhất là khó có thể thực hiện được trong xã hội hiện tại và con người văn minh hiện nay chỉ biết tin tưởng vào khoa học, xem thường đời sống tâm linh.

Quyển BÍ PHÁP ra đời để thực hiện cái thiên trách của Đại Đạo nhằm đưa con người đến cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

Quyển BÍ PHÁP là một giáo lý thiết thực hướng dẫn mọi người tiến trên đường Đạo; là một ngọn đuốc soi sáng cho chúng ta thoát khỏi cảnh tối tăm mê lầm.

Quyển Bí Pháp là một Chơn Lý của nhân loại, một triết lý sống phù hợp với xã hội hiện đại, đã dung hòa được các hệ thống tư tưởng của nhân loại và có thể đáp ứng được nhu cầu tiến bộ của nhân loại về mọi mặt.

Ngoài ra, quyển Bí Pháp hiện là một dư âm đầy ưu ái của Đức Hộ Pháp còn vọng lại trên cõi giả tạm này.

PHẦN THỨ NHỨT
THỂ PHÁP & BÍ PHÁP

1-Đức Hộ Pháp thuyết về BÍ PHÁP
Đền Thánh đêm 5- 4 Năm Kỷ Sửu (1949).

BÍ PHÁP ĐƠN SƠ CỦA CÁC TÔN GIÁO KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI LƯƠNG TRI LƯƠNG NĂNG CỦA CON NGƯỜI NGÀY NAY.

Kể từ đêm nay Bần Đạo khởi tiếp về Bí Pháp Chơn Truyền của Đức Chí Tôn. Ấy là một thuyết pháp trọng yếu khó khăn hơn hết. Toàn cả Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Chức Sắc Thiên Phong đều biết rằng các nền tôn giáo đương nhiên bây giờ nếu gọi là thất chơn truyền thì thất chơn truyền do nơi đâu: do tại Bí Pháp không đúng theo lương tri lương năng của loài người.

Lương tri lương năng của mỗi người đương thời buổi này, đã đạt đến một mức cao thượng; trọng hệ là những triết lý đơn sơ buổi nọ của các nền tôn giáo để tại mặt thế này, hồi buổi thượng cổ, không cầm được quyền năng cầm tâm lý của nhân loại trong khuôn khổ đạo đức tinh thần nữa.

Đối với các triết lý Bí Pháp buổi nọ, bây giờ nhân loại tăng tiến quá lẽ, thành thử các vị Giáo Chủ đã lập luật pháp, nhưng luật pháp đơn sơ ấy, ngày nay không có đủ quyền năng trị tâm thiên hạ nữa.

Bởi thế cho nên nền tôn giáo mới hơn các nền tôn giáo khác có mặt tại địa cầu này là nền Thiên Chúa Giáo. Vị Giáo Chủ sáng suốt, vị Giáo Chủ ngôn ngữ hoạt bát, tinh thần minh hoạt hơn hết, là Đức Chúa Jésus Christ. Nhưng hại thay trong thể pháp Ngài đủ quyền năng đem đủ giáo lý của Ngài, đặng làm nền tảng tâm lý của nhơn loại; nhưng về mặt Bí Pháp Chơn Truyền, Ngài chỉ có nói một điều với các môn đệ nhứt là các vị Thánh Tông Đồ: "có nhiều lý lẽ cao siêu" ta chưa có thể nói với các

ngươi đặng, dầu ta có nói các ngươi cũng chưa hiểu.

Vì cớ cho nên Bí Pháp Chơn Truyền của Công Giáo không có, không có thể có; bởi theo Bí Pháp, theo lời Đức Chúa Jésus Christ thì buổi nọ Bí Pháp Chơn Truyền của Ngài chưa có thể nói cho thiên hạ nghe đặng.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đem nền tôn giáo của Ngài để tại mặt thế nầy, đặng chỉnh đốn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ, bằng huyền diệu cơ bút. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem cơ bí mật huyền vi tạo đoan giáo hóa con cái của Ngài.

Nền tôn giáo xưa khác, còn nền tôn giáo của Đức Chí Tôn ngày nay khác. Vả chăng mỗi cơ quan đã tượng hình nơi Càn Khôn Vũ Trụ ngày giờ này có hai mặt luật:

1.- Luật hữu vi, tức nhiên luật định tướng định hình gọi là Thể Pháp.

2.- Luật vô hình là định luật bí ẩn của nhân loại gọi là Bí Pháp.

Đạo giáo trọng hệ nhứt là Bí Pháp, vì do nơi Bí Pháp mà người ta mới tìm tàng được trong cơ quan Tạo Đoan. Cơ quan đó, tìm tàng Bí Pháp ấy do Cách Vật Trí Tri nếu ta dịch ra Pháp văn là " la raison renverra toute la chose", ta ngó thấy Đạo Nho đã có một khoa tối cổ đó vậy. Các đạo giáo đương quyền tức nhiên cơ quan Tạo Đoan vạn vật, Đạo phải có luật hữu hình và vô hình.

Đạo giáo của Đức Chí Tôn hay các nền tôn giáo khác cũng vậy, Đạo là gì ? Đạo là huyền vi bí mật cơ quan tạo đoan trọn cả cơ quan tạo đoan ở trong hai khuôn luật hữu hình và vô hình của nó. Khuôn luật vô hình tức nhiên cơ quan bí mật huyền vi.

Tìm hiểu đặng chi? Phải tìm hiểu đặng, mới biết cái định luật về phần hữu vi.Trong hữu hình ấy, nếu ta lấy Cách Vật Trí Tri cuả nó mà tầm vô hình vô ảnh của nó.

Luật hữu hình tức nhiên là Thể Pháp.

Luật vô hình tức nhiên là Bí Pháp.

Bây giờ chúng ta lấy một cái thí dụ, nếu nấu một nồi cơm muốn cho chín, cho ngon, ta phải làm thế nào? Muốn cho nồi cơm trắng thì phải giã gạo. Trước khi nấu để gạo vào nồi ta phải vo cho sạch cám, vo rồi bắt lên nấu. Nấu không đổ nước thì thành gạo rang còn gì. Nếu đổ nước nhiều thì nhão, nhão quá thành cháo ngô, nên phải đổ nước cho vừa chừng với gạo. Cơm cạn rồi cần phải bới lửa ra chỉ hông lấy hơi cho chín thì gạo mới thành cơm.

Nồi cơm bây giờ đem ra, ta phải tìm cái bí mật của nó tại sao cơm nhão? Tại sao cơm khô? Tại sao có cơm cháy? Tại sao cơm sống? Nếu từ thử đến giờ quốc dân Việt Nam không biết nấu cơm thì ăn gạo sống sao? Định Luật chỉ có một chứ không có hai !

Một cái thí dụ nữa như làm bánh bông lan. Chúng ta ngó thấy muốn làm cần phải có bột, có đường, có trứng gà tất cả là ba món. Bây giờ phải làm sao cho bánh bông lan nổi tầm phồng. Chúng ta thấy phải đánh trứng gà cho nổi bong bóng đều lên. Để đường vô đánh nữa, đánh cho nổi tầm phồng, rồi mới để bột vào đánh nữa, đánh cho đều, bột, đường, trứng gà đánh cho nổi thật đều, nổi chừng nào tốt chừng nấy. Tới chừng hấp phải để hơi lửa vô cho nóng cho chín thành ra bánh bông lan tầm phồng. Nếu bánh không nổi thì thành bánh xệp.

Nhận định, rồi mình ngó thấy bột, đường, trứng, gà, là Thể Pháp, nướng chín và nổi thuộc về Bí Pháp. Cái bí ẩn vô biên là để lửa nướng chín. Cho nó chín, cho nó tầm phồng đó mình không thể định được.

Bây giờ cơ quan Tạo Đoan cũng vậy, nó có cái lý do của nó, nó có cái định luật của nó, nó có từ mức của nó. Tức nhiên hình luật, chúng ta có thể quan sát được là Thể Pháp, còn mức bí ẩn chúng ta không thể lấy trí định được tức nhiên Bí Pháp.

Ấy là một điều rất trọng yếu các nền tôn giáo tại mặt địa cầu nầy, được trường cửu hay chăng là do luật Bí Pháp.

Đức Chí Tôn để cả hai triết lý cho nhơn loại biết sự thật. Bởi cớ cho nên Đức Chí Tôn đến. Ngài đến đặng Ngài giải một triết

lý, một công lý hiện hữu tại mặt thế gian này.

Sự chơn thật Ngài đã giải sự chơn thật.

Ấy vậy từ đây đến sau, Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp cho biết Thể Pháp rồi mới thấu đáo Bí Pháp. Có một điều Bần Đạo khuyên đừng có bơ bơ nữa. Điều khó khăn phải để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm, khó lắm phải rán học mới có thể đoạt pháp đặng.

Điều rất khó khăn là phải viết sách, nhưng Bần Đạo muốn lấy ngôn ngữ làm thế nào cho mau hiểu.

Kỳ tới Bần Đạo giảng tiếp, Từ đây đến sau phải rán nghe đặng học.



2-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
Đêm 9 tháng 4 Năm Kỷ Sửu (1949)

THỂ PHÁP LÀ CƠ QUAN GIẢI KHỔ
BÍ PHÁP LÀ CƠ QUAN GIẢI THOÁT.

Kỳ trước Bần Đạo giảng tại sao gọi là Thể Pháp và Bí Pháp của khuôn luật Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ nầy. Nay Bần Đạo giảng tiếp do nơi học thuyết nào sản xuất ra chữ Đạo.

Vả chăng, cơ Tạo Đoan hiển nhiên trước mắt, chúng ta thấy là định một khuôn luật, ngó thấy cả vạn vật đặng sống trong Càn Khôn Vũ Trụ. Nó có nghĩa lý sống của nó, cũng như mình biết mình có nghĩa lý sống của mình. Cái nghĩa lý sống ấy có phần hiển nhiên ta định được, ta thấu đáo được, gọi là Đời, còn bí

mật huyền vi chúng ta lấy lương tri lương năng định đoạt không được, thuộc về bí ẩn huyền vi cơ tạo, nhứt là cái Sống và cái Linh là trọng yếu của cơ quan Tạo Đoan hơn hết. Nó giục tinh thần nhơn loại buộc phải tiềm tàng khảo cứu cho ra hình tướng, phần ấy gọi là Đạo.

Vì cớ cho nên sách vở để lại, thiên hạ đã thú thật rằng không phương đoạt được, phần định được chỉ nói "Cường Danh Viết Đạo".

Cái sống và cái linh chia ra làm hai hạng:

-Hạng khảo cứu về Vật.

-Hạng khảo cứu về Thần.

Vật thì xu hướng theo bản năng của cơ Tạo Đoan hiện hữu, lấy vật lý làm căn bản, mà lấy vật lý làm căn bản thì họ hướng về xã hội nhơn quần, hay là định sống của xã hội. Định sống của xã hội tức là định sống của vật. Định sống của vật tức nhiên là Đời.

Bây giờ, bí ẩn huyền vi của cơ Tạo Đoan để trước mắt có nhiều lý lẽ bất công, họ khảo cứu về tinh thần Đạo Đức. Những lẽ bất công đó, buộc họ tiềm tàng cao siêu hơn nữa đặng cho thấu đáo cả bí mật huyền vi cơ Tạo Đoan ấy.

Lẽ cố nhiên, con người cũng đồng sống với vạn vật, thấy mình linh hơn vạn vật, biết mình có bản năng đặc sắc hơn nhờ cái Linh đó. Linh ấy đáng lẽ nó phải tồn tại, nhưng cơ bí mật Tạo Đoan, có chết thì có sống, giục con người đi trong con đường hiểu biết, tiềm tàng cho thấu đáo. Tại sao mình sống, sống duy chủ thân thể mình, mình chết cái Linh ấy, cái sống ấy nó đi đâu Vì cớ mà đời đã sản xuất các triết lý đạo giáo, các vị Giáo Chủ từ trước đến giờ đến thế gian này tạo Đạo, đã để hai khuôn khổ, định về chủ hướng ấy.

Sống về vật hình là dìu dẫn sự sống của huyền linh, họ thiên về một đường vô hình. Sự sống chết họ thấu đáo cái hư không tiêu diệt và cái tồn tại hiển hách của nó.

Bây giờ cả hành tàng bất công do chỗ nào sản xuất ra trong cửa Đạo.?

Đời chúng ta ngó thấy cái sống về vật hình chia hẳn nó ra, thì cái sống về vật hình là bóng dáng mơ hồ. Trong cái sống vật hình, thi hài thể chất, chúng ta nhận thấy nó không tồn tại, mà trái ngược lại nó vẫn là cơ quan tạo khổ cho ta mà thôi. Đã là cơ quan tạo khổ, thì cái sống này có hữu ích gì đâu ? Chẳng lẽ cơ bí mật Tạo Đoan tạo ra vật hình, mà loài người ngó thấy đây để ảnh hưởng đến chơn tánh cao thượng,Tạo Đoan ra, không phải để chịu thống khổ mà thôi, phải có nguyên do gì chớ ? Bởi nguyên do phải có chủ hướng, vì lẽ đó mà nó giục nhân loại tìm chí hướng của con người sống để làm gì, là tìm hiểu đặng định phận của mình, liên quan như thế nào trong cái sống, tức nhiên là thấu đáo bản năng của mình, định phần tương lai giữa Càn Khôn Vũ Trụ trong vạn vật đó vậy.

Tương lai của sự sống tức nhiên tương lai của loài người. Tương lai của loài người tức nhiên tương lai của Đạo. Con người đứng trước vạn vật, thú cũng đồng thú, khác bởi người là Đạo, trong người Chí Tôn đã để Đạo. Đạo khác với thú là vì trong loài thú Đức Chí Tôn không có để Tánh Linh như Đức Chí Tôn đã định tánh cho loài người, đặng loài người làm chúa vạn vật. Vật phải dựa vào trong tay loài người đặng duy chủ đó vậy.

Ấy vậy Bần Đạo nói: Có Thể Pháp thì có Bí Pháp .

Các vị Giáo Chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó. Một nền chơn giáo có thể pháp là cơ quan giải khổ cho chúng sanh tức nhiên phải có Bí pháp đặng làm cơ quan giải thoát cho chúng sanh. Hễ độ phần Xác tức nhiên phải độ phần Hồn cho toàn vẹn.

Một nền tôn giáo nào đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể pháp cao siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí pháp làm tướng diện căn bản, thì nền tôn giáo ấy chỉ là Bàn Môn Tả Đạo mà thôi.

Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng tiếp Thể pháp và Bí pháp.

3-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 13 tháng 4 Năm Kỷ Sửu (1949)

SỐNG LÀ ĐỜI THUỘC THỂ PHÁP
LINH LÀ ĐẠO THUỘC BÍ PHÁP

Trước khi giảng tiếp Bí pháp và Thể pháp của Đạo, Bần Đạo nhắc lại một lần nữa, kỳ rồi Bần Đạo đã tỏ cho cả thảy đều biết, nhơn loại đến giữa cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ huyền vi bí mật Tạo Đoan đã cho một tánh chất ly kỳ bí mật là khôn ngoan hơn Vạn Vật. Do khôn ngoan ấy mà tìm hiểu rằng cả cơ thể Tạo Đoan có hai đặc điểm trọng yếu:

- Một là Sống
- Hai là Linh

Biết được hai đặc điểm ấy, thấy nhơn loại có hai chủ hướng: Một là nương với cái sống của mình, cho cái sống là hệ trọng tức nhiên là học thuyết cơ thể Tạo Đoan của Đời, hai là nương theo tinh thần nhơn loại, nương theo triết lý nầy cho cái Linh là trọng hệ, vì cớ nên xu hướng theo phần hồn là Tinh Thần thường tại.

Bây giờ chia theo hai lẽ ấy.

1.- Sống tức là Đời
2.- Linh tức là Đạo

Hai lẽ sống chia nhơn loại ra hai đường căn bản, đứng trung tâm điểm cũng do nơi trí thức tinh thần, mà trí thức tinh thần ấy xu hướng:

1.Theo học thuyết Đời tức là xu hướng theo cái Sống.
2.Theo học thuyết Đạo, tức là xu hướng theo Linh.

Cả hai tinh thần ta thấy không có lầm lạc, nhứt là đàng nào cũng có nguyên lý của nấy. Đời xu hướng theo cơ quan sống tức nhiên cơ quan Đời. Họ cũng có Bí pháp và Thể pháp. Xu hướng theo Đạo cũng có Bí Pháp và Thể Pháp. Nhưng hai lý thuyết tương đương như phản trắc. Về phần Đạo, thì trí thức tinh thần nhơn loại nhìn nơi vô biên biết Càn Khôn Vũ Trụ tức là cơ Tạo Đoan, nó định luật cho khối người, thành ra Pháp chủ Luật,

tức là Pháp trước Luật sau. Còn cơ quan Đời tức là cơ quan xu hướng theo cái sống, định Luật được rồi, mới tìm tàng Pháp đặng thi hành Luật, thành ra Luật trước Pháp sau.

Bây giờ Bần Đạo nói về thuyết Đạo Giáo trước rồi mới giảng thuyết Thế Đạo sau.

Kỳ rồi Bần Đạo hứa thuyết về Đạo pháp tức nhiên là Bí Pháp, Bần Đạo đã nói có hai chủ hướng :

1.- Sống tức nhiên là Thể Pháp.
2.- Linh tức là Đạo thuộc Bí Pháp.

Chia ra rõ ràng như vậy, rồi không còn bợ ngợ gì mà không quyết định.

Ấy vậy trong Đạo Pháp có hai thuyết:

Thể Pháp là xu hướng theo sống, cái sống của vạn loại tức là đồng sống với nhơn loại, rồi do cái sống ấy tìm tàng Thể Pháp trong tinh thần Đạo Giáo, đặng bảo thủ cho tồn tại cái Linh, tức là bảo thủ tồn tại cái khôn ngoan trí thức của mình. Buổi sống thế nào vẫn còn mãi mãi đến buổi chết. Trái ngược lại dầu cho cơ quan chết ấy do cái Linh ấy không có đại diện của nó, ít nữa Linh ấy cũng để lại trong máu mủ chúng ta, tức là để lại cho nhơn loại tương lai còn tồn tại đặng. Chúng ta không thể chối cãi được, tại sao chúng ta thấy hiện tượng trên mặt địa cầu này con người có đặc điểm riêng, dầu cho kẻ sơ sinh cũng sống với cái sống của con vật, mà con vật ấy cũng sanh như những con vật khác. Có điều ta nhận thấy nó khôn ngoan hơn tức là Linh hơn vạn vật. Linh ấy do nơi Linh của nhơn loại đoạt được với tinh thần Đạo Giáo đặng truyền lại (droit d'hérédité). Nếu Linh ấy nhơn loại đoạt được là do Cha Mẹ đã đoạt được trước, vì trẻ sơ sinh kể như con thú kia lấy gì khôn ngoan hơn con thú được, nếu không nhờ cái Linh truyền thống lại. Chúng ta ngó thấy Bí Pháp ở giữa Thể Pháp ta thấy nó bán thế, bán lý. Ấy là do sự truyền thống của tinh thần loài người. Ta chưa thấy một sắc dân nào đã tiến triển, tức đã tiến bước trên đường văn minh hay là đã tiến bước trên con đường trí thức tinh thần mà thối bước trở lại. Nhơn loại mãi tiến tới không bao giờ thối.

Chúng ta ngó thấy nữa: Mặt địa cầu nầy có nhiều sắc dân, sắc dân nào đã khôn ngoan thì họ truyền tử lưu tôn, khôn ngoan đặc biệt, điều ấy không ai chối đặng. Ấy vậy cái Linh của chúng ta không ngó thấy mà biết rằng có cái truyền thống cũng như Bí Pháp là cơ quan bí mật ta không ngó thấy, không có gì tượng trưng cho nó nơi mặt địa cầu nầy, nhưng ta biết rõ nó vẫn tiến triển mãi.

Nhìn cao hơn chút nữa, giữa nhơn loại đối với cá nhân hay đối với dân tộc, chúng ta thấy trước sau đặc biệt không thể gì chối cãi được nữa, ta không thể nói mặt địa cầu này, giờ phút này, có một người nào làm người như Đức Phật Thích Ca, như Đức Lão Tử, Đức Chúa Jésus Christ đã làm người. Ta không thấy người nào dám nói là người, có đủ sức đối thủ với các Đấng ấy, chưa có đặc điểm gì khác. Các Đấng ấy cũng là người như ta, tại sao lại được hơn ta vậy? Tại khối Linh của họ đoạt được muôn muôn kiếp sanh, ta không đoán biết đặng đã lập vị cho họ đến đặc điểm mà ta chưa hề biết tới, chúng ta đang còn ở hồi sau, khối Linh ấy định phận trong tinh thần Đạo Đức, định phẩm cho họ làm Giáo Chủ nhơn loại.

Hai đặc điểm Bần Đạo vừa nói thuộc về Bí Pháp.

Bây giờ nói Thể Pháp tức là nói xu hướng của cái sống. Các người đã tiềm tàng học thuyết về cái sống mà họ có tinh thần xu hướng về cái Linh của họ. Họ đã làm thế nào tìm ra khuôn luật, Bần Đạo đã nói, họ tìm khuôn luật cho hạp với cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ tức nhiên cái sống của họ phải thế nào cho phù hợp với chơn lý của vạn vật trước. Họ đặng đồng sống với vạn vật , đồng sống thì ta thấy có khuôn luật đặc điểm như thế nào ? Tại sao vậy ? Tại Luật Thiên Nhiên định cho họ bảo thủ cái sống (Instinct de conservation), luật thiên nhiên cho bảo thủ cái sống là khuôn luật định phận làm người giữa nhơn loại vậy.

Rồi đến bảo thủ cái Linh cho tồn tại tức nhiên là bảo thủ khôn ngoan, cái khôn hơn vạn vật. Trước phải cung kỉnh cái sống ấy tồn tại mãi, cái sống ấy vẫn còn về tương lai Đạo Đức tinh thần

của nhơn loại để định phận cho nhơn loại. Nhơn Loại đã tìm tòi và hiểu rằng: trên một triệu năm khi nhơn loại để chơn nơi mặt thế này, cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại, tại thế này có thể thêm chớ không có bớt là do khôn ngoan, biết bảo thủ cái sống tại mặt địa cầu này thay thế cho Đấng Chí Linh mà sửa cải, tô điểm các cơ quan hữu hình cho đặng tận thiện tận mỹ như Đấng Chí Linh đã định. Họ theo khuôn luật của mỗi ngày đi tới nơi, mỗi kiếp mỗi mới mãi thôi "Nhựt Nhựt Tân Hựu Nhựt Tân" ngày nay mới, càng ngày càng mới là lời Tiên Nho của chúng ta để lại. Đổi mới là khuôn luật thiên nhiên chỉ định cho họ mỗi ngày phải mới tùng theo khuôn luật tấn hóa của vạn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ này vậy.

Muốn bảo thủ cho cái sống tồn tại, Đạo Giáo lập ra cái thuyết " Ái Truất Thương Sanh" làm căn bản. Họ lấy yêu ái mà định luật cho cơ quan bảo thủ cái sống tồn tại đến ngày nay, là do nơi đó mà tinh thần của con người định quyết rằng; Khuôn luật Tạo Đoan có bảo thủ mạng sống với khuôn luật Ái truất quần sanh của họ đặng thi thố định con đường, rồi họ quả quyết đi đến, tức nhiên sẽ đến cảnh Linh của họ giữa vạn vật, họ sẽ thấy đặc điểm của họ để làm chủ Vạn linh ấy.

Giờ phút nào họ thấy được thì họ có quyền vi chủ Vạn linh. Đương nhiên họ sống với hình hài xác thịt mà họ đã quả quyết định quyền vi chủ của họ giữa Vạn linh được. Buổi thoát xác tức là buổi lìa khỏi căn bản nguyên sanh của họ, họ sẽ tới được cảnh giới Chí Linh; Ấy là Bí Pháp Đức Chí Tôn để tại mặt địa cầu này vậy.

Kỳ rồi Bần Đạo đã thuyết một nền tôn giáo nào có đủ cái Linh tại thế giữa loài người, làm cho loài người biết ra một nền chơn giáo có đủ bằng cớ là Huyền Linh, đặng bảo thủ phần hồn của loài người là căn bản của loài người. Còn nền tôn giáo nào không có cái Linh ấy, Bần Đạo đã nói chỉ là Tả Đạo Bàn Môn mà thôi, bởi không có đủ quyền năng siêu độ chơn hồn của vạn loại. Phải có cái Linh đủ năng lực độ hồn nhơn loại, bằng không, Bần Đạo nói lại, chỉ là Tả Đạo Bàn Môn đó thôi.

Chúng ta thấy các nền tôn giáo từ trước đến giờ dầu cho Linh ấy không ra tướng diện từ buổi có loài người vẫn chạy theo Linh ấy. Các nền tôn giáo tại mặt địa cầu này và các vị Giáo Chủ tạo Đạo vẫn tìm cách làm cho cái Linh ấy được ra tướng diện. Bần Đạo không cần tả nhiều e thiên hạ nói của mình trọng hơn của thiên hạ. Đạo Cao Đài có đủ quyền năng hiển hách anh linh của nó, không có nền tôn giáo nào tại thế này khả dĩ đối thủ được cả thảy, tức nhiên Bí Pháp của đạo Cao Đài giờ phút này không có kẻ nào dám cả gan nói Bí Pháp ấy do tay phàm hay do một vị Giáo chủ mang xác phàm cầm nó mà chính trong tay của Đức Chí Tôn là Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, chúa cả vạn vật, cầm Bí Pháp trong tay đặng độ rỗi phần hồn nhơn loại, tức nhiên không có nền tôn giáo nào dám đối thủ với Đạo Cao Đài cho bằng đặng.

4-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 12 tháng 5 Năm Kỷ Sửu (1949)

THỂ PHÁP CỦA THẾ ĐẠO LÀ SỰ BẢO TOÀN SỰ SỐNG CỦA NHƠN LOẠI.

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thế Đạo. Mấy kỳ trước Bần Đạo đã trình bày đại cương Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo; bây giờ Bần Đạo khởi tách ra từ chi tiết của nó.

Bần Đạo đã chán biết, có nhiều người ham nghe Bí Pháp của Đạo lắm, nhưng Bần Đạo phất ngọn lên đó để đặng cho họ theo đặng họ đi cúng, nếu không họ làm biếng đi cúng họ ngủ hết.

Bần Đạo khởi thuyết Thể Pháp của Đời. Vả chăng Bần Đạo đã nói rằng: do hai chủ yếu làm cho con người xu hướng theo hai lẽ.

1.-Yếu tố thứ nhứt: sống đeo đuổi theo sống, theo yếu tố sống tức nhiên theo Đời.

2.-Yếu tố thứ nhì: đeo đuổi theo Linh tức nhiên theo Đạo.

Trước Bần Đạo đã thuyết sống của Đời, chúng ta đã thấy luật

định sống của con người. Bần Đạo nói: muốn định sống cho có trật tự, cho có đẳng cấp, thì họ có hai cái hòa bình và tranh sống với nhau; cái khổ Thể Pháp của Đời là vậy. Chúng ta thấy Thể Pháp của Đời để đặng bảo toàn sự sống chung của nhơn loại.

Chúng ta thấy trước mặt không cần kiếm. Muốn bảo toàn sanh mạng của loài người chúng ta thấy buổi Thượng Cổ lúc còn ăn huyết ở hang chưa biết cất nhà cửa lầu đài đặng ở, phương sống của họ khó khăn lắm. Chung quanh họ bao vây toàn những cơ quan tiêu diệt họ là thú dữ thiên tai mộc ách. Họ muốn bảo toàn mạng sống, tức họ phải kiếm phương thế tự an tự lập. Chỉ có hai bàn tay không thì làm sao kiếm cho ra sắt đặng làm binh khí tự vệ lấy mình; vì buổi ấy thú dữ mạnh hơn người.

Người Mường Mán tự vệ bảo toàn sinh mạng buổi đó cho còn tồn tại cho đến ngày nay không phải dễ. Chưa biết cất nhà, họ phải chun vô hang hố đặng bảo trọng lấy họ, rồi một người chiến đấu với thú mạnh mẽ không nổi họ phải chung hiệp với nhau, tức nhiên thành Mường Mán như chúng ta ngó thấy ở mọi miền Cao Sơn của chúng ta vậy.

Mường Mán ấy chẳng phải để chiến đấu với thú dữ, chiến đấu với thiên tai mộc ách mà thôi, họ còn phải chiến đấu với các cơ quan làm hại họ, tức nhiên Mường Mán này muốn đè lên Mường Mán khác, buộc họ phải chiến đấu đặng giành quyền tự chủ của mình. Muốn chiến đấu cho đắc thắng họ phải chung hiệp lại đại đa số hơn, thành ra một Quốc Gia một Xã Hội. Trong một Quốc Gia chúng ta thấy nhiều số nhơn sanh là vậy.

Ngày nay định sống của họ cho có trật tự thì khổ lắm, bởi vì ai cũng muốn bảo tồn mạng sống của mình trước đã. Nhiều khi mình muốn bảo tồn mạng sống của mình chẳng kể mạng sống của kẻ khác; khổ là chỗ đó.

Muốn cho sống có trật tự thì phải định luật tức nhiên họ phải bảo vệ sanh mạng của dân, đặng buộc người đồng sống trong khuôn khổ tự hữu của mình. Muốn cho được vững chắc thì phải đặt ra luật pháp, có luật pháp thì phải có Viên Quan Vua Chúa. Định luật xã hội phải như thế mà thi hành rất khó khăn lắm,

lúc tâm lý nhơn sanh còn đơn giản, thi hành là muốn cho thiên hạ bảo vệ sự sống của dân trong một Quốc Gia mà thôi. Rồi lần lần họ khôn ngoan, họ lấy khôn ngoan của mình đặng chiến đấu với các cơ quan nào làm cho mình mất tự do, làm cho mình không được tự chủ.

Nhơn loại bây giờ cũng thế, họ phá rối luật pháp buộc ràng họ bằng mọi cách gián tiếp hay trực tiếp. Bởi vậy ngày nay một luật định xã hội bảo toàn sanh mạng cho nhơn loại đương nhiên bây giờ khó khăn đáo để.

Đầu tiên khởi ra Mường Mán chiến đấu với nhau. Mường Mán đó tiêu diệt sang qua Xã Hội Quốc Gia. Quốc Gia bao giờ cũng muốn cường quốc đông dân số, như các nước mạnh kia vậy. Cũng như thể Trung Hoa dân số có lối bảy trăm mấy chục triệu hiện tại thành thử họ thường thường tương tranh với nhau luôn luôn, khuôn khổ kia xét lại đến ngày nay các liệt cường Quốc Gia liên minh của mặt địa cầu này muốn bảo toàn mạng sống khó khăn lắm.

Bần Đạo nói cho mấy người nghe đặng mấy người theo, rán theo sau Bần Đạo đặng hiểu Bí Pháp của Đạo. Bần Đạo cho biết rằng: Bí Pháp của Đạo và Thể Pháp của Đời có liên quan với nhau, nếu làm biếng không nghe Đời không thể gì biết đến Đạo.

Bần Đạo nói rằng: về Thể Pháp, dù Thể Pháp, dù Bí Pháp nào nói rõ Thể Pháp một Quốc Gia nào, một dân tộc nào, mà phù hợp với tinh thần tiến triển của dân sanh nước ấy, tức nhiên phù hạp với tinh thần hữu nghị của họ, thì nó tồn tại, bằng trái ngược lại tinh thần của dân tức nhiên dùng cường quyền ép bức mà thôi.

Bần Đạo đã nói từ hồi nào đến giờ, con người bao giờ cũng chiến thắng với các trở lực làm mất tự do, mất quyền vi chủ của mình, tức nhiên tâm lý nhơn sanh không buổi nào chịu thua một cuỡng bức nào làm cho họ đã mất quyền vi chủ, họ chiến đấu mãi thôi.

Ngày giờ nào còn quyền áp bức dân tộc này, ép bức dân tộc

khác, dùng quyền tàn sát đặng bảo thủ sanh mạng của họ, thì giờ phút đó chưa có hòa bình trên mặt địa cầu này. Không hòa bình là Tả Đạo, là giả pháp, không đúng với tâm lý nhơn sanh.

Ấy vậy, chúng ta thấy những quyền luật nào lập ra tại mặt địa cầu này mà không trái với tâm lý của nhơn loại thì nó sẽ tiến triển theo sự tấn hóa của nhơn loại, đặng bảo tồn sinh mạng của nhân loại cho được vĩnh viễn và hạnh phúc.

Ấy thế Đạo của Đời chơn chánh đó vậy.

5-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 22 tháng 5 Năm Kỷ Sửu.

BÍ PHÁP CỦA THẾ ĐẠO LÀ SỰ LƯU DANH HẬU THẾ.

Đêm nay Bần Đạo thuyết Bí Pháp của Thế Đạo, vì kỳ trước Bần Đạo đã thuyết Thể Pháp của Thế Đạo. Nay Bần Đạo phải thuyết Bí Pháp đặng cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết định phận chơn với giả. Người ta tưởng Thế Đạo không có Bí Pháp; có chớ, tại Đời không đem ra để cho toàn thể nhơn sanh hiểu biết.

Có Bí Pháp chớ; bởi những hạng vĩ nhân tạo thời cải thế, đã lập công trạng đối với nhơn loại nơi mặt địa cầu này. Chủ hướng của họ tùy theo khuôn luật, khuôn pháp nào đặng họ tạo nên cơ nghiệp vĩ đại nơi mặt địa cầu này ?

Thể Pháp của họ chúng ta thấy họ mơ ước một điều: trước khi quá vãng (chết) được nêu danh ư hậu thế hay là để lại một trang sử tốt đẹp cho đoàn hậu tấn của nhơn loại. Xem ấy mà định hướng chủ tâm của mình hay định tương lai của mình, tức nhiên thế gian người ta thường gọi "*Lưu danh ư hậu thế*" để danh lụng lại cho kẻ sau đó vậy.

Lưu danh ư hậu thế, họ đã dùng phương thế nào ; họ đã dùng chánh thuyết nào đặng họ phụng sự cho thiên hạ trong một nước, nếu họ không phụng sự cho Tổ Quốc ?

Đối với Quốc dân họ phụng sự cho Quốc dân, đối với toàn nhơn sanh nơi mặt địa cầu này, họ có đủ chủ hướng phụng sự cho nhơn loại. Đã định tâm phụng sự tức nhiên nơi này là nơi bí yếu hơn hết. Xin để ý.

Hễ quyết tâm phụng sự tức nhiên họ phải lấy chánh tâm làm căn bản, do chánh tâm ấy họ bước vô khuôn khổ của Đạo, tương liên với Đạo, chánh tâm ấy để giá trị cho Quốc dân. Thiên hạ bước vô đường chánh tâm rồi tức nhiên có liên hệ với Đạo, họ phụng sự cho thiên hạ là chỗ liên hệ sự Đạo Đức tinh thần của toàn nhơn sanh đó vậy. Chúng ta đã thấy rằng lời của Đức Chí Tôn đã nói: "Đạo không Đời không sức mà Đời không Đạo không quyền", cả hai tinh thần ấy phải tương liên mật thiết cùng nhau không thể gì rời rã với nhau đặng. Chúng ta đã thấy nhiều lý thuyết họ đã tiềm tàng họ muốn thế nào Đời thoát ly với Đạo mà như thể chúng ta ngó thấy các nền Tôn Giáo như bên Thiên Chúa Giáo như Care Litaire muốn thoát ly ra khỏi Công Giáo Gia Tô mà họ chẳng hề thoát ly đặng. Họ muốn thoát ly Công Giáo, thoát ly Công Giáo tức nhiên họ tiềm tàng đáo để họ kiếm phương thế giải thoát ra khỏi Đạo nhưng cũng không đặng.

Giờ phút này chúng ta ngó thấy Nga Sô Viết lấy thuyết Cộng Sản làm căn bản. Thuyết Cộng Sản tức nhiên thuyết Duy Vật lấy vật chất làm căn bản, mà chối bỏ linh hồn.

Về thuyết vật hình, tức nhiên nghịch hẳn với tinh thần đạo đức. Vật chất họ phải đề xướng: " Tam vô" là vô thần đứng đầu hơn hết. Nó phải đánh đổ tinh thần đạo đức đặng nó đi trọn con đường vật chất. Phải chiến đấu để vật chất thắng tinh thần. Giờ phút này nước Nga cũng chưa hề thoát ly đạo đức được phải đem đạo đức làm căn bản mà thôi.

Tại Nga Sô lúc Cộng Sản chiến thắng đánh đổ chánh quyền rồi, tức nhiên Staline không còn nhìn đạo giáo nữa, không còn nhìn quyền Hội Thánh La Mã nữa. Ngài đánh đổ chánh quyền khám phá quyền lực của nhà thờ, chỉ trích quyền lực của Nhà Thờ, nhưng rốt cuộc ngày nay phải đem đạo giáo, đem Công Giáo,

tái lập các Đền Thờ trở lại. Tuy vẫn không tùng quyền Ông Giáo Hoàng La Mã mà nó vẫn tùng quyền Ông " Got Oann" như Ông Giáo Hoàng của nhà Thờ mà thôi.

Còn nhiều nữa, nếu chúng ta quan sát từ thượng cổ, bao giờ Đời cũng kiếm phương thế thoát ly Đạo, chiến đấu để thoát ly Đạo. Họ biết không tùng theo nó thì họ không quyền mà hễ tùng theo nó thì mất tự do tự chủ của họ, nó mất thì họ chẳng khi nào mà trị thiên hạ được. ?

Từ thượng cổ đến giờ không một Quốc Gia Xã Hội nào nơi mặt địa hoàn này vô Đạo mà cầm quyền thiên hạ được, không thể có. Vì cớ cho nên cổ nhơn tức nhiên Tổ Phụ nòi giống Việt Nam trị dân vi đạo " Dĩ Đạo vi tiên" tức nhiên trị Đạo chớ không phải trị dân đó vậy.

Có một điều Bần Đạo chỉ chỗ chính giữa, muốn phụng sự Quốc dân hay Quốc Gia cho đắc lực, phải có Thành ý, rồi Chánh tâm. Muốn có Chánh tâm thì mình phải Tề gia Trị Quốc rồi mới đến Bình Thiên hạ nghĩa là: tu thân, tức nhiên nhơn đạo đó vậy. Chính thiên hạ có liên quan mật thiết với Đạo mà lưu lại thanh sử, nhưng cũng chưa đủ.

Chúng ta ngó thấy họ muốn thoát ly Đạo Giáo, nói gần hơn nữa, ở cõi Á Đông chúng ta thấy gì ? Như nhà Vua các công thần " Vị quốc vong thân" nhà Nam ta có phong thần nên buộc các Làng các Tổng, các Huyện, các Phủ, phải lập Đền Thờ, thờ các Đấng ấy, là Đình của chúng ta đó vậy.

Thoát ly, họ muốn thoát ly Đạo, đặng họ lập khuôn khổ riêng tư của họ, họ càng lập càng đội Đạo Giáo trên đầu thêm nặng nữa.

Bên Âu châu chúng ta thấy gì ? Họ muốn thoát ly Đạo Giáo mà những công thần ấy họ dựng hình để chỗ nào đông dân chúng. Tùy theo công nghiệp của mỗi người họ định chỗ dựng hình ảnh của họ để lưu lại cho hậu thế, dựng hình ảnh ấy là gì ? Ấy là Bí Pháp của họ đó vậy.

Họ tưởng thoát ly Đạo Giáo là dễ nhưng mà hình cốt dựng lên họ để cả bài học cho hậu tấn; những cái hình ảnh còn tồn tại

đây, xác thịt xương máu của những kẻ ấy được lưu hình ảnh tại mặt thế này là những Đấng để cả tâm đức phụng sự cho Quốc Gia và nhơn loại đó vậy. Làm cho đặng họ ham lắm. Giờ phút này các vị cầm quyền trị thế trong một xã hội nhơn quần nào cũng mơ ước một điều là phải lưu danh hậu thế mà thôi, lưu cả hình ảnh tôn nghiêm của họ để hậu thế nữa. Vì cớ cho nên nhiều người nhiều khi khổ hạnh phải cực khổ trong trường tranh đấu vì Quốc Gia Xã Hội nhơn quần khổ não về tinh thần nhọc nhằn biết mấy. Có nhiều người thối chí mà nhờ cái năng lực và quyền lực lưu danh ư hậu thế ấy buộc họ phải làm nữa, trong con đường phụng sự Quốc Gia cho đến cùng. Vì thế phải có một tấm lòng chơn thật mới quyết định được.

Ấy vậy, Bần Đạo lập lại một lần nữa, *để lại một trang lịch sử tốt đẹp cho hậu thế, để lại hình ảnh tôn nghiêm cho hậu thế ấy là Bí Pháp của Thế Đạo.*

Còn nữa, ngoài ra nữa, còn có cái này; cái này không hình trạng mà đáng sợ hơn hết là miệng lưỡi của thế gian. Có nhiều việc không để nơi trang lịch sử được. Nhiều khi bất công của nhà Vua hay của nhơn quần họ không để nơi trang sử được, họ chỉ để nơi miệng lưỡi thế gian mà thôi, đáng sợ hay chăng là chỗ đó. Hoặc là vì sự bất chánh yểm cả công nghiệp công thần của mình; nhưng công nghiệp ấy họ để nơi miệng lưỡi của dân, của thiên hạ. Bí Pháp ấy mới cao thượng, mới bền bỉ,

Bí Pháp mà Đức Chí Tôn dành để đặng ban thưởng cho những kẻ vì Đạo nhơn luân của con người biết quên mình vì Đạo, vì Đạo mà tạo tinh thần cho quần chúng đó, Bí Pháp ấy cao thượng hơn hết.



6-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 26 tháng 5 Năm Kỷ Sửu

CHÌA KHOÁ TINH THẦN CỦA THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP THIÊN ĐẠO.

Kể từ hôm nay Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo.

Trước khi Bần Đạo giảng một cái triết lý trọng yếu ấy Bần Đạo muốn cho cả thảy chúng ta mỗi người đều để tinh thần trí não của mình tự xét lại coi đương nhiên chúng ta đang sống trong hoàn cảnh nào....? Chúng ta làm gì nơi cõi thế này? Cái lập trường của kiếp sống ta đối với vạn vật hữu hình mà Đức Chí Tôn gọi là Vạn linh ấy thế nào ?

Mỗi người tự soát, tự soát đặng mới có thể hiểu đặng huyền vi bí mật của Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo ấy là cái chìa khóa của chúng ta mỗi đứa mở lấy cái nguyên linh của chúng ta vậy.

Bần Đạo rủ cả thảy con cái Đức Chí Tôn cầm chìa khóa nơi tay, đặng mở cả huyền vi bí mật ấy cho thấu đáo; thấu đáo cho đặng rồi mới có thể biết được cơ quan giải thoát của mình.

Bần Đạo lấy của Bần Đạo trước đã, Bần Đạo tự mình quan sát coi cái sống của Đời và cái Linh của Đạo tức nhiên trí hóa khôn ngoan vô đối của chúng ta thuộc về Đạo, như thế nào ?

Linh ấy sống với phương pháp nào cho còn tồn tại? Tại sao chúng ta vào cửa Đạo, chúng ta vào đây chúng ta ngồi, tại sao chúng ta chung hiệp với nhau vô Đền Thánh này mỗi đêm phải cầu nguyện kinh kệ với Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Tạo Đoan cả Vạn Linh tức nhiên Đấng Chí Linh đó vậy? Chúng ta tôn sùng Đấng ấy để làm gì? Đấng ấy có hữu ích gì cho chúng ta hay chăng mà chúng ta phải phụng sự những điều chí thiết ấy? Nên tìm tàng cái nguyên lý của nó cho thấu đáo mới gọi rằng tu mà muốn tu phải biết huyền vi bí mật ấy mới tu, còn không biết bất quá vô Đền Thánh hát chơi vậy thôi.

Hễ khi nào làm biếng không đi cúng rồi đổ thừa có chuyện này chuyện kia, tại mình không biết giá trị của sự đi cúng, phải biết trọng cái đó đã.

Bần Đạo biểu tự soát mình coi, tại sao vô Đạo Cao Đài. Đấng đã chung hiệp với con cái của Ngài là Đấng Chí Linh tức nhiên là Đức Chí Tôn chúng ta đang chiêm ngưỡng tại Đền Thánh này. Phải biết giá trị đó mới dám can đảm thí thân cho Đạo, mới có thể cương quyết đặng chung sống với con cái của Ngài, chớ không lẽ ngồi đó tu theo họ mà không biết chơn lý ở đâu. Các nền Tôn Giáo, chúng ta đã thấy chán chường trước mắt vì lẽ đó mà vong phế. Bần Đạo thuyết, bây giờ Bần Đạo khai rõ cả tâm lý của Bần Đạo rồi cả thảy con cái Đức Chí Tôn cũng vậy tự mình cung chiêu [1] của mình đi.

Bần Đạo theo Đạo Cao Đài do lẽ này: kiếp sống của Bần Đạo không có biết tin gì hết, nhứt là đầu óc chỉ lấy triết lý học thức làm căn bản, không ai nhồi sọ đặng, nhứt định không để chủ quyền tinh thần mình không bị ai lừa gạt, dầu cho Bần Đạo đã theo Thiên Chúa giáo.

Hồi thuở nhỏ nghe ra bị khó nuôi rồi Ông già Bà già sanh ra mấy người đều chết hết, đến nóng lạnh cũng chết, đến đổi thiên hạ sợ tới phiên tôi. Ông già Bà già bồng đem tôi đến Nhà Thờ Thiên Chúa cho Ông Cha làm con nuôi ông ấy.

Tôi lớn lên đi học trường mà cũng đi theo làm đồng nhi bên Thiên Chúa Giáo cũng như ai kia vậy; nhưng trước khi đi học Bà già cho vô trường học Nho trước. Học chừng một năm rưỡi rồi cho vô trường Pháp nên không biết thêm gì hết, xét mình tự nhỏ đến lớn kỳ khôi hơn ai hết.

Cái gì cũng muốn biết mà thôi, cho đến lúc khôn ngoan trí thức cũng vậy, cả cơ quan của Đời tìm tàng cho thấu đáo mọi điều, tìm cho hiểu. Mỗi sự chi cũng tìm cho biết mà không biết được thì không ăn không ngủ. Khó lòng lắm, khó lòng quá, khó khăn lắm, vậy phải tìm qua cho đặng hay biết cho đặng mọi việc ở Đời.

1- Làm tờ cung khai để tự nhận lấy tội mình.

Suốt một thời gian, vẫn giục thúc tới chỗ bí mật huyền vi của Càn Khôn Vũ Trụ, giục thúc Bần Đạo một điều làm cho tinh thần Bần Đạo xốn xang biết bao.

Bần Đạo thấy chung quanh các bạn đồng sanh của Bần Đạo dầu cho chí thân hay ngoại tộc cũng vậy họ đương dung ruổi trên con đường quanh co khúc khuỷu của Đời. Bần Đạo cũng sống theo với họ trong con đường dục tấn, con đường ấy tức nhiên chạy theo quan chức mỗi bước, mỗi ngày tình trạng khổ não, khó khăn lắm, không biết họ làm cho tinh thần đặng hạnh phúc hay đau khổ ! Không thấy hạnh phúc gì hết; qua mỗi khoảng đường day lụng lại kẻ thương yêu của mình dầu lớn dầu nhỏ họ đã té quị theo dọc đường ấy nghĩa là họ chết.

Những kẻ thương yêu Bần Đạo, Bần Đạo dòm lại một lần nữa họ đều chết hết dầu chí thân hay ngoại thân cũng vậy. Tức tối thay cho quyền năng vô đối của vô hình kia tại sao phải từ bỏ? Không sanh sống cho vẹn toàn con người già hay trẻ đều lần lượt chết hết. Biết bao nhiêu giọt lệ của Bần Đạo đã khóc với thân già và biết bao nhiêu giọt thảm của Bần Đạo đã rưới trên thân trẻ. Tình trạng đau khổ giục thúc Bần Đạo tìm hiểu coi cái phương pháp giải kiết, phương pháp giải nạn coi có nơi nào hay chăng. Thử tự soát mình, tự xét nghĩ mình cũng một mạng sống cũng như mấy ngàn triệu mạng sống nơi mặt địa cầu này, không kể các Vạn Linh bao phủ chung quanh họ, thấy họ khổ trong con đường sống ấy lắm.

Có nhiều khi muốn bảo thủ mạng sống họ mà họ phải tận diệt mạng sống khác. Các mạng sống bị tận diệt thì họ phải chịu đau khổ thống thiết vô ngần vô đối; trường đau khổ ấy trải trước mặt Bần Đạo.

Đối với vạn vật thấy tình trạng mạnh hiếp yếu, dữ ăn hiền, đối với loài người thì ngó thấy họ không kính nể mạng sống đồng loại đồng chủng với nhau. Một tấn tuồng bất công trải trước mặt, muốn kiếm phương an ủi thấy mình cũng một kiếp sống như các người kia vậy.

Mỗi chúng ta kiếm con đường hữu ích, cái hữu ích cho bạn

đồng sanh của mình, hễ thấy mình ăn thì bạn mình mất ăn; mình mặc thì bạn mình mất mặc, tức nhiên chính mình, mình cũng giành sống với họ. Xét đoán mình không có hữu ích chi đối với họ cả, mà trái ngược lại mình làm tội ác, mình làm khổ não cho họ mà thôi. Bởi vì mình giành giựt cái sống họ để bảo thủ cái sống của mình, mình phải giành cái sống của họ kia kìa thành ra mình không hữu ích gì hết.

Kiếm thế an ủi, có thể nào làm nô lệ cho họ tôi không ăn mà tôi sống không. Nói đến cái đó thì rất khơ. Muốn làm cho đặng trọn trong con đường sống tức nhiên tôi không thể làm được. Muốn kiếm giải pháp ấy cho được thì tôi gởi cả tâm hồn tôi vào tay một Đấng vô hình, nương theo cái quyền năng vô hình làm Chúa của các mạng sống ấy đặng kiếm thế bảo thủ mạng sống của thiên hạ. Triết lý ấy kiếm coi ở đâu, như bên Phật Giáo biểu vô chùa mà tu, tụng kinh gõ mõ đặng ăn mà sống, sống riêng cho cá nhân, như vậy thì còn tội ác hơn hết thảy, bởi vì biểu họ bố thí cho mình ăn để mình sống, còn họ thì thiếu sống. Các nơi khác nữa, ngồi đó duy chủ cái quyền sống như các nền tôn giáo khác họ giành cái sống ấy còn mạnh mẽ hơn các thứ quyền giành sống khác nữa. Nếu tới một vài cửa khác họ lại giành sống xảo trá còn tồi tệ hơn nữa. Kiếm phương thế giúp sống cho đồng sanh mà kiếm không ra.

May thay trong buổi khuẩn bách tinh thần ấy, có Đấng Huyền Linh đem lại với một phương pháp vô hình, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe là Đức Cao Đài Thượng Đế, nhờ đó mà Bần Đạo khỏi đi đâu hết. Nếu không có Đấng ấy thì có lẽ Bần Đạo điên đi mà chớ; điên vì cái khổ não của Đời, điên vì gớm ghiết cái cơ quan tranh sống của nó.

Ban sơ Bần Đạo chưa biết Ổng mà Ổng cho Bần Đạo làm Hộ Pháp. Bần Đạo không biết gì hết, Bần Đạo nhắm mắt Bần Đạo theo.

Tại sao Đấng ấy làm thiên hạ nghe, thiên hạ theo, chính mình cũng vậy. Lý lẽ của Ổng, Ổng đem đến cho thấy rằng *giúp*

sống chớ không phải giành sống. Các bạn của mình họ dùa họ theo; em út của mình dĩ chí cho đến bạn đồng niên mình họ dùa họ theo họ nghĩ rằng tôi gởi tâm hồn tôi cho Ổng. Một mình tôi, tôi thấy rằng không đủ. Đấng Tạo Đạo không phải gọi một mình tôi mà chính gom góp đại đa số tâm hồn như tôi và có thể đem gởi cả đôi triệu tâm hồn khác nữa vì vậy tôi có thể theo Đấng này được. Đấng đó tôi nên theo, theo có hai lẽ:

1-Về phần Đời tôi khỏi cái bệnh đau thảm của tôi.

2-Về phần Đạo tôi khỏi côi cút lẻ loi.

Tôi có một đám người biết tình ái vô hạn của tôi, có một đám người cùng tôi gánh khổ của đời tức nhiên họ chịu nhiều khổ đặng họ giải khổ cho thiên hạ. Nói đó là nói của tôi, để tâm hồn theo Ổng về mặt Đời và về mặt Đạo mà thôi, tôi chỉ nghĩ có bao nhiêu ngoài ra tôi không biết gì nữa.

Bây giờ Đạo Cao Đài không biết chánh hay là tà, tôi chỉ biết Đấng ấy có thể gom góp đôi triệu tâm hồn vào tay Đấng ấy là Đấng Chí-Linh.

Bây giờ tôi không tin Đấng ấy nữa mà tôi chỉ tin một điều là ngày giờ nào cái linh hồn tôi thoát xác ra đi bỏ cái địa hoàn này, tôi sẽ gặp các bạn chí thân từ trước của tôi, Tổ Phụ Ông Bà của tôi. Tôi không biết cảnh hư linh như thế nào mà nếu tôi gặp được họ thì tôi mới chắc.

Ngày giờ nào tôi về cảnh Thiêng Liêng kia, quả nhiên linh hồn tôi còn tồn tại chớ không phải tiêu diệt như nhiều triết lý vô thần, nhiều nhà Duy vật đã thuyết nơi mặt địa cầu này.

Giờ phút nào tôi thoát xác tôi về với hư linh mà tôi được một vài triệu linh hồn về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì tôi không còn hạnh phúc nào hơn chỗ đó nữa. Tôi không biết giá trị, không biết quyền năng ra sao, nhưng tôi ngó thấy Ổng có thể làm cho tôi làm bạn với cả trăm, cả triệu chơn linh trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, vì cớ cho nên tôi phải vào Đạo Cao Đài đặng tôi phụng sự cho Ổng tức nhiên tôi phụng sự cho con cái của Ổng. Tôi nghĩ có bao nhiêu đó mà tôi theo cho đến ngày nay.

Tôi đứng giữa tòa giảng này để ngửa cái triết lý ấy đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn rõ biết đặng suy xét.

Đó, tôi lấy chìa khóa mở tinh thần của tôi rồi đó còn mấy bạn lấy chìa khóa mở tinh thần mấy bạn đi rồi tôi tiếp tục giảng Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo Cao Đài.

7-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
Đêm 29 tháng 5 năm Kỷ Sửu

THỂ PHÁP THIÊN ĐẠO CAO ĐÀI GIÁO LÀ CỨU KHỔ.

Đêm nay Bần Đạo thuyết Thể Pháp Thiên Đạo Cao Đài. Kỳ trước Bần Đạo và toàn con cái Đức Chí Tôn đã rủ nhau tự soát lại cái kiếp sống của mình đặng thấu đáo hành tàng cả chơn tướng của mình, phải thế nào đối với Càn Khôn Vũ Trụ, đối với kiếp sống. Tưởng cả mỗi người chúng ta đều có trí định cái nguyên do căn bản của sự sống mình, cũng như Bần Đạo đã tự soát nơi giảng đài này bữa hôm trước đó vậy.

Chúng ta đã thấu đáo cả chơn truyền của Đức Chí Tôn các huyền vi bí mật cơ tạo đoan càn khôn vũ trụ, nó có ba điều trọng yếu là:

1.- Cái kiếp sanh của ta theo như chơn truyền Đức Chí Tôn các chơn linh đến tại mặt thế này hay là các địa giới trong Càn Khôn Vũ Trụ, cốt để trả quả kiếp của mình, hoặc mình đã tạo căn quả, vì trong con đường tấn hóa chơn linh của mình không đủ mực thước để điều khiển khối nguơn linh yếu ớt, không đủ quyền duy chủ mà phải phạm thêm tội tình oan nghiệt.

2.- Đến đặng tìm tàng cái học lực của mình, học lực của mình là điều mình muốn biết cả kiếp căn của mình, nếu không biết cũng đeo đuổi theo tìm tàng theo cho biết cả cơ quan bí mật tạo đoan.

3.- Là nên lập vị cao thăng hơn nữa tức nhiên theo cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ về hữu hình cốt yếu để giúp cho các chơn linh tấn triển trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo có cho toàn thể chúng ta thấy căn sống của mình chẳng phải nơi trái địa cầu 68 này mà thôi, mà các mặt địa cầu khác trong Càn Khôn Vũ Trụ cũng đều một khuôn luật ấy. Có nhiều trái địa cầu tấn triển cao hơn khuôn khổ kiếp sống của con người, có thể giảm bớt tội nhưng khuôn luật vẫn một mà thôi không có chi sửa đổi.

Chúng ta đã thấy mình sống, kiếp sống của mình như thế; Bần Đạo đã cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn tự soát mình lại không có hạnh phúc chút nào hết. Thật sự ra đề mục chúng ta phải đi trong khóa học này của Đức Chí Tôn, đến đặng mở khoa mục cho nhơn loại buổi này. Hay là mỗi lần các Đấng chơn linh cao siêu hơn nữa đến tạo Đạo, cốt yếu đến mở khoa mục cho các chơn linh thì khi chúng ta đã ngó thấy khóa này là khóa đầu tiên hết thảy trong đề mục.

Khóa ấy riêng từ mức, mới khởi mức số một, chơn linh kia trong vật loại dĩ chí đến Phật vị; đề mục ấy chưa có vị Phật nào đoạt vị dầu cao siêu đi nữa cũng chưa giải quyết được. Chính mình các vị trong các vị Chí Linh Hằng Sống chỉ có một Đấng giải quyết đặng đề mục "khổ sanh" của chúng ta tấn triển là duy có Đức Chí Tôn mà thôi. Ngoài ra nữa không có vị Phật nào giải quyết đặng.

Đức Phật Thích Ca lập vị cầm quyền chưởng giáo nơi Cực Lạc Thế Giái, chính mình Ngài đem thuyết Tứ Khổ mà thôi, chính mình Ngài cũng không giải quyết được, chính mình Ngài không duy chủ cái khổ ấy đặng.

Ấy vậy, đề mục khổ là khổ Sanh, trước là khổ Sanh, rồi tới Lão, Bịnh, Tử. Sanh trước là sanh sống, sống là khổ. Hễ pháp luật nào làm giảm khổ của chúng sanh thì nó là chơn; pháp luật nào làm cho thống khổ chúng sanh thì nó là giả. Pháp luật đạo giáo nào mà không hữu ích gì cho cái khổ sanh của chúng ta thì không có giá trị gì hết.

Chúng ta quan sát coi các nền tôn giáo đã có phương giải khổ cho chúng sanh hay chăng? Tại sao chơn, tại sao giả? Chính mình Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như chúng ta thấy các cơ quan trong Càn Khôn Vũ Trụ cốt yếu là phải

phụng sự cho nhơn loại, cho Vạn Linh. Trái lại họ không phụng sự cho Vạn Linh mà lợi dụng Vạn Linh chớ không phải làm tôi tớ cho Vạn Linh. Hễ lợi dụng là không phải phương pháp giải khổ tức nhiên là giả pháp.

Quan sát lụng lại các nền tôn giáo, chúng ta thấy không có phương pháp nào để giải khổ chúng sanh mà bất quá chỉ là một lý thuyết mơ mộng mà thôi.

Giải khổ cái sống cái đã.

Chúng ta thấy trong các nền tôn giáo bây giờ có nền tôn giáo nào phụng sự cho chúng sanh không ? Có nền tôn giáo nào làm tôi tớ cho chúng sanh đặng giải khổ cho chúng sanh hay chăng? Quan sát coi. Chưa có !

Chúng ta ngó thấy, chúng ta có một điều tức cười hơn hết là họ ngồi gõ mõ đánh chuông mà họ lại nói là giải khổ cho chúng sanh.

Sanh trước cái đã, là mực thước đi từ khuôn khổ của nó nếu nói phi lý không quan sát được, không thể công nhận được, nhưng đương nhiên chúng ta đã thấy gì ?

Bần Đạo đã thuyết kỳ rồi cái pháp luật của Thiên hạ là họ đã xu hướng theo " Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca. Họ giong ruổi theo Tứ Diệu Đế để giải khổ cho chúng sanh là: Sanh, Lão, Bịnh, Tử. Họ thi hành trong khuôn khổ quyền pháp của họ mà thôi.

1/- Sanh, họ lập nhà Bảo Sanh đặng giải khổ cho sự sống.

2/- Lão, họ lập ra cơ quan Dưỡng Lão để nuôi kẻ già, kẻ yếu.

3/- Bịnh, họ lập ra nhà thương khắp nơi cả thảy trên mặt địa cầu này biết bao nhiêu nhà thương để chữa bịnh cho đời.

4/- Tử, họ cũng làm Âm công, cũng bố thí, cũng làm phước vậy, nhưng có một điều là họ bố thí chớ không phải phụng sự. Họ lấy của người này đem cho người kia chớ không phải phụng sự cho nhơn loại.

Còn Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta làm gì ? Biểu chúng ta dùng cả xác thịt, trí não, tâm hồn, làm Thánh Thể cho

Ổng , làm đầy tớ cho cả con cái của Ổng, đó mới là thuyết giải khổ **v***ậy. Chính mình Bần Đạo cầm quyền Hội Thánh đem vào khuôn khổ luật pháp ấy thế nào ?*

Buổi ban sơ Bần Đạo lấy cả pháp luật làm chuẩn thằng, chỉnh đốn cả cơ quan chính trị của đời là: Sanh, Lão, Bịnh, Tử. Bần Đạo lập nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà bảo sanh là cốt yếu chỉnh đốn thân sống trong khuôn khổ mực thước, tức nhiên họ giúp cho nhau trong khuôn khổ Đạo Đức. Tức nhiên họ có cả cơ quan làm cho buổi thống khổ loạn lạc phải tiêu hủy.

Cơ quan Đạo Cao Đài cốt yếu chỉnh đốn nhơn quần xã hội tăng tiến trong khuôn khổ nhơn luân, nhơn đạo để trong tâm não họ đặng họ tương trợ nhau họ xúm nhau trong một nhà để giúp nhau về mặt tinh thần.

Bây giờ Bịnh, Tử cũng thế, về mặt xác thịt chuyển cả cơ quan Thế Đạo, cốt yếu để giải khổ chúng sanh về sự sống đối với Sanh, Lão thì chúng ta đã lập thành đại gia đình; như thân nầy khi già rồi còn em, còn bạn, còn con, còn cháu, một đại gia đình càng ngày càng lớn hơn nữa. Giờ phút này có hai triệu người chứ không phải như trong buổi tạo Đạo. Chúng ta dầu sống đi nữa cũng không phải cô độc khi chúng ta phụng sự trong Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên phụng sự cho Ngài. Tuổi già chớ tinh thần không già, không buổi nào chúng ta già hơn Đức Chí Tôn, nhỏ làm tôi mọi cho nhỏ, lớn làm tôi mọi cho lớn, già làm tôi mọi cho già. Không buổi nào thấy cái già cái khổ cho chúng ta tức nhiên giải khổ rồi đó vậy.

Sanh, Lão không phải khổ cho chúng ta, mà nó là một cơ quan giúp cho đời được lịch duyệt. Bịnh, Tử không phải khổ cho chúng ta, mà nó là cơ quan giúp ta đoạt Thiêng Liêng vị. Bịnh Tử , bịnh chúng ta làm gì chúng ta bịnh, tại số chết của chúng ta, tại khối sanh quang của ta hết lực mà thôi.

Kiếp sanh này làm tôi cho người, dầu cho có bỏ xác hay chết là cùng. Mạng sống kiếp sanh của mình do quyền Đức Chí Tôn định liệu, thì sợ gì cái chết; trái ngược lại thiên hạ sợ chết là khổ mới chết, còn chúng ta không sợ chết vì chết là cơ quan

giải thoát đó vậy.

Giờ phút này người tu là đem thân làm nô lệ cho nhơn loại, rồi có vui sướng gì với kiếp sanh mà cần sống. Giá trị cái sống của ta khác hẳn hơn thiên hạ tưởng tượng, mà tưởng tượng cái chết của ta là buổi nghỉ ngơi, buổi hết cực; cái chết ấy chẳng phải do mình mà do nơi Đức Chí Tôn định là tới buổi Đức Chí Tôn nói các con đã làm xong phận sự, Thầy cho con về.

Giờ phút này chúng ta đương ở Đền Thánh của Ngài đây, đương phụng sự cho Ngài đây, thì cái sống chết của chúng ta không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa, và trong Tứ Khổ không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa: Ấy vậy, " Tứ Diệu Đế" tức nhiên bài học, bài thi, của đề mục khổ duy có Đạo Cao Đài giải quyết nó, đánh mất nó, làm cho nó không còn giá trị chi nữa, tức nhiên chính mình và toàn cả con cái của Đức Chí Tôn hay tương lai tôi nữa cũng vậy.

Chúng ta trọn hiến thân làm Thánh Thể cho Ngài mà ta sống cho mình chớ không phải sống cho Ngài là không đúng. Sống không phải sống cho mình mà chính là sống cho Ngài vì chính mình đem trọn cái sống ấy dưng nạp cho Ngài, mà tưởng tượng ta khổ thì tức nhiên Đức Chí Tôn khổ còn gì. Ổng không có khổ, mà lại sống vinh diệu quá. Ta lại gặp thời kỳ này may duyên gặp được một cảnh sống lạ thường, sống về Thánh chất, sống về Thiêng Liêng, sống về Càn Khôn Vũ Trụ, sống về Trời Đất, sống dường ấy mà gọi là khổ sao đặng.

Ấy vậy, Chơn Pháp thuộc về Thể Pháp của Thiên Đạo Cao Đài ngày nay có lẽ phù hợp với tinh thần nhơn loại hơn các nền tôn giáo khác; có lẽ, nhưng chúng ta đừng ỷ mình. Mỗi ngày thường tự hỏi mình coi làm vừa sức của mình chưa? Làm vừa sức của Đức Chí Tôn biểu mình làm hay chưa? Sống của mình có vừa với cái sống của Đức Chí Tôn hay chưa? Nếu chúng ta đủ tinh thần, đủ trí não và đủ năng lực để thay thế cái sống của Đức Chí Tôn thì " Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca để tại mặt thế gian này không có nghĩa lý gì và giá trị gì đối với chúng ta hết.

Thể Pháp của Đạo Cao Đài chủ về sống mà đánh tiêu cả sự khổ tức nhiên đánh tiêu cả Thể Pháp. Thể Pháp đánh tiêu được thì sẽ đánh tiêu Bí Pháp được.

8-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 4 tháng 6 Năm Kỷ Sửu

SỰ LIÊN HỆ GIỮA THỂ PHÁP VỚI BÍ PHÁP LÀ PHỤNG SỰ VẠN LINH, THÌ ĐẠT VỊ THẦN THÁNH TIÊN PHẬT.

Đêm nay Bần Đạo thuyết Bí Pháp có liên quan đến Thể Pháp, nói rõ là cái luật Đạo có liên quan đến luật Đời đó vậy.Vả chăng chúng ta đã ngó thấy cái cơ quan Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ là cơ quan Đức Chí Tôn để phụng sự cho Vạn Linh, cái chơn pháp nó vẫn vậy.

Bần Đạo có thuyết về thuyết ấy, Bần Đạo nói đất phải hy sinh đặng phụng sự cho cây, tức nhiên là thảo mộc. Cây phải hy sinh đặng phụng sự cho thú, tức nhiên nó phải hy sinh đặng nuôi thú, mà loài người đứng đầu trong loài thú chớ không có chi khác nữa. Vì cớ cho nên cổ luật lại buộc thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá sức, hy sinh đặng nuôi loài người. Bởi vì lẽ lầm hiểu về chơn pháp ấy mà nhơn sanh đã thực nhục (ăn thịt).

Giờ tới một mức nữa người phải hy sinh đặng phụng sự cho Trời. Chắc là cả thảy đều nhớ cổ luật của Thượng Cổ khi tế Trời họ đem người ra họ giết, rồi họ thiêu như con thú kia vậy. Con người có luật ấy một thời hạn cũng khá lâu. Khi dùng người làm tế vật đặng hiến cho Đức Chí Tôn nếu Bần Đạo hiểu theo các Đạo Sử thì đã có gần 40.000 năm về pháp luật ấy; thử nghĩ coi các nhơn mạng buổi nọ đã đem làm con vật hiến cho Đức Chí Tôn nhiều lắm rồi vậy. Mới đây chừng lối 6.000 năm đời của Jacob, theo Đạo Luật của Hébreu tức nhiên luật của Do Thái phải giết vật để tế Đức Chúa Trời, luật đó tới nay có lẽ vẫn còn đó vậy.

Đức Chí Tôn có đòi hỏi chăng ? Không, tôi dám chắc không, vì chính mình Ngài tạo cho Vạn Linh, chính mình Ngài làm tôi tớ cho Vạn Linh và phụng sự cho Vạn Linh, có lẽ đâu Ngài đòi nhơn loại phải làm con Tế vật tế cho Ngài. Bao giờ chúng ta cũng thấy luật phụng sự cho Vạn linh đi từ vật loại đến nhơn loại.

Chúng ta thấy việc của con Ong, con Mối. Con Ong Chúa thật sự ra phụng sự đầy dẫy hơn hết, đứng đầu hơn hết, vì làm chúa nên phải có nhiều phụng-sự, nó phải chịu sanh sản, làm giống nòi nó sanh sản mãi mà thôi cũng như thượng cổ trước lối 150 ngàn năm và trước nữa thì loài người cũng vậy. Đạo Pháp trong Phật Giáo để lụng lại các Đấng duy chủ của các sắc dân, chủng tộc do tiếng Phạn gọi là "Ma Nu" cũng một kiểu vở con Ong, con Mối. Con Mối chúa phụng sự cho cả một ổ Mối hơn ai hết, bởi vì chính mình con Mối Chúa đã sản xuất chủng tộc của loài Mối.

Chúng ta thấy lụng lại một triều chính của xã hội nhơn quần đã lập quốc, tức nhiên lập một nền chính trị tương liên, một quốc gia vô trong một khuôn khổ của một quốc thể, một văn hiến đều chịu một luật pháp ấy, mà luật pháp ấy muốn thi hành thì phải có triều chính. Thật sự ra triều chính nhà Vua phải phụng sự cho quần linh, tức nhiên phụng sự cho lê dân. Một mình Ổng phụng sự cho toàn thể lê dân không thể được nên phải lập triều chính, từ Tể Tướng dĩ chí cho tới bực hạ quan. Chánh trị một quốc gia là thay thế hình ảnh cho Vua đặng phụng sự cho lê dân mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong vật loại như con Mối Chúa, con Ong Chúa cũng làm chúa, cũng phụng sự. Trong phụng sự kia cũng lập một triều chính đặng có phương pháp phụng sự cho nó. Nhà Vua cũng vậy, lập triều chính đặng biến thân cho muôn ngàn triệu, đặng phụng sự cho toàn thể lê dân. Mối Chúa cũng vậy. Bây giờ Đức Chí Tôn phụng sự cho Vạn Linh toàn cả trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ngài đã dùng cái gì? Ngài dùng phương pháp phụng sự Vạn Linh là lấy Đời, lấy Vạn Linh phụng sự cho Vạn Linh. Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn nuôi cây, nuôi thú; thú

để phụng sự cho người. Ngài dùng căn bản đó để phụng sự cho Đời, cũng như Nhà Vua dùng lê dân lập triều chính đặng phụng sự cho lê dân.

Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo muốn phụng sự cho cả toàn nhơn sanh mặt địa cầu 68 này, Ngài phải làm thế nào? Ngài cũng phải mượn loài người phụng sự cho Ngài. Ngài phải dùng loài người đặng làm Thánh Thể cho Ngài là lập triều chính của Ngài. Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn đến lập Đạo; lập Đạo phải lập Hội Thánh đặng phụng sự cho Vạn Linh trên mặt địa cầu 68 này. Chúng ta ngó thấy cái quyền rồi, ban cho cái quyền luật định phụng sự, vì phụng sự ấy mới làm Chúa như con Ong kia, con Mối kia vì phụng sự mới làm Chúa. Ông Vua cũng vì phụng sự cho dân mới làm Vua; Bây giờ Đức Chí Tôn vì phụng sự cho Vạn Linh mới làm Trời.

Ngài phải lập Hội Thánh tức nhiên Ngài lập Thánh Thể của Ngài. Triều chính tức nhiên Thánh Thể của Ngài chớ không có gì lạ. Muốn cho Hội Thánh cầm quyền thống trị đặng phụng sự cho Vạn Linh, Ngài phải lập triều chính, triều chính là ngôi Thần, Tiên, Thánh, Phật đó vậy. Ngài lập Thánh Thể cũng như thế ấy; vì cớ cho nên chúng ta ngó thấy Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế này.

Không có cái chi mà chúng ta cầu muốn hay là dùng công nghiệp mà người không trả không bồi thường. Vì Ngài đã mượn chúng ta làm Thánh Thể cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh thì Ngài phải trả, phải bồi thường; nếu muốn cho người ta theo thì phải lập vị cho họ, thì họ mới theo.

Đức Chí Tôn đến ký hòa ước với loài người nhứt là dân tộc Việt Nam trước cái đã: Mấy người làm Thánh Thể cho tôi, đặng tôi phụng sự cho Vạn Linh, thì tôi sẽ lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật lại cho mấy người. Nếu các người chịu thì ký hòa ước với tôi, kế các người làm tôi cho con cái của tôi cho vừa sức của tôi muốn, hay vừa ý của tôi định thì tôi sẽ trả lụng lại là lập ngôi vị cho mấy người trong Thánh Thể ấy. Tôi đã định

phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, tôi đã lập vị sẵn cho mấy người, mà mấy người đoạt được tại mặt thế này, tới chừng về cõi vô hình tôi không chối cãi gì hết, trái lại còn trả hơn khi chúng ta phụng sự cho Vạn Linh tại mặt thế này nữa là khác.

9-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 8 tháng 6 Năm Kỹ Sửu

BÍ PHÁP CỦA CAO ĐÀI GIÁO LÀ GIẢI THOÁT

Đêm nay trước khi Bần Đạo thuyết Bí Pháp chơn truyền của Đạo, tương liên Thể Pháp của Đạo thế nào, trước khi thuyết Bần Đạo nhắc lại nữa, nhắc một điều cần yếu cho cả thảy đều nhớ, nhớ để đi theo trước khi tinh thần Đạo Đức kia chỉ dẫn chơn pháp Càn Khôn Vũ Trụ cốt định cho loài người có hiện diện tại nơi thế này đặng phụng sự cho Vạn Linh, mà cũng là dẫn đạo cho Vạn Linh.

Phụng sự đặng dẫn đạo cho Vạn Linh, ấy vậy chơn pháp có ảnh hưởng là quyết định thiệt phận của loài người là phải phụng sự mà thôi. Hễ không phụng sự tức nhiên là vô Đạo, mà vô Đạo thì không thể gì đoạt được cơ giải thoát hết.

Bần Đạo đã chỉ rõ tương quan của luật pháp Đời cốt yếu nương theo" Tứ Diệu Đế" tức nhiên Tứ Khổ, đặng rồi thiên hạ dầu quốc gia xã hội nào cũng kiếm phương bợ đở tinh thần loài người hay là toàn dân trong nước đặng lập vị của mình.

Thật sự ra, nói rằng: Họ đã tạo dựng đạo giáo đặng phụng sự cho dân, nhưng thật sự đi trong đường nào ? Lấy tinh thần cứu khổ của đạo giáo mà kỳ trung họ không phụng sự quốc dân, chỉ tạo quyền cho họ mà thôi, tức nhiên họ không phải vì sở định cứu khổ mà đến để lập quyền cho vững chắc. Nhưng đạo giáo chúng ta thì khác.

Đạo giáo chúng ta buộc phải định phận mình là giải khổ tức nhiên phải làm thế nào cứu vớt quần linh cho khỏi " Tứ Diệu Đế" tức nhiên Tứ Khổ của kiếp sanh đó vậy. Hai cái tinh thần ấy dầu trong hành tàng cũng vậy, vẫn khác hẳn với nhau vì

cớ cho nên Đạo với Đời không có bao giờ tương đắc với nhau đặng. Bần Đạo nói Đạo không phải giành quyền, mà chỉ tạo Đạo đặng định phận mà thôi.

Bên kia họ cho rằng: Đạo giành quyền của họ, trái hẳn chúng ta vẫn thường thấy, chính mình Đức Phật Thích Ca đến khi Ngài có quyền, chính cha của Ngài còn tranh giành cái quyền ấy. Về quyền hành có điều khó giải quyết hơn hết là; cả tinh thần chúng sanh, cả thảy đều biết rằng Đạo phải phụng sự cho nhơn loại, vì đấy mà bên Đời dầu thế nào đi nữa bất quá là lòe con mắt đặng cho người ta theo, chớ không phải như bên Đạo phải phụng sự. Bởi cớ cho nên mới dục ra tấn tuồng giành quyền với nhau là vì chỗ đó.

À ! Bây giờ Bần Đạo nói rõ phải ra phụng sự đặng giải khổ tức nhiên giải quyết "Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca đã để nơi mặt địa cầu này.

Bần Đạo thuyết cả Bí Pháp Đạo Giáo có liên quan mật thiết với Thể Pháp rồi cả thảy đều nghĩ từ thử đến giờ, Bần Đạo buộc phải đi cúng, phải hành Đạo là thế nào, không phải buộc mấy người mà Bần Đạo hưởng một quyền lợi gì riêng hết, mấy người suy đoán chơn pháp rồi mấy người mới biết. Bần Đạo vì phận sự muốn cho con cái của Đức Chí Tôn tạo cơ giải thoát nên mới buộc gắt gao như vậy thôi.

Vả chăng trong chơn pháp, con người nơi mặt thế này có ba điều.

1.- Hoặc là phải trả quả kiếp xuống tại mặt địa cầu này để trả.

2.- Hoặc muốn học hỏi thêm, muốn tấn hóa tới nữa về phương lược địa vị tinh thần của mình còn thiếu kém, học thì đến mặt địa cầu này đặng học.

3.- Các vị đã được địa vị cao siêu nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống đến mặt địa cầu này đặng lập vị mình thêm cho đặng cao trọng.

Ba điều ấy muốn đoạt được thì phải phụng sự Vạn Linh mới được. Bần Đạo thuyết tới con cái của Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy

Đức Chí Tôn không dùng quyền Chí Tôn của Ngài. Ngài đến đặng lập quyền cho con cái của Ngài mà thôi, không phải đến lập quyền hành hoặc bảo vệ con cái của Ngài, Ngài không thế gì để cho con cái Đức Chí Tôn lạm quyền đặng.

Cơ quan giải thoát là phụng sự, dầu cho quả kiếp mà đến cũng vậy; dầu cho vì học hỏi mà đến cũng vậy; dầu cho lập vị mà đến cũng vậy. Chúng ta phải phụng sự cho Vạn Linh mới được, trong phụng sự ấy chúng ta không biết chúng ta bị quả kiếp nơi nào, người nào, nhưng nhờ phụng sự ấy mà mình gặp được người mình muốn trả nợ tiền khiên, biết đâu nhờ hồng ân Đức Chí Tôn định cho mình gặp đúng người để đặng trả. Tóm lại, cũng phải phụng sự mới có.

Bây giờ về học hỏi thì chúng ta muốn gì ? Muốn biết mọi điều về huyền vi cơ tạo, muốn biết cho đặng thì phải phụng sự cho Vạn Linh mà thôi. Rồi trong phụng sự ấy nó sẽ chỉ điều cho chúng ta muốn biết mà lập vị, và có gì hơn thay thế cho Đức Chí Tôn mà phụng sự cho Vạn linh lập vị ấy không thế gì ai chối cãi được.

Muốn làm cho đặng như Đức Chí Tôn đã làm ta phải làm gì ? Ngài biểu chúng ta hiến ba món báu trong mình chúng ta là Tam Bửu.

1.- Xác thịt
2.- Trí não
3.- Linh hồn

Tức nhiên thân thể và phàm thể của chúng ta, Đức Chí Tôn biểu ta hiến cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.

Chúng ta thấy gì ? Mỗi ngày ta kêu Đức Chí Tôn làm chứng, kêu tam giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn linh. Hễ dâng rồi còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa; nếu có tạo mà giờ phút này mình đến Đền Thánh này đây, ngồi trong lòng của Đức Chí Tôn đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài tình cờ mình bị quả kiếp gì xảy đến, mình không biết, vì thân thể mình không

biết duy chủ nữa mà chính Đức Chí Tôn duy chủ, vì mình giao cả thân thể mình nơi tay Đức Chí Tôn thì mình không còn biết gì nữa. Ngày kia mình có thể nói mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy chớ con không biết.

Mình giao cả hình hài đó cho Ngài xử dụng, nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho vạn linh quyền xử dụng ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.

Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya tới sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn làm tôi tớ cho Vạn Linh thay thế cho Đức Chí Tôn, giờ phút đó chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta; mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát. Quyền ấy chính của ta chớ không phải của Đức Chí Tôn. Lấy quyền của ta mà cho ta, mình đã định quyền cho mình, chớ không phải Ngài định; Ngài định cho có quyền giải thoát, quyền Thiêng Liêng không có tạo, chính ta tạo quyền giải thoát đó do nơi ta mà thôi.



10-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 11 tháng 6 Năm Kỷ Sửu

THÁNH THỂ LÀ GÌ ?
TẠI SAO LẤY TAM BỬU LÀM THÁNH THỂ ?

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp sự liên quan Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo trước khi Bần Đạo giảng tại sao Đức Chí Tôn lập hình thể hữu hình đặng Ngài tạo Đạo.

Đêm nay Bần Đạo giảng đặng cho cả thảy đều hiểu rõ Thánh Thể là gì ? Tại sao lấy Tam Bửu ấy là trong người của ta để làm Thánh Thể. Cả thảy Tam Bửu là có một, mà một do ba người hiệp nhứt, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ sản xuất ba quyền Phật, Pháp, Tăng trong đó có ba người, nhưng trong ba người chỉ có một là Đức Chí Tôn mà thôi.

- Người thứ nhứt là ta hay là thể chất tức nhiên thân thể của ta đây.

-Người thứ nhì là chơn thần tức là trí não của ta hay là pháp thân. Pháp thân ấy do nơi Kim Bàn phát hiện, tức nhiên do nơi Phật Mẫu sanh đẻ ra đó vậy.

- Người thứ ba là chơn linh tức linh hồn của ta hay linh thể của chúng ta do nơi Đức Chí Tôn sản xuất.

Ba món ấy hiệp lại mới thành người. Linh thể của chúng ta từ trước đạo giáo của nhà Phật do Ấn Độ sản xuất, tức nhiên Đức Phật Thích Ca đã minh tỏa thể chất có ba người, Ngài gọi nguyên chất là (Égo) người thiệt của chúng ta, tới chừng đem qua Bắc Tông rồi, tức nhiên họ qua Nho Giáo. Nho Giáo không có tên mới đặt linh thể ấy là Tâm. Lấy Tâm đặt tên chơn thể, chữ tâm ấy do tướng hình Thiên Lương vi bổn.

Một vật hễ sản xuất tại mặt địa cầu nầy đứng trong khuôn khổ đạo giáo tức nhiên Thiên Lương của mình. Thiên Lương ấy không tướng hình nên để chữ Tâm. Ấy vậy, chữ Tâm ở bên Bắc Tông Phật Giáo tỏa hình Linh Thể của chúng ta đó vậy, tức nhiên tỏa hình chơn linh của chúng ta, do nơi Đức Chí Tôn sản xuất. Ấy vậy ba người trong thân thể chúng ta đang gánh

chịu đó ; khi được hình rồi, có hiện tượng tại mặt thế này rồi thì chúng ta ngó thấy chúng ta có ba mối nợ.

Mối nợ của cha mẹ thân sanh ra ta, sản xuất ra ta, là mối nợ trước phải trả. Nếu khi ta đoạt kiếp được, lập vị Thiêng liêng của mình đặng vô cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà đàng sau lưng của mình có mang ba mối nợ thì vô cửa ai cho, phải trả cho rồi mới vô đặng.

Vì cớ cho nên Đức Chí Tôn biểu mình phụng sự cho Vạn Linh, đặng trả nợ thi hài của mình, tức nhiên trả nợ máu thịt của mình, nợ ấy ta nhận là công chánh hay oan khúc cho ta ? Thì chúng ta ngó thấy nó rất công chánh, một giọt Máu, một điểm Tinh của chúng ta thọ nơi phụ mẫu chúng ta, rồi cha mẹ của ta đã thọ của người trên trước nữa, cũng một giọt Máu, cũng một điểm Tinh mà tạo nên thi hài. Cha mẹ đã thọ nơi Ông Bà Tổ Phụ của chúng ta, rồi giọt Máu, điểm Tinh ấy truyền thống cho chúng ta, ta phải chịu khi ấy phải trả, mà trả thì phải khổ cho ta lắm, nếu chạy thì cha mẹ chúng ta phải trả.

Rồi khi cha mẹ sanh ra ta, ta phải nhờ ai mà sống, nhờ ai mà nên người, nhờ ai mà có. Chúng ta sản xuất tại mặt thế gian này tức nhiên nhờ xã hội nhơn quần, nhờ ăn mới sống thi hài thân thể mới giữ đặng giọt Máu, điểm Tinh, để truyền thống.

Trả đủ nợ ấy cho xã hội nhơn quần mới về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống được. Quả nhiên chúng ta thiếu nợ hay là Tổ Phụ Ông Bà chúng ta thiếu nợ nên chúng ta phải trả; muốn trả phải phụng sự cho xã hội nhơn quần. Đức Chí Tôn coi trọng hệ nhứt, nên Ngài mới lập trường công quả này đây. Chỉ có làm công quả nơi cửa Đạo Cao Đài nầy mới trả hết số nợ đó mà thôi.

Tiếp sau đây Bần Đạo sẽ giảng tại sao có mở trường công quả trong thời buổi này ? Ấy là nơi để chúng ta tạo công, rồi lấy công trả nợ máu thịt mà trả nợ máu thịt tức trả cho xã hội nhơn quần đó vậy.

Phụng thờ Tổ Tiên Ông Bà và Song Thân đó, do Đạo Nhơn Luân Vi Bổn. Mang nợ máu thịt ấy phải trả tức nhiên làm công quả để lấy công quả trả nợ máu thịt đó vậy.

Xã hội chúng ta vẫn thấy từ thử đến giờ, chúng sanh vẫn chạy nợ, dầu muốn dầu không họ vẫn trốn nợ bất kỳ là nợ gì ? Cho nên Đức Chí Tôn vi chứng rằng: Bây phải trả nợ mà bây đã vay từ trước. Ngài truyền tức nhiên Ngài truyền cho xã hội nhơn quần, vì trong Thiên Tánh của Ngài định cho chúng ta trả nợ, mà muốn cho ta dễ trả nợ Ngài bảo chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta duy có phụng sự mà thôi. Vì cớ cho nên Ngài lập Đạo là vậy.

Trả nợ nhơn quần xã hội rồi mới chỉ có một mối, còn hai mối nợ nữa phải trả chớ, nợ của người sản xuất ra chơn thần, là Mẹ đẻ pháp thân tức nhiên Phật Mẫu đó vậy.

Bây giờ Đức Chí Tôn Ngài đến đặng Ngài nhìn nhận con cái của Ngài. Đức Chí Tôn bảo Đức Phật Mẫu bà là chủ nợ Bà phải đòi, kêu chúng nó đến trước mặt Bà mà trả cho Bà. Bà đừng để cho nó thiếu nợ mà nó giải thoát không đặng.

Ngài đến mở Đạo nhìn chúng ta là con cái; con cái của Ngài nhìn chủ nợ là Bà, thì chúng ta phải trả, vì cớ cho nên chúng ta thờ phượng Phật Mẫu là vậy. Chúng ta đến bái lạy Ngài thì chúng ta cũng nguyện dâng cả thi hài, chơn thần và chơn linh của ta đặng làm môi giới cho Ngài tạo Đạo, cũng như Đức Chí Tôn vậy. Chúng ta trả nợ Đức Chí Tôn ra sao thì đối với Phật Mẫu cũng như thế ấy.

Còn nợ thứ ba nữa là: Nợ đối với Đức Chí Tôn. Ngài đã ban cho ta một điểm Chơn Linh của Ngài, tức nhiên chúng ta do nơi Ngài mà sản xuất. Linh Tánh của chúng ta linh hơn vạn vật, vì có tánh Trời ở trỏng

Bần Đạo thuyết minh rằng: Con thú này có Ông Trời ở trỏng. Ổng đồng sống với nó. Có Ông Trời đồng sống trong Tánh Linh ấy, mà muốn trả nợ với Đức Chí Tôn do nhứt điểm chơn linh của Ngài sản xuất thì chúng ta phải làm như Ngài đã làm, đặng kế nghiệp cho Ngài, mà làm như điều của Ngài đã làm. Ở chúng ta không thể gì định được sự trả nợ của các Ngài. Sự làm của Ngài có ảnh hưởng thanh túy, tức nhiên là hy sinh Vạn Linh mà phụng sự Vạn Linh. Chúng ta phải học ở Ngài, cái tánh

chất mà Ngài đã làm để chúng ta phụng sự cho Vạn Linh, như Ngài đã phụng sự chúng ta thấy trước mặt không thể gì chối cãi đặng. Chúng ta thiếu nợ Nhứt Điểm Linh, chúng ta muốn trả nợ phải trả như Ngài; mà muốn trả nợ Vạn linh Ngài phải làm tôi tớ cho Vạn Linh. Chúng ta vẫn ngó thấy, chúng ta muốn trả nợ cho Ngài thì chúng ta phải làm tôi tớ cho Vạn Linh như Ngài đã làm. Chúng ta phải làm Thầy Vạn Linh như Ngài đã làm Thầy của Vạn Linh.

Chúng ta trả ba món nợ ấy được rồi, tới ngày chúng ta giải thể của chúng ta, trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống nhập vô Niết Bàn Cảnh, không còn ai níu lưng nữa. Phải trả nợ ấy rồi mới vô bởi vì chúng ta đã trả rồi.

11-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 18 tháng 6 Năm Kỷ Sửu.

SỰ PHẢN KHẮC GIỮA ĐẠO & ĐỜI

Trước khi Bần Đạo thuyết về Bí Pháp chơn truyền của Đạo, Bần Đạo đã kết luận cái phản khắc Đạo Pháp, Thể Pháp, tức nhiên sự phản khắc của Đời và Đạo. Sự phản khắc ấy do nơi Nguyên khí mà ra, không phải vì Nguyên khí trong Vạn Linh mà thôi mà còn vì Nguyên khí trong vạn loại nữa. Chính Nguyên khí ấy trong mình của chúng ta đã chuyển xuất ra vậy.

Bần Đạo cần thuyết cái thi hài này lấy triết lý chớ không phải lấy bí truyền mà luận, thì thi hài chúng ta đã có nơi mặt địa cầu này, do nơi nguyên căn vật dục xuất hiện ra, tức nhiên trong Thất tình nó đi đến cái tình chót hết là tình quyết định, tình duy chủ, cả mối tình kia thường phản khắc nhau còn cái tình Dục cốt yếu duy chủ định hướng của nó mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó chia ra hai phần chơn hồn: Tiểu Chơn Hồn và Đại Chơn Hồn. Tiểu Chơn Hồn chia ra làm ba thuyết, mà Tối Tiểu là Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn và Thú Cầm Hồn nó thuộc Tiểu Hồn.

Nhơn Hồn thì có thứ Tiểu và có Đại tức nhiên tình dục định

phận nó, muốn Tiểu thì Tiểu, muốn Đại thì Đại. Đại Hồn là Thần, Thánh, Tiên, Phật. Bốn cái Đại Hồn định Thiêng Liêng vị cho cả Vạn Linh. Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có Thần, có Thú; vì cớ cho nên triết lý Thất Tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm Thú thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó. Bây giờ trong thân thể của chúng ta, trong nguyên bổn của chúng ta, vẫn thường chiến đấu, Phật chiến đấu với thú, thú chiến đấu với Phật.

Hai hình trạng của Đời và Đạo, Đạo xu hướng theo Phật, Đời xu hướng theo Thú. Hai tương quan phản khắc ngang nhau, vì cớ cho nên thuyết Duy Tâm và Duy Vật nó hay tương đối với nhau. Tình dục duy bổn thì thấy trong mình nếu chúng ta muốn thành Phật thì chúng ta làm đặng, muốn đi theo Phật lập vị mình thì trong Đại Hồn giúp ta làm đặng. Hay là tình dục ấy muốn đi theo đám Tiểu Hồn, vì ảnh hưởng trong cá nhân ta mà ảnh hưởng ấy chẳng phải của chúng ta mà thôi! Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó có hai con đường đi đặc biệt, không thế gì chối cãi được, thành thử cái phản khắc tương liên của Đời và Đạo nó đi từ trong cá nhân của chúng ta mà ra cho tới xã hội nhơn quần. Nhân loại phản khắc ấy không thể gì tưởng được. Từ thử tới giờ lập vị Phật như Đức Phật Thích Ca cũng chưa giải quyết được. Đức Chí Tôn đến kỳ này chúng ta thử hỏi giải quyết hay không ? Cũng phải giải quyết chớ, Ổng đến vạch ra lẽ Phật với Thú ấy để chán chường trước mắt con cái của Ổng, Ổng biểu lấy trí khôn ngoan, lấy huệ khiếu của mình làm môi giới, tùng theo Nguơn Linh làm căn bản.

Định Phật, muốn Phật, sẵn được Phật; muốn thú được thú, Ông chỉ hai con đường rõ rệt để cho con cái của Ổng quyết định cho mình. Sự tương tranh tương đấu bây giờ trong các xã hội nhơn quần trong mặt địa cầu này, đương nhiên bây giờ cũng tấn tuồng ấy làm hình trạng của nó ra lớn vĩ đại, chúng ta không để ý mà thôi. Muốn tìm tàng chơn lý thì rõ rệt không có gì lạ lùng hết.

May sao, giờ phút này nhơn loại đương bị trong thảm cảnh khốn khổ không biết chừng nào. Thảm cảnh ấy xô đến cảnh diệt

vong của họ nữa mà chưa giải quyết được, vì cả tinh thần bên Phật yếu ớt bên Thú đương tráng kiện, hùng hổ dữ tợn, mà bên Phật thì yếu ớt quá. Đạo Phật truyền tại mặt địa cầu này đương nhiên bây giờ vô giá trị; mà hễ Đạo hết quyền tức nhiên con vật kia không có kỹ cương muốn chạy đâu thì chạy, muốn làm gì thì làm; muốn làm ngần nào thì đặng ngần ấy. Nếu không duy chủ đặng nó, tánh đức không mực thước, không chuẩn thằng, không biết định phận mình thì sẽ xô đẩy đến cảnh diệt vong chớ không có gì lạ hết.

Bởi vậy cho nên Đức Chí Tôn đến kêu gọi cả toàn nhơn loại chỉ con đường diệt vong trước mắt, khôn thì dừng bước lại để biết lấy phận mình đứng mực nào, rồi mình mới phân định được.

Bí Pháp chơn truyền Bần Đạo thuyết không gì khác hơn là chỉ đường, biết giá trị mỗi cá nhân, mình biết mình. Nếu vị Hoàng Tử con của Ông Vua kia lên ngôi Cửu ngũ trị vì thiên hạ mà không biết giá trị tương lai làm Chúa thì tưởng lại họ như kẻ thường dân hèn hạ, họ tập thành theo tánh đĩ thõa, điếm đàng buông lung, thì chẳng khi nào làm vị Đế Vương xứng đáng đặng. Mình phải biết địa vị mình thế nào, rồi mới thi hành theo khuôn luật định của mình, Bí Pháp chơn truyền là vậy.

Ngày giờ nào cả con cái Đức Chí Tôn biết đoạt Pháp, biết mình, biết định phận cho mình, biết ngôi vị của mình, biết giá trị của mình là giờ ấy trật tự an ninh trong cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Đức Chí Tôn để tại mặt thế này, tức nhiên trong cửa Đạo đây mới thiệt giá trị.

Giờ phút này ngó thấy tấn tuồng hỗn độn, con người họ tưởng Đạo Cao Đài như Thầy Chùa, Thầy Pháp, Bóng Chàng, nói cái nào cũng được, vì cớ mới có Đảng Phái dám cả gan bày ra Tả Đạo Bàn Môn… Nếu biết đâu dám làm, vì họ lầm tướng diện của họ cho nên ngày nay mới có cái cảnh tương tàn đánh sát họ kia kìa, bằng đi tới nữa thì không còn chơn tướng nào tồn tại được.

Ấy vậy, Bần Đạo đã nói rõ, bây giờ có một điều trọng yếu không lẽ trong cái Bí Pháp chơn truyền nói cho mấy người nghe

mà thôi, mấy người được đặc ân gì mà hưởng riêng như vậy.

Kể từ đây đến sau, họa may Bần Đạo có thuyết, là thuyết trong ngày Sóc Vọng mà thôi. Hễ đi cúng nhiều thì nói, bằng không thì thôi. Còn nữa, nếu con cái Đức Chí Tôn còn làm biếng đi cúng nữa thì vô nhà tịnh rồi sẽ hay chớ không thuyết nữa.

12-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 29 tháng 7 Năm Kỷ Sửu

SỰ VẬN CHUYỂN KHÔNG NGỪNG CỦA BÍ PHÁP TẠO DỰNG VŨ TRỤ & CON NGƯỜI.

Đêm hôm nay Bần Đạo khởi giảng tiếp Bí Pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Trước khi chúng ta muốn hiểu cái huyền vi của Bí Pháp ấy thì chúng ta phải tìm coi con người của ta đây có chịu ảnh hưởng với Thể Pháp ấy thế nào, và ta là gì trước đã. Ta là gì? Và có trọng hệ trong cơ quan bí mật, Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ, và tạo hình thể chúng ta có tại mặt thế này, nguyên do đâu sản xuất ? Chúng ta đã ngó thấy Đức Chí Tôn đến Ngài để trước mặt chúng ta một cái huyền bí tạo Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần Đạo thuyết về " Tam Bửu" tức nhiên là:

1/- Thi Hài
2/- Chơn Thần
3/- Chơn Linh.

Đức Chí Tôn gọi chung là Xác Thân, Chơn Thần và Chơn Linh, Bần Đạo xin nói quả quyết rằng: không có một vật loại nào trong Càn Khôn Vũ Trụ này mà không do quyền năng vô tận của Đức Chí Tôn sản xuất. Cái nguyên do thế nào chúng ta đã ngó thấy; vạn vật trong Càn khôn Vũ Trụ này phải hoạt động mãi thôi không ngừng, nó nhờ hoạt động chuyển luân mà tấn hóa mãi mãi.

Vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ dù trái địa cầu thấy trước mắt hay địa cầu chúng ta đương cư ngụ đây, phải vận hành luôn; ngưng là chết mà cả vạn vật loài người cũng phải vậy. Nó có

lưu động là nhờ khí nổ Thái Cực buổi nọ, Thái Cực nổ thành khối lửa; khối lửa nổ trong Càn Khôn Vũ Trụ hiện ra muôn muôn triệu triệu ức quả địa cầu trong Càn khôn Vũ Trụ. Quả cầu ấy nguội lại thành địa cầu chúng ta đương ở đây, là quả địa cầu 68. Quả cầu ấy là vậy.

Bần Đạo nói thật không có vật loại nào, chúng ta nam nữ cũng vậy, cũng đồng trong khối chất ấy mà biến ra; Bần Đạo đứng giữa tòa giảng này, nói tất cả đều chịu ảnh hưởng Thái Cực đó định mà có. Ngày giờ chúng ta chết, chúng ta trở về Nguơn khí vô cùng vô biên ấy, cũng do nơi quyền năng vận chuyển của Thái Cực. Cái Nguơn Linh của chúng ta cũng do quyền năng Thái Cực mà nó nắm cả Nguơn linh tạo nghiệp ấy trong Càn Khôn Vũ Trụ. Cả cơ quan hữu hình, nó tạo Bí Pháp vô biên là chuyển luân trong Càn Khôn Vũ Trụ hoặc là chuyển luân hình thể, hoặc là chuyển luân Nguơn khí, hay chuyển luân Bí Pháp Thiêng Liêng của Ngài.

Ấy vậy, Bần Đạo khởi giảng trong ba món bửu bối chúng ta là gì? Thi hài chúng ta đồng mạng như sống theo vạn vật hữu hình là vật thú; thật sự nó vậy chớ không gì khác hết. Nếu chúng ta kiếm theo cái phương pháp " Cách vật Trí tri " chúng ta đã ngó thấy quả quyết rằng: con người chúng ta không có gì khác hơn con Khỉ, con Chó, con Bò, con Trâu, thật sự nó vậy.

Duy có một điều trọng hệ hơn hết là do nơi quyền năng Tạo Đoan của Đức Phật Mẫu đã tạo chơn thần chúng ta và hình thể chúng ta, khi con người mới thai bào. Con tinh trùng ở trong nguơn khí Cha nhập vào nguơn khí của Mẹ. Khi vào lâm bồn của Mẹ thì dương trùng của Cha nhập vô ôm khít âm trùng của Mẹ; dương trùng của Cha tạo biến thành hình hài xương cốt chúng ta, còn âm trùng của Mẹ biến ra máu thịt của chúng ta đó vậy. Hai tinh trùng ấy ôm khít lại với nhau thành tượng biến hình hài.

Hai cái tinh trùng và noản châu hiệp lại khác hẳn với cái hình tướng tinh trùng đơn sơ, khi nhập vào làm một. Cái buổi tượng hình của chúng ta thì chơn thần của chúng ta còn ở ngoài thân,

ngoài cốt hài của hài chúng ta; nó vơ vẩn hoặc là quanh theo bà Mẹ chúng ta ở dựa bên, nhứt là bà Mẹ đi nơi nào nó đều theo nơi đó. Chơn thần đến theo người Mẹ có chửa, nếu người Mẹ có đạo đức dám chắc đi đâu chưa có sự gì rủi ro đến đổi thiệt hại, bởi cớ cho nên đứa con theo mãi, theo cho đến khi tượng hình chúng ta ra khỏi lòng bà Mẹ, chơn thần ấy mới nhập vô ảnh hài đó làm khuôn viên cho ảnh hài đó.

Tượng hình khuôn khổ chơn thần Đức Phật Mẫu đã tạo cho nó đi bực Tiểu Hồi, nó đi trong thú chất không có chơn thần nào tạo nhứt phẩm liên hoa mình cho trọn vẹn.

Họ có can đảm dám đầu kiếp từ vật loại đi lên, tạo đến Phật vị đặng tạo nhứt phẩm liên hoa. Phật Mẫu tạo ra họ buộc họ phải quên cả kiếp trước, bỏ cái cũ nhập vô cái mới đi từ Tiểu Hồi Vật hồi đến Nhơn Loại. Chơn Linh ấy biết làm người rồi đó, làm cũng như khuôn khổ chúng ta biết vậy.

Ngộ nghĩnh thay nếu chúng ta ngó thấy tinh thần chúng ta đầy đủ đạo đức chừng nào thì chơn thần ảnh hài càng ngày càng đẹp càng tăng tiến. Bởi thế Tiên Nho chúng ta có nói rủi sanh chỗ bất phước kiếp tu không có dễ dàng, ít có người tu thiệt tâm tu, nếu tinh thần đầy đủ là kiếp sanh mình tạo đầy đủ đạo đức, mỗi kiếp tu của chúng ta mỹ miều đẹp đẽ lắm.

Hại thay !!! Chúng ta đã ngó thấy trong nhà Phật, chúng ta quả quyết rằng: những chơn thần nào bị tội đọa xuống phong đô trong Kim Bồn Phật Mẫu xuất hiện thế nào mà bị đọa xuống cửa Địa ngục rồi hại thay! Quả kiếp ấy Quỉ quái thì thành Quỉ quái không thoát.

Cả tinh thần ấy biến tướng do Nguơn linh mà ra, vì Nguơn linh không đủ quyền năng tạo dựng. Tạo dựng Nguơn linh ấy phát động thế nào, thì Nguơn linh biến động ra thế ấy. Loài người ở tới chừng nào đoạt được Đạo nơi mặt đia cầu này mới thôi.

Kể từ ngày có nhơn loại nơi mặt địa cầu này đến nay chừng một ngàn năm trăm triệu năm nếu đoạt được phẩm vị, đó là nhơn phẩm chớ không phải là giả nhơn; chịu trong phẩm giả nhơn ít nữa một trăm triệu năm, xác thịt họ mới có phương thế

dung nạp nguơn linh Đức Chí Tôn.

Chơn Thần Phật Mẫu đến theo loài người từ buổi mới tạo ra loài người, còn Nguơn Linh Đức Chí Tôn đến loài người chừng năm chục triệu năm Nguơn linh có trong thân thể của loài người. Đức Chí Tôn đến sau chớ không đến trước như Đức Phật Mẫu. Khi mẹ chúng ta sanh ta ra, nuôi gần năm sáu tuổi cũng chưa biết cha là gì; chưa biết theo cha, nghe hiểu nhìn cha là gì; bảy, tám, chín, mười tuổi mới biết. Buổi ban sơ loài người cũng thế đó.

Phật Mẫu sanh ra chỉ biết nuôi nấng theo bực Tiểu Hồi, chớ Đại Hồi chưa có. Ngày giờ có Đại Hồi là Đức Chí Tôn giáng linh trong thân thể loài người.

Thánh Giáo Gia Tô nói: Hình hài người là đất. Ngài nắn, Ngài thổi ra mới biến người. Không phải vậy đâu; nếu nói thân thể con người thú chất là đúng, duy có Đức Chí Tôn đến ở cùng nó mới là Thánh thôi. Đức Chí Tôn ở cùng nó thì là Đại Hồi (Ego) chớ không phải Tiểu Hồi (Monad). Bây giờ ta sống với cái Nguơn linh mà cái Nguơn linh xác thịt ấy là Phật và thú; chơn thần chúng ta làm trung gian cho thi hài, làm trung gian cơ cũng như làm thông ngôn cho Chơn linh và xác thịt chúng ta vậy.

Bần Đạo lấy cái thí dụ trắng như: cái máy bay, cánh đuôi và mình là xác thịt. Cái chong chóng quây đi được đó là chơn thần. Người cầm lái điều khiển cho vận hành là cái linh tánh định cái sống đặc biệt nó là Nguơn linh.

Bần Đạo nói lại nữa: cái máy bay, mình, đuôi nó chẳng khác chi như xác chúng ta, chong chóng quây chạy đó là chơn thần; người cầm máy làm cho máy bay vận hành theo ý người muốn là Nguơn linh đó vậy.

Muốn hiểu Bí Pháp Đức Chí Tôn thì xem cái xác thịt của chúng ta và chơn thần của chúng ta phải chịu ảnh hưởng thế nào thì cái Bí Pháp thế ấy. Linh hồn trúng là chơn pháp, trật là giả pháp.

13-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 15 tháng 8 Năm Kỷ Sửu .

BÍ PHÁP HỘI YẾN DIÊU TRÌ KIM MẪU.

Hôm nay là ngày Lễ kỷ niệm Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì. Đức Chí Tôn đã lập trong nền chơn giáo của Ngài, Bần Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đoạt Đạo chúng ta tại mặt thế gian này. Hơn nữa Bần Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ Trụ, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái tâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đoạt đặng đức tin phi thường ấy, năm Ất Sửu tức nhiên năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm (1925), Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bần Đạo không dám nói. Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tháng 2 năm ấy Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy vọng Thiên Bàn Cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tầm Đạo phải để một dấu hỏi; hỏi tại sao buổi ấy Thượng Phẩm và Hộ Pháp có một đức tin vững vàng nghe theo lời Ngài vọng Thiên Bàn Cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng Phẩm hay Hộ Pháp mà lời huấn giáo của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này nhứt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bần Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là người bạn Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo để, một đức tin vững vàng làm sao đâu ? Không thể sợ đặng; không còn biết vị kỷ nhục nhã chi hết. Giữa khoảng đường nơi Châu Thành Sài gòn thiên hạ tấp nập mà Đức Chí Tôn buộc phải quỳ ngoài

đường dựa bên lề ấy, quỳ đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay !!! Ngài thử thách cho đến nước thoảng như mình quỳ đó mà thiên hạ không hiểu mình quỳ làm gì thì cũng ít mắc cở chút mà cũng có thể quỳ, còn làm mà người biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí Tôn phải rán mà làm.

Ngoài ra có Ông bạn ai cũng đều biết danh của người là nhà thi sĩ danh tiếng; Bần Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi sĩ đứng đầu hết thảy là người ấy, không biết chứng cớ gì mà người mê thi phú của Đức Chí Tôn quá chừng quá đổi, đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí Tôn rồi người họa lại với Đức Chí Tôn, người làm như mê man vậy. Bần Đạo thì nhột nhạt, duy có sợ mà vâng mạng lịnh thi hành quyền giáo hóa của Đức Chí Tôn, còn người " Thi sĩ Bồng Dinh" họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tấn tuồng dị hộm tụ lại xem đông lắm. Trước để một cái bàn vọng thiên cầu Đạo, ngay chính giữa coi bộ dị hộm lắm, Bần Đạo mới gát hai tay lên cho đở mắc cỡ, vừa gát tay lên thì cái bàn quây gõ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các Vị Giáo Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm: cũng lúc này Đức Chí Tôn đã giáo hóa khá lâu, các Đấng Thiêng Liêng cũng đến cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tuy mới mà đủ đầu óc có một đức tin vững vàng, đức tin ấy có thể nói rằng: tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi; nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình; đãi 10 người: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lịnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đũa, muỗng, đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có 3 người có xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bần Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì ? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì, Bần Đạo

nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lịnh thôi. Chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Phối Sư Hương Hiếu gắp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống kia vậy.

Bần Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu Đức Chí Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bần Đạo; bây giờ Bần Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp.

Chừng Hội Yến Diêu Trì rồi các Đấng Thiêng Liêng và các vị Giáo Chủ ra từ giã (thăng) kế Đức Chí Tôn đến nhập cơ. Thượng Phẩm và Bần Đạo tọc mạch hỏi:

- Khi nãy Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời:

- Có chớ, ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.
- Ngài có thấy Diêu Trì đến không ?
- Có chớ, chính mình ta tiếp đãi !

Cao Thượng Phẩm hỏi:

- Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không ?
- Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi:

- Sao vậy ?

Ngài trả lời: Ngài dùng phép ẩn thân.

Bần Đạo tọc mạch hỏi tiếp:

- Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì có thể đoạt đặng chăng?
- Đoạt đặng chớ !

Cao Thượng-Phẩm hỏi:

- Phải làm sao ?

Ngài nói: Phải tu, bằng không tu thì chẳng đoạt đặng.

Bần Đạo hỏi:

- Tu chừng bao lâu mới đoạt đặng ?

Cái đó Ngài làm thinh. Bần Đạo hỏi một năm, năm năm, một

ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm..., Ngài cũng làm thinh, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đoạt đặng, nghe vậy hay vậy. Các vị Nữ Phái rán nhớ Diêu Trì Cung, Bần Đạo có giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn và con cái của Ngài rán để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác Luật, Cực Lạc Thế Giái thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đoạt Pháp không phải dễ.

Cổ Pháp định cho các chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi ! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài. Thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại mặt thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng; Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo; xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bần Đạo cũng để ý đến Lễ của Ngài hơn hết. Từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này, Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm Lễ này để làm mật niệm cám ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.

14-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 1 tháng 9 Năm Kỷ Sửu.

TẠI SAO ĐỨC CHÍ TÔN CHỈ GIÁNG BÚT TRUYỀN BÍ PHÁP CHO HỘ PHÁP

Bần Đạo hứa mỗi kỳ Sóc Vọng thì thuyết Bí Pháp. Hôm nay Bần Đạo khởi thuyết về Bí Pháp. Có nhiều yếu tố Bần Đạo phải minh bạch ra cho toàn con cái của Đức Chí Tôn hiểu cái sơ yếu của Bí Pháp đối với ta và đối với Đức Chí Tôn.

Bần Đạo khởi giảng cho hiểu tại sao Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ gọi là mở Cơ quan tận độ chúng sanh ? Đức Chí Tôn sai Hộ Pháp giáng thế; tại sao Ngài không dùng cơ bút để truyền Bí Pháp cho con cái của Ngài; Ngài chỉ giáng bút truyền cho Hộ Pháp mà thôi. Vì cớ cho nên bạn của Bần Đạo nơi Hiệp Thiên Đài có lắm người thắc mắc về vụ đó. Không có lạ chi; mở cơ quan tận độ chúng sanh tức nhiên là lập một khoa thi sang Tam Chuyển tái phục Thiêng Liêng vị nơi cảnh vô hình; mỗi chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các Đẳng Chơn hồn cần phải thi đặng đoạt vị: Thăng hoặc Đọa.

Bởi cớ cho nên Đức Chí Tôn gọi là trường thi công quả là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa Bí Pháp ấy đặng cho Vạn Linh đoạt vị. Cả thảy đều hiểu rằng Đức Chí Tôn buổi mới sơ khai chưa tạo thiên lập địa, Ngài muốn cho Vạn linh đặng hiệp cùng Nhứt Linh của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Thần Linh.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì cớ cho nên ta để Phật tức nhiên là Ngài; kế thứ nhì là Pháp hễ nắm Pháp rồi Ngài phán đoán vạn vật thành hình; Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên Tăng, cả Vạn Linh đều đứng trong Tăng. Ấy vậy, Pháp là chủ của Vạn Linh. Bởi do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biến hình do nơi Pháp, mới sản xuất Vạn Linh; Cả huyền vi hữu hình Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp. Chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì cớ cho nên đạo giáo

minh tả rõ rệt Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền Hộ Pháp. (Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn).

Tại sao gọi Tam Châu Bát Bộ là: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiện Bộ Châu, đều thuộc quyền hạn của Hộ Pháp, còn Bắc Cù Lưu Châu để cho các phẩm chơn hồn Quỷ vị nó định phận tại nơi đó, định nơi cư trú tại đó. Nó có một quyền năng vô định chẳng cần chỉ giáo; để đặc biệt một Châu cho Quỷ vị ăn năn tu học đặng đoạt vị. Ba Bộ Châu kia thuộc quyền hạn Hộ Pháp giáo hóa, duy có Bắc Cù Lưu Châu Ngài không thường ngó tới lắm, để cho nó tự do làm gì thì làm, khôn nhờ dại chịu.

Bát Bộ là gì ? là nơi Bát Phẩm chơn hồn chớ có chi đâu; Tám hồn là gì: là Vật Chất hồn, Thảo Mộc hồn, Thú Cầm hồn, Nhơn hồn dĩ chí cho đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Tám bộ ấy thuộc về quyền hạn Hộ Pháp thiên vị nơi Đức Chí Tôn gọi đến tạo cơ quan tận độ chúng sanh không còn ai khác hơn Hộ Pháp, chính Hộ Pháp trách nhiệm ấy.

Hạnh phúc thay cho nhơn loại! Hạnh phúc thay cho Vạn Linh! Đức Chí Tôn đã đem một hồng ân tối đại để nơi mặt địa cầu 68 này. Tại sao Đức Chí Tôn giao cho Hộ Pháp ? Bần Đạo nói thật giờ phút nào Bí Pháp duy chủ quyền Đạo là giả tướng mà thôi, không có chơn thật gì hết. Nếu chúng ta tu mà không đoạt Pháp được tức nhiên chúng ta không giải thoát đặng, thì kiếp tu chúng ta không hữu ích chi hết.

Hộ Pháp đến cốt yếu đem Bát Phẩm chơn hồn thăng vị nhiều hoặc ít, có thể một đẳng cấp từ Vật Chất Hộ Pháp đem lên Thảo Mộc, Thảo Mộc đem lên Thú Cầm, Thú Cầm đem lên Nhơn Loại dĩ chí Phật vị, Hộ-Pháp có thể chỉ định cho họ đặng. Bởi trong quyền ấy Đức Chí Tôn nói trọng quyền thì trọng phạt. Quyền hành nắm chẳng phải nơi mặt thế gian này mà thôi, Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân, không phải quyền tại thế gian này, quyền nơi cửa Đạo Cao Đài này, cũng không phải tại đây nữa. Bần Đạo nói đây là quyền Đạo Cao Đài cả Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cao Đài Đại Đạo cảnh vô hình kia y như lời Tiên tri của Công Giáo tức nhiên Thiên Chúa Giáo nói: Trên nước Thiêng Liêng Hằng Sống kia Đức Chí Tôn gần đến và đã đến, đến thời buổi này; ấy vậy, bây giờ chúng ta tìm coi cái tương liên chúng ta đối với Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn biểu chúng ta làm gì, và chúng ta đã làm gì ?

Đức Chí Tôn muốn ta làm thi hài hữu hình của Ngài, tức nhiên Ngài đến lập Thánh Thể của Ngài là Hội Thánh. Hội Thánh của Ngài để thay hình ảnh cho Ngài. Muốn thay hình ảnh cho Ngài thì phải đổi cho Ngài cái gì ? Ông đem cơ giải thoát, đem phẩm vị Thiêng Liêng cho chúng ta, đem tận nơi tay cho chúng ta đặng chúng ta định vị; rồi Ổng đòi chúng ta đổi chọn cái gì ? Ổng đòi chúng ta đem đổi ba món Báu là " Tam-Bửu" là Tinh, Khí, Thần. Cái liên quan mật thiết Tinh, Khí, Thần là gì ? Đối với thi hài chúng ta nó bảo trọng thế nào mà Đức Chí Tôn đòi đó mà thôi ? Nếu không có nó chẳng hề khi nào Đức Chí Tôn tạo thành Thánh Thể của Ngài đặng. Ngài lấy ba cái vật tỷ như ba món báu trong mình chúng ta; Hoa, Ngài tỷ như thân thể chúng ta; Rượu, Ngài tỷ như trí thức tinh thần khôn ngoan của chúng ta; Trà, Ngài tỷ như linh hồn của chúng ta, mà thật ra trong mình của chúng ta có ba món ấy là báu mà thôi.

Ngộ nghĩnh thay chúng ta nên để ý điều này. Đức Chí Tôn biểu chúng ta mỗi ngày phải dâng ba món ấy: ba món trọng hệ hơn hết là Tinh, Khí, Thần. Thường ngày chúng ta chỉ lấy Khí, Thần dâng mà thôi, còn Tinh thì Tiểu Đàn hay Đại Đàn mới có. Ngài chán biết thi hài của chúng ta chẳng phải chúng ta làm chủ nếu đòi quả quyết nó thì nó đi đặng phụng sự cho Vạn Linh thì không có làm gì được, nên Ổng không buộc mà để cho nó có quyền tự do định phận của nó. Nội bao nhiêu đó chúng ta cũng ngó thấy cái lòng Đại Từ Đại Bi của Ngài đến thế nào. Thể chất kia mà Ngài không ràng buộc không ép bức để cho nó định phận, tưởng coi ai có nhân từ đến mức đó không ?.

Kỳ tới Bần-Đạo sẽ giảng tiếp về trí não và tâm hồn như thế nào.

15-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 30 tháng 10 Năm Kỷ Sửu

CHÚNG TA PHẢI GIỮ CÔNG CHÁNH DUNG HOÀ GIỮA DUY TÂM VÀ DUY VẬT (TÂM VẬT BÌNH HÀNH).

Hôm nay Bần Đạo đình thuyết Bí Pháp; cái nguyên do như thế nào Bần Đạo xin biện ra. Vả chăng chúng ta ở trong hoàn cảnh náo nhiệt, vì hai thuyết Duy Tâm và Duy Vật đương chiến đấu với nhau. Chúng ta dầu Chức Sắc Thiên Phong hay là mấy em Nam Nữ Lưỡng Phái cũng thế. Là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn, Ngài đã tạo tinh thần cho chúng ta vì sự thương yêu của Ngài nên Ngài lập Thiên vị tại mặt thế này cho con cái thương yêu của Ngài. Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần từ bi công chánh của Ngài đối đãi với Vạn Linh tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho chúng ta cái sứ mạng để dung hòa Đời với Đạo .

Cái lý thuyết Duy Vật, là cái lý thuyết sống của Đời, còn cái lý thuyết Duy Tâm phải chăng là cái sống của Đạo. Đáng lý ra chúng ta phải tùng bên mặt Duy Tâm thì phải ? Bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế duy chủ của Duy Tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé Duy tâm hơn hết. Vì đã có ký hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ công chánh đặng dung hòa tinh thần Đời và Đạo, vì mức sống ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tìm tàng, chúng ta định ngược lại là có cái lý do này Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan làm cho sự tín ngưỡng được mạnh mẽ của nó, không cần !!! Trái ngược lụng lại đem hết triết lý chơn thật để tại mặt thế này mà thôi. Bởi vì dối trá dầu cho Đạo hay Đời, trường dối trá ấy đã làm cho cơ thể Tạo Đoan nghiêng ngửa; chúng ta không cần xu hướng theo cái dối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái sự

dối trá. Lại nữa, trong hoàn cảnh chúng ta đương làm trung gian dung hòa cho Đạo và Đời chúng ta chẳng nên mượn thế lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục, đặng quyết thắng tà quyền đương làm tinh thần loài người điên đảo. Một trường ngôn luận xì xào đã kiếm thế hèn tiện của thiên hạ đặng tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị một nền tôn giáo của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nói thật muốn đánh tiêu cả sự dối trá gian ngược ấy chẳng phải dễ. Người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bần Đạo mà Bần Đạo không làm, bởi vì Bần Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo đức. Bần Đạo chỉ lấy một cái triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo Đạo cho con cái của Ngài mà thôi. Bần Đạo duy muốn làm bạn với con cái của Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bần Đạo mà Bần Đạo chưa có ngồi. Ấy vậy, mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy, nên đình lại, đình Bí Pháp Chơn truyền nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là một điều hèn nhát nên Bần Đạo không dùng. Bần Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho con cái của Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ Bần Đạo xin thuyết ý vị và cái nghĩa lý sống của con người; vả chăng chúng đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó ý vị gì ? Đã sanh đứng làm người tại mặt thế này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị cái sống ấy và nghĩa lý của nó có thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ Thượng cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì cớ cho nên tượng trưng các hình tượng, các nền Đạo, các tôn giáo.

Chúng ta quan sát cả triết lý cái sống phải có lý do nào ? Sống đương nhiên của chúng ta có hai cách sống:

1/- Sống về vật chất mà nói rõ ra là sống về phương pháp thú chất.

2/- Sống về tinh thần tức nhiên sống về cái phương pháp hiển hách anh linh của nó.

Chúng ta thấy hai cái quyền năng ấy nó tương tranh với nhau

mãi mãi mà thôi, vì cớ cho nên mới nảy sanh ra hai thuyết: Duy Tâm và Duy Vật. Chúng ta thử giở lịch sử của loài người thì chúng ta biết loài người như đã nói cái thuyết kia là phải " Connais toi, toi même" nghĩa là người biết người hơn hết. Mình biết mình đặng chi ? Đặng tiềm tàng cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta ngó thấy Thượng Cổ, bực cổ nhân là hàng vĩ nhân, dân Âu châu thì có "Socrate" cũng do thời đại nhơn sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ cái thuyết làm cho các phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch, đến nước cái quyền năng buổi nọ mạnh mẽ thế nào tử hình Ngài cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục Ngài có phương thế hội đàm với các nhà triết học. Tới giờ chót chúng đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống; Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giả các bạn của Ngài mà Ngài nói như nói chơi vậy. Ngài nói tôi biết rằng: Ngoài cơ thể Tạo Đoan này của Đời này, nó còn các cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi quả quyết rằng có, thì cái chết ta mong lắm chớ !!! Giờ phút ta cầm chén "Suré" này ta uống, thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết, được làm bạn với họ thì có gì hơn. Nói rồi Ngài bưng chén "Suré" Ngài uống. Giờ chết của Ngài, giờ ngặc mình của Ngài, thì môn đệ của Ngài hỏi: "Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu hay sẽ làm gì ? Ngài cười nói: ta chưa biết ta sẽ làm Chúa cả cơ thể Tạo Đoan này để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn Khôn Vũ Trụ hay ta sẽ làm chân của con châu chấu ? Dầu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước định cho ta làm cái gì thì ta làm cái nấy. Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đoạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi Ngài từ giả nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an nghỉ. Môn đệ của Ngài hỏi: Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì ? Có hạnh phúc hay không ? Ngài trả lời duy có cái biết của ta mà đã làm cho ta có thú vị sống đặc biệt, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào, nhưng ta chỉ nói rằng: cái biết cuả ta nó làm cho ta hưởng thú vị an vui của cái sống ấy.

Đức Khổng Phu Tử từ giã quan trường về giáo đạo dạy các môn đệ của Ngài; thiên hạ gọi là vô phước mà cảnh thiệt vô phước của Ngài là lúc Ngài làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên và lúc châu lưu trong Lục Quốc.

Bây giờ sống với Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ của Ngài, là Ngài hạnh phúc hơn hết, vì Ngài biết cái thú vị cái sống của Ngài thế nào; cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi. Giờ trái ngược lụng lại sống, chúng ta ngó thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống của Sở Bá Vương hai tay trắng lập nên nghiệp đế đè nén cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị chúa của họ sanh sát tàn ác không có điều gì mà họ không làm, quyền hành của họ tàn ác lắm.

Cái sống của Tần Thủy Hoàng thế nào, dòm lụng lại cái chết rồi Ngài than: Các tài tình thâu nghiệp để ta thắng được duy có cái chết ta thắng không được. Vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sanh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn "dương khí ngựa " (trứng dái ngựa) mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp đế, hồi buổi đó làm cho toàn cõi Âu Châu các nước chư hầu đều cúi đầu hết thảy, đến chừng chết, chết trong ngục Ile de Saint Hélène.

Ông Vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis XIV (Louis 14) thiên hạ thế kỷ đó cho là Ông Vua Trời (Le Roi Soleil). Cả thiên hạ đều tùng phục kính trọng, kiêng nể. Âu Châu buổi nọ có thể nói Ngài là một vị bá chủ của thiên hạ không có cái gì mà anh ta không có "Tứ Hải Phú Hữu" sang trọng vô biên. Có một điều là đền Vua của Ngài "Palais Louis 14" quân lính canh tuần bảy vòng mà ngăn cấm cái chết vô trong hoàng gia của Ngài không đặng; chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong hoàng gia, rốt chuyện Ngài truyền ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi.

Ngài than: Hại thay! Hoàng thành của ta mấy vòng canh nghiêm nhặc mà nó không cản được cái chết đến nhà ta.

Chức vị sang trọng của mình sống như con cọp vậy, bắt được

thịt ăn cho đã rồi nằm ỳ ra đó ngủ mà chúng cũng kiêng cũng sợ nhưng chúng chưa biết thương. Sống như con cá Ông không ai thấy mà chiếc ghe nào chìm thì cng có người ta đỡ. Cái sống con cọp không có ai thờ, còn cái sống của con cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống Duy Vật và cái sống Duy Tâm Bần Đạo tả ra cho con cái của Ngài lấy đó mà suy gẫm.



PHẦN THỨ II
TAM BỬU (TINH, KHÍ, THẦN)

1-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm Rằm tháng 2 Năm Đinh Hợi (1947)

ĐỨC CHÍ TÔN CHỌN HOA, RƯỢU, TRÀ TƯỢNG TRƯNG TINH, KHÍ, THẦN.

Phàm con người có 3 xác thân:

Một là Tinh : là xác thân của cha mẹ sanh ra.

Hai là Khí : là hơi (corps astral), liên quan tới xác thân, nó tiếp xúc liên quan bảo trọng sự sống. Sự sống là nuôi nấng lấy hình hài chúng ta bằng sanh quang do nơi Phật Mẫu tạo mà có.

Ba là Thần : là linh hồn của Chí Tôn ban cho mà có.

Cả ba liên quan với nhau thành một, một thành ba gọi là Tam Bửu: TINH, KHÍ, THẦN.

Chí Tôn lại chọn lựa vật quý báu là bông (tinh), rượu (khí), trà (thần) là ý nghĩa Ngài muốn đòi hỏi con cái Ngài những món quý mà ta có để sống ấy hiến cho Ngài, tức là Ngài muốn toàn con cái Ngài sống mãi với Ngài đó vậy.

Muốn cho khỏi phụ lòng Chí Tôn thì ta phải đào luyện cho đệ nhị xác thân ấy được tinh khiết nhẹ nhàng. Muốn được vậy, ta chỉ có hai điều là phải trai giới, chỉnh tu cho cái đệ nhị xác thân được tráng kiện, hoạt bát, tùng khuôn viên thiện đức. Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang, tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúi hôi hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được thanh khiết. Bằng có nghiệp ác thì nó phải dính líu với cái xác thúi hôi này mà phải chịu lìa xa cái linh hồn, thần tử sẽ rước đi mà phải đọa là vậy. Bởi cớ Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiệt cho nó rời hẳn với đệ nhứt xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.

Loài người quá xảo quyệt, khôn khéo tiềm tàng sự sung sướng xác thịt nầy, do đó mà gây nên biết bao nhiêu thần sầu, quỉ khốc, chiến tranh không ngớt là do nơi lòng tham lam tiến triển, văn minh cơ khí tối tân như là bom nguyên tử để giết người. Hiện tại nơi Mỹ Châu, cổ tàng viện của họ có đến 200 triệu quyển sách. Cứ đổ đồng một ngày xem một quyển thì sống đến mấy đời mới đọc hết được.

Chí Tôn biết rõ loài người tiến hóa tột bực mà tự đắc, tự tôn chỉ biết lo cho xác thịt mà thôi, không chuyên lo cho đệ nhị xác thân và tinh thần cho nên Chí Tôn đến khai Đạo là cố ý giáo hóa cho loài người biết rõ câu tội phước, giồi luyện cho con người tận thiện đến hiệp cùng Ngài. Nếu chúng ta biết được vậy thì toàn thế giới này những điều tinh ma quỉ quái sẽ bị tiêu diệt, thần tử không hề đến ta được.

Nếu ta thấy được cõi hư linh kia cái tinh của các vạn loại bị giết chóc một cách tàn nhẫn, bởi loài người kết oán thù thâm với nó, triệu chực chờ thù ghét vì vậy mà nó có vay trả luân hồi mãi mãi đọa đày bất năng thoát tục.

Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện đệ nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái oan nghiệt ấy mà truyền bá cái huờn thuốc linh đơn nầy là đạo đức của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc.

Hoàn toàn cả thế gian nầy biết được vậy thì chắc chắn không còn cảnh thảm khổ nầy tái diễn lại nữa. Loài người do một nguyên căn mà thôi, bởi do tâm lý mà tập quán của các nước, của các sắc dân, vì cái khác ấy mà chia phôi nhau, nghịch lẫn nhau, thù địch nhau, mà tranh tranh đấu đấu không ngừng.

Vậy thánh ý của Đức Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhất là muốn dung hòa tâm lý cả toàn con cái của Người để cứu vãn trọn 92 ức nguyên nhân bị sa đọa nơi đây. Chí Tôn đã đại từ đại bi chỉ rõ căn nguyên và ban ơn cho ta, dạy dỗ cho ta để đoạt ngôi vị là phải trau luyện cho Tinh hiệp với Khí, Tinh Khí huờn Thần là

cơ huyền bí để mà đắc đạo vậy.

Trọng giá của Tam Bửu mà Chí Tôn ưa chuộng để dâng đại lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm đứt cái họa tranh thù mà gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế giới.

Ấy vậy muốn duy trì sự hòa biết đại đồng nầy cũng do nơi gốc Bí Pháp đó mà thôi. Dầu triết lý thâm uyên đạo đức mà tôn giáo nào cũng không qua lẽ ấy. Mà nếu không đoạt được thì toàn lẽ ấy là đệ nhị xác thân của toàn thể ô trược tội tình thì thế giới sẽ điêu tàn tiêu diệt mà chớ.

2-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Sau giờ Tý ngày 15 tháng Hai nhuần Năm Đinh Hợi (1947)

NGUYÊN DO CON NGƯỜI LÀ GÌ?
TAM BỬU TẠO NÊN CON NGƯỜI.

Hôm nay Bần Đạo giảng nối về Tam Bửu, Bần Đạo lần lượt giảng Tam Bửu trước là vì Đức Chí Tôn lấy bông, rượu, trà mà tượng hình ba thể chất tạo nên vạn loại.

Chơn linh mới thiệt là ta, còn chơn thần là do tinh ba của vật khí biến hình. Chơn linh ta mượn cơ quan hữu hình để thân mật cùng cả cơ quan tạo đoan vũ trụ.

Ta đến mang mảnh hình hài như thế nầy đặng chi ? Nguyên do nơi nào mà đến ? Rồi Bần Đạo lần lượt giảng vì sao mà ta phải tu ? Tu có ích gì, do nguyên lý nào mà phải tu ?.

Bần Đạo sẽ giảng nguyên do con người là gì, rồi mới tiếp giảng đến Cửu thiên khai hóa, Đức Chí Tôn tạo Bát Quái Đài là gì ?

Bây giờ Bần Đạo giảng về Tam Bửu, 3 cơ quan tạo nên hình thể con người; Chơn linh ta do nguyên khí mà có, nguyên khí là Tiên thiên khí; Chơn thần do Hậu thiên khí kết thành; còn xác thịt thì do vật chất mà nên.

Hỏi vậy ta sống đây do cơ quan nào ? Ấy là nhờ chơn linh mới có sự sống, chơn linh có một quyền năng vô đoán, chưa có khoa học nào tra cứu rõ thấu được. Cái quyền năng của nó là của

Đức Chí Tôn ban cho. Quyền năng của chơn linh không giới hạn, nó là quyền năng bảo trọng đường sống của vạn loại, của xác hình. Chơn thần là Hậu thiên khí, nó bảo trọng vật chất khí. Ba khí chất ấy tạo ra hình hài chúng ta, Chơn linh là nhứt điểm linh quang do Chí Tôn mà có, để bảo trọng cái sanh mạng, cái sống của thi hài. Đến ngày giờ nào niên kỷ đã định hết khối sinh quang rồi thì cái quyền năng ấy ra khỏi xác thì xác phải hoại, chúng ta gọi là tử.

Ấy vậy, ta thử kiếm coi Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và vật chất khí là gì? Chúng ta đã thấy bất kỳ vật hữu hình nào cũng có 3 thể chất :

- Vật chất thì mắt ta thấy.
- Mùi vị là Hậu thiên khí.
- Năng lực là Tiên thiên khí.

Ba khí chất nầy tượng ra hình hài của con người, vật chất, mùi vị, năng lực thế nào thì loài người thế ấy, vì chúng ta thấy một hột gạo, nấu ra cơm ăn vào để lấy cái tinh ba của nó là Hậu thiên khí phục nguyên, khối sinh quang của ta được tồn tại.

Tinh ba của vật chất nó vào mình làm cho xác hài có năng lực tráng kiện. Ta thấy khi đói bủn rủn tay chơn là thiếu sanh khí đó vậy.

Chơn thần là Hậu thiên khí, ta không thấy mà chớ nên tưởng rằng không có. Ta ăn hột cơm vào bụng, lọc lấy cái tinh ba làm huyết khí để nuôi lấy khối sanh vật nầy. Ta biết có mà khó thấy được. Chơn thần chúng ta thiên hạ kêu là phách, vía cả thảy đều có.

Người hay sợ ma là tại sao ? Vì họ thấy hình ảnh của khí chất biến hình, năng minh năng ẩn, mà sự ẩn hiện ấy lấy làm lạ và trái với mắt phàm thường thấy nên làm cho họ sợ. Một khi ta thấy một vong linh hiện hình mà ta có phước gần gũi đặng họ thì họ sẽ thương yêu mình hơn kẻ phàm lắm vậy. Kẻ phàm mang xác hài đây có thất tình, lục dục, nên có sự phân cách về thể chất hữu vi làm cho ta thiếu sự thương yêu vì ta sợ.

Ngày nào ta về cảnh vô hình sống trong khối tạo đoan, chừng

đó ta mới biết Đạo là có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lơn dạy dỗ và giục thúc cho các đẳng linh hồn tăng tiến trên đường tấn hóa. Ta chỉ đặng phép thương yêu binh vực chớ không ai đặng mưu hại giục hư.

Bần Đạo giảng về cõi hư linh, nếu ta đoạt pháp xuất ngoại xác thân, tương hội cùng các bạn cõi vô hình thì ta thấy khác hẳn theo tánh chất phàm tâm tưởng tượng. Cõi Hư linh các bậc cao trọng, Thánh, Tiên, Phật chỉ có mơ ước thiết thực nhất một điều là làm thế nào giúp ích cho chúng sinh. Các đấng ấy rất may mắn gặp những dịp để an ủi tâm hồn chúng sanh, hằng giờ, hằng buổi không thiếu tình thương.

Chúng ta đến làm người, cốt yếu đoạt cho được cơ tạo đoan, trở nên Chí Linh, Chí Thánh; một kiếp học thêm một bực; để ngày kia mong mỏi làm Trời. Các bạn biết Phật Thích Ca xưng là Bổn sư, người tu gọi là Thầy, nếu các chơn linh ấy gặp được, thấy được, gần được Phật thì đối với Phật không ngoài mức bạn thân ái.

Ở thế nầy dầu một vị Phật cũng không chê ai, không hạng nào chê, hạng nào khen, vì Phật đã biết con đường đi trước kia dầu ai phàm, dầu ai lạc hậu cũng tới sau, họ chỉ biết có một điều là chỉ từ nẻo quanh co, vui vẻ chỉ cho bạn đi cùng đường đoạt lên Phật vị. Họ không dám chê ai, chẳng phải đối với loài người mà thôi, mà đối với tất cả vạn loại, chúng sinh chỉ là anh em còn lạc hậu đó vậy.

Con vật mà ta thấy bị giết được là vì nó vô tội không phương bảo vệ; ngày nay giết nó mà ăn thịt, biết đâu sau nầy các bạn lạc hậu ấy tiến hóa đến phẩm người trở lên, rồi chúng ta sẽ gặp nó bên mình, khi ấy nó ngó mà cười và nói: Xưa kia Đức Phật có ăn tôi một lần. Nghĩ tưởng chẳng gì sỉ hổ thẹn thuồng bằng. Thế nên ta phải ăn chay . Chưa có ai nhẫn tâm giết người đặng ăn thịt thì cũng không có ai đặng quyền giết các bạn lạc hậu ấy để ăn.

Ta đến đây làm bạn cùng vạn vật chúng sanh, vạn vật giúp ta học cho thấu đáo huyền vi cơ đạo, tạo Chí Linh nối nghiệp

Đức Chí Tôn. Thầy có nói: *Thầy dành sẵn gia nghiệp phẩm vị cho chúng ta, Thầy không khi nào lấy lại, trừ ra kẻ nào từ bỏ.* Đại Từ Phụ mà không tin sao ? Ông cha phàm kia còn yêu ái con, trước buổi nhắm mắt còn tính để lại cho con một phần gia nghiệp hương hỏa.

Một điều là Ông cha phàm làm với phạm vi nhỏ, phương pháp nhỏ theo phàm. Còn Ông Cha Thiêng Liêng không lẽ thua ông cha phàm. Thầy nói, Thầy dành sẵn gia nghiệp ngôi vị thì Thầy không quyền cho kẻ khác, trừ khi mình bỏ. Bần Đạo tưởng nhứt là phái nam thanh niên võ chức, nếu mấy em biết cơ quan ấy thì không hạnh phúc nào hơn là dám hủy mình vì Chí Tôn. Bần Đạo dám chắc Thầy không hề chịu thiếu ai và Thầy không hề quên mối nợ tình ái của con cái của Ngài. Nếu Thầy không thường món nợ ấy thì Hộ Pháp hứa sẽ tái kiếp luân hồi bồi thường cho đủ.

Vì những kẻ dám đem mình làm tế vật cho Thầy để lập nên một quốc gia thiên định tại thế nầy, Bần Đạo chắc quốc gia ấy phải thành. Đức Chí Tôn tạo cho con cái của Ngài một cửa nhỏ tuy khó đi mà Bần Đạo chắc rằng những hạng con cái dám chết vì Ngài thì chúng nó dám đạp văng cửa ra chúng nó đi sấn tới. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng, ngày nào họ đi ngang qua thì ta sẽ thấy các đấng dầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tức là các chơn linh cao trọng cũng phải cúi đầu. Thầy sẽ trả bao nhiêu món nợ tình ái của con cái của Ngài thì không biết, chớ không khi nào Đức Chí Tôn trả một cho một mà phải trả nhiều hơn là hẳn vậy.

(Xin cho toàn đạo nam nữ bản sao lục nguyên văn để phổ thông chơn lý).



3-Đức Hộ Pháp giảng tại Đền Thánh
Đêm 15 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947).

NHO LẤY NHƠN NGHĨA, ĐẠO LẤY CÔNG CHÁNH, THÍCH LẤY BÁC ÁI LÀM CĂN BẢN

Hôm nay nhơn Bần Đạo làm phép giải oan cho một người anh em của chúng ta là Hồ Tấn Khoa nên Bần Đạo giảng tiếp về Tam Bửu. Giảng tiếp vấn đề ấy lại, Bần Đạo tuyên bố cho toàn nam nữ và chư Chức sắc thiên phong Nhị Hữu hình Đài được nghe rõ. Đối với cơ quan đời biến chuyển, từ ngày Bần Đạo đồ lưu hải ngoại đến khi về tới nay tính lại đã gần 8 tháng, Bần Đạo thấy tình hình quốc gia của chúng ta mà cả thảy ai ai cũng biết chẳng cần phải lập lại, vì Bần Đạo đã thuyết minh nhiều lần rồi. Bây giờ thử hỏi chơn truyền của Đức Chí Tôn mở Đạo là một nền Chánh Giáo, tôn chỉ bảo chúng ta làm gì và Đạo Cao Đài phải đi theo con đường nào?

Chúng ta thấy Đại Từ Phụ lấy ba tôn giáo Nho, Thích, Đạo làm cơ quan duy nhất, dầu về phần thiêng liêng hay hữu hình cũng vậy để làm bí mật chơn truyền dìu dắt linh hồn và thi hài của chúng ta và là một phương pháp đoạt kiếp giải thoát linh hồn. *Nho lấy nhơn nghĩa làm căn bản. Đạo lấy công chánh làm căn bản. Thích lấy bác ái từ bi làm căn bản*. Ba triết lý ấy hiệp lại vừa lo phần Đời và phần Đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí Tôn đứng chờ đợi các con cái hiệp một cùng Người.

Nhơn nghĩa là gì ? Người có nhơn thì không oán, nghĩa thì không bạc. Công chánh là gì? Có công thì không phụ, có chánh thì không tà, không chối cái điều chơn thật được; còn có từ bi thì có khoan hồng dung thứ, có bác ái mới có thể bảo thủ và thân mến toàn thiên hạ. Nếu chiếu theo chơn truyền của Đức Chí Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan hồng, tha thứ, biết yêu ái, phải có công bình chánh lý, chúng ta giữ được cả chơn truyền ấy thì không ghét ai, oán ai. Trái lại, Đại Từ Phụ buộc chúng ta phải thương yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa.

Chiếu theo chơn truyền ấy, đối với đời, với quốc gia, chủng tộc toàn Đạo phải xử thế nào ? Chẳng lẽ Đạo Cao Đài phải nhượng bộ hạ mình trước đảng phái, vì cái tinh thần của Đạo còn chẳng nhượng ai, huống phải hạ mình làm nô lệ cho đảng phái. Quyền tự chủ ấy là quyền của Chí Tôn ban cho. Thầy đã không làm tớ ai, nên quyền Đạo nó chỉ làm Thầy.

Nó tự có một năng lực, mà cái năng lực ấy không tùng năng lực của ai cả. Nó có một quyền hành sở hữu chớ không tùng ai và không theo đảng phái nào. Nó phải lập quyền yêu ái, công chánh, từ bi. Nó có phận sự tạo nghiệp cho đời chớ không phải làm tôi mọi cho đời. Đời đang phải chịu vòng nô lệ thì con cái của Đức Chí Tôn bây giờ phải theo tôn chỉ nào ? Phải biết rằng có thiên mạng con cái của Chí Tôn là Thánh thể, ông Trời tại thế nầy. Trời đã không nhường ai, không làm tôi tớ ai, thì con cái của Chí Tôn cũng chỉ có phận sự giúp đỡ thiên lương của con Ngài. Vì thiên lương ấy là căn bản tạo quyền cho thiên hạ.

Là con cái của Ngài lẽ đương nhiên, chúng ta phải biết phận sự đối với quốc gia xã hội chúng ta đang ở trong tình thế bại hoại. Chúng ta chỉ biết nhìn một quyền "Dân Việt Nam" mà thôi. Thời buổi loạn lạc dân không có quyền, trong nước đảng nầy phái kia, chia năm, chia bảy, nên buộc chúng ta phải kiếm một cái quyền của nhà Vua. Vua và dân hai quyền ấy nó tương liên với vận mạng nước Việt Nam, tìm cái kia không phải tìm cái nọ, cái quyền sở hữu nào chúng ta thấy thì chúng ta phải cầm lấy, giúp Vua để lập quyền cho nước, cho quốc gia, cho xã hội. Vì vậy, chúng ta phải đem nhà Vua lại để lập quyền cho dân. Quyền là chánh sách Đạo Cao Đài giúp Quân chủ tạo Dân quyền. Bởi thế Bần Đạo đã công khai cùng chánh phủ rồi. Bần Đạo sẽ công khai cho toàn thiên hạ biết rằng: "Chúng ta sẽ hướng ra Quân chủ Dân quyền" để tạo tương lai cho quốc vận.

Chúng ta không thấy còn con đường nào khác nữa, chỉ một con đường duy nhất cao thượng nầy mà Đạo phải làm cho thành tựu. Bần Đạo xin cả thảy nghe và tìm hiểu chơn lý ấy rồi hằng đêm cầu nguyện để quyết định tương lai vận mạng nòi giống cuả chúng ta.

4-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 29 tháng 3 Đinh Hợi (1947)

CÁI CHƠN NGHĨA CỦA CHỮ ĐẠO.

Hôm nay Bần Đạo giảng về Tam Bửu, nguyên thỉ tạo thành càn khôn thế giái.

Đến giờ thiên hạ thường nói là có Đạo, tin Đạo, nhưng Bần Đạo tưởng chắc chưa có ai hiểu Đạo là gì cả, nên Bần Đạo lần lượt giảng cái chơn nghĩa của chữ Đạo, giãi rõ cái liên quan giữa Đạo và con người cùng vạn vật do nơi đâu mà có, rồi sẽ giảng về nguyên căn của Tam bửu, là một nguyên căn, là một bổn nguyên Tinh, Khí, Thần. Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu mà từ thử đến giờ bất kỳ một Đấng thiêng liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Người đặng.

Theo lời Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói thì chính Ngài cũng không hiểu rõ nguyên căn của Chí Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi. Bần Đạo đã vấn nạn Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn một vấn đề khó giải mà từ xưa đến nay chắc chưa có vị Giáo Chủ nào đã hỏi như Bần Đạo. Bần Đạo hỏi nguyên căn của Chí Tôn và quyền năng của Người thì Đức Chưởng Đạo có tả một bài văn chữ Pháp dịch ra Quốc ngữ; nhưng chính Đức Nguyệt Tâm cũng đã thú thật rằng Ngài không biết nguyên căn của Chí Tôn là thế nào, chỉ biết quyền năng vô đối của Người mà thôi.

Nay thuyết về vấn đề ấy, Bần Đạo chỉ nói Đấng Chí Linh hằng hữu ấy là Đức Chí Tôn, là cha cả chơn linh van vật mà nhứt là chúng ta đây đã biết với một cách thâm thúy khối linh ấy thế nào hơn hết. Biết bao nhiêu Đấng, biết bao nhiêu người từ xưa đến nay thường tự xét, tự hỏi, vì cớ nào ta có một cái linh tâm cao trọng hơn cả vạn vật ? Tiềm tàng với chẳng biết bao nhiêu sự khôn ngoan hiểu biết, và cũng vì tại nơi ấy mà buổi nào loài người cũng chẳng hề quên Đạo. Nhìn biết và hiểu hay không hiểu, dầu muốn từ chối hay không, chúng ta cũng tự xét có vật tối linh trong thân thể ta, mà vật ấy là gì ? Từ trước đến giờ loài

người tìm kiếm mãi nguyên do của nó.

Tiếp khai các nền Tôn Giáo hiện hữu không một nền Tôn Giáo nào nói mực thước và có một chơn lý cao siêu hơn là Phật Giáo nhưng cũng chưa giải rõ. Ta chẳng cần tìm đâu xa xôi làm chi, chúng ta thấy hiểu con người có tâm linh, chúng ta có quan sát cả chơn lý của Phật giáo từ buổi sơ khai, nên chúng ta dám nói chắc rằng: Chúng ta có một Tôn Giáo mà tôn giáo ấy là chúa tể cả các nền tôn giáo khác. Vì bởi nó là nguyên căn của Tôn giáo và chính nó là một tôn giáo tự hữu, từ buổi trời đất biến sanh đã có. Cái khối chơn linh ấy là cha của chơn linh, cha của nhứt điểm linh quang, làm sao chúng ta hiểu linh quang ấy, vì ta xét từ trước Đức Chí Tôn dùng cái thanh khí ấy mà tạo ra loài người với đất do thanh khí ấy mà biến thành vạn vật. Loài người đến nay nhờ tấn hóa mà khôn ngoan, cũng như vạn vật nhờ tấn hóa mà được toàn năng toàn tri vậy. Các nhà triết học luận bàn đã nhiều, nhưng xét ra cũng chưa ai hiểu rõ cái nguyên căn ấy. Phật giáo nói: Cái khối linh ấy phân tánh của mình ban bố ra cả vạn vật, khối linh ấy trước khi phân tánh thì gọi là Brama là Phật, đến khi phân tánh rồi thì Đấng thứ nhì là Civa chủ về Pháp. Đức Chí Linh cầm quyền năng biến chuyển chớ không cầm quyền năng tạo đoan. Pháp vận hành mà sanh khí, nên ta thấy mênh mông trước mắt ta ấy là khí; Vậy khí là gì ?

Khí là khối sanh quang vạn vật, nhờ thở sanh khí ấy mà sống; cho nên chữ khí là sự sống của vạn vật, do khí là pháp biến tướng ra vạn vật. Nên Đấng thứ nhì chưởng quản cái sanh khí thường gọi là "2e Logos" thuộc âm ấy là Phật Mẫu chưởng quản cả cơ quan tạo đoan nầy vậy.

Như chúng ta thấy cơ quan sanh hóa vạn vật và loài người là do âm dương phối hợp mà biến tướng. Phật chiết tánh biến ra Pháp là ngôi thứ nhì thuộc âm, là Phật Mẫu, nhưng chúng ta không biết cái bí mật ấy là khi âm dương phối hiệp biến hình mà Phật Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi nầy. Vì bởi Phật Mẫu dùng khối sanh quang có năng lực vận hành trong không khí chúng ta không thể thấy được. Khi biến ra hữu tướng

là nước, lửa, gió; rồi nước, lửa, gió vận hành biến ra vạn vật, đi từ Hỗn nguơn khí, Hư vô khí đến Huyền ảnh khí rồi mới biến ra vạn vật tức là Huyền ảnh khí biến ra nhơn hình vậy. Khí ấy nhà khoa-học gọi là nguyên tử-khí (Atome) . Nguyên tử khí có năng lực vô biên mà loài người đã đoạt được để dùng chớ không biết nguyên căn và nguyên tánh của nó đi đến mức nào. Kể từ ngày loài người tìm được nguyên tử chất và cùng được cái nguyên tử khí ấy là cái khí sanh của vũ trụ, mà họ có biết đâu một ngày kia phàm thể sẽ nương nhờ nguyên tử khí ấy mà quy nguyên Thánh thể. Thử hỏi Đức Chí Tôn cho nhơn loại đoạt nguyên tử khí ấy để làm chi?

Chúng ta cũng nên tìm hiểu cái huyền vi bí mật ấy mà dầu cho Đạo giáo nào cũng vẫn còn đương mơ tưởng để kiếm hiểu. Ngày hôm nay nguyên tử khí dùng để giết người, thì biết đâu sau nầy nó sẽ là phương cứu tử huờn sanh cho người, và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử.

Vì bởi nguyên tử khí là căn nguyên sự sống của vạn loại, nếu nó đã làm chết được thì nó cũng sẽ làm sống được. Cái khí ấy sanh trước hết là nước, lửa, gió vận hành tạo ra hữu hình là vạn vật; vì cớ mà con người đối với vũ trụ hình ảnh thế nào thì tạo đoan cũng thế ấy, nên mới lấy càn khôn làm Đại thiên địa và lấy con người mà làm Tiểu thiên địa. Mạng sanh của con người đồng thể cùng càn khôn, tức là sự sống phải tương liên với Chí Tôn mà Chí Tôn lại cầm quyền năng vô đối.

Hỏi vậy Chí Tôn tạo ra cái đại nghiệp ấy để cho ai ? Để cho vạn linh, mà đứng đầu vạn linh lại là loài người; mà loài người có hưởng được thì Đức Chí Tôn mới dành cho. Nếu chúng ta một ngày kia hoặc nam hay nữ chẳng hạn, cũng sẽ có một đứa hưởng được cái quyền năng ấy. Đức Chí Tôn lập ra đại nghiệp thì Ngài cũng muốn chúng ta làm được như Ngài, tức là đem tiểu thiên địa đến đại thiên địa.

Về cơ quan đoạt lấy đại nghiệp, Chí Tôn chỉ dặn chúng ta có một tiếng "TU". Tu cho hiền mới hưởng được, nhưng thế gian lại chưa hiền, thế gian còn dữ quá thì chừng nào mới đoạt đặng.

5-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Thời Tý đêm 1 tháng 12 năm Đinh Hợi .

LỜI NGUYỆN KHI DÂNG TAM BỬU.

Bần Đạo xin nhắc lại một phen nữa khi vào hành lễ lúc dâng Tam Bửu.

Hễ dâng bông lên là dâng cái thể hình của chúng ta tức là tượng hình xác thịt của chúng ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn: **"Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng**"

Khi dâng rượu cầu nguyện:
"Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".

Khi dâng trà cầu nguyện:
"Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".
Câu chót nếu chúng ta khôn ngoan nguyện như vầy:
"Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con Thầy đào tạo đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định".
Đó, ta cầu nguyện như vậy với Chí Tôn.

Bần Đạo đã giảng Tam Bửu tại sao Chí Tôn lấy bông tượng trưng hình hài, Ngài muốn nhìn con cái của Ngài bằng cái giá trị tốt đẹp như con mắt ngó thấy cái bông.

Ngài lấy rượu là muốn tinh thần của loài người cường liệt như rượu mạnh vậy.

Ngài lấy trà là muốn chơn linh ta điều hòa như trà vậy.

Ngài lựa 3 món đó cốt yếu là vậy.

Ngày nay Bần Đạo giảng ba ngôi hiệp nhứt của Đức Chí Tôn. Cả thảy mỗi phen vào Đền Thánh nắm sanh khí ấy tạo cả cơ quan hữu hình nầy, dầu sắt đá cỏ cây, cả thú vật, vạn linh, hữu tướng, thuộc về tăng.

Đứng đầu tiên hết Chí Tôn tức là Phật nắm cả cơ quan bí mật

tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo nầy luật thế nầy, Đạo kia luật thế khác, nhưng không khác hơn Phật Giáo. Giả thí như Thánh giáo Gia Tô cũng có ba ngôi (La trinité) Le Père, Le Fils et Le Saint Esprit (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần) Đức Chúa Cha là Phật, Đức Chúa Con là Pháp, Đức Chúa Thánh Thần là Tăng.

Không Đạo Giáo nào thuyết minh rõ ràng cơ tạo đoan, lấy thuyết hỗn độn sơ khai phân chia: Khí chi khinh thanh, thượng phù giả vi Thiên, khí chi trọng trược hạ ngưng giả vi Địa (Hễ khí thanh thì lên trời, khí trược thì hạ xuống đất).

Cả vật loại hữu tướng nầy có hai quyền năng sản xuất:
1) Ngôi Chí Tôn.
2) Đức Mẹ.

Người ta không nói, trên lấy cơ quan hữu hình nói bóng dáng thôi. Luật thiên nhiên tối thiểu, tối đại vẫn có một luật mà thôi, biết đâu Chí Tôn và Phật Mẫu theo lời Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn nhơn đã thuyết minh ra là người hữu sanh, hữu tử. Trong Càn Khôn Vũ Trụ, Chí Tôn và Phật Mẫu cũng là hai vợ chồng như ai vậy. Cả quyền năng ông cha chúng ta đào tạo thế nào, ngày nay quyền năng Chí Tôn cũng đào tạo thế ấy; mà Bà mẹ chúng ta thế nào thì mặt luật ấy không khác nào quyền năng vô tận của Phật Mẫu dùng đặng đào tạo càn khôn thế giái. Chúng ta không biết, không thể đoán được, luật ấy không xa.

Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, càn khôn là Tăng, mặt địa cầu nầy đến ba ngàn thế giái cũng là Tăng.

Nắm quyền trị thế là Hạo Nhiên Pháp Thiên chính quyền năng Chí Tôn định, địa cầu nầy không định khác, chỉ có một mặt trời nầy không có mặt trời khác, trong hai mươi bốn giờ có một ngày, Đấng làm chủ cầm quyền trong pháp giới là Hư Vô Cao Thiên vâng mạng lịnh Hạo Nhiên Pháp Thiên làm cho vũ trụ khỏi tương tàn với nhau. Địa Cầu nầy nếu không mặt luật Đạo đức thì sanh ra bậy bạ con người không chắc sống.

Bây giờ chúng ta quan sát Hỗn Nguơn Thượng Thiên; Ngày

nay Đức Phật Di Lạc ở nơi Hỗn Nguơn Thượng Thiên cầm cả hành tàng Càn Khôn Vũ Trụ, giờ Ngài đương cầm quyền cả vật loại. Trước khi nguyện lấy dấu và niệm Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, dám chắc thật đích xác ba ngôi ấy chưa ai biết rõ.

Ngày nay Bần Đạo giảng: Phật là gì ? Phật là một Đấng toàn tri toàn năng, người ta lầm lạc tưởng không thấy hình dạng là không có người, thế gian lầm lạc nhiều lắm. Họ quả nhiên là người sống hiện tại chỉ có khác hơn chúng ta là không có thi hài mà thôi. Đấng toàn tri toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Chí Tôn.

Bần Đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc biệt:
1)- Hạo Nhiên Pháp Thiên tương liên hiệp một cùng Đức Chí Tôn.
2)- Hư Vô Cao Thiên thuộc về Pháp giới cầm cả luật thiên điều.
3)- Hỗn Nguơn Thượng Thiên thuộc Tạo hóa thuộc Tăng; Phật vị có ba đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng Càn Khôn thế giái.

Phi Tưởng Diệu Thiên nắm quyền hành tạo đoan loài người thuộc Phật, đồng thể với Phật.

Tạo Hóa Huyền Thiên thuộc Pháp và có ba quyền tạo đoan thế giái hữu hình nầy vô cùng tận. Tạo hóa cầm sanh khí để tạo sanh vật.

Phi Tưởng Diệu Thiên lãnh phận sự nơi Đức Chí Tôn cầm nguơn khí của con người giữ sanh mạng vạn vật kêu là vạn linh.

Tới Tạo Hóa Huyền Thiên, Phật Mẫu cầm pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận. Cả loài người, cây cỏ, sắt đá, cũng tấn lên phẩm người nữa, là nhờ tay của Đức Phật Mẫu nắm pháp biến xuất. Cả thi hài, chơn linh, trí não pháp thân luân chuyển sanh sanh tử tử. Nợ sanh tử ấy là bài học của Tạo hóa trong các cơ thể ấy, loài người học làm đặng biết đặng chi ? Đặng tạo pháp thân huyền diệu được toàn thiện, toàn mỹ, toàn tri, toàn năng như Phật Mẫu đã làm, ta làm đặng học hỏi tạo pháp thân do

quyền lực thuộc pháp, hình hài xác thịt thuộc Tăng; thây chúng ta thay đổi lăn lóc trên đường sanh sanh tử tử cũng như Phật ở tối cao tối trọng, gần Chí Tôn là Hạo Nhiên Pháp Thiên. Các Đấng ấy hữu sanh hữu tử tri khổ nghiệp chướng vạn linh năng du ta bà thế giái độ tận vạn linh đắc qui Phật vị.

Các Đấng ấy đã chịu như chúng ta ngày nay đặng đi đến toàn thiện, đặng toàn tri toàn năng; họ đi trước mình đi sau, họ cao mình thấp thôi, con đường họ đi mình cũng sẽ tới. Một điều ta nên để ý hơn hết là chúng ta phải hiểu rằng: Mặt thế này chưa biết ai cao ai thấp. Nơi Hạo Nhiên Pháp Thiên một vị Phật cao trọng toàn tri toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống tại thế nầy đặng học bài học khổ, dám làm kẻ ngu dốt lắm.

Chúng ta thấy hình thể một vị Phật Mahâgarouth là một vị chí Phật như Đức Sakya Mouni đến thế gian bưng bình bát du để xin cơm đặng nuôi kẻ khổ. Một người ăn mày ở thế gian như vậy mà nơi cửa Hư không lại có quyền năng vô tận vô đối. Đến Đức Chúa Jésus Christ là một vị Chrisna Vichnou đệ nhị kiếp Chí Tôn giáng linh xuống làm một vị bần hèn khổ não để đi xin từ chén cơm, từ miếng bánh mì đặng nuôi kẻ đói khó. Đó là bài học trước mắt phàm chúng ta đã thấy.

Đấng Tạo Đoan đưa tay xin cho loài người ăn đó là người cầm quyền năng nuôi khắp toàn vạn vật Càn Khôn Vũ Trụ. Thế gian chưa hề thấy và chưa hề biết.

6-Đức Hộ Pháp giảng về hình thức và định nghĩa chữ tu, ý nghĩa của Tam Bửu.

Ý NGHĨA CHỮ TU VÀ PHƯƠNG TU.

Chữ Tu ý nghĩa rộng sâu thế nào, kinh điển đều có dấu vết quan trọng. Chẳng phải đứng trên giảng đài trong giây phút mà giảng cho cùng lý, Bần Đạo chỉ lấy cái tinh túy của nó, diễn giải ra đây dầu không được trọn vẹn nhưng con cái Đức Chí Tôn có thể lãnh hội dễ dàng.

Theo tiếng Phạn: Tu gọi là Dyann người Miên (Tần Nhơn) gọi

trại lại là Xáxơna, tiếng Pháp hay là tiếng Âu định nghĩa là "Se perfectionner" hay là "Se rendre parfait ou plus parfait" (làm cho mình đặng tận thiện, tận mỹ).

Luật thiên nhiên của tạo hóa buộc các đẳng linh hồn, dầu vật loại cũng phải trau mình đặng đoạt đến nhơn phẩm. Khi được địa vị làm người còn phải tự giồi trau để từ từ đi đến cảnh siêu thoát (Phật vị).

Sanh ra làm người, bất luận là giai cấp nào, chịu nhiều thử thách, rồi chết, rồi tái sanh v. . .v... Cứ xây vần mãi như thế thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn nầy hoặc hiểu được ý nhị của nó để được tiến hóa thêm phần nào thì không ngoài chữ Tu. Tu là gìn nhân phẩm hạn chế dục vọng, thực hành theo lý tưởng bác ái để bước lên thiêng liêng vị. Trái lại là mua chác đau phiền, chận đường tiến hóa về mọi hình thức và vô tình đi đến cảnh suy vong.

Thế gian loài người đều có tu cả song có phần tử bất hảo vô tình không nhìn nhận. Tu có nhiều thể thức khác nhau tùy theo giai cấp và sự tiến hóa của mỗi cá nhân mau hay chậm.

Đứa trẻ sơ sanh không biết nói, chưa có trí khôn, lúc khát sữa nó khóc là tìm phương cho mẹ nó hiểu, gọi là tu. Vừa lớn biết thương cha mến mẹ, khi có em biết thương em gọi là tu. Lớn hơn lên đến trường, khi nó chăm chú học, và rán được giỏi hơn bạn nó gọi là tu. Khi vừa biết khôn ngoan nó hiểu rằng phải học cho hay hơn thiên hạ, và còn tìm phương thế đương đầu tranh sống cùng xã hội gọi là tu. Đến khi thành nhân nó biết lựa chọn người bạn trăm năm đặng lập gia đình gọi là tu; Nó còn tầm sự hay thêm mãi để có một địa vị ... trong xã hội gọi là tu. Khi có địa vị rồi, nó muốn lập công nghiệp vĩ đại hơn và làm cách nào cho nhơn loại được hạnh phúc gọi là tu. Tóm lại nó vận dụng mọi sự hiểu biết, vì tùy mỗi giai đoạn tự nhiên trong phạm vi nhơn đạo đặng làm theo, là nó tu thân vậy.

Về phương tu trong chơn truyền của Đức Chí Tôn thờ phượng và dâng Tam Bửu mỗi ngày chúng ta cầu nguyện Đức Chí Tôn đặng dâng ba của báu ấy là Tinh, Khí, Thần.

Tu về tinh, khí, thần, con người sanh nơi đây Đức Chí Tôn ban cho cái ân đặc biệt là khi đầu sanh, tinh thần tự thiên nhiên đã có quyền năng muốn đoạt cho được mọi sự hiểu biết của nhơn loại. Tinh là báu đầu tiên của mình, là thân thể mình (ám chỉ xác thân). Khí là trí não khôn ngoan hiển hách của mình. Thần là lương năng "Tri" hay là hồn, liên quan với xác thân. Đành rằng Tinh và Thần phản đối nhau, song lắm khi trí lay động quá thường biến sanh sự khủng hoảng về tinh thần cũng như một kẻ kia tự biết là ngu là khùng, khi ta điểm mặt nó nói nó điên, khùng thì nó tỏ ý giận dữ và tức tối lắm. Sự giận dữ ấy trong tinh thần của nó có khuôn luật thiên nhiên bảo nó phải tu, đừng để nó ngu, mà ai nói nó ngu tức nhiên làm cho nó phạm luật thiên nhiên nên nó không chịu và tức giận.

Từ khi loài người đã có nơi mặt thế, đều muốn thoát ly thú tánh, đặng họ sẽ định tâm sáng suốt thành một vị Thánh ở thế gian. Chúng ta đã biết bao vị Thánh sống xuất hiện trong loài người mà huyền bí vô biên của Tạo công vẫn là đó cả.

Ấy vậy khuôn luật thiên nhiên phải buộc ta phải tu trí; nếu trí ngu xuẩn mê muội thì phải chịu lệ thuộc cho kiếp sống thừa. Chúng ta vẫn thấy một đứa trẻ còn kiếm phương để hiểu những điều hiểu biết của thiên hạ; nó không biết nó hỏi và vấn nạn để hiểu, ấy là phương tu trí. Được khôn ngoan là nhờ tu trí, tu hạnh đức (hay hạnh kiểm) rồi mới tu ngôn ngữ. Tu trí đặng lập ngôn, tức nhiên là tu khí.

Khi Đạo ta được đủ trí và thức thời, tâm ta trở nên sáng suốt, biết kiếp sống là mộng ảo thì cái thiệt của xác thân khác nào con vật. Như thế ta phải tìm gì, nếu không tìm cái chi chắc vững hơn. Người ta không quên tìm cái Thiên lương, cái linh hồn, cái chơn linh bất di bất dịch, sống mãi mãi nơi cõi Hằng Sống. Biết được sống ấy là Hằng Sống thì còn đợi gì không tô điểm và giữ nó được trường tồn đẹp đẽ.

Trước các tôn giáo (nhứt là Phật Giáo) chưa có định chữ Thiên lương; Thiên hạ lấy chữ Tâm mà tượng trưng cho linh hồn, mà linh hồn là bóng dáng chớ chưa thiệt tướng. Đề cập đến cái

Tâm là bất quá nói cái trí do tinh thần làm căn bản, nên lấy chữ Tâm thay thế cho tinh thần chớ chưa thật tướng tinh thần.

Qua giai đoạn tu trí đến tu tâm. Tâm buộc ta quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Hiền Tiên Phật đã lưu lại trên mặt thế. Ta nương lấy nó (tâm) làm căn bản để kiếm một phương pháp thích dụng đặt mình vào làm phương tu cho mình. Tu tâm chẳng những gieo mối tình cảm cùng vạn vật, nhân loại mà còn đưa ta đi mãi trên con đường vô tận, vô biên. Càn khôn vũ trụ của nó là nhà, là phương tu là căn bản. Còn Trí đối với Tâm vẫn thiên lệch vì danh của Tâm còn vô tận vô biên hơn. Cảnh vô hình thế nào, Tâm như thế ấy. Chưa ai biết rõ Đức Chí Tôn do cái Tâm mà để tình yêu ái và tình thương. Ôi tình nầy hình trạng thay thế cho chữ Tâm. Ngoài ra nó còn liên quan với tánh thiêng liêng, đến con đường có liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh, phải qua cái cửa mà thiên hạ đi chưa tới, gọi là cửa hư vô tịch diệt trong cảnh thiêng liêng kia.

Đạo Cao Đài giờ phút nào còn thiếu cái đó là còn thiếu tu tâm "ái truất thương sanh" là tu Tâm. Thánh thể của Ngài phụng sự cho vạn linh là tu tâm. Cái Tâm khó tả cho đầy đủ mà kiếp sanh của chúng sanh ít có năng lực để tạo ra nó. Nếu chưa thì con đường thực hiện của chúng ta còn xa vời hơn nữa.

Đức Chí Tôn đã nói: Biết phụng sự vạn linh các con mới bước vào con đường tu tâm của các con. Còn chưa tu Tâm các con vẫn có từ bi bác ái và công chánh thế nào cũng chưa đủ gì. Có tu Tâm mới có phương thế lập Đức. Đức Chí Tôn đã dạy chúng ta phụng sự vạn linh là cốt yếu bảo chúng ta phải tu Tâm mới đối lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý, đặng lập Đức và Tam lập vậy, vì nó có liên hệ với nhau.

Những lời Bần Đạo thuyết tự nãy giờ có thể viết ra một quyển sách đầy ý vị, con cái Đức Chí Tôn lưu tâm kiếm hiểu.

Hết

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh



Phương Luyện Kỷ
của Đức Hộ Pháp

Ban Thống Nhất Chánh Sách
Hòa Bình Chung Sống
chú giải, ấn hành Năm Tân Hợi 1971

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Nhị thập nhị niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Phương Luyện Kỷ
của Đức Hộ Pháp

Tài liệu nầy không phổ biến, chỉ dành riêng cho Anh Chị Em trong đường lối Hòa Bình Chung Sống để học tập.

Ấn hành Năm Tân Hợi 1971.

Kính thưa quí độc giả, đạo hữu, đạo tâm,

Như đã ghi "Tài liệu này không phổ biến chỉ dành riêng cho Anh Chị Em trong đường lối Hòa Bình Chung Sống để học tập". Tuy nhiên vì tài liệu kinh sách, đặc biệt là ở hải ngoại, quá hiếm hoi, nên chúng tôi mạo muội đánh máy lại và phát hành tập tài liệu này qua mạng lưới toàn cầu Internet.

Nếu có điều chi sơ sót, kính xin Hội Thánh và quí bậc cao minh chỉ giáo cho.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Nhị thập nhị niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Văn Phòng Hộ Pháp Đường, Số: 209

Phương luyện kỷ
đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo

Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh.

Phải ân hậu và khoan hồng.

Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.

Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa, phước, buồn, vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).

Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.

Phải vui vẻ, điều hoà, tự chủ, và quyết đoán.

Giữ linh tâm làm căn bổn.

Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

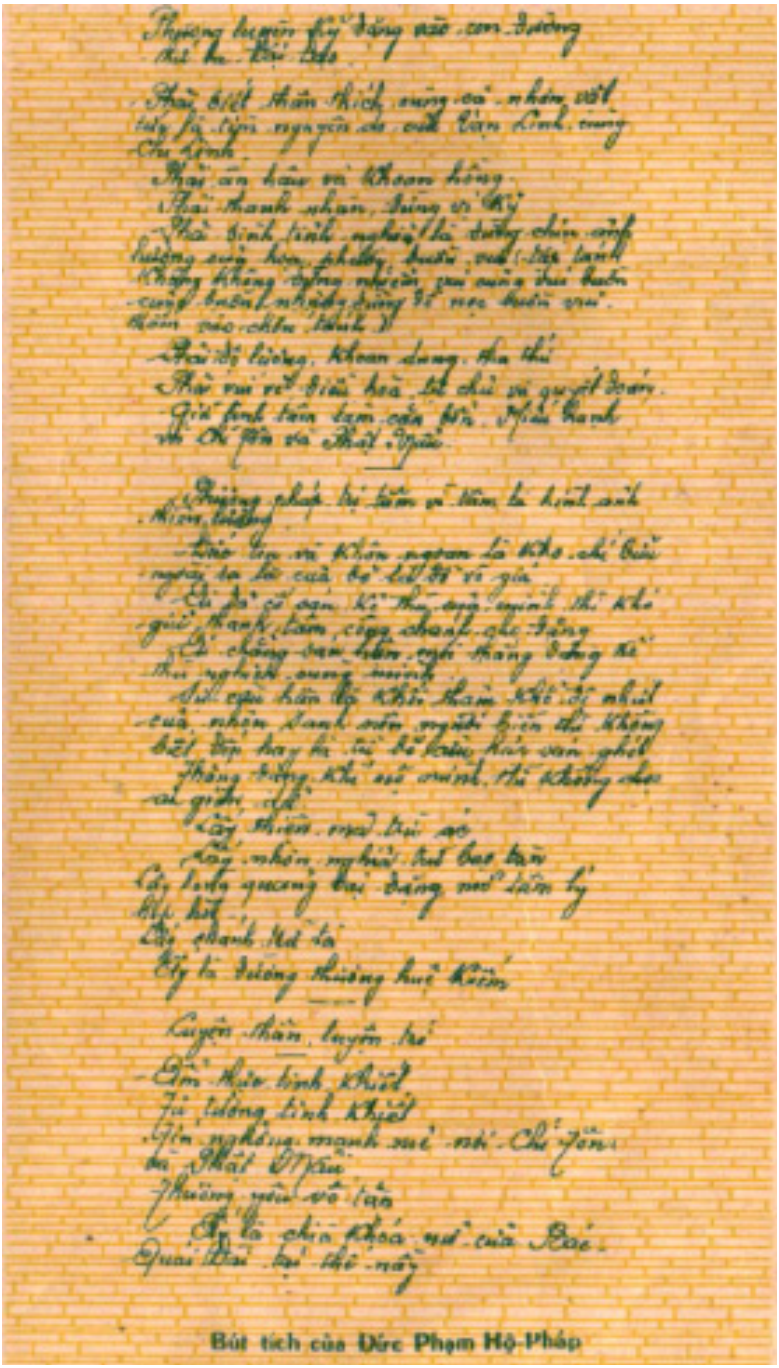
Phương pháp trị tâm
vì tâm là hình ảnh của Thiên lương.

Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá

Ai đã cố oán kẻ thù của mình, thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

Sự cừu hận là mối thảm khổ đệ nhứt của nhơn sanh, nên người



Bút tích của Đức Phạm Hộ Pháp

hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.

Thắng đặng khí nộ mình, thì không chọc ai giận dữ.
Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

Luyện thân, luyện trí

Ẩm thực tinh khiết.

Tư tưởng tinh khiết.

Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Tòa Thánh, ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947)
Hộ Pháp
(Ký tên và đóng dấu).

Lời chỉ dẫn của Đức Hộ Pháp về Phương luyện kỷ

Muốn đi con đường thứ ba phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa.

Hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình.

Phải yêu ái với Chí Tôn và Phật Mẫu, cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển.

Phải thương yêu nhơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình.

Phải tạo dựng cố thủ thâm tâm cho nên chí Thánh, và đoạt đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi êm bước đặng và mới vững vàng thắng muôn điều trở ngại.

Phần dẫn giải
Lời nói đầu

Một viên ngọc quí không trau dồi sẽ trở thành lu mờ, mất giá trị. Nhưng người ta chịu khó dồi mài, nó sẽ trở nên sáng chói tốt tươi.

Con người cũng vậy, vốn tối linh hơn vạn vật, nhưng đã sanh ra trong chốn bụi hồng, tiêm nhiễm biết bao thói hư tật xấu, tánh ác lẫn tánh thiện, nếu không tu luyện, bỏ dữ theo lành, tánh ác càng ngày càng bộc lộ che khuất ánh sáng của Thiên lương, thì khác nào viên ngọc không giũa không mài.

Muốn tập sửa, trau giồi tâm tánh trở nên chí thiện, phải gắng công bền chí, tập luyện có phương pháp mới thành công được. Phương pháp áp dụng đó là Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ Pháp ban cho chúng ta từ ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947).

Khi bắt đầu thực hành " Phương Luyện Kỷ " ta phải thành tâm, tận dụng trí não nhận định cho được tánh nào là Thiện, tánh nào là Ác, cũng như phải biết phân biệt phải, trái lẫn trong bản thân, nhiên hậu ta mới thực hành Phương Luyện Kỷ được.

Phương Luyện Kỷ cũng như phép Tu Thân của Nho Giáo xưa kia đã áp dụng một cách kiến hiệu. Trước hết phải Cách Vật, Trí Tri, Thành Ý, Chánh Tâm rồi mới Tu Thân.

- Cách vật là phải đi đến, đụng phải vật đó, tức là thông suốt sự vật, mở rộng kiến văn.
- Trí tri là biết cho rõ để khỏi nghi hoặc, biết biệt phân phải trái.
- Thành Ý là giữ ý cho thành thật, không tự dối mình.
- Chánh Tâm là giữ Tâm cho ngay thẳng.

Muốn phân biệt được phải, trái, thiện, ác để tu sửa bản thân, cần chú ý vào hai điểm: Tự xét mình và phục thiện.

1/ Tự xét mình là tự vấn lương tâm, tự mình nhìn mình mà kiểm điểm lỗi lầm.

Không một Tòa Án nào phán quyết mình chánh bằng Tòa Án lương tâm. Người ngoại cuộc có thể khen ta những điều không đáng khen, chê ta những điều không đáng chê, nhận định sai lầm. Nhưng Toà Án lương tâm không sai lầm nếu chúng ta thành tâm, thật ý, vô tư xét lại điều mình đã nghĩ, đã nói, đã làm thì thấy rõ lỗi lầm của chúng ta như thấy hạt bụi trong ly nước trong ngần.

Khi biết tự xét mình là đã chứng tỏ cái lòng ngay thật, cái thiện chí muốn tu thân để hiểu rõ chân tướng của bản ngã mà sống thật với lòng mình. Nếu thiếu tinh thần tự xét thì đời sống con người phóng túng, ngang tàng, phạm tội mà không biết tội, nhận tội, nên thường tự mãn, tự cao, tội lỗi càng ngày càng chồng chất.

Các bậc Thánh Nhân hằng ngày tự kiểm soát lấy mình, tự xét lấy mình như Thầy Trình Tử xưa kia:

" Mỗi khi làm được một việc Thiện, Thầy bỏ một hột đậu trắng vào trong bình. Mỗi khi lầm lỗi, Thầy lại bỏ một hột đậu đen vào trong bình. Cứ mỗi ngày Thầy lại đổ đậu trong bình ra đếm để kiểm điểm xem đã làm bao nhiêu điều xấu, bao nhiêu điều tốt trong ngày. Lúc ban đầu đậu đen nhiều, đậu trắng ít, Thầy cố gắng tập sửa thêm nữa cho đến khi không bỏ đậu đen vào bình nữa mới thôi ".

Nhờ chú trọng đến việc tu thân mà Thầy Trình Tử đã trở thành một bậc hiền triết thời xưa.

2/ Phục thiện là có thiện chí nhìn nhận lẽ phải và thật hành lẽ phải. Nếu biết tự xét thì phải biết phục thiện, hai yếu tố đó đi đôi mới được hoàn hảo.

Tinh thần phục thiện là tinh thần sửa chữa lỗi lầm, thành thật cải tạo và canh tân. Thông thường, người ta vì thờ ơ hoặc tự ái, hoặc tự dối mình mà không chịu sửa chữa lỗi lầm.

Vậy biết lỗi là một điều cần, nhưng vui lòng sửa lỗi lại rất cần và đáng quí hơn.

Ngoài việc tự xét để biết lỗi của mình, mình còn được người

ngoài thấy lỗi của mình mà chỉ bảo, trong trường hợp đó ta nên vui vẻ chấp nhận với tinh thần phục thiện.

Nói về tinh thần phục thiện, Thầy Mạnh Tử có đề cập đến vua Vũ và Thầy Tử Lộ như sau:

" Vũ văn thiện ngôn tắc bái. Tử Lộ nhân cáo chi hữu quá tắc hỉ ". Nghĩa là: " Vua Vũ khi nghe được lời nói phải thì chấp tay bái tạ. Thầy Tử Lộ khi được nghe người chỉ lỗi cho thì tỏ vẻ vui mừng ".

Biết lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi là những đức tính cần thiết của phép Tu Thân.

Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ Pháp chẳng những giúp ta về việc tu thân xử thế mà còn dạy ta bí quyết thành công trong việc tu chơn tầm Pháp để đoạt Đạo. Đó là chìa khóa mở trí khai tâm tiến đến nẽo siêu phàm nhập Thánh.

Nếu học Phương Luyện Kỷ rồi bỏ qua, không phản tỉnh, chẳng phục thiện, không dốc chí thật hành trau luyện công phu để rồi tánh nào huờn tật nấy thì rất uổng cho sự học tập, không thu lượm được kết quả chi.

Lời dẫn giải " Phương Luyện Kỷ " trong những trang sau đây có tánh cách học tập trong phạm vi nội bộ, nếu có điều chi sơ sót xin quý tín hữu vui lòng đóng góp thêm cho được hoàn hảo.

Chúng tôi rất hân hạnh đón nhận.

Mùa Thu năm Tân Hợi 1971.

Ban Thống Nhứt Chánh Sách
Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp

Phương Luyện Kỷ
đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo.

Luyện kỷ là sửa mình, hay là phương pháp tu thân của con người.

Trên phương diện " Nhân sinh quan ", con người là một thực thể linh hoạt, tối linh hơn tất cả muôn loài. Con người có tâm hồn, có tư tưởng, có tình cảm, có trí khôn, có khả năng sáng tạo và tiến bộ không ngừng.

Vì nhu cầu vật chất, loài người đã cố gắng phát minh cơ năng hữu tướng đến mức tận mỹ, quên lãng sự trau tâm sửa mình để trở nên tận thiện. Vì nặng vật chất hơn tinh thần nên nhơn loại đã bôn xu trên nẻo lợi đường danh gây nhiều tội ác, nghịch thù, xô xát chém giết lẫn nhau, tạo cảnh chiến tranh thảm khốc là tai họa đương nhiên dẫn dắt đến cơ tận diệt.

Cho nên lấy sự tận thiện của tinh thần kềm chế đà tiến triển của sự tận mỹ vật chất tức là giục tấn theo Đạo Trung Dung, tạo cơ chuyển thế, lập đời Minh Đức Tân Dân, tận thiện và tận mỹ.

Con đường thứ ba Đại Đạo là con đường nào?

Luận xét theo lời chỉ dẫn về Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ Pháp ở đoạn trước, chúng ta nhận thấy có mấy điểm căn bản:

"Bảo thủ cho được cái Tâm, tạo dựng cái Tâm cho nên chí Thánh. Muốn được vậy, phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa, phải quên mình để phụng sự cho Vạn Linh, đoạt cho được ba ngàn công quả. Thương yêu nhơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể đồng sanh với mình. Nhìn vào hành tàng và sự thương yêu của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đối cùng Vạn Linh thế nào, chúng ta tập theo thế ấy, đó mới chính là phận sự của mình.

Đoạn chót của Phương Luyện Kỷ có câu:.

" Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy".

Như vậy, có thể nói: Vào con đường thứ ba là tạo cho được cái Tâm chí Thiện chí Ái để bước vào Bát Quái Đài.

Luận cách khác:

Con người có 3 thể: Xác thân, Chơn Thần, và Linh Hồn. Đó là Tam Bửu Tinh, Khí, Thần đối chiếu với Tam Thể của Đại Đạo là Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

Cữu Trùng Đài là hình thể của Đạo, thuộc Tinh.

Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần của Đạo, thuộc Khí.

Bát Quái Đài là Linh Hồn của Đạo, thuộc Thần.

Thể thứ nhứt là Tinh, thể thứ nhì là Khí, thể thứ ba là Thần. Đi vào con đường thứ ba Đại Đạo tức là bước vào ngưỡng cửa Bát Quái Đài là nơi Tòa ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Vì khi con người đã thực hành được các điều mục trong Phương Luyện Kỷ là đắc Đạo tại thế rồi vậy.

Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh.

Đấng Tạo Hóa hóa sanh muôn vật, Đấng ấy là Đấng Chí Linh tức là Trời.

Đấng Chí Linh sinh ra Vạn Linh, do đó mới có muôn loài vạn vật từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến loài người là phẩm đứng đầu khôn ngoan hơn vạn vật. Thế nên, người và vạn vật là bạn đồng sanh, cùng chung một nguồn cội, con chung của hai Đấng Tạo Đoan, một Ông Cha và một Bà Mẹ Thiêng Liêng là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Như vậy thì dầu cho cỏ cây, sắt đá đến chí thú cầm và loài người, thảy thảy đều thọ tánh linh của Tạo Hóa, nhưng sở dĩ phải phân ra cấp bậc sang hèn, hình thức khác nhau là vì người đi trước kẻ đi sau trong trường thi tấn hóa của cơ luân chuyển.

Là bạn đồng sanh, chẳng những chúng ta phải biết bảo trọng mạng sống cho nhau trong tình nhơn loại, mà chúng ta phải quí trọng mạng sống của muôn loài với tình thương vô tận cho hạp

tánh đức háo sanh của Tạo Hóa để dìu đỡ nhau trên bước đường tấn hóa hầu đi từ phẩm tới Đấng Chí Linh.

Xin trích lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp ngày 29 tháng 7 Canh Dần (1950):

" Con người cũng một phần trong vạn vật. Đức Chí Tôn định cho loài người làm chúa của vạn vật là tại sao? - Bởi con người có tánh linh hơn vạn vật là biết thương yêu bảo tồn chúng nó, ví như mình thương yêu con gà, con chó mình mới nuôi để cho nó sanh hóa ra nhiều. Hoặc mình thương cái cây, cái trái mới gieo trồng nó, vô phân tưới nước cho được sung mãn nảy nở thêm ra, mới xứng đáng làm chúa của vạn vật".

Tóm lại, tất cả muôn loài, cầm thú, côn trùng, thảo mộc.v.v... cũng như loài người, vốn là bạn đồng sanh cùng một nguồn gốc nơi Đấng Chí Linh. Chúng ta phải biết thân thích, tức là gần gủi thương yêu hơn là bạc đãi sát hại một cách vô tâm mà trái với đức háo sanh của Thượng Đế.

Phải ân hậu và khoan hồng.

Ân là ơn, Hậu là dày dặn.

Ân hậu là thi ân nhiều, làm ơn không biết chán. Người ân hậu là người có ân đức rộng lớn, ăn ở có thỉ có chung, trước cũng như sau không thay dạ đổi lòng. Dầu gặp cảnh giàu hay nghèo, đối xử với người vẫn giữ một mực, biết trọng nghĩa khinh tài, thi ân bất cầu báo, lưu nhơn tình cùng tất cả mọi người không bao giờ phai lợt.

Khoan hồng là lòng rộng lượng, quảng đại, không cố chấp. Lấy tánh khoáng đạt rộng rãi đối xử với người, không nhỏ nhen, hẹp hòi.

Ân hậu và khoan hồng là hai đức tánh liên quan với nhau nên đã được ghép chung thành một danh từ khoan hậu, là tấm lòng rộng rãi, đức độ dày dặn.

Một sự tích về lòng khoan hậu:

Bào Thúc Nha và Quản Trọng.

Bào Thúc Nha chết, Quản Trọng thương tiếc, khóc rất thảm thiết, nước mắt ướt dầm cả vạt áo.

Có người hỏi : - Ông với Bào Thúc không phải là họ hàng thân thích gì, mà sao ông khóc quá như vậy?

Quản Trọng nói : - Ngươi không rõ, để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn bán chung với Bào Thúc. Lúc chia lời bao giờ ta cũng lấy phần hơn mà Bào Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quẩn bách bất đắc dĩ phải lấy như thế. Ta ở chợ búa thường bị lắm kẻ dọa nạt, Bào Thúc không cho ta là nhác, biết ta có bụng bao dung. Ta bàn việc với Bào Thúc nhiều khi việc hư hỏng, Bào Thúc không cho ta là ngu, biết lúc may lúc rủi cho nên công việc có thành có bại. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bào Thúc không cho là bất lực, biết ta chưa gặp thời. Ta ra trận ba lần đánh thua cả ba, Bào Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn mẹ già để phụng dưỡng. Ta nhẫn nhục thờ vua Hoàn Công, Bào Thúc không cho ta là vô sĩ, biết ta có chí làm ích lợi cho cả thiên hạ.

Sanh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bào Thúc, ta thương khóc thế nầy đã thấm vào đâu!

(Rút trong Cổ Học Tinh Hoa)

Trên đời, Bá Nha và Tử Kỳ được người ta gọi là bạn tri âm. Còn Bào Thúc Nha và Quản Trọng người ta gọi là bạn tri kỷ. Bào Thúc Nha không những là bạn tri kỷ, còn có thể gọi là người khoan hậu đối với Quản Trọng.

Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ

Phải thanh nhàn.
Chúng ta phải để tâm hồn được thảnh thơi, không nên quá ràng buộc mình vào vòng danh lợi, phải lao tâm nhọc trí.

Chúng ta sống trong cảnh phồn hoa vật chất, thường chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh thế tình, tâm trí không bao giờ được yên tĩnh do lục dục thất tình khuấy động. Cho nên muốn được thanh nhàn cần gạt bỏ Tham, Sân, Si là nguồn gốc đưa con người đến

chỗ ham, mê, thù, giận. Một khi trói buộc vào các tánh ấy thì tâm hồn chúng ta lúc nào cũng bận rộn, không thảnh thơi. Vì thế, cần phải gìn lòng được cởi mở, thơ thới ung dung.

Người thanh nhàn lúc nào cũng biết an phận thủ thường, không đứng núi nầy trông núi nọ. Biết " thích kỷ tự an" hoặc " tùng ngộ nhi an" nghĩa là biết an vui với số phận mà "lạc tại kỳ trung".

Một sự tích " Thích kỷ tự an"

Đức Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp ông Vinh Khải Kỳ ngao du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắc lưng dây, tay khải đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng Tử hỏi : " Tiên sinh làm thế nào mà thường vui vẻ thế?"

Ông Vinh Khải Kỳ nói : "Trời sinh muôn vật, loài người quí nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. Trong loài người, đàn ông quí hơn đàn bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sanh ra, có người đui què, có người non yểu, mà ta khỏe mạnh nay đã chín mươi tuổi, là ba điều đáng vui..... Còn cái nghèo là sự thường của thế gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay ở phận thủ thường đợi lúc chết thì có gì là lo buồn".

Đức Khổng Tử nói : "Phải lắm! Thế là Tiên Sinh biết cách tự làm cho khoan khoái mà hưởng sự vui thú ở đời ". Cái vui sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình. Không ở sự giàu sang, mà ở trong tâm yên vui. Hễ biết sung sướng thì được sung sướng.

Những bậc Thánh Nhơn biết " tri túc " nghĩa là biết đủ với mình hay nói cách khác là "không thấy mình túng thiếu hay bị ràng buộc bởi điều chi cả" thì mới được an nhàn tự toại.

Nhà Hiền Triết Hy Lạp Épicure có câu : " Se suffire à soi même c'est posséder le plus précieux des biens : la Liberté". Nghĩa là : Tự túc là có được một thứ của quí nhứt trên đời : Sự tự do. Như vậy, thanh nhàn là " Tự do của tâm hồn ".

Đừng vị kỷ.

Kỷ là Ta, là Bản ngã (le Moi).

Vị kỷ là chỉ biết có Ta, vì Ta, người như thế hoàn toàn ích kỷ (Égoiste). Phản nghĩa với "vị kỷ" là "vị tha" hay là "vô ngã" (la négation de soi), nghĩa là không có Ta.

Vì chỉ biết ích lợi riêng cho mình nên không kể đến người, vì quá bảo thủ cho bản thân mà quên mất sự sống còn của người khác, do đó, tấm lòng từ thiện không nảy nở được để tế khổn phò nguy, giúp kẻ yếu cô hoạn nạn nếu mỗi cá nhân giữ tánh ích kỷ đó. Đời đời thì tánh vị tha lúc nào cũng là một đức tính cần thiết cho người tu hành nói riêng, cho tất cả mọi người nói chung.

Dầu ai dèm pha chê trách mình điều gì cũng đừng nên vi giận. Nghe thấy ai khen điều gì cũng chưa nên vi mừng. Không quá vui vì được phước, mà cũng đừng quá buồn khi gặp tai họa.
Con người có lương tri, lương năng tức là có cảm giác, nên khi gặp vui cũng vui, gặp buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui ăn sâu vào tâm tánh, làm mất sự bình tĩnh tự nhiên thành ra tâm ý xao động, không còn đủ sáng suốt để nhận định mọi việc.

Có bình tĩnh mới giữ được tánh không không, lục dục thất tình không chi phối mình được, linh tâm mới mẫn huệ cách vật, trí tri.
(Trường hợp Đức Khổng Tử bị tuyệt lương ở Trần, Thái, Ngài vẫn vui vẻ khải đờn. Tôn Trung Sơn ở Luân Đôn nhận được điện tín mời về nước để nhận chức Tổng Thống lâm thời, Tiên Sinh vẫn thản nhiên như không có việc đó).

Phải độ lượng, khoan dung và tha thứ.

Độ lượng là đo lường, xử sự có chừng mực: không thái quá, không bất cập.

Phàm muốn giải quyết một vấn đề gì hay làm một điều gì cần cân nhắc kỹ lưỡng. Phê phán người lầm lỗi phải nắm vững tình

lý, hoàn cảnh, thời gian, xét trước xem sau để nhận định cho công minh.

Người độ lượng làm việc gì cũng đắn đo, nói ra lời gì cũng suy nghĩ trước, không vui đâu chuốc đó, không thương ai nên tốt, ghét ai nên xấu.

" Thương ai thương cả lối đi,
Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng ".

Vua nước Vệ, buổi trước rất yêu Di Tử Hà. Luật pháp nước Vệ, ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà đau nặng, đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi, vua nghe thấy khen rằng :

- "Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân." Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa cho vua ăn. Vua nói : "Yêu ta thật, của đang ngon miệng mà biết để nhường ta."

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm, Di Tử Hà phạm lỗi, vua giận nói rằng : "Di Tử Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa, thật đáng tội với ta đã lâu ngày". Nói xong bắt đem ra trị tội.

Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội là chỉ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Cho nên :

Thương nhau cau bảy bổ ba,
Ghét nhau cau bảy bổ ra làm mười.

Người có độ lượng thì không xử sự như vua nước Vệ bao giờ.

Khoan dung và tha thứ là rộng lượng bao dung, hay tha thứ những điều sai sót lỗi lầm của người khác đối với mình để cho người có phương giác ngộ, tự tỉnh ăn năn từ việc quấy trở về với lẽ phải. Người có tánh khoan dung thì hay tha thứ vì họ quan niệm rằng: Nhơn vô thập toàn. Ở đời không ai sanh ra được toàn thiện, nghĩa là tự mình kiểm điểm cũng phải có sơ sót, vì vậy mà không cố chấp người.

Đó là nói về bậc thường. Còn các bậc Thánh Nhân, đức khoan dung dày dặn hơn nhiều vì các bậc ấy đầy lòng ái truất thương sanh, nặng về giáo hóa hơn là trừng trị.

Thuở xưa có ông Lưu Khoan là một vị quan có tấm lòng khoan dung độ lượng. Buổi sáng, khi mặc áo đi chầu vua, có con thị tỳ bưng bát cháo lên hầu, chẳng may làm đổ cháo dính áo. Con thị tỳ run sợ quá, lấy tay vuốt áo, nhưng Ông Lưu Khoan thản nhiên không đổi sắc mặt, còn ôn tồn hỏi rằng:

-"Cháo nóng có phỏng tay con không?"

Đó là một tấm lòng khoan dung đại lượng, chẳng những không quở phạt mà còn thương xót kẻ hầu hạ, phát xuất nơi lòng "nhân" mà ra vậy.

Phải vui vẻ, điều hòa, tự chủ và quyết đoán

Có vui vẻ thì tâm hồn mới được thơ thới, có vui vẻ mới cởi mở được cõi lòng vốn hay bực dọc do sự phiền toái hằng ngày. Có vui vẻ mới tạo ra bầu không khí khoan khoái dễ chịu cho riêng mình và cho tất cả mọi người xung quanh mình. Sự vui vẻ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, chẳng khác nào thuốc bổ hỗ trợ con người được tươi tắn, chậm già trước tuổi và nảy nở nhiều tánh đức tốt để thâu phục được cảm tình của người khác.

Điều hòa là êm ái, hòa thuận. Điều hòa là tượng trưng trật tự chung trong trời đất (loi d'harmonie), và đạo Trung dung của loài người.

Vũ trụ có điều hòa thì càn khôn mới an tịnh.

Âm dương có điều hòa thì vạn vật mới được sanh sanh hóa hóa.

Xã hội có điều hòa thì dân chúng mới hưởng sự thanh bình.

Gia đình có điều hòa thì mọi người mới an vui hạnh phúc.

Lễ nhạc có điều hòa thì mới có tiết tấu âm thanh.

Thân thể con người có điều hòa thì máu huyết mới lưu thông, khỏe mạnh.

Tâm trí có điều hòa thì con người mới sáng suốt.

Trái với sự điều hòa là hỗn loạn, không trật tự.

Người luyện kỷ cần giữ tâm tánh điều hòa, tức giữ được cái đạo Trung dung thì linh tâm mới thuần nhất mà soi sáng lòng mình hầu dìu độ đến chỗ tận thiện tận mỹ.

Tự chủ là tự mình làm chủ lấy mình không để bị lôi cuốn bởi ngoại vật, ngoại cảnh. Không để ai lợi dụng sai khiến mình làm việc trái với lương tâm, trái với lẽ Đạo.

Quyết đoán: Khi mọi việc được suy nghĩ tinh tường, kỹ lưỡng phù hợp với chánh lý, tức là đã phán đoán công minh rồi nhất định đem ra thực hành.

Quyết đoán là cương quyết, dứt khoát, không lưng chừng, là yếu tố đoạt đến mức thành công trong mọi việc.

Giữ linh tâm làm căn bổn

Linh tâm là điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người để làm chủ cả trí lực và thể xác.

Linh tâm là ánh huệ quang dẫn bước con người trên đường ngay lẽ phải để lập công đoạt vị.

Đã gọi Linh tâm là chủ của con người thì mọi việc chi cũng do Linh tâm làm căn bổn. Thuận với Linh tâm là thuận theo Thiên lý thì muôn việc đều nên. Nghịch với Linh tâm tức là xu hướng theo phàm tánh thì mọi việc đều sai siển, lỗi lầm.

Muốn giữ được cái tâm cho còn bổn nguyên chí linh, chí Thánh, thì đừng để lục dục thất tình lấn áp, làm mờ tối cái ánh sáng thiêng liêng đó, tức là dọn mình cho trong sạch mới thấy được cái Tâm là nơi cảm ứng với các Đấng Trọn Lành và cũng là Tòa ngự của Đức Chí Tôn nơi lòng mình đó vậy.

Đức Chí Tôn có cho bài thi :

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trối kệ Tâm là quí,
Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngồi.

Và trong "Thánh Ngôn Hiệp Tuyển " quyển 2 có bài thi:

Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đặng đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.
Tâm ái nhơn sanh an bốn biển,
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

Công đức sinh thành dưỡng dục của Cha Mẹ hữu hình lớn lao bao nhiêu cũng không sánh bằng công đức của hai Đấng Tạo Đoan là Ông Cha, Bà Mẹ Thiêng Liêng tối cao tối trọng hơn nhiều.

Cha Mẹ hữu hình ban cho chúng ta một mãnh thân phàm xác thịt, thì hai Đấng Phụ Mẫu Thiêng Liêng ban cho chúng ta nhứt điểm linh và một khối Chơn Thần để làm chủ xác thân ta. Muốn đền đáp công ơn đó, chúng ta phải hiếu hạnh.

Hiếu hạnh với Phụ Mẫu hữu hình là sớm thăm tối viếng, vâng lời chìu lụy, ân cần dưỡng nuôi, tạo danh thơm tiếng tốt, làm đẹp mặt nở mày Tông môn Tổ đường thì đối với Phụ Mẫu Thiêng Liêng chúng ta cũng phải :

*-Thường xuyên cúng kính, lễ bái thường hành hôm sớm (nhứt triêu nhứt tịch kỉnh bày mộ khang) cho hằng bữa tâm hồn được gần gũi ân điển Thiêng Liêng, gọt rửa chất phàm, giải tiêu oan nghiệt, tinh thần trí não được sáng suốt để thế Thiên hành Đạo cho đúng với Luật Pháp Chơn Truyền.

*-Nghe và làm theo Thánh Ngôn các Đấng Thiêng Liêng, Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tức là biết vâng lời phục vụ. Giữ tròn câu minh thệ, xả thân vì Đạo đem hết năng lực phụng sự cho Vạn Linh làm rạng danh Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tức là báo hiếu đó vậy.

Phương pháp trị tâm
vì tâm là hình ảnh Thiên Lương.

Định nghĩa chữ tâm và phép trị tâm theo Nho Giáo

Trong Nho Giáo có định nghĩa: Tâm không phải là cục máu thịt, không phải quả tim nằm trong lồng ngực của chúng ta. Tâm ở phạm vi tinh thần, chỗ nào có trí giác tức là Tâm, như tai mắt biết nghe biết thấy, chân tay biết đau biết ngứa. Sự biết đó là Tâm vậy.

Hiểu rộng thêm, Tâm là một khối Nguơn Linh của Đức Thượng Đế ban cho, vốn trọn lành, nắm phần chủ tể trong con người. Từ bậc Thánh đến thường dân, từ hạng ngôi cao cả đến hạng khố rách áo ôm, ai cũng có một cái Tâm ấy mà thôi. Nhưng tại sao cái Tâm tự Trời phú bẩm như nhau, mà người nầy làm việc Thiện, kẻ kia làm việc Ác?

Bởi tại cái Tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản thể. Bản thể của Tâm vốn tốt lành trong sạch, nhưng tại người ta đem nhồi bao nhiêu nhơn dục thấp hèn nhơ bợn xen vào mà che lấp cả Thiên lý mới hóa ra ác. Cũng như đám mây mù che lấp mặt trời mất sáng vậy. Bởi cớ, cần phải trị cái ác của Tâm để Tâm trở về Thiên Lương là cái tánh thiện của Trời phú cho.

Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho Giáo phân tách :

" Tâm bao gồm cả Tánh và Tình. Làm chủ thân mình là Tâm, phú bẩm cho mình là Tánh. Tánh biến ra Tình." Tánh Thiên Lý tự Trời phú cho, tánh đó vốn lành.

Tánh là khí chất tự người ta tiếp xúc vật dục mà có, cái Tánh ấy thường làm điều chẳng lành.

Tình chia làm 7 : Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét và muốn.

Nhà Phật gọi là thất tình của con người.

Phép chế ngự thất tình là cần đè sự giận, nén lòng dục. Nóng giận thì mất cả trí khôn không còn biết phân biệt lẽ phải. Vậy trong cơn giận cần tập tánh ung dung, điều hòa để đối phó mọi việc xảy đến cho mình. Còn đè nén lòng dục thì lòng đừng suy

nghĩ sự gì xấu xa nhơ bợn, nghĩa là bỏ được ác niệm, thì thiện niệm tự nhiên đến, lẽ phải phát hiện ra.

Định nghĩa chữ Tâm
theo Tân Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Đoạn trước, Nho Giáo đã giải thích: Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình, cho nên mới có câu : Tánh tự Tâm sanh, và triết học của Nho Giáo là : " Tồn Tâm dưỡng Tánh".

Ngày nay, Đức Chí Tôn đến khai Đạo, chữ Tâm được giải rõ hơn và được phân tách như sau, trong bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp :

"Nhà Nho nói : Tánh tự Tâm sanh, đó là lý thuyết của Đạo Nho. Chỉ biết có một điều là ta quan sát cơ thể thấy hiện tượng mà tả trạng hình được vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn Giáo huyền bí. Còn Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng Tánh là chơn tướng của Chơn Thần, còn Tâm là chơn tướng của Chơn Linh. Chí Tôn dạy : Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta, hình thể thứ nhứt là Tâm tức là Chơn Linh, thứ nhì là Tánh tức là Chơn Thần, thứ ba là xác phàm thú chất nầy. Chí Tôn hỏi : Tại sao từ trước đến giờ theo triết lý Đạo Nho lấy nghĩa " Tánh tự Tâm sanh " mà tả ra? Bởi vì nó có liên quan mật thiết cùng nhau, trong Tâm mình như thế nào là xuất Tánh ra y như vậy.

Nhà Nho lấy hiện tượng mà đặt tên, còn Chí Tôn chỉ rõ cho biết Chơn Thần cũng tấn bộ như Chơn Linh. Mỗi cá nhân đều có hai năng lực ấy có đủ quyền năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một Chơn Linh cao trọng tự nhiên có một Chơn Thần cao trọng, bởi cả hai đi đôi, đồng đường với nhau, cả hai có liên quan mật thiết, cùng tấn triển trong con đường Thánh Đức của Chí Tôn.

Vì không có tên nên Nho Giáo mới đặt linh thể ấy là Tâm, lấy Tâm đặt tên chơn thể, chữ Tâm ấy do tướng hình Thiên Lương vi bổn."

Như vậy, chữ Tâm của Nho Giáo đã thống hiệp cả Chơn Linh và Chơn Thần làm một, cho nên chữ Tâm của Nho Giáo gồm

có Thiện và Ác, vì Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình.

Thầy Mạnh Tử chủ trương thuyết " Tính Thiện " lấy câu " Thiên mạng chi vị Tánh" làm căn bản, nghĩa là cái bản tánh của Trời phú cho là Thiện. Ta sở dĩ làm điều bất thiện là bởi ta để vật dục lấn át, làm mờ tối cái tánh ấy.

Thầy Tuân Tử lại chủ trương thuyết " Tính Ác " chủ ở sự " Kiểu Tính" nghĩa là cái tính của người ta là Ác, ta phải tìm cách mà uốn nắn cái tính cho hợp Đạo để làm điều Thiện. Trong một cái học của Nho Giáo mà thành ra hai thuyết tương phản nhau, tuy vậy phương pháp giáo dục cũng tương tợ nhau.

Cả hai đều có quan niệm riêng về Thiện và Ác tùy theo sự nhận thức của mình, và rốt lại cho ta thấy Tâm vẫn là nơi chứa cả tính Thiện và tính Ác, cho nên quan niệm Thiện và Ác của Nho Giáo vẫn lẫn lộn và tương phân.

Còn theo Tân Pháp của Đại Đạo thì Tâm là chơn tướng của Chơn Linh, là khối Nguơn Linh của Đức Chí Tôn vốn trọn lành và hoàn toàn sáng suốt. Chơn Linh đến loài người để chế ngự Chơn Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn Linh nơi Nê huờn cung mà khai Huyền quang khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo. Vậy Chơn Linh là linh thể bất nhiễm và chí thiện.

Tánh là chơn tướng của Chơn Thần, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật Mẫu ban cho. Chơn Thần cũng sáng suốt như Chơn Linh, nhưng vì gần gũi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn Thần, thay vì làm chủ lục dục thất tình, lại hay nuông chìu và nhiễm theo phàm tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện.

Phương pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm tánh tiêm nhiễm trong Chơn Thần, trở lại bổn nguyên chí Thánh của Thiên Lương, tức thị Chơn Thần hòa hiệp với Chơn Linh mà đoạt cơ siêu thoát.

Phương pháp trị Tâm
theo Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ Pháp.

Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá. Trong các đức tánh, chỉ có đức tin và sự khôn ngoan mới là kho tàng quí báu.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu thế nào là đức tin.

Đức tin là một sức mạnh vô hình do tư tưởng tập trung hướng vào một mục đích, một chủ nghĩa, một cảnh giới vô hình để đoạt một kết quả, một chân lý siêu việt. Đối với Đạo Giáo, có một đức tin mới có cảm ứng, có sự cảm thông giữa các Đấng Vô Hình và loài người. Vì Thượng Đế là Chí Linh, chúng sanh là Vạn Linh, nhờ Đức tin hay Tín ngưỡng mà Vạn Linh hiệp được Chí Linh. Cho nên, có câu : " Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên Địa tất giai tri."

Trong buổi Thuyết Đạo tại Đền Thánh (15/7/1952), Đức Hộ Pháp có định nghĩa danh từ Tín ngưỡng và hình thức Đức tin như sau :

Tín ngưỡng : Tín là tin, ngưỡng là cậy. Tín ngưỡng tức là tin cậy theo nghĩa thông thường tiếng Việt từ xưa đến giờ. Ngày xưa, thời gian phong kiến, danh từ tín ngưỡng có nghĩa là tin cậy với sự thành kính một Đấng Đế Vương, hào kiệt nào đó.

Đối với Đạo Giáo, ý nghĩa càng thêm cao trọng, người ta cho nó là cái Đức, gọi là " Đức Tin ". Con người cần có Đức tin, nếu không, chưa hề làm xong bổn phận con người.

Đức tin có hai hình thức : Tha tín và Tự tín.

Tha tín là mình tin nơi người, dầu người có định hướng nào buộc mình phải tin. Còn Tự tín là ta biết lấy ta, hiểu sở năng và tin cậy lấy ta.

Các vị Giáo Chủ như Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Chúa Jésus Christ, Đức Khổng Tử dùng tự tín là đem giáo lý của mình hiệp với tha tín là giáo lý và phương pháp của các vị có trước như : Đức Brahma, Civa, Krishna, Đức Hồng Quân Lão Tổ, Thánh Moise mà truyền giáo.

Ngoài ra, Đức Hộ Pháp còn phân ra 3 loại Đức Tin :

1/ Thiên căn Đức Tin,
2/ Sám hối Đức Tin,
3/ Cầu lợi Đức Tin.

Thiên căn Đức Tin: là những bậc Nguyên nhân trọn giữ tánh chất lương tri, lương năng vẫn còn tự nhiên, làm điều gì cũng có đủ Đức Tin nơi Chí Tôn là Chủ Tể trong Càn khôn Thế giới và biết kiên sợ luật pháp công bình của Tòa Chánh trị Thiêng Liêng đủ quyền năng thưởng phạt, cho nên mọi sự hành trình bao giờ cũng noi theo đường Thiên lý thì tự nhiên có các Đấng ám trợ.

Sám hối Đức Tin : là những người không biết tin tưởng Trời, Phật, đến khi lâm nạn mới cầu khẩn sùng bái, nguyện vái đủ điều may đặng tai qua nạn khỏi thì từ ấy khư khư vẹn giữ Đức Tin với Thần, Thánh, Tiên, Phật, biết cải ác tùng lương. Ấy là Sám hối Đức Tin.

Cầu lợi Đức Tin: là những người khẩn cầu về sự làm ăn mua bán, hoặc là cầu nguyện đi cờ bạc, có đôi khi gặp lúc may đắc lợi thì cũng có Đức Tin với Thần, Thánh, thường hay sắm lễ vật cúng kiếng luôn. Đến khi thời suy vận bỉ, mọi việc làm thất bại, thì tự nhiên mất hẳn Đức Tin, mà còn thốt ra nhiều lời vô độ, phi lễ tổn đức. Ấy là cầu lợi Đức Tin, không khi nào bền vững. Sám hối Đức Tin cũng khá, mà chưa bằng Thiên căn Đức Tin thì muôn điều không sai một.

Nếu toàn cả nhơn sanh mà có đủ Đức Tin với Đạo Cao Đài là một cơ quan Cứu Thế, làm khuôn mẫu cho sự hòa bình thế giới thì chúng sanh không có chịu thống khổ như ngày nay, mà lại còn chung hưởng hồng ân chan rưới.

Vì đức tin là quí báu, nên trong Kinh Thánh Gia Tô, Đức Chúa Jésus Christ khuyên các môn đồ cần giữ đức tin. Có đức tin thì mọi tội lỗi được cứu rỗi, nhờ có đức tin mà buổi ấy người què được đi, người điếc được nghe, người mù được thấy, người chết được sống lại. Đức Chúa Jésus Christ từng nói với các Sứ đồ : " Nếu các người có đức tin bằng hột cải, sẽ bảo cây sung nầy

rằng : Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển, thì nó chắc vâng lời các ngươi ". (Kinh Thánh Tân Ước)

Đức Hộ Pháp thường dạy : "Nếu chúng ta có đức tin bằng hột mè, cũng có thể dời non lấp bể được". Đức Tin chỉ bằng hột mè, hột cải mà có năng lực dường đó, nếu chúng ta có đức tin mạnh mẽ phi thường thì năng lực sẽ tăng lên đến bực nào!

Đã biết năng lực vô biên của đức tin là thế nào rồi, nhưng chúng ta cũng phải chọn đức tin nào chánh đáng, phù hợp với chơn lý Đạo mới là chánh tín. Nếu không sẽ là mê tín, cuồng tín, không còn hạp với thiên lý nữa, có thể bị dẫn dắt vào Tả Đạo Bàn Môn.

Sự khôn ngoan là vật báu của con người. Nhờ có khôn ngoan mà người được đứng đầu vạn vật và tiến hóa mãi trên đường Đạo cũng như đường Đời, trên phương diện đạo đức tinh thần cũng như trên phương diện văn minh vật chất. Nhưng nếu khôn ngoan nào nương theo Thiên Lương, hướng dẫn con người vào đường chí thiện chí mỹ, đó là sự khôn ngoan đạo đức. Nhờ sự khôn ngoan nầy mà con người phân biệt được lẽ giả điều chơn, biết thiệt mà tìm, biết hư mà tránh, biết thiện mà theo, biết ác mà chừa. Còn nếu nương theo dục vọng thế tình phàm tánh, thì sự khôn ngoan đó là khôn ngoan xảo quyệt đưa đến việc mua danh chác lợi, cướp thế lấn quyền, giàu hiếp nghèo, trí hiếp ngu, mạnh đặng yếu thua khôn còn dại mất.

Người khôn ngoan đạo đức hay âm thầm làm việc thiện, xả thân giúp ích cho đời. Còn người khôn ngoan xảo quyệt hay dùng mưu gian trí xảo giành phần lợi ích riêng cho mình, ích kỷ hại nhơn gây oan tạo nghiệt. Người tu hành không phải thiếu sự khôn ngoan thường tình đó, nhưng tâm linh của họ không muốn xử dụng sự khôn ngoan trái với đạo đức nhơn nghĩa để dối thế hại đời.

Khôn ngoan tài tình như Hàn Tín là khôn ngoan vì danh vì lợi, rốt cuộc mang cái thảm họa: chịu chết vì danh vì lợi.

Khôn như Tào Tháo, người ta gọi là gian ngoan, gian hùng, chủ trương: Thà mình phụ người chớ không để người phụ mình, cho

nên đời sau phê bình là " đại gian đại ác".

Khôn như Phạm Lải, Trương Lương, không màng danh lợi, biết tùy thời tùy thế, công thành thân thối, xa vòng tục lụy mà ngao du cùng sơn thủy, rốt cuộc tránh được cái vạ: " Đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nôm của Việt Vương Câu Tiển và của Hớn Bái Công."

Chỉ có khôn ngoan của người mẫn thế, siêu phàm mới thiệt là khôn, là "tri thức", dụng trực giác [1] của tâm linh hoán thông mọi việc, biết đời là trò mộng ảo, giả tạm, hữu hình hữu hoại, đem hết năng lực phụng sự cho Vạn Linh, tìm cái sống thiệt và trường tồn nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

Ấy vậy, đức tin và sự khôn ngoan có liên quan với nhau. Khôn ngoan hỗ trợ cho đức tin hướng về chánh tín, đức tin giúp sự khôn ngoan đi đến cái tận cùng của mẫn huệ.

Cho nên : Đức tin và khôn ngoan là kho tàng vô giá vậy.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.

Cố oán ai là khư khư giữ sự hờn giận nơi lòng đối với người không làm vừa ý mình hoặc ám hại mình bất cứ dưới hình thức nào.

Ở đời, ai ai cũng có tánh tốt, tật xấu, nếu ai xử dụng tánh tốt đối với mình thì mình cho là bạn là thân với mình, ngược lại, ai lấy tánh xấu để hại mình thì mình cho là thù.
Bạn thì thương yêu, thù thì oán ghét.

Thương thì chuyện gì dầu trái ý cũng bỏ được, ghét thì chuyện ít cũng xít ra nhiều. Khi ta ghét một người nào, thì luôn luôn ta thấy toàn cái xấu của người đó, dầu cho người đó có bao nhiêu

1-Trực giác : là cái biết của Tâm, không cần suy lý, kinh nghiệm, hễ gặp là biết phân biệt liền. Dùng lý trí thường bị sai lầm, chớ dùng trực giác của linh tâm thì không sai lầm được. Tuy vậy, cũng phải lấy lý trí phối kiểm trực giác, vì trong lúc tâm hồn chưa định tĩnh, trực giác cũng có thể bị suy siển vì bị vật dục xen vào. Trực giác để biết, lý trí để kiểm soát (Nho Giáo).

cái tốt ta cũng phủ nhận hoặc cố tình quên đi. Do đó, tâm trí ta bị ám ảnh mãi mãi, chực tìm cách trả thù báo oán cho thỏa tánh giận ghét của ta. Ở trường hợp đó, đối với người mình thù ghét luôn luôn ta phán đoán sai lầm vì đã phiến diện nhận xét, nghĩa là chỉ thấy cái khuyết điểm mà quên mất cái ưu điểm của người.

Cho nên, ai cố oán kẻ thù thì khó giữ được tâm tánh thản nhiên và vô tư. Tâm đã không vô tư tức là thiên lệch thì làm thế nào giữ nét công minh, chơn chánh đối với người cho được.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

Trên kia chúng ta đã quan niệm thế nào là bạn, thế nào là thù, và muốn giữ được thanh tâm công chánh đối với kẻ thù chỉ có một cách là không cố tâm oán ghét họ. Và muốn thắng được họ cũng chỉ áp dụng phương pháp duy nhứt là không nuôi oán hận. Thắng kẻ thù nghịch cùng mình không phải bằng cách tiêu diệt hay hạ kẻ thù, mà thắng ở đây là thuyết phục bằng cách cảm hóa lòng người.

Kẻ thù nghịch có thể nói là kẻ có ác ý mưu hại mình vì ích kỷ, đố kỵ, ganh ghét v.v... hay vì một sơ xuất nào đó của mình làm cho họ ngộ nhận mà sanh ra gây oổ oán thù. Gặp trường hợp đó, nếu thiếu kiên nhẫn, ta cũng đố kỵ, ganh ghét trả đủa, tức là lấy phàm tánh của mình đối lại phàm tánh của người thì không bao giờ chấm dứt một tình trạng căng thẳng, chống đối nhau có thể đưa tới sự xung đột, hoặc án mạng.

Vậy oán hận kẻ thù thì ta không khác chi họ. Trái lại, ta vẫn giữ tánh ôn hòa, cao thượng quân tử, không cưu tâm oán hận, bình thản như không việc gì xảy ra, giữ tâm không không thì dầu kẻ thù có oán giận bao nhiêu, sớm muộn gì cũng suy nghĩ lại tự thấy mình vô lý, và lần hồi mối thù sẽ phai lợt, tiêu tan.

Chẳng những không cố oán kẻ thù, Đức Hộ Pháp còn khuyên chúng ta nên thương kẻ thù theo châm ngôn sau đây:

Chúng ta thương yêu bà con thân tộc là kiếm xu và bạc cắc mà

thôi. Còn thương rộng ra nhơn quần xã hội, đồng chủng quốc dân, thì chúng ta kiếm bạc đồng và bạc chục.

- Nếu thương yêu cho được kẻ thù của mình tức là kiếm bạc trăm, vàng khối đó vậy.

Sự cừu hận là khối thảm khổ đệ nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét

Oán giận nảy sanh căm thù. Căm thù đưa đẩy con người đến chỗ tương tàn tương sát, gây nên trường thảm khổ và tội lỗi.

Sự cừu hận là mầm mống gây oan tạo nghiệt, luân hồi chuyển kiếp vay trả không ngừng, lẩn quẩn trong vòng sanh tử biết bao giờ giải thoát kiếp trần là chốn phiền não ưu sầu nầy.

Người học Đạo, hành Đạo, tu luyện nên bậc chí Thánh chí Hiền thì không oán ghét thù hận ai cả. Không từ bỏ cừu hận thì tâm trí mãi buộc ràng bởi mưu sâu kế độc tàn hại lẫn nhau, khối thiên lương vì đó mà bị che mờ tăm tối.

Từ bỏ được sự cừu hận, oán ghét thì tánh tình vui vẻ điều hòa, lương tâm bình thản, thanh khiết mới cảm ứng với các Đấng Trọn Lành, lý trí được sáng suốt mà thực thi điều đạo đức nhân nghĩa giúp đời tệ hóa ra hay và linh hồn mình cũng được tiêu diêu thoát tục.

Ngày xưa, Giáo chủ Mahômet bị một người hành hung làm cho Ông đổ máu ở trán, Ông bình tĩnh nói kẻ ấy rằng : "*Sự tha thứ bao giờ cũng đẹp hơn trả thù*".

Câu chuyện : "Người chết còn báo oán"

Vào khoảng cuối năm 1886, tại đường Sainte Marcelle, bây giờ là đường Sergent Blandan (Pháp Quốc), có một người đàn bà bị nhốt đã 15 năm rồi vì bịnh điên. Bà bị nhốt như vậy đã nhiều lần tại nhiều nhà nuôi bịnh nhưng không mạnh được. Người trong thân của bà mới tính cầu cứu nơi phép Thần Linh.

Lúc đó có ông Bouvier thường hay thông công với các Đấng Thần Linh và nhờ đồng cốt của tên Isidore. Ông mới lập đàn

cầu hỏi thì được biết rằng người đàn bà ấy bị một vong hồn theo trả thù. Muốn cho bịnh đặng mạnh thì ông Bouvier phải ra công khuyến thiện cái vong hồn đó cho nó hiểu biết Luật nhơn quả, bỏ cựu thù mà chặt đứt dây oan oan tương báo đi, như vậy sẽ làm một công mà được hai việc là : " Cứu người bịnh đang sống, và thức tỉnh vong hồn kẻ đã chết".

Nghe theo lời Thần Linh, ông mới triệu hồn người nhập xác điên đó về, thì vong hồn ấy về nói như vầy:

" Trong một kiếp trước kia, tôi là một người con trai nước Nga, sanh trong nhà Hoàng tộc. Tôi có hai người chị. Hai chị tôi muốn đoạt trọn gia tài nên kiếm chuyện hại tôi cho bị giam cầm mà chết trong khám. Chết rồi tôi nguyện trả thù cho đặng mới nghe.

Kiếp rồi Thượng Đế cho chúng tôi trở lại cõi trần trong một gia đình, một đàng là chị dâu, một đàng là em chồng. Chị em ở chung một nhà, mà chẳng biết tại sao tôi lại ghét chị dâu tôi quá lẽ, ghét cho đến ngày tôi từ trần. Sau nầy, tôi mới hiểu rõ chị dâu của tôi đó là chị ruột của tôi kiếp trước. Biết vậy nên tôi theo hoài mà báo thù, vì khi xưa chị tôi đã làm cho tôi chết trong chỗ giam cầm, thì tôi cũng làm cho chị phải chết trong nhà giam như vậy. Nhưng hôm nay, nhờ ông tế độ, dạy tôi phải biết Luật Quả báo, Luân hồi. Nếu cứ trả oán như vậy đã không có ích gì cho phần linh hồn của tôi mà lại gây ra sự trả vay chẳng dứt. Vậy tôi cám ơn ông và xin vâng theo lời ông chỉ dạy và tôi cũng xin lỗi chị tôi. " Chị ôi! Xin chị tha thứ cho em đã lỗi lầm, làm cho chị 15 năm trời không an phần xác..."

Nói rồi đồng tử lại gần bà B. là người điên, mà ôm bà, rồi hai người khóc òa như mưa, làm cho ai nấy động lòng cũng tuôn rơi nước mắt.

Liền hồi đó, bà B. hết điên và sống khỏe mạnh cho đến năm được 72 tuổi mới chết. (Chuyện nầy ai cũng biết là bà B. phát điên từ khi em chồng bà chết, và khi còn sống người em chồng ghét bà lắm!)

Trong Phương Luyện Kỷ có câu: " Sự cừu hận là khối thảm khổ

đệ nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừu hận oán ghét", và sách có câu : "Oan gia nghi giải bất nghi kết". Nghĩa là: "Nên cởi mở sự thù oán chớ không nên buộc chặc".

Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ

Khí nộ là sự nóng giận, một đặc tính trong thất tình : Hỉ, Nộ, Ai, Cụ, Ái, Ố, Dục. Vì sự nóng giận hay bộc phát nên người ta ví như ngọn lửa lòng, khi phát cháy làm mờ ám tâm trí mình mà còn cháy lây qua người khác, nghĩa là chọc người khác cũng giận như mình.

Người ta thường nói : " No mất ngon, giận mất khôn ". Khi con người nổi cơn nộ khí thì tâm trí bị kích thích giao động đến mất bình tĩnh, không còn khôn ngoan sáng suốt nhận định lẽ phải trái. Lời nói thốt ra trong lúc giận không còn đếm xỉa đến ai, cho nên cộc cằn thô lỗ, thất lễ với mọi người chung quanh, chạm tự ái kẻ khác, kích thích cho người phát cơn giận dữ, cãi vã đến xô xát nhau làm mất vẻ đạo đức ôn hòa.

Vì vậy, khi gặp việc bực tức đến đâu, mình cũng cố gắng dằn cơn nóng giận để khỏi sanh lắm chuyện phiền phức cho mình và cho người khác.

Phương pháp dằn cơn nóng giận Người ta thường nói:" Dây dùn khó đứt " hay "Anh nóng còn tôi nguội ". Đó là câu nói của những người biết dằn cơn giận bằng sự kiên nhẫn nhịn nhục, và thường được kết quả tốt.

Phàm ai cũng có tánh nóng giận, hằng ngày xảy ra luôn vì sự va chạm tâm lý, tự ái cá nhân... Cho nên, những vị tu tâm luyện tánh rất sợ cơn nóng giận hằng tìm phương dứt bỏ. Các vị ấy đặt ra nhiều phương pháp :

- Khi nóng giận, đi uống một ly nước lạnh. - Khi nóng giận, đi kiếm chuyện khác làm : rửa mặt, tắm... - Khi nóng giận, thì nói thầm như vầy : Tôi không nên nóng nảy. - Khi nóng giận, có người lại nói : Luôn luôn tôi vui vẻ ôn hòa.

Tuy đặt ra nhiều phương cách, nhưng tùy trường hợp áp dụng

cách nào có hiệu quả là được.

Cách làm cho khỏi tức giận
(Rút trong Cổ Học Tinh Hoa)

Người ta ở đời đối với nhau, người mà gặp phải kẻ xử với mình một cách ngang ngược, thì nên coi như đi trong bụi rậm, áo vướng phải gai, chỉ nên thong thả đứng lại gở lần ra mà thôi. Cái gai gốc kia có biết gì mà đáng giận?

Xử được như thế thì tâm mình không phiền não mà bao nhiêu nỗi oán giận cũng tiêu tan được ngay. Cổ nhân có câu nói :

"Ta nên coi những sự ngang ngược phạm đến ta như chiếc thuyền không, lở đâm phải ta, như cơn gió dữ lở tạt phải ta, ta nghĩ cho cùng, có gì mà đáng giận".

Giận lên là phát cơn điên,
Người khôn hóa dại, người hiền hóa ngu.

Lấy Thiện mà trừ Ác

Thiện là lành, Ác là dữ.

Lành, dữ là hai đối tượng trong tâm tánh loài người.

Khi định nghĩa chữ Tâm, Thánh Nhân đã phân tách những tánh tốt và tánh xấu của con người rõ ràng minh bạch, rồi chung kết lại trong hai danh từ : Thiện và Ác.

Tánh Thiện tuy được suy rộng nhưng đại để có thể gồm trong giáo điều của các Tôn Giáo. Phật Giáo dạy Từ bi, bác ái; Khổng Giáo dạy Tam cang, ngũ thường (Nhơn, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín); Thiên Chúa Giáo dạy: Thương yêu, khoan dung, tha thứ . .v.v. .

Nghịch với tánh Thiện là tánh Ác.

Nhưng kẻ hung dữ, bạo tàn, cướp của giết người thì gọi là làm ác. Những người ăn ở thất đức bất nhân, oán thù cừu hận, ích kỷ tham lam cũng là làm ác.

Làm thế nào để trừ được ác?

Về nội tâm, không thể trong một lúc người ta vừa làm ác vừa

làm thiện. Nếu để cho cái ác dấy động trong tâm thì đã mất tánh thiện. Còn vận dụng cho được tánh thiện thì tự nhiên tánh ác lu mất. Vậy muốn trừ ác trong nội tâm thì tập trung cho được tánh thiện.

Đối xử với người ngoài Đức Hộ Pháp dạy : " Lấy Thiện mà trừ Ác", có nghĩa là lấy ân báo oán hay dĩ đức báo oán, nghĩa là lấy cái ân đức, cử chỉ đạo đức của mình để cảm hóa người làm ác, thì mới sửa được cái ác của người. Có câu :

Lấy đức báo oán, oán nọ phải tiêu.
Lấy oán báo oán, oán còn mãi mãi.

Thí dụ :

Người có tánh ích kỷ, ta phải vị tha.
Người có tánh ghét ganh, ta phải thương yêu.
Người có tánh cố chấp, ta phải rộng lượng.
Người có tánh ác bạo, ta phải hiền đức.

***Chuyện : Tưới dưa cho người**

Ông Tống Tựu làm quan Huyện nước Lương, giáp ranh nước Sở. Dân hai bên Lương, Sở cùng trồng dưa.

Người bên Lương siêng năng tưới nước nên dưa tốt, người bên Sở làm biếng ít tưới nên dưa xấu. Người nước Sở thấy dưa bên Lương tốt, bên mình xấu thì sanh ra ganh ghét, đêm đêm cứ lẻn sang cào dưa bên Lương đến đổi dưa bên ấy phải héo chết một ít.

Sau người bên Lương biết chuyện, tức giận muốn qua cào dưa bên Sở, ông Tống Tựu hay được mới bảo rằng : " Ôi, tại sao thế! Làm như thế chỉ là cách gây thù oán, chuốc tai vạ thôi. Nầy ta bảo ngươi, chớ sang cào dưa của người ta, cứ đêm đến lẻn sang tưới dưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết". Người nước Lương cứ thế mà làm.

Sau dưa bên Sở mỗi ngày một tốt, người nước Sở lấy làm lạ, xét mãi mới biết người nước Lương làm giúp. Quan Huyện bên nước Sở hay được việc ấy lấy làm khen ngợi tâu lên vua Sở.

Vua Sở buồn bả và có ý thẹn, nghĩ rằng:

Ngoài cái tội đi cào dưa của người ta, chắc còn nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa. Vua bèn lấy nhiều của cải sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu, nghĩ rằng dân mà còn được như vậy ắt người lãnh đạo phải đạo đức nhân nghĩa.

Phê bình chuyện nầy, Đức Lão Tử có nói: "Báo oán dĩ đức" nghĩa là đem cái đức để báo oán.

Ôi, ở đời người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta. Sao không lấy thiện mà trừ ác.....(Cổ HọcTinh Hoa)

Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.

Nhân là lòng thương yêu người, vật chẳng luận sang hèn.
Nghĩa là làm những việc đáng làm để giúp ích cho người.
Nhân nghĩa nói chung là thương người mến vật, không tham lam lợi lộc, biết giúp khó trợ nguy.

Bạo tàn là hung ác, hành động trái với công lý và nhân đạo.

Lấy nhân nghĩa trừ bạo tàn, cũng như lấy Thiện mà trừ Ác.

Đời Đông Châu, các Liệt Quốc tranh hùng, nước lớn hiếp nước nhỏ, người trí hiếp người ngu, sự tàn ác dẫy đầy, loạn lạc khắp nơi. Đức Khổng Phu Tử đem Nho Giáo truyền bá cốt để sửa đời tồi tệ hóa ra đời Thánh Đức. Trong các thuyết Ngài dạy chỉ có Nhân Nghĩa là đứng đầu trong khi Ngài châu du các nước để dạy các bậc vua chúa.

Thuyết " Nhân Nghĩa Đạo Đức " đã làm sáng tỏ, phân biệt hai chủ thuyết Vương Đạo và Bá Đạo.

Vương Đạo thi hành đạo đức, nhân nghĩa. Bá Đạo chủ trương độc đoán bạo tàn. Dụng đạo đức, nhân nghĩa thì đời thạnh trị, dụng bạo tàn thì đời loạn. Trong thế tranh hùng thu phục dân tâm qua các triều đại xưa thì nhơn nghĩa luôn luôn thắng bạo tàn.

Văn Vương thắng được Trụ lập nhà Châu, cũng nhờ nhân nghĩa. Tần Thỉ Hoàng bạo ác bị mất nước chỉ vì thiếu nhân nghĩa.

Hớn Bái Công và Sở Bá Vương tranh nhau vào chiếm Hàm Dương lật đổ nhà Tần, Hớn Bái Công thành công, Sở Bá Vương thất bại cũng vì Hớn Bái Công biết thiệt dụng nhân nghĩa của Vương Đạo, còn Sở Bá Vương thì bạo hành theo Bá Đạo.

Nhân nghĩa đứng đầu các đức tính cho nên Thầy Mạnh Tử dụng hai chữ nhân nghĩa để làm bản tính cho con người, việc chính trị cũng phải lấy nhân nghĩa làm gốc.

Đức Hộ Pháp có dạy :

Tu nhơn thành Thần,
Niệm nhơn thành Thánh,
Hành nhơn thành Tiên,
Đắc nhơn thành Phật.

Và trong Kinh Sám Hối có câu :

Làm người nhân nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.
Làm người nhân nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.

Quảng đại là rộng lớn bao la.
Lòng quảng đại là lòng rộng rãi, không gò bó vào việc nhỏ mọn tội tiết. Người có lòng quảng đại thường có những đức tính khoan dung đại lượng, tha thứ và không hay cố chấp.

Tâm lý hẹp hòi là tánh hay tị hiềm, cố chấp, so đo vụn vặt không có tầm hiểu biết rộng rãi để làm được việc gì lớn lao có ích cho đồng bào xã hội. Tâm lý hẹp hòi sanh ra tánh ích kỷ, bòn chen, chỉ biết có lợi ích cho riêng mình.

Người có tánh hẹp hòi ít chịu rộng lượng tha thứ ai, cho nên trong gia đình thường hay xích mích bất hòa chỉ vì hay câu chấp khắc khe với nhau. Ngoài xã hội hay gò bó, cấu kết những chuyện nhỏ nhen.

Vậy muốn mở tâm lý hẹp hòi, cần phải có lòng quảng đại, chấp nhận sự rộng lượng, khoan dung, thay vào những tánh tỳ ố, bắt

bẻ, so hơn tính thiệt từ những chuyện vụn vặt không đáng.

Khi đã tập được lòng quảng đại thì tự thấy tâm hồn mình được thoải mái, thanh nhàn, gây bầu không khí cởi mở, êm dịu chung quanh mình, không còn những bất mãn, bứt rứt lương tâm như trước nữa.

Một gương quảng đại và quân tử :

* Lạn Tương Như và Liêm Pha *

Lạn Tương Như và Liêm Pha là môn hạ nước Triệu của Huệ Văn Vương thời Chiến quốc. Vì Lạn Tương Như có công đoạt lại viên ngọc bích của vua Triệu nơi tay vua Tần, sau lại cứu vua Triệu khỏi bị vua Tần làm nhục nên vua Triệu nhớ ơn, nói với các quan :

" Ta được Lạn Tương Như chẳng khác nào được ngồi trên tảng núi, chẳng lo gì sóng gió. Nay ta phong cho Lạn Tương Như chức Thượng Tướng cũng chưa xứng đáng".

Liêm Pha thấy vậy sanh lòng tị hiềm :

" Ta có công to đánh thành cướp đất, còn Lạn Tương Như chỉ nhờ chút công chót lưỡi mà được làm đến chức Thượng Tướng trên mình. Vả lại, hắn là một tên xá nhân của kẻ hoạn quan, xuất thân hèn mọn, ta đời nào chịu đứng dưới hắn. Nếu gặp hắn, ta giết ngay."

Lạn Tương Như nghe những lời nói ấy nên mỗi khi gặp buổi chầu đều cáo bịnh không đến, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt.

Bọn xá nhân đều cho Lạn Tương Như là nhát, nhìn nhau mỉm miệng chê cười.

Có lần, Lạn Tương Như ra đường, gặp Liêm Pha trước sau có quân tả hữu theo hầu. Tương Như thấy vậy, bảo tên đánh xe tránh vào ngõ hẻm, chờ cho Liêm Pha qua khỏi mới đi. Kẻ thủ hạ thấy vậy tức giận, xúm lại nói với Lạn Tương Như:

" Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích, đến đây hầu hạ Ngài, coi Ngài là bậc Trượng phu. Ngày nay, Ngài cùng Liêm Pha

Tướng quân đồng phò một vua, ngôi thứ lại ở trên, thế mà bị Liêm Tướng Quân nói một câu hăm doạ chẳng dám đến triều, lại lánh mặt cả ngoài đường. Tại sao Ngài lại sợ Liêm Tướng Quân quá vậy? Chúng tôi lấy làm xấu hổ, không muốn theo phò Ngài nữa!"

Lạn Tương Như hỏi:
-Các ngươi xem Liêm Tướng Quân uy lực có bằng vua Tần không?

Bọn xá nhân đáp:
- Không bằng.
Lạn Tương Như nói:
- Lấy cái uy lực của vua Tần trong thiên hạ không ai dám chống, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt vua Tần, làm nhục cả quần thần nước Tần. Ta đây dầu hèn, há sợ Liêm Pha hay sao? Tuy nhiên, ta nghĩ lại, sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu là vì có ta và Liêm Pha. Nay nếu ta và Liêm Pha hiềm khích, hại lẫn nhau, ắt Tần thừa cơ chia rẽ của chúng ta mà đem quân đánh Triệu thì nguy hại là dường nào. Vì vậy ta xem việc nước là trọng, mà thù riêng là khinh.

Bọn xá nhân nghe nói đều kính phục.

Mãi đến sau Liêm Pha hiểu được Lạn Tương Như, lấy làm xấu hổ, ăn năn đến xin tạ tội. Từ đó, hai người kết làm anh em trọn đời không thay dạ đổi lòng.

Lạn Tương Như đã biết nhẫn nhục, không oán hận người thù ghét mình, sử dụng tấm lòng quảng đại để lo việc lớn, nhờ vậy mà cởi mở được tâm tánh hẹp hòi của Liêm Pha. Rốt lại, những đức tính của Lạn Tương Như đã đem đến một sự tốt đẹp cho cả đại nghiệp nước Triệu và cho chính mình....."

Lấy chánh trừ tà.

Chánh là chánh đáng, ngay thẳng, chơn thật.

Tà là cong vạy, xéo xiên, giả dối.

Chánh là con đường ngay thẳng, con đường đạo đức nhân

nghĩa. Tà là con đường cong queo, con đường gian ác quỉ quyệt.

Muốn đi con đường thẳng trước hết phải giữ cái Tâm cho chơn chánh ngay thật, vì vậy, trong phép tu thân phải chánh tâm trước rồi sau mới tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Chánh tâm là giữ cái Tâm cho chơn chánh theo ý thiện, nương theo đường chánh Đạo, thuận tùng thiên lý. Muốn giữ tâm chánh phải thành ý, tức là giữ cái ý cho thành, không để tư tưởng buông lung, phóng túng theo đường tà vạy. Kềm được cái ý thì định được cái tâm.

Tâm chánh là công bình, chánh trực, trung hiếu, trung tín, tiết nghĩa, thanh liêm v.v... Người hành Đạo giữ đúng luật pháp chơn truyền không theo Tả Đạo, mê tín dị đoan.

Nghịch với chánh tâm là tà tâm.

Tà tâm là: bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bội sư, phản bạn, bội tín, lường gạt, dua nịnh, gian tham...

Giữ được chánh tâm thì đức được sáng, tâm được minh, tà thần xa lánh, Thần Thánh hộ trì. Có câu:" Đức trọng quỉ thần kinh" nghĩa là người công bình chánh trực, đạo đức hiền lương thì kẻ vạy tà xa lánh, đến các bậc Thần Linh cũng mến chung giúp vùa.

Trong một bài thi của Đức Lý Đại Tiên có câu:

" Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vùa sức kẻ chơn thành."

Ấy vậy, lấy chánh trừ tà là trụ vững cái chánh tâm để khuất phục lòng tà vạy; dụng nét công bình sửa nét xéo xiên.

Một sự tích: Chánh trực cảm hóa lòng người.
*** Triệu Thuẩn can vua ***

".....Thời Đông Châu Liệt Quốc, Tấn Linh Công là vị vua vô đạo, ham mê tửu sắc, lấy việc giết người làm vui thú. Quan Tướng Quốc Triệu Thuẩn đón xa giá ở dọc đường để can vua, vua xiêu lòng hẹn sẽ sửa chữa. Có tên nịnh thần là Đồ Ngạn Giả hay được đem lời sàm tấu, Tấn Linh Công nghe theo, tìm

phương ám hại Triệu Thuẩn. Đồ Ngạn Giả bày kế:

" Tôi có biết một người tên Thư Nghê, người ấy nghèo, lâu nay vẫn được tôi châu cấp, vì cảm cái ơn của tôi dẫu chết cũng chẳng dám chối từ. Nay sai Thư Nghê đến giết Triệu Thuẩn ắt xong."

Tấn Linh Công nói: " Nếu làm được việc ấy, công của nhà ngươi rất lớn." Đêm hôm ấy, Đồ Ngạn Giả gọi Thư Nghê đến nói:

" Triệu Thuẩn chuyên quyền, nay ta phụng chiếu sai ngươi đi giết Triệu Thuẩn. Vậy nhà ngươi nai nịt hẳn hòi, sáng mai chực ở cửa tư dinh Triệu Thuẩn, chờ Triệu Thuẩn vào triều thì xông ra đâm chết. Việc làm phải thận trọng chớ để hỏng việc."

Thư Nghê vâng mạng, giắt một con dao vào mình thẳng đến cửa dinh Triệu Thuẩn. Lúc đó, trời lờ mờ sáng, xe đã chực sẵn trước cửa, Thư Nghê lẻn vào trong trông thấy Triệu Thuẩn đã mặc áo đại triều, đầu đi mũ, tay cầm hốt, vẻ mặt trầm tư, đang ngồi đợi đến giờ triều kiến.

Thư Nghê trông thấy thất kinh nghĩ thầm:

- " Kẻ lo việc nước là bậc trung thần, cớ sao vua lại truyền giết đi? Nay ta nghe lời Đồ Ngạn Giả giết một tôi trung là bất trung, mà không giết thì trái mạng vua, ta lại là kẻ bất tín."

Nghĩ rồi liền đứng trước cửa nói lớn cố ý cho Triệu Thuẩn nghe: " Tôi là Thư Nghê đây, vâng mạng đến giết ông, nhưng thà trái mạng vua, chớ không nỡ hại kẻ trung lương ". Nói xong, rút lưỡi dao trong mình tự tử.

Triệu Thuẩn là người trung trực, dám liều chết can vua, mặc dù vua nghe lời sàm nịnh sai người thích khách, nhưng nội tâm Triệu Thuẩn phát hiện ra ngoài một thể cách anh phong của bậc trung thần, đường đường chánh chánh, thì dù cho kẻ nịnh là Đồ Ngạn Giả cũng khó nhẫn tâm thi hành thủ đoạn. Huống chi Thư Nghê là người nghĩa khí làm sao khỏi cảm xúc tâm linh, tự xử lấy mình bằng cái chết để vẹn toàn trung nghĩa đối với vua là người mình thọ ơn. Tuy vậy, Thư Nghê cũng đã khéo léo, nói

lớn cho Triệu Thuẩn nghe cốt ý cho Triệu Thuẩn biết mà tránh họa. Đó là thêm một đức tính của người ân hậu vậy....."

Để kết luận đoạn 2, chúng tôi xin lặp lại nguyên văn :

Lấy Thiện mà trừ Ác.
Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
Lấy chánh trừ tà.
Ấy là đường thương huệ kiếm.

Vậy thiện, nhơn nghĩa, lòng quảng đại, chánh là phần thể của huệ kiếm. Còn trừ ác, trừ bạo tàn, mở tâm lý hẹp hòi, trừ tà là phần dụng của huệ kiếm. Bốn câu có chữ "Lấy" đứng đầu là bốn chiêu thức hay bốn đường thương của huệ kiếm.

Phương pháp trị tâm gồm 9 điều mục. Năm điều mục trên thuộc về phần hàm dưỡng tâm linh tức rèn huệ kiếm. Từ điều mục " Lấy thiện trừ ác " trở xuống, tâm linh đã trụ tức là huệ kiếm đã thành hình mới dùng bốn chiêu thức sau cùng mà quét sạch tàn tích uẩn trược.

Ấy là đường thương huệ kiếm

Huệ kiếm hay là gươm thần huệ là tượng trưng lợi khí sắc bén về tinh thần, có năng lực chặt lìa oan nghiệt, đoạn dứt trái oan, trị xảo trừ tà.

Trong kinh sách ta thường nghe :

Nương gươm thần huệ đoạn trừ nghiệt căn.
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà
Nương gươm thần huệ vào bờ vĩnh-sanh.
Cầm gươm huệ chặt tan tành cung thương.

Gươm thần huệ là huệ trí, là sự sáng suốt của tâm linh.
Tâm linh sáng suốt mới phân biệt thiện ác, tà chánh. Có phân biệt được thiện ác, tà chánh mới có thể luyện kỷ tu thân, lấy thiện mà trừ ác, lấy chánh trừ tà, lấy thương yêu xóa bỏ hận thù.

Những tánh của con người tạo nên thất tình, hình thành bảy dây oan nghiệt, chỉ nhờ cái gươm, cái kéo vô hình mà cắt đứt được.

Đó là gươm thần huệ hay "đường thương huệ kiếm".

Chúng ta rèn luyện cho tâm được minh, tánh được thông suốt thì tâm tánh sẽ biến thành gươm thần huệ, không còn là phàm nữa, tức là chúng ta sẽ đoạt được con đường siêu thoát.

Luyện thân, luyện trí.

Trong đoạn trước, Đức Hộ Pháp dạy về phương pháp trị Tâm, là rèn luyện cái Tâm được ngay chánh, trong sạch, không để nhiễm bởi thất tình, lục dục, gạt bỏ những tánh hư tật xấu, để trở nên bậc chí Thánh, chí Hiền.

Trong đoạn nầy, Đức Hộ Pháp dạy luyện thân, luyện trí. Luyện Tâm chưa đủ, cần phải trau dồi cái thân và cái trí mới đủ yếu tố cấu tạo nên một con người.

Người có tam bửu là TINH, KHÍ, THẦN.
TINH thuộc về xác thân. (Đệ nhứt xác thân)
KHÍ thuộc về trí não, tinh thần. (Đệ nhị xác thân)
THẦN thuộc về linh hồn. (Đệ tam xác thân)

Cả ba món báu nầy hợp lại gọi là " Tam thể xác thân ", hay là tam bửu của loài người.

Trong phương pháp luyện thân, luyện trí, Đức Hộ Pháp dạy:
- Ẩm thực tinh khiết.
- Tư tưởng tinh khiết.
- Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.
- Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Ẩm thực tinh khiết.

Ẩm là uống, thực là ăn.

Xác thân hữu hình của con người sống được là nhờ ăn với uống, đó là khuôn luật tự nhiên của Đấng Tạo Đoan. Sự sống của con người cũng giống như sự sống của muôn loài vạn vật, có khác hơn là con người được Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban cho Chơn Linh và Chơn Thần để đủ ba món báu nói trên. Nếu biết trau

luyện ba món báu nầy, thì bước được vào ngưỡng cửa Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cảnh giới vô hình.

Xác thân là kỵ vật của linh hồn, là con ngựa của ta cỡi để đi trong một khoảng đường đời. Không có xác thân, linh hồn không nơi nương tựa để lập công. Không có linh hồn thì xác thân chỉ còn là xác thú như tất cả loài thú khác. Vậy chơn linh muốn lập công phải nương nhờ xác thân. Xác thân có cường tráng khoẻ mạnh thì mới sống lâu, dùng đặng lâu dài. Cho nên việc ăn uống là điều cần thiết, nhưng nếu ta ăn uống thiếu điều độ, dùng món ăn thức uống không hạp với cơ thể, không đúng phép dưỡng sinh, phải sanh ra bịnh tật và có hại cho tinh thần.

Ăn uống tinh khiết không phải chỉ rửa sạch món ăn mới gọi là tinh khiết. Tinh khiết có nghĩa thực vật nào ăn vào không hại đến sức khỏe, uống vào không kích thích làm rối loạn tinh thần. Những món ăn không phương hại đến sức khỏe phần nhiều như rau, đậu, khoai củ, trái cây... Còn những món ăn như cá, thịt các nhà phân chất học cho rằng thịt cá chứa nhiều chất độc, nếu ăn toàn thịt, người ta sẽ bị nhiễm độc, sinh ra nhiều chứng bịnh hiểm nghèo. Ngoài ra, thịt còn làm hại cho tinh thần, vì loài thú tiến hóa chậm, ta ăn thịt thú tức là mượn thịt thú làm thân xác mình, thì tránh không khỏi ảnh hưởng thú chất vốn hay sanh nóng nảy và nhiều dục tính.

Trích lục Thánh Giáo Đức Cao Thượng Phẩm ngày 9 tháng 12 Tân Mão (1952) dạy về đệ nhứt xác thân :

..... " Nói về ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay và nhục thực, thì nhục thực phần nhiều trong các con vật hay có các vi trùng, nếu ăn thịt thì những vi trùng ấy trộn theo vi tố mà phá hoại. Lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hóa ra mệt nhọc biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác. Còn cái hại cho tinh thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó làm cho tinh thần thường bị mê muội, nhứt là cái hại cho đệ lục giác quan. Đệ lục giác quan là Thần.[2]

2-Mỗi Tôn-Giáo đều có danh từ triết học riêng biệt. Đây là danh từ triết học của Đạo Cao Đài.

Còn ăn chay thì khỏi bị vi trùng phá hoại và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc. Thoảng như thảo thực (ăn chay) mà nhuốm bịnh thì chỉ có nhịn đói, uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh. Còn như nhục thực thì phải cần thuốc, bởi vì hơi độc và vi trùng phá hoại cơ thể."

Những thức uống không hại sức khỏe như nước sông, nước mưa, nước giếng được lọc hoặc đun sôi. Những thức uống, nếu dùng quá độ có hại sức khỏe như rượu trắng, các thứ rượu mạnh Âu Mỹ.

Rượu mạnh uống vào làm máu huyết vận chuyển không điều hòa, tinh thần rối loạn, không còn biết phải trái, không biết sợ sệt và không việc gì không dám làm, vì không còn tự chủ được lấy mình.
(Xem trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I có bài Thánh Giáo của Đức Chí Tôn về giới tửu.)

Có một câu chuyện Á Rập đời xưa như sau :
"..... Ngày kia, có một vị hung thần hiện ra nói với anh nọ như vầy : " Số ngươi phải chết, song ta tha thứ cho ngươi nếu ngươi làm được một trong ba điều nầy : "Giết cha ngươi, đánh chị ngươi, hay là ngươi uống rượu ". Người đó mới nghĩ : " Giết người sanh ra mình sao nỡ, còn đánh chị mình sao đành, thôi thì uống rượu". Nào dè trong lúc uống rượu say, anh ta giết ông cha rồi đánh luôn chị ."

Câu chuyện cho chúng ta thấy sự nguy hiểm của rượu khi ta uống quá say và ghiền phải nó là như thế nào!

Cho nên, muốn luyện thân, luyện trí, cần chú trọng đến việc ăn uống. Các Tôn Giáo khuyên người theo Đạo nên ăn chay và kiêng rượu (giới sát sanh và giới tửu). Nếu chay trường không được, nên giữ trai kỳ, đó là phương pháp tập giảm bớt sát sanh thú vật và tiến lần đến việc luyện tánh tu tâm.

Đức Hộ Pháp không buộc chúng ta ăn chay trường, nhưng với những vị nào muốn vào Tịnh Thất thì trước đó sáu tháng phải trường trai để có đủ thời giờ cho máu huyết được thay đổi, cơ thể được lọc lượt cho hết chất thịt cá.

Việc ăn chay và kiêng rượu rất hệ trọng, cho nên : "Ẩm thực tinh khiết " là điều quan yếu trong phương pháp luyện trí, luyện thân.

Tư tưởng tinh khiết.

Tư tưởng là sự suy nghĩ, tưởng đến một chuyện gì.

Tư tưởng ở trong đệ nhị xác thân, do trí ý phát sanh. Tư tưởng là động cơ khuấy động lục dục thất tình trỗi dậy trong tiềm thức của con người.

Lục dục là : Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.
Sắc là mắt thấy sắc đẹp mà động.
Thinh là tai nghe âm thanh mà mê.
Hương là mủi hửi mùi thơm mà muốn.
Vị là lưỡi nếm vị ngon mà thèm.
Xúc là tay chơn thân thể biết cảm giác nóng, lạnh.

Pháp là trí ý biết rung cảm.

Cái " Ý ", người ta tạm gọi là giác quan thứ sáu, Phật Giáo gọi là "Thức", vì nó ở ngoài năm giác quan ta trông thấy được như : tai, mắt, mủi... Tư tưởng ở trong giác quan thứ sáu hay là "Thức", hằng ngày diễn biến không ngừng. Khi ta ngồi một mình, ta cảm thấy tư tưởng phóng nhanh, lao chao, bận rộn như con bướm chuyền từ bông nọ đến bông kia. Vừa suy nghĩ chuyện nầy chưa xong bắt suy nghĩ chuyện khác, cứ như thế suốt ngày đêm, khi nào ngủ mới thôi.

Tư tưởng sanh ra lời nói và hành động. Tư tưởng có tốt có xấu. Tư tưởng tốt thì lời nói việc làm tốt, tư tưởng xấu thì lời nói việc làm xấu. Ta không nên khinh thường, cho rằng tư tưởng không đáng kể, mà chỉ biết có hành động. Những người có huệ nhãn thấy được tư tưởng diễn biến nhiều hình dạng, màu sắc và có sức mạnh, mau lẹ lạ thường.

Vì có hình dạng cho nên tư tưởng cũng yếu, cũng mạnh, cũng sống, cũng thác. Nếu mình cứ tưởng mãi vào một việc thì hình tư tưởng việc đó trưởng thành và sống lâu, còn tư tưởng một lần rồi bỏ qua thì hình tư tưởng đó lần lần tiêu mất. Những tư tưởng

sống lâu có thể giúp ta hay là hại ta tùy theo tư tưởng lành hay dữ. Nếu tư tưởng lành thì giục ta làm việc thiện, tư tưởng dữ thì giục làm ác.

Vì có màu sắc cho nên các Đấng Vô Hình xem qua tư tưởng biết ta toan tính những gì, không cần tra hỏi. Thí dụ: Lòng Từ Bi Bác Ái thì tư tưởng màu sáng chói, sự nóng giận sanh ra màu đỏ bầm, tánh ích kỷ thì màu vàng sậm và tối, tánh nào thì có màu sắc của tánh đó.

Trong một Đàn cúng, nếu mỗi người đều phát ra những tư tưởng không tốt, thì bầu không khí nơi đó trở nên ô trược đối với các Đấng Thiêng Liêng, tức là Đàn không nghiêm, phải thất lễ. Còn trái lại, mỗi người định tâm cầu nguyện vào việc lành như thương yêu, hòa thuận, thiên hạ thái bình, thì các luồng tư tưởng sẽ hiệp thành sức mạnh và lẽ dĩ nhiên sẽ được kết quả tốt.

Tư tưởng có sức mạnh và di chuyển mau lẹ, cho nên các nhà thôi miên biết điều khiển tư tưởng mà sai khiến mọi việc theo ý muốn. Các nhà chuyên khoa Pháp môn tập trung tư tưởng truyền từ điển cho người bịnh ở cách xa cả mấy trăm cây số để trị hết bịnh.

Đã nhận thức được tác dụng và sự lợi hại của tư tưởng cho nên những vị tu tâm luyện tánh hằng giữ gìn tư tưởng từng giờ từng phút, vì tư tưởng tốt chẳng những có lợi cho bản thân mà còn giúp cho người khác chung quanh mình biến đổi từ tánh xấu đến tánh tốt do nơi sự rung cảm của tư tưởng tốt của mình, làm kích thích cái trí của người kia trở thành tư tưởng thanh cao như vậy.

Trái lại, tư tưởng xấu của ta bay đi, xúi người khác làm quấy do sự rung cảm tư tưởng của ta đồng bản tánh với người đó. Ngoài ra, tư tưởng xấu như tánh ích kỷ, sự thù hằn, lòng đố kỵ v.v... làm mờ tối lý trí gây ra những thành kiến đối với người khác chỉ vì nhận định người khác không đúng, chẳng khác nào ta đeo kính màu mà xem đồ vật thì màu xanh thấy đen vậy.

Tóm lại, tư tưởng quấy có ba điều hại :
a/ Ta làm cái trí trở nên xấu là ta hại ta trước đã.
b/ Ta hại những người ở chung quanh ta.

c/ Ta thêm sự khổ cho đời do ảnh hưởng xấu của tư tưởng ta.

Muốn giữ tư tưởng được tinh khiết phải làm chủ được tư tưởng, định tâm định trí hướng dẫn tư tưởng theo điều lành điều phải, bằng không thì sự phóng túng của tư tưởng kéo lôi theo phàm tánh, tạo nguyên nhân tội lỗi mà chính ta vô tình không hay, không biết.

Phần phụ:

Luật phản kích (Loi du choc en retour).

Nếu tư tưởng hung ác xông vào một cái hào quang thanh bạch (đệ nhị xác thân của người hiền đức) thì nó bị đi trở lại rất mạnh. Khi di ra nó phải tìm con đường nào phù hạp với nó, mà con đường phù hạp là con đường của nó mới đi đó.

Như thế nó sẽ di trở lại cho con người làm ra tư tưởng hung ác, đó là " Luật Phản Kích ". Cái ác mà trước kia ta muốn gây cho người nay chính ta phải mang lấy. Cho nên nói rằng: "Làm ác thì gặp ác, làm lành thì gặp lành" là vậy.

Đối với một người hiền lương và tấn hóa cao mà ta lại có ý muốn hãm hại thì chẳng khác nào ta sắp trở giáo đâm ta vậy. Những hình tư tưởng hung tợn khi đến hào quang [3] của người kia, chẳng những không làm được một mảy may thiệt hại gì mà nó còn di trở lại cho ta để phạt ta đau khổ về Thân, Tâm và Trí một lượt. (Rút trong quyển " Cái trí " của ông Bạch Liên)

Đó là : " Lấy Thiện trừ Ác, lấy Tốt trừ Xấu " rất hiệu nghiệm như đoạn trước " Phương Luyện Kỷ " đã dạy.

Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.

Tín là tin, không nghi ngờ điều chi cả.
Ngưỡng là ngẫng mặt nhìn lên kính mến.
Tín ngưỡng (Foi, Croyance) là lòng tin tưởng chơn thật một cách kính mến đối với các Đấng Thiêng Liêng, các bậc cao siêu.

3-*Hào quang: Mỗi người đều có hào quang hoặc ít hoặc nhiều, hoặc tốt hoặc xấu do cái Vía và cái Phách chiếu ra.*

(Xin xem phần giải thích về " Đức Tin" nơi Đoạn 2)

Chí Tôn và Phật Mẫu là ai? Tại sao chúng ta tín ngưỡng mạnh mẽ nơi hai Đấng?

Đức Chí Tôn: Hán văn viết Ngọc Hoàng Thượng Đế, người Việt Nam thường gọi là Ông Trời, Âu Mỹ gọi là Dieu, dân cổ Do-Thái (Hebreux) gọi Jéhovah... v.v... là Đấng Tạo Đoan cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm chủ phần Dương, là Ngôi Thứ Nhứt (Premier Logos), Chúa Tể cả muôn loài vạn vật. Quyền hành Đức Chí Tôn đã tả trong bài "Ngọc Hoàng Kinh".

Đức Phật Mẫu: Hán tự viết Thiên Hậu Chí Tôn (Bà Vua Trời), người Á đông nhứt là Trung Hoa và Việt Nam gọi là Bà Mẹ Sanh của con người, của cả muôn loài vạn vật trong Càn Khôn Võ Trụ, làm chủ phần Âm, là Ngôi Thứ Hai (Deuxième Logos) kế Đức Chí Tôn. Quyền hành và diệu pháp của Đức Phật Mẫu đã tả trong bài "Phật Mẫu Chơn Kinh", Đức Hộ Pháp có giải thích trên giảng đài Đền Thờ Phật Mẫu nhơn ngày Vía Phật Mẫu năm Đinh Hợi (1947).

Đối với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, chúng ta phải đặt cả sự tin tưởng chân thành, nên đem cả thể xác lẫn tâm hồn làm tế vật hiến dâng cho hai Đấng xử dụng. Vì cả thân thể, trí não, tâm hồn chúng ta đều do hai Đấng Tạo Hóa tạo nên. Hai Đấng Tối Cao là Toàn Linh, Toàn Tri, Toàn Năng, Quyền Pháp vô đối, Huyền Diệu vô biên, Ái Yêu vô tận, nên chúng ta để trọn đức tin một cách mãnh liệt, đặt hết tinh thần noi theo gương của Người, hy sinh, phụng sự, thực thi Chơn Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đặt trọn Đức Tin vào hai Đấng thì tâm hồn chúng ta không còn mãnh lực nào chi phối, dẫn dắt. Năng lực Đức Tin giúp ta thành công trên đường đời bao nhiêu thì năng lực đó đối với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu sẽ ban cho chúng ta nhiều ân huệ phi thường để thành công trong nghiệp Đạo bấy nhiêu.

Ấy vậy, " Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu" là nguyên động lực giúp ta đi đến thành công trên con đường Tu

Thân Luyện Kỷ. Đó là bí quyết đoạt Đạo Pháp vô biên.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy.

Thương yêu vô tận, tức là thể hiện lòng Từ Bi, Bác Ái.

Bác Ái là lòng thương rộng rãi, xuất phát nơi lòng Nhân, bao la vô cùng tận.

Đức Thượng Đế là Đấng háo sanh muôn vật, nên gọi là Đấng Tạo Đoan, là hình tướng của khối thương yêu bao trùm cả Càn Khôn Thế Giới. Bao nhiêu tinh đẩu, bao nhiêu giải Ngân Hà của vũ trụ bao la kia nếu ta đếm không nổi, tính không hết, thì lòng thương của Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu cũng rộng lớn vô biên mà trí phàm không hạn định được.

Thu hẹp lại trong cảnh giới chúng ta đang ở, chỉ là một hột cát trong sa mạc, nơi nào có sự hóa sanh của vạn vật hữu hình thì sự thương yêu của Đức Chí Tôn tới đó.

Chúng ta cũng là một thực thể, một sức sống hữu linh thì lẽ đương nhiên chúng ta đã thụ hưởng một di sản " THƯƠNG YÊU " của Tạo Hóa. Đã là vật hữu linh trong Trời Đất, con người cũng phải đồng tánh cùng Trời Đất, phải nuôi dưỡng tánh "Thương yêu" mới hòa đồng cùng Trời Đất. Nghịch lại với tánh thương yêu là nghịch với cơ sanh hóa, là tự diệt.

Vì vậy, trong Thánh Ngôn, Đức Chí Tôn có dạy:

" Các con là cơ thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì? Sự thương yêu là giềng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giái. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn nghịch với cơ sanh hóa là Quỉ Vương, Quỉ Vương là tay diệt hóa. Vậy Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương yêu thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à!"

Rồi Đức Chí Tôn còn dạy : "Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy.

Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh."

Chơn tướng của sự thương yêu.

Về chơn tướng của sự thương yêu, Đức Hộ Pháp có giảng như sau:

"Từ buổi sơ khai, Đức Chí Tôn lập ra một Chơn Luật, buộc cả nhơn loại phải thi hành tức là một con đường "Thiên Linh" của Chí Tôn đào tạo để cho nhơn sanh do theo con đường ấy mà tiến hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật. Hễ tấn bộ thì đoạt Đạo, còn thối bộ thì sa ngã theo tà quái. Luật pháp của các nhà Tôn Giáo xưa nay lập ra nhiều khoản, nhơn sanh người thông minh thì ít, kẻ dốt nát là phần đông nên không thế thi hành cho trọn.

Còn Chơn Luật của Đức Chí Tôn chẳng có nhiều, duy cần yếu hai chữ "Thương Yêu" mà thôi, thì nhơn sanh dầu hạng nào cũng có thể thi hành được tất cả.

Đến như loài tế vi là mối, ong, kiến cũng biết giữ luật Thương Yêu, thuận hòa cùng nhau kết dây đoàn thể, tương thân tương ái với nhau tạo thành hang ổ có trật tự phân minh, ấy là cơ tấn hóa mạnh mẽ của loài động vật.

Nói về gia đình thì có cha, con, chồng, vợ, anh, em lan tràn ra cho tới nhơn quần xã hội, đồng chủng quốc dân cũng do nơi mặt luật Thương Yêu mà được hòa bình, an cư lạc nghiệp. Nếu cả thảy chẳng thật hành y theo Chơn Luật ấy thì tức nhiên mất sự điều hòa, đã chẳng đặng tấn hóa đến cảnh Thiêng Liêng mà trái lại nảy sanh ra một trường tranh cạnh thù nghịch lẫn nhau, tức là tạo thành cơ tự diệt.

Sự thương yêu của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại vô lượng vô biên, không có giới hạn nào mà tả ra cho cùng tận được. Ví như một gia đình phận làm cha mẹ thấy một bầy con nghèo nàn khổ não thì biết rằng cha mẹ thương con là thể nào. Còn trong thế giới từ vật chất côn trùng, thảo mộc, thú cầm cho tới nhơn loại đều là con chung của Đấng Tạo Hóa thì sự thương yêu của Đức

Chí Tôn bao la quảng đại chẳng biết tới đâu là bờ bến. Những sự bi ai thống khổ của chúng sanh ở cõi trần nầy bao nhiêu, thì sự thương tâm đau đớn của Đức Chí Tôn cũng bao nhiêu.

Chơn Luật Thương Yêu của Thầy lập ra, nhơn sanh chưa thi hành thì mặt luật ấy đã buộc Thầy thực hành trước hết. Nên Thầy giáng cơ nói rằng :

" Sự khổ hạnh của các con chưa than, thì Thầy đã than trước. Các con chưa khóc thì Thầy đã khóc rồi.
Ngày nào toàn cả nhơn sanh biết thật hành chủ nghĩa Thương Yêu cho ra chơn tướng thì tức nhiên là ngày của nhơn sanh thoát khổ."

Tóm lại : Con người cùng vạn vật đều do nơi luật Thương Yêu mà tiến hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, hiệp một cùng Đức Chí Tôn gọi là cơ đoạt Đạo.

Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.

Làm thế nào thực hiện sự Thương Yêu?

Vẫn biết mặt luật Thương Yêu là như thế nào rồi, danh từ Thương Yêu ai cũng biết nói nhưng khó thật hành cho ra chơn tướng.

Thử nghĩ : Anh em trong gia đình bất hòa là do đâu? - Là do không biết thương yêu với tình cốt nhục. Vợ chồng gây gỗ, chia rẽ nhau là do đâu? - Là do không còn giữ sự thương yêu như buổi ban đầu. Anh em bậu bạn bất hòa, xích mích, thù nghịch là do đâu? - Là do thiếu sự thương yêu. Một đoàn thể rối loạn, hàng ngũ ly tán là do đâu? -Là do thiếu sự đoàn kết thương yêu. Nhơn loại bất hòa, sát hại lẫn nhau, sanh ra chiến tranh là do đâu? - Là do đã mất sự thương yêu trong tình đồng loại. Sự thương yêu xuất phát nơi lòng nhân, thương người mến vật, khoan dung rộng lượng trước sự sơ sót, lỗi lầm của người. Biết đau đớn khi thấy cái khổ của người. Biết gây cảm tình trước nghịch cảnh. Biết động lòng trắc ẩn trước cảnh trạng bi đát thương tâm của người.

Thương yêu đối với một người mà ta kính, ta mến, ta ưa thì rất dễ. Trái lại, thương yêu người đang ghét ta, đang thù ta mới là khó, nhưng khó mà làm đặng mới đáng quí, mới phi thường. Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jésus Christ có dạy :

“ Hãy thương yêu kẻ thù nghịch mình. Làm lành cho kẻ ghen ghét mình. Chúc phước cho người nguyền rủa mình. Cầu nguyện cho kẻ lăng mạ mình. Ai vả má ngươi bên nây, hãy đưa luôn má bên kia.

Nếu các ngươi thương yêu kẻ thương mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng thương yêu kẻ thương yêu mình. Nếu các ngươi làm lành cho kẻ làm lành với mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng làm như vậy được.”

Đức Hộ Pháp cũng đã dạy :

“ Chúng ta thương yêu bà con thân thuộc là kiếm xu và bạc cắc. Thương rộng ra nhơn quần xã hội là kiếm bạc đồng bạc chục. Thương cho được kẻ thù của mình là kiếm vàng khối đó vậy.”

Nếu chúng ta thật hành được sự thương yêu tức là chúng ta đã đạt được Chơn Luật của Đức Chí Tôn, là bí quyết của cơ đắc Đạo. Đó là “Chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế nầy vậy”.

Hết



DANH SÁCH
Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
yểm trợ in Kinh Sách
(Từ ngày 16-07-2011 đến ngày 31-12-2011).

STT	Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu	USD
01	CaoDai Temple of Texas	50.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	40.00
03	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
04	Dược sĩ Lê Văn Hai, Toronto, Canada	100.00
05	Hồ Văn Thôi, San Francisco,CA	30.00
06	HT. Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	50.00
07	HT. Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
08	HT. Lê Văn Năm, Westminster, CA	40.00
09	HT. Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	20.00
10	HT. Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
11	HT. Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	30.00
12	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA	50.00
13	HTDP Nguyễn Tuấn Thạnh, Live Oak, TX.	100.00
14	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần Fort Worth, TX	20.00
15	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, Fort Worth, TX	60.00
16	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	40.00
17	Lê Văn Bé, Arlington, TX	30.00
18	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA	20.00
19	Nguyễn Cao Đảm, Newark, DE	30.00
20	Nguyễn Kim Mừng, Aurora, CO	50.00
21	PTD Lê Thị Danh, Arlington, TX	50.00
22	Thánh Thất Synott,Houston TX (Caodaism).	100.00
23	TSự. Mai Văn Liêm, Arlington, TX.	20.00
24	TSự Nguyễn Hữu Nhựt, San Jose, CA	50.00
25	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	100.00

26	Trương Văn Thì, Seattle, WA	20.00
27	Trần Công Định, Santa Clara, CA.	20.00
28	Võ Văn Phụng, Irving, TX	..50.00
	Tổng cộng:	1,340.00

Tổng cộng tiền yểm trợ In Kinh Sách từ ngày 16-07-2011 đến ngày 31-12-2011 là Một ngàn ba trăm bốn chục đôla (USD 1,340.00)

San Jose, ngày15-01-2012

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

DANH SÁCH

Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu yểm trợ in Kinh Sách (Từ ngày 01-01-2012 đến ngày 15-03-2012).

STT	Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu	USD
01	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
02	Đặng Anh Tuấn, Wichita, KS	50.00
03	Ng.Thành Bá & Phạm Thị Tâm, Austria.	50.00
04	Lê Văn Hiền & Võ Kim Hoàng, Fargo, ND . . .	100.00
05	PTS Nguyễn Thị Bé, Riverdale, GA.	20.00
06	Trần Thị Thanh Nga, San Francisco, CA	20.00
07	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA	20.00
08	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX.	40.00
09	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	50.00
10	CTS Nguyễn Kim Quang, Garden Grove, CA . ,	30.00.
	Tổng cộng:.	400.00

Tổng cộng tiền yểm trợ In Kinh Sách từ ngày 01-01-2012 đến ngày 15-03-2012 là Bốn trăm đồng (USD 400.00).

San Jose, ngày 15-03-2012

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.



Sách đã phát hành

1-Giáo Lý: Soạn giả Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm Canh Thìn 2000.

2-Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Hội Thánh xuất bản năm 1964. Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Tân Tỵ 2001.

3-Thiên Đạo: Soạn giả Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh, nhà sách Minh Tâm phát hành năm 1963, Hội Thánh tái bản năm 1964, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Tân Tỵ 2001.

4-Chính Trị Đạo: Soạn giả Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Hội Thánh tái bản năm 1974, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Quí Mùi 2003.

5-Giới, Đường tới Thiên Đàng: Soạn giả Hiền Tài Lê Văn Thêm, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2009.

6-Tu Thân: Soạn giả Hiền Tài Lê Văn Thêm , Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2010.

7-Luận Đạo Vấn Đáp: Soạn giả Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu. Cơ quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản, Ban Thế Đạo Hải Ngoại phát hành năm 2010.

8-Chân Dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc: Soạn giả Hiền Tài Trần Văn Rạng, Hội Thánh xuất bản năm 1974, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm 2011.

9-Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống- Bí Pháp - Phương Luyện Kỷ: Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2012.

*** Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.**
*** Bí Pháp.**
*** Phương Luyện Kỷ**
đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo.
Đức Hộ Pháp thuyết giảng

Tài liệu do Ban Tốc Ký và Ban Thống Nhất Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp phổ biến.

SÁCH BIẾU - KHÔNG BÁN
Book Not For Sale

Hình bìa: Bình Từ

Thực hiện
BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
(Ấn hành tháng 4-2012 tại Hoa Kỳ)

ISBN # 978-0-9825307-4-0





SÁCH BIẾU
BOOK NOT FOR SALE

Publisher
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121 - 1716
Phone: (408) 238 - 6547
Fax: (408) 440 - 1372

$0.00
ISBN 978-0-9825307-4-0
90000>
9 780982 530740